NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

MƯỜI TẬP

VII

vh

VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
• *VĂN HỌC Ả RẬP*

Nghìn lẻ một đêm

TRUYỆN KỂ
(Mười tập)
VII

NGUYỄN TRÁC (*chủ biên*)
ĐOÀN NỒNG, NGUYỄN ĐĂNG CHÂU *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI – 1986

Dịch từ nguyên bản Pháp văn
MILLE NUITS ET UNE NUIT
của Dr. J. C. Mardrus
Nhà xuất bản Charpentier et Fasquelle
Paris — 1925

NGƯỜI GIÁO CHỦ KỲ DỊ

Một đêm, giáo chủ Harun An Rasit, không ngủ được, bèn cho gọi tể tướng Jafa An Bamaki, bảo:

– Ta thấy khó thở, muốn dạo chơi từ các đường phố Batđa đến sông Hồ cho khuây khỏa.

Jafa giúp giáo chủ cải trang làm thương nhân. Sau đó, ông và vệ sĩ Matrua cũng cải trang cùng đi hộ vệ. Họ qua cái cửa bí mật ra khỏi cung, men theo các đường phố lúc ấy rất yên tĩnh đến sông Hồ. Họ thấy một chiếc thuyền buộc ở bến và người lái già đắp chăn sắp ngủ – Họ lại gần, chào hỏi:

– Cụ lái ơi! trời đẹp, gió mát, cụ làm ơn cho chúng tôi xuống thuyền dạo chơi trên sông một lát. Xin trả công cụ một đina.

Ông già đáp, giọng sợ hãi:

– Các vị nói gì vậy? Các vị không biết có lệnh cấm à? Các vị cũng không thấy thuyền giáo chủ cùng tùy tùng đang tiến tới đây đó sao?

Mấy người rất đỗi ngạc nhiên:

– Cụ có chắc trên thuyền kia có giáo chủ không?

– Lạy Chúa! Ở Bátđa này, ai lại không biết giáo chủ, đức chủ nhân của tất cả chúng ta. Các vị ơi, chính Ngài đấy, có cả tể tướng Jafa và vệ sĩ Matrua nữa. Có cả kỵ mã và ca công. Các vị nghe kìa. Cái người đứng ở mũi thuyền đang kêu: « Cấm người lớn, trẻ con, người già, người trẻ, kẻ sang, người hèn, không một ai được

đạo trên sông. Trái lệnh là chém đầu hoặc treo cổ lên cột buồm ».

Giáo chủ lấy làm lạ. Ngài có ra lệnh như thế bao giờ. Mà đã hơn năm nay, Ngài có đi chơi trên sông đâu! Ngài đưa mắt hỏi Jafa: Ông cũng lấy làm lạ, ông nói với ông già chèo thuyền:

– Hai đina đây, cụ cầm lấy, cho chúng tôi xuống thuyền. Chỗ nào có lùm cây thì cụ cho ẩn vào để chúng tôi được nhìn thuyền giáo chủ và tùy tùng đi qua.

Ông già lúc đầu còn ngần ngại, sau nhận tiền mới ba người xuống, cho thuyền ẩn vào một vòm lá, lấy cái chăn đen chùm lên ba người cho đỡ lộ. Một lát, thấy một chiếc thuyền lớn tiến đến. Ở hai đầu có những nô lệ trẻ, áo chẽn đỏ, áo choàng vàng, khăn trùm đầu trắng, tay cầm những bó đuốc trầm hương, thỉnh thoảng lại giơ cao lên mà rao lớn lệnh nói trên. Hai trăm kỵ mã đứng ở mạn thuyền. Giữa là một chiếc bục trên có ngai vàng. Trên ngai, là một chàng thanh niên, áo da đen, thêu chỉ vàng. Bên phải có một người giống Jafa như đúc. Bên trái, có một tay cầm kiếm trần coi hệt Matrua. Dưới chân bục, hai chục ca nhi và nhạc công ngồi thứ tự.

Giáo chủ thấy thế nói với Jafa:

– Nhất định là một đứa con ta, hoặc An Mamun hoặc An Amanh. Hai người đứng hai bên giống ngươi và Matrua. Những kẻ ngồi dưới bục giống những ca nhi và nhạc công của ta. Ngươi nghĩ gì về chuyện này? Ta thấy đầu rối bời.

– Thần cũng vậy, tâu giáo chủ.

Chiếc thuyền sáng trưng đã đi qua. Ông già hết sợ, reo lên:

– Thoát! bây giờ thì chắc yên ổn, vì không ai trông thấy chúng ta.

Ông già cho thuyền ra khỏi nơi ẩn và đưa ba vị khách lên bờ. Giáo chủ hỏi:

– Này cụ, cụ vừa nói giáo chủ đêm nào cũng dạo chơi trên chiếc thuyền đốt đuốc thế kia à?

– Thưa Ngài, vâng, và như thế đã một năm rồi.

– Chúng tôi là những người phương xa đi du lịch. Cảnh nào chúng tôi cũng thích, nơi nào đẹp chúng tôi tìm đến. Cụ cầm lấy mười đina này, đêm mai, giờ này cụ lại chờ chúng tôi ở chỗ này nhé.

– Lão xin lĩnh ý.

Giáo chủ và hai người từ biệt ông già. Họ về cung, vừa đi vừa bàn tán về chuyện vừa rồi.

Cuối ngày hôm sau, khi không còn phải bận rộn tiếp các vị đại thần, nội thần, đô đốc, thân hào, giải quyết mọi công việc, xét xử, lên án, ân xá, giáo chủ vào hậu sảnh chờ tối đến. Ngài trút bỏ bộ triều phục cải trang làm thương nhân rồi lại cùng Jafa và Matrua đến chỗ bờ sông. Ông già chở thuyền đã đứng đợi. Ba người xuống thuyền. Thuyền ẩn dưới vòm lá. Họ chờ chiếc thuyền đuốc sáng.

Họ không phải chờ lâu. Chiếc thuyền đã đến, nhạc tấu vang lừng, đuốc hồng mặt nước. Vẫn những người như đêm qua, vẫn số kỵ mã, số người hát, người đàn, và ở giữa vẫn là viên tể tướng Jafa kỳ dị, người hộ vệ Matrua kỳ dị đứng hai bên vị giáo chủ kỳ dị.

An Rasit nói với Jafa:

– Nếu không chính mắt thấy mà chỉ nghe kể lại thì không thể tin được.

Rồi bảo ông lão chèo thuyền:

– Đây mười đina nữa, cụ hãy chèo theo chiếc thuyền kia. Đừng sợ. Họ không trông thấy ta đâu vì họ ở chỗ sáng, ta ở chỗ tối. Chúng tôi muốn được hưởng cảnh đẹp của đêm hoa đăng trên sông nước.

Ông lão nhận tiền, và dù lo sợ, vẫn lặng lẽ chèo theo đường thuyền rẽ sóng, giữ không cho lọt vào vòm sáng trước mặt. Đến một chỗ có vườn hoa thoai thoải xuống đến bờ sông, chiếc thuyền đỗ lại. Vị giáo chủ kỳ dị cùng đoàn người lên bờ và theo tiếng nhạc tiến vào vườn hoa. Chiếc thuyền đi rồi, ông lão ghé thuyền vào một chỗ tối để ba vị khách lên bờ. Họ trà trộn vào bọn người cầm đuốc mà đi quanh vị giáo chủ nọ.

Đang đi như thế, họ bị mấy kỵ mã phát giác và bị bắt đưa đến trước mặt chàng thanh niên giáo chủ. Chàng ta hỏi :

– Làm sao các ông lại đến được đây, và đến làm gì ?

– Thưa Ngài, chúng tôi là những thương nhân phương xa vừa tới đây. Chúng tôi đi dạo, nhỡ quá chân, quả không biết là đã phạm lỗi.

– Các ông không phải là người Bátđa thì đừng sợ. Nếu không, ta đã cho chặt đầu rồi.

Chàng nói với viên tể tướng của chàng :

– Cứ để cho họ ở đây. Đêm nay họ là khách của chúng ta.

Ba người theo đoàn người đến một nơi cung điện nguy nga chỉ có cung điện của giáo chủ mới sánh tày. Ở cửa có ghi dòng chữ :

«*Nơi này được nghệ thuật điểm trang, được thời gian làm cho thêm đẹp, xin chào khách quí : chủ nhân niềm nở, mong khách vừa lòng*».

Họ vào một căn phòng tuyệt đẹp, trải thảm lụa vàng. Chàng thanh niên lên ngồi trên một chiếc ngai bằng vàng, cho phép mọi người ngồi quanh. Tiệc được dọn ra ngay. Ăn xong, họ rửa tay. Lập tức, thức uống được đem lên. Họ uống chung cốc, lần lượt từng người. Đến lượt giáo chủ An Rasit. Ngài không uống. Chàng thanh niên hỏi tể tướng Jafa :

– Sao ông bạn của ông lại không uống?
– Thưa Ngài, từ lâu ông ấy không uống rượu nữa.
– Ta sẽ mời thức khác vậy.

Chàng cho một kỵ mã đi lấy một bình kem nước táo mời. Lần này, An Rasit uống rất thích thú.

Mọi người đã ngà ngà say, chàng thanh niên cầm một chiếc đũa bằng vàng gõ lên bàn ba tiếng. Tức thì, hai cánh cửa cuối phòng mở rộng. Hai người da đen khiêng ra một chiếc ghế ngà trên ngồi một nữ nô da trắng mặt sáng như vừng dương. Họ đặt nữ nô trước mặt chàng thanh niên rồi lùi lại, đứng nghiêm. Nữ nô lấy một cây đàn Ấn Độ, lên dây, dạo hai mươi bốn kiểu khác nhau rồi trở về kiểu thứ nhất và hát rằng:

Vắng em, lòng ta tang tóc, xa ta em làm sao khỏi buồn?
Số phận đã chia lìa đôi trẻ, căn nhà đầy hạnh phúc mà vẫn rỗng không.

Chàng thanh niên nghe hát kêu lên một tiếng, xé toạc chiếc áo ngoài nạm kim cương, rồi tất cả áo trong quần ngoài mà ngất đi. Bọn kỵ mã vội lấy một tấm chăn xa tanh đắp lên người chàng. Nhưng giáo chủ và Jafa và Matrua đã kịp nhận thấy trên mình chàng thanh niên có những vết sẹo to cùng vết lằn roi vọt.

Giáo chủ bảo tể tướng Jafa:

– Lạy Chúa, đáng tiếc một người đẹp như thế lại mang trên người dấu vết quá rõ của một tên cướp hoặc một phạm nhân kỳ quái mới xổng tù.

Bọn kỵ sĩ đã mặc cho chàng một chiếc áo mới đẹp hơn chiếc trước. Chàng thanh niên đã lại ngồi lên ngai, như không có chuyện gì xảy ra. Chàng thấy ba người khách thì thầm với nhau thì hỏi:

– Tại sao các ông lại ngạc nhiên? Các ông xì xào gì thế?

Jafa đáp:

— Ông bạn tôi đây nói rằng ông ấy đã đi khắp các nước, đã quen biết rất nhiều vị tai to mặt lớn và vua chúa, nhưng chưa bao giờ thấy một ai hào phóng như ngài đây. Quả thật, ông ấy ngạc nhiên thấy ngài đã xé toạc một chiếc áo đáng giá hàng vạn đina. Ông ấy đã đọc tôi nghe mấy câu thơ ca tụng ngài:

Tính hào hiệp nằm giữa lòng bàn tay chàng, khiến
ai cũng muốn đến nhà này.
Nếu, một ngày kia, lòng hào hiệp khép lại, thì tay
chàng sẽ là chiếc chìa khóa mở ra.

Chàng thanh niên nghe thế lấy làm hài lòng, tặng cho Jafa một nghìn đina và một chiếc áo đẹp hơn chiếc áo chàng vừa xé đi. Mọi người lại uống rượu, vui chơi. Chỉ có An Rasit là cứ băn khoăn mãi về những dấu vết trên da thịt chàng thanh niên. Ngài bảo Jafa hỏi xem sao. Jafa khuyên hãy chờ, chớ vội tỏ ra hiếu kỳ. Giáo chủ bực mình:

— Ta lấy đầu ta và ngôi mộ đức Apba mà thề rằng nếu ngươi không hỏi ngay thì về đến cung, ngươi sẽ mất linh hồn đấy.

Đúng lúc, chàng thanh niên thấy hai người lại thì thầm bèn hỏi:

— Có gì quan trọng mà hai ông cứ nhỏ to mãi thế?

— Những điều tốt lành cả thôi, Jafa đáp.

— Lạy Chúa! Các ông nói gì, xin đừng giấu tôi.

— Ông bạn tôi thấy trên mình ngài có nhiều vết sẹo và vết roi vọt thì ngạc nhiên hết sức, muốn biết vì sao ngài lại bị đối xử không hợp chút nào với địa vị và uy quyền giáo chủ của ngài.

Chàng thanh niên mỉm cười:

— Được, tôi sẽ kể hết vì các ông là người xa lạ. Chuyện tôi ly kỳ lắm. Ghi chép mà suy nghĩ sẽ có được bài học bổ ích đấy.

Thưa các vị, tôi không phải là giáo chủ đâu, chỉ là con vị Tổng đại diện kim hoàn của Batđa. Tên tôi là Môhamét Ali. Cha tôi mất đi để lại cho tôi một gia tài gồm vàng, bạc ngọc trai, hồng ngọc, bích ngọc, đồ nữ trang và các thứ kim hoàn. Ông cũng để lại lâu đài ruộng đất, vườn tược, vườn cây ăn quả và nhiều ngôi hàng, cửa hiệu. Tôi là chủ toàn bộ lâu đài này với nam nữ nô lệ, người canh gác, kẻ hầu hạ, những nam nữ thanh niên nô tì.

Một hôm tôi đang ngồi ở cửa hiệu sai phái kẻ ăn người làm thì thấy một cô gái rất đẹp cưỡi con la có chiếc yên rất sang, có ba cô khác cũng đẹp đi theo. Cô gái xuống la vào ngồi trong cửa hiệu của tôi. Tôi đứng dạy chào. Cô hỏi :

– Chàng là Môhamát Ali, làm nghề kim hoàn phải không?

– Thưa vâng, tôi là nô lệ của nàng, xin sẵn sàng để nàng sai khiến.

– Chàng có thứ nữ trang nào thật đẹp, xin cho xem.

– Hỡi nữ chủ, tôi xin đem ra đây tất cả những thứ đẹp nhất trong cửa hiệu. Nếu có thứ gì nàng ưa thích được, thì kẻ nô lệ này sẽ là người hạnh phúc nhất. Nhược bằng không có thứ nào khiến nàng phải để mắt thì tôi sẽ ân hận suốt đời.

Tôi đưa ra một trăm chiếc vòng quí chạm trổ rất công phu. Nàng cầm xem từng chiếc tỏ ra sành hơn cả tôi. Xem xong hết, nàng hỏi :

– Có chiếc nào hơn nữa không?

Tôi liền nghĩ tới chiếc vòng nhỏ ngày trước cha tôi mua mười vạn đina, mà tôi đã cất trong một chiếc hộp quí để một chỗ không ai biết. Tôi thong thả đi lấy chiếc hộp, cẩn thận mở ra trước mặt cô gái mà rằng :

– Các bậc đế vương lớn nhỏ không một ai có được chiếc vòng như thế này.

Cô gái nhìn thoáng qua rồi reo lên, vui vẻ:

– Đúng là cái vòng tôi tìm mua suốt đời mà chưa thấy. Chàng tính bao nhiêu?

– Trước kia cha tôi mua mười vạn đina, nhưng nếu nàng thích thì đối với tôi thật là đại hạnh được biếu không nàng.

Nàng nhìn tôi cười:

– Tôi mua nó, với cái giá chàng nói thêm vào năm nghìn đina tiền lãi cho cái vốn chết nằm đấy.

– Ôi, nữ chủ của tôi! Cái vòng này và cả chủ nó hiện nay là thuộc quyền của nàng. Tôi không có gì nói thêm nữa.

Nàng vẫn cười:

– Tôi cũng thế. Giá cả tôi đã định xong. Xin nói thêm: tôi là kẻ chịu ơn chàng.

Nói xong, nàng đứng dậy, đi ra, nhanh nhẹn nhảy tót lên lưng la, quay lại dặn tôi:

– Chàng đem chiếc vòng theo tôi lại đằng nhà lấy tiền. Nhờ chàng, tôi có được một ngày ngọt như sữa.

Tôi không nói nữa sợ nàng phật ý. Tôi bảo bọn gia nô đóng cửa hiệu rồi lững thững đi bộ theo cô gái. Đến nơi tôi trao cô chiếc vòng. Cô bảo tôi ngồi ở chiếc ghế nơi tiền sảnh chờ người thủ quỹ đến giả tôi số tiền mười vạn đina và tiền lãi. Tôi đang chờ thì thấy một nữ tì trẻ mời tôi vào bên trong vì một người như tôi ngồi đây e không tiện. Tôi liền đứng dạy vào phòng đợi bên trong ngồi chờ trên một chiếc ghế đầu bọc nhung xanh. Một nữ tì thứ hai lại đến mời vào phòng khách: Vừa vào thì thấy bức màn cuối phòng cuốn lên. Bốn nữ nô khiêng một chiếc ngai vàng trên có người thiếu nữ ngồi mặt như trăng tròn, cổ đeo chiếc vòng.

Thấy nàng không che mạng, tôi xúc động quá, tim đập mạnh. Nàng ra hiệu cho bọn nữ nô lui, và tiến lại tôi nói:

— Hỡi chàng là ánh sáng của mắt em, có phải người đẹp nào cũng nhẫn tâm như chàng đối với người yêu mình không?

Tôi đáp:

— Tất cả sắc đẹp là ở nàng, còn thừa chút nào mới chia cho thiên hạ.

— Hỡi nhà kim hoàn Môhamát Ali, em yêu chàng. Phải dùng đến kế vừa rồi, cốt là dẫn chàng đến đây.

Nói rồi, nàng thẫn thờ kéo tôi lại sát người nàng, uể oải nhìn tôi. Tôi xúc động quá, ôm lấy đầu nàng, nàng cho tôi biết nàng là em gái tể tướng Jafa, con ngài Ahia ben Khalet An Bamaki.

Rồi nàng cho mời viên pháp quan và những người làm chứng đến, nói:

— Đây là Môhamat Ali con vị Tổng đại diện Ali đã quá cố! Chàng hỏi tôi làm vợ, tặng tôi chiếc vòng này làm hồi môn. Tôi nhận và bằng lòng.

Họ viết hôn ước cho chúng tôi rồi ra về. Bọn gia nô đem các thức uống, đem cốc và đàn đến. Hai chúng tôi uống rượu rồi vừa đàn vừa hát cho nhau nghe, tới khuya mới ôm nhau mà ngủ. Trong đời tôi, chưa đêm nào tôi ngủ khoan khoái như đêm hôm đó.

Và không phải chỉ một đêm mà một tháng ròng, liên tục. Tôi quên tất cả, quên cửa hàng, quên lỗ lãi, quên tài sản phải trông nom, quên cả nhà cả cửa cho đến một hôm, hôm mồng một tháng hai, nàng bảo tôi:

— Em phải đi tắm, mất vài tiếng đồng hồ. Xin chàng cứ nằm trên chiếc giường này. Tắm xong em sẽ tươi tắn, nhanh nhẹn, thơm tho hơn mà về với chàng.

Để cho chắc chắn, nàng bắt tôi phải thề không được ra khỏi phòng. Xong, nàng đem theo hai nữ tì mang khăn tắm quần áo đi.

Ôi! Thưa các vị, nàng vừa đi khỏi thì cửa mở, một bà già bước vào, chào, nói:

– Môhamát hỡi, hoàng hậu, Xet Zobêđa cho già mời chàng vào cung. Người ta đã ca ngợi về phong thái tao nhã, về cử chỉ lễ độ và giọng nói êm ái của chàng nên hoàng hậu muốn gặp chàng.

Tôi đáp:

– Bà ơi, thật là vinh dự lớn cho tôi được hoàng hậu mời, nhưng vợ tôi chưa về thì tôi chưa thể đi được:

– Vì quyền lợi của chàng, già khuyên nên đi, nếu không hoàng hậu mà thù thì nguy hiểm lắm. Đi một lát rồi về thôi mà.

Tôi thấy xiêu lòng dù đã thề với vợ. Tôi theo bà già vào cung.

Xet Zôbêđa thấy tôi, cười, bảo tôi lại gần, hỏi:

– Chàng, ánh sáng của con mắt, chàng là người yêu của cô em gái vị tể tướng đấy à?

– Thưa, tôi là nô lệ và tôi tớ của hoàng hậu.

– Người ta ca tụng không sai. Quả chàng có phong thái tao nhã và giọng nói cao quí thật. Ta muốn thấy và biết chàng để chính mắt ta có thể phán xét về sự lựa chọn và thị hiếu của cô em gái tể tướng. Giờ thì ta đã thỏa ý muốn. Nhưng nếu chàng hát lên một bài để ta được nghe thêm giọng của chàng thì ta thật mãn nguyện.

– Hạ thần xin tuân theo ý hoàng hậu.

Một nữ nô đem đến một cây đàn. Tôi lên dây, dạo một chút rồi hát mấy đoạn một bài ca về tình yêu chim sẻ. Tôi hát xong, Xet Zôbêđa bảo:

– Hỡi chàng thanh niên trang nhã! Cầu chúa Ala hoàn thiện công trình của Chúa bằng cách làm cho chàng hoàn hảo hơn nữa. Giờ chàng về ngay đi trước khi vợ chàng về, kẻo nàng lại nghĩ ta muốn cướp đoạt chàng.

Tôi cúi chào kính cẩn rồi đi ra bằng lối cửa đã vào. Về nhà đã thấy vợ tôi nằm trên giường. Nàng về trước tôi. Nàng ngủ im, không động đậy. Tôi nằm xuống phía chân giường, xoa nhè nhẹ ống chân nàng. Bỗng nàng mở mắt, lạnh lùng đạp tôi một cái vào hông lăn xuống đất, thét lên :

– Đồ phản bội! đồ lừa đảo! Ngươi đã trái lời thề, đã đến với Xet Zôbêđa. Lạy Chúa, nếu ta không ghê tởm nỗi ô nhục phải bày tỏ trước đám đông nỗi niềm sâu kín của ta thì ta sẽ cho ngay Xet Zôbêđa biết phải giả giá như thế nào cho việc quyến rũ chồng người khác. Còn ngươi ; ngươi phải trả cái giá ấy cho mụ ta và cho ngươi.

Nàng vỗ tay gọi « Ya Xoáp ». Lập tức tên trưởng hoạn nô, tên da đen lúc nào cũng gờm gờm nhìn tôi, chạy vào. Nàng ra lệnh :

– Đem chặt ngay cổ tên phản bội, tên nói láo, tên lừa đảo này cho ta.

Tên da đen vung kiếm lên xẻo một mảnh vạt áo hắn mà bịt mắt tôi lại và nói :

– Cầu nguyện đi !

May thay! Vì tôi vốn tỏ ra rộng rãi với các nữ nô trong nhà nên lúc ấy tất cả bọn họ, lớn bé, trẻ, già xúm vào mà kêu xin :

– Thưa cô chủ, chúng tôi xin cô tha cho chàng. Chàng không biết tội mình là nặng, không hiểu rằng không gì làm cho cô bất bình hơn là đến với Xet Zôbêđa tình địch của cô, vì chàng hoàn toàn không hay biết sự ganh tị giữa hai người. Vậy xin cô tha thứ.

– Thôi được, ta tha chết cho y, nhưng phải cho y nhớ đời tội trái lời thề.

Nàng ra hiệu cho Ya Xoáp thay kiếm bằng roi. Tên da đen lấy một cái roi mềm khủng khiếp quất vào

những chỗ nhạy cảm nhất trong người tôi, và bồi thêm năm trăm roi nữa vào hông, vào sườn. Lúc nãy, các vị thấy người tôi đầy những sẹo cùng vết là do vậy.

Xong trận nhục hình, nàng cho lôi tôi vứt ra phố như vứt một con vật. Tôi gượng dậy, máu me bê bết, lê về nhà, đến căn buồng bị bỏ vắng bấy lâu thì ngã ra, bất tỉnh. Lâu lắm, tôi mới hồi lại. Tôi cho mời một danh y chữa gân, xương rất mát tay đến băng bó, thuốc thang xoa bóp mãi mới khỏi. Khỏi rồi, tôi còn phải nằm bất động trong hai tháng. Vừa đi lại được bình thường, tôi đến tắm tại nhà tắm công cộng, và ra cửa hiệu. Hôm sau, tôi đem bán đấu giá tất cả cơ nghiệp, lấy tiền mua bốn trăm kỵ mã trẻ cho ăn mặc thật sang, và một con tàu mà đêm nay các vị thấy đấy.

Tôi chọn một kỵ mã giống tể tướng Jafa, một kỵ mã làm hộ vệ như của giáo chủ. Còn bản thân tôi thì cải trang làm giáo chủ, đêm nào cũng chơi trên sông, đốt đuốc mà đàn hát cho khuây khỏa nỗi buồn.

Từ một năm nay, tôi sống như vậy với ảo tưởng tuyệt vời mình là giáo chủ, cố quên đi nỗi xót xa từ ngày bị vợ trừng phạt phũ phàng chỉ vì ganh tị với Xet Zôbêđa. Tôi nào có biết gì đâu, thế mà lại thành nạn nhân của mối tranh chấp đàn bà.

Câu chuyện buồn thảm của tôi là thế đấy. Xin cảm ơn các vị đã nhập bọn với chúng tôi để cùng nhau thân mật qua đêm nay.

Giáo chủ Harun An Rasit nghe xong câu chuyện, nói:

– Đáng ca ngợi thay chúa Ala đã làm cho nhân nào quả ấy.

Ngài xin phép chàng trẻ tuổi cho ra đi cùng hai bạn.

Ngài về cung nghĩ cách đền bù lại sự thiệt thòi do hai người đàn bà gây ra cho chàng trẻ tuổi. Còn tể tướng Jafa cũng buồn vì em gái mình đã gây nên nông nỗi mà giờ đây chắc mọi người trong cung đã biết hết.

Hôm sau. Giáo chủ mặc triều phục, đường bệ ngồi giữa bá quan văn võ, bảo tể tướng Jafa cho tìm chàng thanh niên đêm qua. Jafa đi một lúc trở lại với chàng thanh niên nọ. Chàng cúi chào giáo chủ, đọc mấy câu thơ xưng tụng Ngài. Ngài lấy làm vừa ý, bảo chàng lại ngồi cạnh và nói :

– Này Môhamát Ali, ta cho gọi chàng đến để chính miệng chàng kể cho nghe câu chuyện chàng đã kể với ba thương nhân hôm qua. Chuyện có nhiều ý nghĩa đấy.

Chàng thanh niên cảm động nói :

– Tâu giáo chủ, Người có ban cho chiếc khăn an toàn-tôi mới dám nói.

Giáo chủ quẳng cho chàng chiếc khăn biểu hiện sự an toàn. Chàng thanh niên thuật lại mọi sự việc không quên một chi tiết nào.

Chàng kể xong, giáo chủ hỏi :

– Giờ chàng có muốn vợ chàng về với chàng không nào, mặc dù nàng có lỗi với chàng ?

– Tất cả những gì do bàn tay giáo chủ ban cho đều đáng được chào đón. Ngón tay của Người là chìa khóa mở cửa tốt lành. Hành động của Người là những chiếc vòng qúi đeo vào cổ làm trang sức.

Giáo chủ lại nói với tể tướng Jafa cho cô em gái đến. Ngài hỏi cô :

– Hỡi cô con gái của Alia trung thành của ta, nàng có nhận chàng thanh niên này không ?

– Tâu giáo chủ, lẽ nào con gái lại được phép biết đến đàn ông ?

Giáo chủ cười :

– Chàng ta là Môhamat Ali, con vị Tổng đại diện kim hoàn đã quá cố đấy. Cái gì đã qua rồi thì cho qua. Còn hiện tại, ta muốn gả nàng cho chàng làm vợ.

– Đã là tặng vật của giáo chủ ban cho, tôi đâu dám từ chối.

Giáo chủ cho gọi pháp quan và những người làm chứng đến viết bản hôn ước, lần này sẽ gắn bó dài lâu hai người để họ được hưởng hạnh phúc hoàn toàn. Ngài lại giữ Ali làm cận thần thân tín cho đến hết đời.

Giáo chủ Harun An Rasit đã dùng thì giờ rảnh rỗi để nối lại những cái bị đứt, để đưa hạnh phúc đến cho kẻ bị số phận phản trắc như thế đấy.

TRUYỆN «HOA HỒNG ĐANG NHỤY» VÀ «KHOÁI LẠC CỦA THẾ GIAN»

Ngày xưa, vào đời thượng thượng cổ, có một ông vua giàu mạnh, uy quyền, danh vọng lẫy lừng. Vua có một vị tể tướng tên là Jbrahim. Ông này có một người con gái đẹp tuyệt trần, cốt cách hơn người, thông minh có một. Nàng lại ham thích những ngày hội vui tươi, dập dìu tài tử giai nhân. Nàng ham những bài thơ tế nhị, và những câu chuyện ly kỳ. Nàng đã làm rung động không biết bao nhiêu trái tim khối óc. Một nhà thơ đã vịnh nàng.

Tôi đã say mê nàng vì người nàng đầy sức cám dỗ! Tinh thông pháp lý, văn thơ, ngữ pháp, nàng là tiên nữ của người Arập và người Balư.

Khi bàn về những chuyện trên nàng tinh nghịch nói nửa úp nửa mở :

Ta thụ động mà chàng cứ khăng khăng bắt ta phải chủ động, vì sao ?

Đáng lẽ chàng phải chủ động, thì trái lại chàng không làm tỏ cái hứng cảm của mình !

Ta đã nói với nàng: cả đời ta, cả tâm hồn ta đều thuộc về nàng. Nàng chớ ngạc nhiên về vai trò trái ngược của đôi ta, ngày nay mọi việc đều trái ngược...

Cô con gái có cái nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn ấy được người ta ca tụng là *«Hoa hồng đang nhụy»*.

Trong những yến tiệc, nhà vua thích có «Hoa hồng đang nhụy» hầu bên cạnh, vì nàng rất thông minh tế nhị, phong điệu kiều diễm khác thường, hàng năm ngài cho tổ chức nhiều ngày hội lớn, và trong những buổi ấy, ngài chơi cầu với các vị đại thần trong nước.

Một hôm «Hoa hồng đang nhụy» ngồi bên cửa sổ xem hội chơi cầu của vua. Nàng chợt thấy một thanh niên rất đẹp, mắt sáng, miệng tươi, lưng dài, vai rộng. Ngồi ngắm và liếc nhìn cũng chưa vừa lòng, nàng gọi vú già hỏi:

— Vú có biết chàng thanh niên khôi ngô tuấn tú kia là ai không?

Vú già đáp:

— Cô định hỏi người nào?

Nàng liền lấy một quả táo ném vào chàng thanh niên. Chàng quay lại nhìn về phía cửa sổ, chàng thấy «Hoa hồng đang nhụy» tươi cười, đẹp như trăng rằm soi sáng đêm đen. Vừa nhìn thấy nàng, chàng đã cảm xúc rất mạnh, miệng lẩm bẩm mấy vần thơ của thi sĩ:

Ai đã gây ra vết thương trong trái tim say đắm của ta, có phải mũi tên của mắt nàng không?

Mũi tên sắc bén thay! Có phải từ đám đông chiến sĩ, hay từ cánh cửa sổ kia?.

«Hoa hồng đang nhụy» hỏi:

— Chàng đấy! Vú có biết tên chàng không?

Vú già đáp:

— Chàng tên là «Khoái lạc của thế gian».

Nghe cái tên kỳ diệu ấy, nàng cảm động và sung sướng đến nỗi ngã người xuống ghế, miệng lầm bầm như rên xiết vì khoái lạc, rồi ứng khẩu ngâm :

Người nào đặt cho chàng cái tên « Khoái lạc của thế gian » thật không ngoa một chút nào! Từ dáng điệu đến cả con người chàng đều tuyệt đẹp.

« Ôi! trăng rằm mới mọc! mặt chàng rực rỡ chói sáng cả thế gian và vũ trụ!

« Chàng thật là vị thiên thần của nhan sắc! mọi người phải công nhận tôi nói không ngoa.

« Lông mày của chàng hình chữ Noun tuyệt đẹp. Con ngươi của mắt chàng hình chữ Sad, do bàn tay tinh tú của Tạo hóa viết ra!

« Dáng người chàng là cành cây non mềm mại uốn được trăm chiều!

« Ô người kỵ sĩ! tinh thần dũng cảm của chàng đã vượt những người dũng cảm nhất, nhưng vẻ duyên dáng và sắc đẹp của chàng ta làm sao tả nổi!

Ứng khẩu xong mấy câu thơ « Hoa hồng đang nhụy » lấy một tờ giấy chép cẩn thận bỏ vào một cái túi lụa thêu chỉ vàng và giấu xuống đệm ngồi.

Vú già, từ đầu đã lưu ý đến cử chỉ của nàng, liền kể chuyện con cá con kê cho nàng ngủ. Bà nhẹ nhàng rút tờ giấy dưới đệm ra xem. Hiểu tình ý của nàng rồi, vú lại để tờ giấy vào chỗ cũ. Khi nàng thức dậy, vú già bảo :

– Tôi là người bạn thân tình nhất của cô, nên tôi muốn cô hiểu rằng tình yêu là một dục vọng mãnh liệt vô cùng. Khi nó đã chiếm lĩnh trái tim của người nào mà người ấy không thổ lộ được với ai, thì tình yêu sẽ làm cho trái tim tan nát, dầu là trái tim bằng thép và gây ra nhiều bệnh tật cho cơ thể. Trái lại, người đang mắc bệnh « tình » mà ngỏ được tấm lòng với một người khác thì sẽ thấy khoan khoái nhẹ nhàng.

Nghe vú già nói vậy, « Hoa hồng đang nhụy » than thở:

— Thế vú có biết thuốc gì chữa được bệnh « tình » không?

— Tôi biết, thuốc ấy là chiếm được người mình yêu!

Nàng hỏi tiếp:

— Làm thế nào để chiếm được?

— Thưa cô, ban đầu là phải trao đổi thư từ với những lời lẽ dễ thương, ân cần thăm hỏi... Nếu cô có chuyện gì kín đáo trong lòng, xin cứ bảo tôi hay. Nếu là việc bí mật, tôi sẽ không để một người nào biết. Không ai toàn tâm toàn trí thỏa mãn mọi ý muốn của cô như tôi đâu!

Nghe vú già nói vậy « Hoa hồng đang nhụy » thấy tâm hồn nhẹ bổng, nhưng cố giữ, không để thốt ra một lời sỗ sàng. Nàng nghĩ: « Chưa ai biết lòng bí ẩn của ta! Ta chỉ cho vú biết khi tin chắc được lòng trung thành của vú ».

Vú già tiếp:

— Tối qua, tôi nằm mộng thấy có người đến bảo: Vú có biết « Hoa hồng đang nhụy » và « Khoái lạc của thế gian » yêu nhau không? Vú phải giúp cuộc tình duyên này, chuyển thư từ của hai người cho nhau một cách cẩn thận và kín đáo, rồi vú sẽ được hậu thưởng. Thưa cô, đó là điều tôi thấy trong mộng, còn quyền quyết định là ở cô.

— Vú có thể giữ kín những chuyện bí mật được không?

— Sao cô lại hỏi thế? Tôi không là người đáng tin nhất sao?

Nàng không do dự nữa, đưa tờ giấy có chép mấy vần thơ cho vú xem mà bảo:

— Vú đưa ngay đến cho « Khoái lạc của thế gian », rồi mang thư trả lời về cho tôi.

Vú già tới nhà « Khoái lạc của thế gian », hôn tay chàng, chúc tụng chàng những lời đẹp đẽ nhất rồi mới giao thư. Chàng mở thư ra xem, hiểu ý lời thư và viết vào trang sau mấy câu thơ đáp lại :

Quả tim tôi sục sôi ái tình đang say sưa hồi hộp, tôi kiềm chế nó nhưng vô hiệu! Bệnh trạng ấy không che giấu được mối tình ẩn náu trong lòng.

Nếu nước mắt trào ra, tôi sẽ nói đó là vì tôi đau mắt để giấu nguyên nhân và nỗi niềm tâm sự.

Hôm qua, tim tôi còn bình thản, tôi chưa biết tình ái là gì. Tôi ngủ dậy, tình ái, đã xâm chiếm lòng tôi.

Xin nàng hiểu cho lòng tôi mà đoái thương đến người khốn khổ bị số phận dày vò và dục vọng thiêu đốt.

Lời than vãn này, tôi nói ra, mắt đẫm lệ, để chứng tỏ rằng vì tình mà tôi đau khổ.

Cầu chúa Ala phù hộ cho tấm nhan sắc lộng lẫy của nàng mà trăng sao cung kính ngợi khen.

Cành cây mềm mại uốn mình trước gió cũng không uyển chuyển bằng dáng điệu của nàng.

Bây giờ tôi chỉ còn dâng nàng tất cả tâm hồn của tôi với lòng tin tưởng rằng nàng sẽ đoái hoài.

Nàng đến, tôi sẽ sung sướng như lên Thiên đường.
Nàng từ chối, tôi sẽ đau khổ như rơi vào địa ngục.

Viết xong, chàng gấp tờ giấy lại, hôn bức thư thiết tha, rồi giao cho vú già và dặn :

— Tôi tin ở lòng tốt của vú. Vú hãy làm thế nào cho nàng nhận lời nhé!

— Xin vâng! Vú già đáp.

Vú nhận bức thư và lập tức về đưa cho nàng. « Hoa hồng đang nhụy » cầm bức thư, giơ lên sát môi, nâng lên ngang mày rồi mới mở ra xem. Sau đó, nàng viết dưới bức thư mấy vần sau đây !

Hỡi người say mê sắc đẹp của ta, hãy kiên tâm mới chiếm được lòng ta.

Khi ta biết tình yêu của chàng chân thành, tim chàng cũng hồi hộp, cũng đau khổ như tim ta, thì ta cũng như chàng ước ao cùng nhau chung sống; nhưng ta ngần ngại vì sợ người canh gác khắt khe.

Viết xong mấy câu thơ ấy, nàng gấp tờ giấy lại trao cho bà vú. Vú cầm thư và ra khỏi dinh. Nhưng số phận định rằng bà phải gặp vị nội thần của tể tướng. Ông hỏi bà đi đâu giờ này. Bà lúng túng:

– Tôi đi đến nhà tắm công cộng.

Đáp rồi bà đi, nhưng vì bối rối, bà đánh rơi bức thư ngay gần cửa dinh. Một tên hoạn nô nhặt được đem trình tể tướng, ngài vừa ở hậu đường ra, đang ngồi trên chiếc ghế dài trong phòng khách.

– Bẩm quan, con nhặt được mảnh giấy này trong dinh.

Tể tướng cầm lấy. Đọc mấy câu thơ, Ngài xét thấy chữ viết giống chữ con gái mình. Ngài vội tìm phu nhân, ngài khóc nước mắt trào cả xuống chòm râu.

– Sao ông khóc nhiều thế? Phu nhân hỏi.

– Bà đọc mảnh giấy này khắc biết.

Bà đọc thì thấy đó là thư « Hồng hoa đang nhụy » gửi cho « Khoái lạc của thế gian ». Bà cũng thấy mình khóc, nhưng bà nén được.

– Thôi ông ạ, bà khuyên. Khóc cũng chẳng ích gì. Tốt nhất là nghĩ cách nào cứu vãn được danh dự và giấu kín được chuyện này. Bà tiếp tục an ủi ông.

Nhưng ông nói:

– Tôi sợ mối tình này của nó lắm. Bà không biết vua rất yêu Hoa Hồng sao? Tôi sợ vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất liên quan đến tôi, vì nó là con tôi. Lẽ thứ hai có quan hệ đến vua. Hoa Hồng được sủng ái. Có thể rầy rà lắm đấy. Bà nghĩ thế nào?

– Cho tôi có thì giờ cầu nguyện xem nên định liệu ra sao?

Bà thành kính cầu Chúa, xong nói:

– Ở giữa bờ Ba An Kônu có một ngọn núi gọi là núi Mẹ-mất-con, khó khăn lắm mới tới được. Nên dựng ở đấy một ngôi nhà cho con nó ở.

Tể tướng thấy hợp ý. Ngài sẽ cho xây một ngôi nhà trên núi kia, sẽ cung cấp đủ lương ăn trong một năm, năm sau lại cung cấp tiếp, cho mấy người đến ở cho có bạn và để hầu hạ con gái.

Quyết định rồi, ông cho gọi thợ mộc, thợ nề, kiến trúc sư để đưa đến núi. Họ sẽ dựng một tòa lâu đài chưa từng ở đâu có.

Chuẩn bị xong xuôi, đêm đến, tể tướng vào buồng con gái bắt phải đi. Được lệnh, Hoa Hồng thấy thấm thía nỗi đau xót biệt ly

Ra khỏi dinh, thấy đoàn người, biết cuộc hành trình sắp khởi sự, nàng khóc sướt mướt, rồi viết lên cửa mấy câu thơ tỏ cho Khoái lạc rõ nàng yêu mãnh liệt đến sởn da, chảy đá, trào lệ:

Nhà cửa ơi! Sáng ra, nếu người yêu của ta đi qua làm dấu hiệu cho ta, thì ngươi hãy thay ta đáp lại bằng một lời chào thơm ngon, vì ta không biết số phận đêm nay sẽ đưa ta tới đâu.

Chính ta cũng không biết, trong cuộc hành trình này, ta phải đi đến những nơi nào. Người ta lôi ta đi vội vàng, hành lý chưa kịp chuẩn bị.

Con chim trong bụi rậm hót báo tin buồn của số phận:
Phải xa người yêu thật là đau đớn! Ôi, độc địa biết bao!
Còn ta, khi thấy cốc biệt ly đầy ắp rượu sầu mà số phận sắp trao cho ta, ta lấy nhẫn nhục hòa vào cho loãng đắng cay.

Nhưng, than ôi! Nhẫn nhục cũng không bao giờ làm ta quên được...!

Viết xong mấy câu thơ, nàng lên võng ngồi. Và đoàn người xuất phát: họ qua đồng bằng, vượt sa mạc, núi non. Cuối cùng, họ đến bờ biển An Kômu, rồi họ dựng lều, đóng thuyền chở cô gái và mấy người tùy tùng.

Tể tướng đã ra lệnh là khi cô gái đã yên vị trong lâu đài nơi đỉnh núi thì phải hủy chiếc thuyền đi. Họ cứ thế thi hành. Xong, về trình lại với tể tướng, vừa nói vừa khóc.

Lại nói về « Khoái lạc của thế gian ». Sáng hôm sau thức dậy, làm lễ buổi sáng rồi thì lên ngựa vào cung vua làm phận sự như thường ngày. Qua cửa nhà vị tể tướng, đọc mấy câu thơ, thấy lảo đảo cả người, lòng dạ cứ như bốc lửa. Tối đến, về nhà chàng sốt ruột, lo lắng xáo động, đứng ngồi không yên. Không muốn cho người trong nhà đoán biết tâm trạng của mình, chàng ra đường, đi lang thang. Chàng đi suốt đêm, lại một phần buổi sáng. Mặt trời lên cao, nóng quá. Chàng khát cháy cổ thì vừa đến bờ một con suối có bóng cây. Chàng ngồi nghỉ lấy tay vốc nước uống Chàng thấy nước nhạt thếch, đồng thời có cảm giác như mặt xạm lại, da vàng đi, chân phồng lên vì đi nhiều và mệt. Một lúc lâu, chàng đứng dậy, lại đi. Thất vọng, chàng lang thang hết cánh đồng, qua sa mạc. Bỗng chàng thấy phía trước một con sư tử bờm rộng, cổ xù, đầu to như một cái vòm, mồm rộng như một cái cửa, răng như những chiếc ngà voi. Thế là hết! Chàng hướng về phía La Mếc, cầu nguyện, chuẩn bị chết. Chàng đột nhiên nhớ ra mình có đọc trong sách thấy nói sư tử biết cảm động về những lời dịu ngọt, và vì vậy dễ bị khuất phục. Chàng bèn nói với con vật:

— Hỡi mãnh sư của rừng núi, mãnh sư của đồng bằng, mãnh sư gan dạ! Ôi vị thủ lĩnh được dũng sĩ nể nang, ôi vị chúa tể của muôn loài; trước mặt ngài là một kẻ si tình khốn khổ, đầu như điên như dại, một kẻ

mà lòng đắm say đã dẫn tới bước đường cùng. Hãy nghe tôi nói. Xót thương tôi bối rối, xót thương tôi khổ đau.

Sư tử nghe đoạn văn này, lùi lại mấy bước rồi ngồi xuống, ngửng đầu về phía Khoái lạc, vẫy đuôi, cào hai chân trước. Nhìn những động tác ấy, Khoái lạc đọc mấy câu thơ:

Ôi vị mãnh sư của sa mạc, ngài giết tôi chăng, trước khi tôi tìm lại được người bạn lòng?

Tôi đâu phải là miếng mồi ngon. Mất bạn tình, lòng bị tàn phá, thân thể héo hon, tôi chẳng béo tốt gì.

Tôi như đã chết chỉ còn thiếu tấm vải liệm, có ngon lành gì mà ăn.

Hỡi vị mãnh sư thường vẫy vùng trong những cuộc hỗn chiến.

Ngài hành hạ tôi là làm vừa lòng cho kẻ ghen ghét tôi đó.

Tôi chỉ là một kẻ si tình đắm chìm trong nước mắt, lòng nát tan vì thiếu bạn hiền.

Bạn hiền ra sao? Ôi những suy nghĩ buồn đau trong những đêm thâu lo lắng!

Đời tôi còn có nghĩa lý gì?

Nghe mấy câu thơ, sư tử đứng dậy, mắt ướt lệ. Nó đến bên Khoái Lạc, rất dịu dàng lấy lưỡi liếm chân, liếm tay chàng, rồi ra hiệu cho chàng đi theo. Nó dẫn chàng leo qua một ngọn núi cao, xuống đến chân dốc bên kia, thì thấy có dấu chân một đoàn người in trên cánh đồng. Khoái Lạc chăm chú theo những dấu chân ấy mà đi. Sư tử thấy chàng đã nhận ra đường thì quay lại đi lối khác. Còn Khoái Lạc thì cứ theo vết chân đi mãi cho đến bờ biển sóng vỗ ầm ầm, vết chân mất hút trên bãi cát. Chàng hiểu là đoàn người đã xuống thuyền vượt biển và thế là hết hy vọng tìm lại được người yêu.

Chàng buồn, khóc nhiều quá đến ngã ra, ngất đi. Tỉnh dậy, nhìn bốn phía biết mình đang ở một nơi hoang vắng, không người, và sợ phải làm mồi cho dã thú. Chàng bèn tìm cách trèo lên một hòn núi cao. Tới đỉnh, nghe có tiếng người từ một cái hang vọng ra. Chàng chú ý và nhận ra là giọng một nhà tu hành đã bỏ đời theo con đường khổ hạnh. Chàng đến cửa hang gõ ba lần không ai giả lời, cũng không thấy nhà tu hành ra. Chàng thở dài não ruột đọc mấy vần thơ:

Hỡi vị tu hành đã lánh đời mà tới nơi hang động.
Có thể ngài đã nếm vị tình yêu đến mê mẩn tâm thần.

Còn tôi, dù có phải lánh đời hay dù tâm thần có mê mẩn, hay dù có bị cả hai.

Nếu đạt được mục đích, tôi sẽ quên hết ổi nhục mệt buồn đau.

Đọc xong, thấy cửa động mở ra và có tiếng nói:

– Cầu Chúa thương nhà ngươi!

Chàng bước qua cửa động thấy vị thày tu thì chào và chúc bình an. Ông chào lại và hỏi tên chàng.

– Tên tôi là « Khoái Lạc của thế gian »

– Sao lại đến đây?

Chàng kể lại tất cả. Thày tu nghe chuyện, khóc và nói:

– Ta ở đây hai chục năm rồi, nào có thấy ai, thì bỗng hôm nọ nghe phía dưới có tiếng khóc và tiếng người huyên náo. Nhìn xuống thấy đông người và mấy chiếc lều cắm trên bãi cát. Ta thấy họ đóng một con thuyền. Đóng xong mọi người xuống thuyền ra biển cả. Mấy hôm sau thì trở lại; nhưng ít hơn. Rồi họ phá tan chiếc thuyền đi về theo lối cũ. Ta nghĩ mấy người ra đảo, không trở lại, chắc hẳn là những người chàng tìm kiếm. Ta hiểu chàng phải buồn lắm, nên chẳng chê trách chàng. Không thể si tình mà không đau khổ.

Rồi nhà tu hành cũng đọc thơ:

Hỡi Khoái Lạc của thế gian», chàng tưởng ta vô tư lự, lòng yên tĩnh.

Chàng đâu biết lòng si mê gấp ta lại như gấp áo, rồi lại mở ra.

Từ thuở trong nôi ta đã xúc động vì tình.

Phải qua nhiều thử thách mới đến được tình yêu. Tình yêu đã ra lệnh cho kẻ đang yêu.

Không được quên, tội quên cũng nặng như tội vô đạo.

Nhà tu đọc xong ôm chặt Khoái Lạc vào lòng. Cả hai đều khóc, khóc vang cả rừng núi, khóc đến lặng người đi. Tỉnh lại, họ lấy chúa Ala mà thề coi nhau như anh em. Nhà tu bảo Khoái Lạc:

— Đêm nay ta cầu Chúa xem chú phải làm gì.

Lại nói về «Hoa Hồng đang nhụy». Khi người ta dẫn nàng đến núi Mẹ — mất — con đưa vào tòa lâu đài xây cho nàng, nàng quan sát kỹ gian nhà và đồ đạc bầy biện mà khóc:

— Nhà hỡi! ngươi đẹp đẽ lắm, nhưng giữa những bức tường của ngươi lại thiếu mắt người bạn tình!

Nàng thấy trên đảo có nhiều chim. Nàng bảo mấy nữ tì chăng lưới bắt bỏ vào lồng treo trong nhà. Nàng tựa cửa sổ nhớ lại những kỷ niệm đánh thức trong lòng nàng những nỗi bồng bột đã qua, những ham muốn cháy bỏng, những xúc động dạt dào. Nàng khóc vì tiếc vì thương. Và nhớ lại mấy câu thơ:

Ta khát khao, ta buồn vì xa cách, ta thở than nhiều, thân ta gầy hơn cả chiếc tăm.

Họ đã lạm quyền đầy ta đến một nơi mà người yêu ta không thể đến được.

Ta nhớ mặt trời sớm chiều đem hàng nghìn vạn lời chào của ta đến cho người tình mà sắc đẹp làm xấu hổ mặt trăng mới mọc, mà thân hình mềm mại hơn cả cành non.

Hoa hồng muốn đua sắc với má chàng, ta bảo hoa: Nếu hoa không là những đóa hồng bên má kia của chàng thì hoa không thể giống má chàng được đâu.

Nước miếng nơi miệng chàng làm mát cả lửa hồng của lò lửa đang bừng cháy.

Quên chàng sao nổi. Chàng là tim ta, hồn ta, nỗi đau của ta, nỗi khổ của ta, thầy thuốc của ta và người tình yêu quí của ta.

Đêm đến nàng lại càng thấy rạo rực trong lòng, những kỷ niệm đau đớn như bị khích động thêm.

Lại nói đến « Khoái lạc của thế gian ». Nhà tu hành bảo chàng xuống thung lũng nhặt cho thật nhiều thớ dừa khuân lên. Ông bện lại thành một thứ lưới giống như lưới để chở rơm rạ. Ông trao cho Khoái Lạc, bảo:

— Dưới thung lũng còn có một thứ bí, chín thì khô lại, rễ đứt đi. Chú nhặt những quả thật khô mà buộc vào lưới này. Xuống nước, lưới sẽ nổi. Chú cứ ngồi trên ấy cho sóng biển cuốn đi, sẽ đến được nơi mong muốn. Không mạo hiểm thì sao đạt được mục đích.

Chàng chào vĩnh biệt nhà tu hành rồi làm theo lời ông dặn.

Nhưng đến giữa biển khơi, chàng bị một con gió mạnh cuốn đi, khi thì nằm trên ngọn sóng, lúc thì bị rơi xuống quãng trống toác ra. Chàng bị sóng dập vùi như thế ba ngày ba đêm, một trò chơi của sóng biển hãi hùng. Cho đến lúc số phận cuốn đến chân núi Mẹ-mất-con. Chàng như một con gà giò, chóng mặt, đói khát. May gần đấy có suối chảy, có chim kêu, có cây nặng quả. Chàng ăn quả, uống nước xong thì đi sâu vào trong đảo. Thấy xa xa có cái gì trắng trắng thì cố đến gần xem sao, hóa ra là một tòa lâu đài tường dốc. Chàng đi về phía cổng, thấy cổng đóng. Chàng ngồi suốt ba ngày mới thấy một hoạn nô ra. Y hỏi:

— Chàng ở đâu đến mà làm sao lại đến được đây?

— Tôi từ Ixpahân đến, đi đường biển có mang theo hàng hóa. Thuyền tôi bị sóng đánh vỡ, tôi trôi dạt đến đây.

Tên hoạn nô ôm lấy cổ Khoái Lạc, khóc:

— Hỡi anh bạn! Cầu chúa phù hộ cho anh. Ixpahân là xứ sở của tôi. Ở đấy, từ nhỏ tôi đã có người yêu. Chúng tôi bị một bộ lạc đông hơn đến đánh, cướp đi rất nhiều người trong số đó có tôi. Thuở ấy tôi còn bé, muốn tăng giá cho tôi họ đem thiến tôi đi mà đem bán như một hoạn nô.

Tên hoạn nô lại chào Khoái Lạc rồi dẫn vào sân rộng của lâu đài. Chàng thấy một bồn nước đẹp lắm chung quanh có cây, cành lá rườm rà. Có những chiếc lồng bằng bạc, cửa bằng vàng treo ở đấy, trong có chim hót líu lo chúc tụng đấng tạo Hóa. Chàng đến lồng thứ nhất, nhìn thấy một con chim gáy. Chim hót lên một tiếng có nghĩa là: «Hỡi chàng rộng lượng!» Khoái Lạc nghe tiếng hót ngã lăn ra, thiêm thiếp. Một lúc tỉnh dậy, lại đi đến cái lồng thứ hai có con cu cườm hót: «Hỡi đấng Vĩnh Cửu! tôi ca ngợi Người!» Lồng thứ ba có con họa mi, lồng thứ tư có con chào mào. Đi một lát nữa thấy một chiếc lồng đẹp hơn tất cả những chiếc lồng kia, nhốt một con chim câu rừng, cổ đeo vòng ngọc. Loại chim này vốn nổi tiếng vì giọng hót ai oán, tình tứ. Bị giam trong lồng nó có vẻ buồn bã, mơ màng. Khoái Lạc thương nó, rơm rớm nước mắt mà đọc thơ cho nó nghe. Nghe thơ, chim thôi mơ mộng lại cất giọng ngọt ngào, buồn bã như cũng muốn đáp lại bằng thơ trong ngôn ngữ riêng của nó.

Khoái Lạc quay lại hỏi hoạn nô:

— Lâu đài này là thế nào? Ai ở trong ấy? Ai dựng lên?

– Vị tể tướng của một vì vua đã cho dựng lâu đài này cho con gái ngài đến ở. Ngài muốn tránh cho tiểu thư những sự việc đang xảy ra và những tai họa số phận có thể dẫn đến. Tiểu thư ở đây với một đoàn nữ tì. Cửa lâu một năm chỉ mở một lần để tiếp nhận lương thực từ đất liền đưa tới.

Khoái lạc nghĩ bụng: « thế là ta đạt mục đích rồi! Chỉ khổ phải chờ đợi lâu quá chưa thấy mặt nàng ».

Về phía Hoa Hồng thì từ khi đến đây, nàng chẳng thiết ăn uống ngủ nghê gì cả, mà cảm giác rạo rực cứ tăng lên. Nàng cứ đi đi lại lại khắp trong tòa lâu đài tìm một lối ra mà không thấy. Nàng bèn trèo lên sân thượng, dùng vải Banbec một thứ vải thật bền bện làm dây, dòng leo xuống. Nàng cứ mặc bộ áo quần đẹp nhất, cổ đeo chuỗi ngọc thạch, mà băng qua mấy cánh đồng hoang vu ra tới biển.

Nàng thấy một ông chài ngồi trong một chiếc thuyền con đang thả lưới. Lão thấy Hoa Hồng thì tưởng đâu ma quỷ hiện hình, sợ quá, chèo nhanh chạy trốn. Hoa Hồng vừa gọi vừa ra hiệu, lão vẫn cứ chèo. Nàng bèn ứng khẩu mấy vần thơ:

Hỡi bác chài! Hãy bình tĩnh lại! Ta là người giống như mọi người. Xin bác nghe một câu chuyện có thật. Xin bác hãy thương tôi. Và nếu một ngày nào đó người yêu nỡ nhẫn tâm với bác thì Chúa sẽ tránh cho bác ngọn lửa đắm say, ngọn lửa hiện đang nung nấu lòng tôi.

Tôi yêu một trang thanh niên mà vẻ mặt rạng rỡ làm mờ ánh mặt trăng, mặt trời, mà ánh mắt linh lợi hơn cả linh dương.

Nhan sắc đã viết lên trán chàng câu này thật rõ nghĩa: « Ai nhìn chàng như một bó được tình yêu là biết nhìn đúng, ai xa lánh chàng là bất kính, là dại khờ ».

Bác chài hỡi! Bác tìm hộ chàng cho tôi, tôi ơn bác và hạnh phúc biết bao!

Tôi sẽ biếu bác những viên ngọc mới tinh và tất cả những gì quý giá.

Tôi chờ người yêu mà tim như tan nát. Tôi mong một ngày chàng sẽ cho tôi được toại nguyện.

Lão chài, nghe thơ, liên tưởng tới thời thanh niên đã từng bị khốn khổ vì tình yêu say đắm. Lão khóc và cũng ứng khẩu đôi vần:

Ta, chân tay gầy ốm, nước mắt đầm đìa, mắt cay vì không ngủ, tim đập như dao đánh lửa nhấp nháy. Từ thuở thiếu thời ta đã trải qua những tai họa của tình yêu, đã nếm mùi tuyệt vọng êm ái.

Ngâm xong, lão bơi thuyền lại gần bờ bảo Hoa Hồng bước xuống và nói

-- Cô muốn đi bất kỳ đâu, tôi cũng xin chở.

Thuyền ra khơi được một quãng thì bị một cơn gió mạnh đẩy ra xa mãi không thấy bờ đâu nữa. Và thế là mất hướng. Ba ngày sau gió mới lặng. Thuyền bị dạt vào một thành phố nằm sát bờ biển.

Ông vua thành bang này là Đecbát, vua đang cùng hoàng tử tựa cửa sổ nhìn ra biển thì thấy chiếc thuyền cập bến, trên thuyền có một thiếu nữ đẹp như trăng tròn giữa bầu trời trong, tai đeo ngọc đỏ, cổ đeo chuỗi ngọc thạch. Ngài đoán ý hẳn là con gái một bậc vương giả. Ngài ra biển đến chỗ chiếc thuyền. Thuyền đã cắm sào. Hoa Hồng thấy vua thì ứa hai hàng lệ.

Nhà vua bèn hỏi:

-- Nàng ở đâu đến, con cái nhà ai, sao lại đến đây?

— Tôi là con gái ông Ibrahim, tể tướng của vua Samit. Chuyện tôi đến đây thật ly kỳ.

Rồi nàng kể lại hết, không giấu điều gì. Nghe xong, vua biết nàng thật sự đau khổ vì tình thì đem lòng thương hại. Vua an ủi và hứa:

– Ta sẵn lòng giúp nàng, sẽ cho tìm người mà nàng đang mong gặp. Đừng sợ, nàng sẽ được toại nguyện.

Nói rồi vua cho gọi vị tể tướng bảo chuẩn bị tặng vật để đem đến vua Samit.

– Ngươi còn phải dẫn về đây một chàng thanh niên gọi là «Khoái lạc của thế gian». Ngươi nói với vua Samit như thế này: «Vua tôi muốn kết đồng minh với Ngài. Điều ước là cuộc hôn nhân giữa con gái viên tể tướng của Ngài với «Khoái lạc của thế gian» trong đám tùy tùng của Ngài. Ngài cần đưa người ấy cho tôi dẫn đến vua Đecbát để làm hôn ước».

Vua Đecbát viết một phong thư gửi vua Samit trao cho vị tể tướng, dặn đi dặn lại về chuyện Khoái Lạc:

– Nếu nhà ngươi không đưa được chàng về đây, ta sẽ cách chức.

Tể tướng lên đường ngay.

Nhận tặng phẩm và đọc thư có chuyện «Khoái Lạc của thế gian» vua Samit khóc như mưa, nói:

– Than ôi! Còn đâu «Khoái lạc của thế gian». Chàng đã biến mất, biết tìm nơi nao? Hỡi vị tể tướng sứ giả, Ngài mà tìm được chàng giúp tôi, tôi xin tặng Ngài gấp đôi số Ngài tặng tôi.

Nhà vua nói thêm:

– Xin Ngài về nói với đức vua Đecbát rằng «Khoái lạc của thế gian» đã bỏ đi hơn một năm rồi và vị vua chủ của chàng cũng không biết chàng ra sao.

Tể tướng lo ngại:

– Tâu bệ hạ, vua tôi đã truyền là nếu không đưa được «Khoái lạc của thế gian» về thì tôi sẽ bị cách chức và không được đặt chân lên xứ sở của mình nữa. Không có chàng tôi không thể trở về được.

Vua Samit liền bảo Ibrahim, tể tướng của ngài và là cha của Hoa Hồng:

– Ngươi đi cùng Ngài tể tướng đây giúp Ngài tìm kiếm «Khoái lạc của thế gian». Đem một đoàn tùy tùng cho đông.

Ibrahim tuân lệnh đem một đoàn vệ binh cùng lên đường với vị sứ giả của vua Đecbát. Trên đường họ gặp người Bêdoanh hoặc đoàn lữ thương nào cũng hỏi về «Khoái lạc của thế gian». Nhưng người nào cũng đáp không biết. Họ cứ đi hỏi tin tức như thế trong các xóm thôn, các thành thị, nơi đồng bằng, chốn rừng núi, cũng như qua sa mạc, cho đến khi ra tới bờ biển. Họ xuống một con tàu, lênh đênh mãi cho tới núi Mẹ-mất-con.

Vị tể tướng của vua Đecbát hỏi vị tể tướng của vua Samit:

– Sao lại gọi là núi Mẹ-mất-con?

– Sự tích là thế này:

Nguyên xưa kia có một vị nữ thần, loại nữ thần Trung Quốc một hôm xuống đất dạo chơi. Bà ta gặp một người đàn ông, đem lòng yêu ngay, yêu say đắm. Sợ các thần biết, bà tìm một nơi vắng vẻ để chung sống với tình nhân. Bà đến núi này, vì nó không nằm trên đường đi của thần, cũng không nằm trên đường đi của người. Thế là bà cõng người yêu bay đến đây, sống với nhau. Thỉnh thoảng lại bỏ đi một hôm về trình diện với bố mẹ. Sống với người tình, bà chửa đẻ nhiều lần, nên đông con. Các nhà buôn đi qua đây, về phía bên kia thường nghe tiếng trẻ con kêu khóc. Họ cho là trên núi có bà mẹ mất con ngồi khóc. Núi mang tên Mẹ-mất-con là do thế.

Tàu cập đảo. Họ đổ bộ đi đến tòa lâu đài, gọi cửa. Tên hoạn nô ra mở, nhận ra ngay chủ tể tướng Ibrahim

cha của «Hoa hồng đang nhụy». Y hôn tay chủ rồi mời cả đoàn vào.

Vào đến chỗ sân rộng, ông Ibrahim thấy một người có vẻ khốn khổ mà ông không biết là «Khoái lạc của thế gian». Ông hỏi:

– Gã kia ở đâu đến?

Bọn gia nô đáp:

– Đó là một thương gia đắm tàu, mất hết hàng hóa thoát chết đến đây, Anh ta hiền lành, lúc nào cũng đắm chiêu cầu nguyện.

Tể tướng không hỏi thêm, vào bên trong. Đến phòng con gái, không thấy nàng đâu, ông hỏi bọn nữ tì. Họ nói:

– Chúng con không hiểu sao cô con lại ra khỏi nơi này được. Cô ở với chúng con chưa bao lâu thì đi mất tích.

Tể tướng Ibrahim khóc lóc, rền rĩ. Ông than:

– Thật khó cưỡng được lệnh của chúa Ala. Điều gì Chúa đã định thì khó có cách gì tránh được.

Ông trèo lên sân thượng thấy có sợi dây vải to buộc vào một mảng tường dòng xuống, ông hiểu ngay. Con gái ông mất trí vì tình, điên loạn vì khổ đã dùng dây này leo xuống mà trốn đi. Cùng lúc ấy ông thấy ở đâu bay đến một con quạ và một con cú. Cho đấy là điềm gở, ông bật lên tiếng khóc mà ngâm:

Ta đến nơi ở của người thương mong thấy mặt cho hết đớn đau.

Người thương chẳng thấy có nhà. Chỉ gặp quạ và cú,

Điềm này như nói với ta: Ngươi đã bức bách đôi trẻ, rẽ duyên họ phũ phàng

Ly buồn ngươi bắt họ uống, giờ đến lượt ngươi phải nhấp lên môi

Đời ngươi từ nay sẽ đầy nước mắt, lửa đau buồn đốt cháy tâm can...

Tề tướng ra lệnh cho nô lệ vào núi tìm con nhưng họ tìm mãi không thấy.

Về phần «Khoái lạc của thế gian» thì khi biết «Hoa hồng đang nhụy» đã trốn thoát rồi, chàng thét lên một tiếng, ngã gục xuống thềm, bất tỉnh. Chàng nằm như thế mãi. Người trong nhà tưởng chàng tu hành kia đang mê trong tâm niệm Đấng Tối Cao!

Còn vị tề tướng của vua Đecbát, khi thấy Ibrahim không còn hy vọng tìm thấy được con gái và «Khoái lạc của thế gian» nữa bèn quyết định trở về, mặc dù nhiệm vụ không thành. Ông cáo từ tề tướng Ibrahim và chỉ vào «Khoái lạc của thế gian» ông nói:

– Tôi muốn đem người tu hành này đi với tôi và may ra, đoái thương đến đạo đức của chàng, chúa Ala sẽ phù trợ tôi, xui khiến chúa thượng tôi khoan hồng không cách chức tôi nữa. Tôi sẽ để chàng về quê hương Ixpahân.

Tề tướng Ibrahim đáp:

– Xin tùy ý Ngài.

Thế là hai vị tề tướng từ biệt nhau. Tề tướng của vua Đecbát đem theo «Khoái lạc của thế gian» mà ông không nhận ra, ông cho chàng cưỡi một con la vì chàng vẫn còn yếu. Sau ba ngày chàng mới tỉnh. Người ta cho biết là chàng đi với tề tướng của vua Đecbát. Vì chàng bất tỉnh lâu quá tề tướng cho chàng uống nước hoa hồng pha đường. Uống xong chàng tỉnh hẳn, cả đoàn tiếp tục đi về thủ đô của vua Đecbát.

Được tin tề tướng đã về, vua cho người đến bảo: nếu không đem theo «Khoái lạc của thế gian» thì tề tướng không được vào chầu vua.

Nghe lệnh truyền, tề tướng lo sợ quá vì không hề biết «Hoa hồng đang nhụy» đang ở bên cạnh vua và cũng không hiểu vì sao phải đem «Khoái lạc của thế gian» về cho kỳ được. Ông cũng không biết «Khoái lạc

của thế gian », chính là chàng thanh niên tu hành cùng đi với mình và thường bị ngất đi ở dọc đường.

Còn « Khoái lạc của thế gian » cũng không hiểu người ta đang dẫn chàng đi đâu và chính vị tể tướng đã được lệnh đi tìm chàng!

Khi chàng tỉnh dậy, tể tướng hỏi:

— Hỡi người tu hành của chúa Ala! trong lúc ta bối rối đau khổ ta cần người khuyên bảo. Vua giao cho ta một nhiệm vụ mà ta chưa làm được. Ngài cho người bảo với ta nếu ta không tròn nhiệm vụ thì ta không được trở về thủ đô.

Chàng hỏi:

— Nhiệm vụ ấy là gì? Tể tướng kể lại đầu đuôi câu chuyện. Chàng đáp:

— Xin tể tướng an tâm. Ngài cứ vào chầu vua và cho tôi đi cùng ngài. Tôi cam đoan « Khoái lạc của thế gian » sẽ trở về đây.

— Người nói thật không?

— Thưa ngài, thật chứ!

Tể tướng cùng chàng cưỡi ngựa vào cung.

Vua trông thấy tể tướng liền hỏi:

— « Khoái lạc của thế gian » đâu rồi?

Người tu hành bước tới trước mặt vua:

— Tâu thánh thượng, tôi biết!

Vua xúc cảm, bảo chàng xích lại gần hơn và hỏi:

— Nó ở đâu?

— Chàng ở rất gần đây thôi, nhưng đức vua cho tôi biết ý định của Người để tôi báo cho chàng đến hầu ngay.

Nhà vua phán:

— Nhất định ta sẽ vui lòng nói và cũng vì nhiệm vụ nữa, nhưng phải chờ khi nào không có ai mới nói được.

Rồi vua hạ lệnh cho mọi người rút lui. Vua dẫn chàng đến một cái phòng ở chỗ khuất và kể lại cho chàng nghe câu chuyện từ đầu đến cuối.

Chàng tâu vua:

– Thánh thượng hãy cho tôi áo quần thật đẹp, tôi dẫn «Khoái lạc của thế gian» đến tức thì.

Vua chuẩn y... Sau khi mặc xong, chàng kêu lên:

– Tôi là «Khoái lạc của thế gian» đây!

Và chàng nhìn mọi người, cặp mắt sáng như sao. Rồi cao hứng, chàng ngâm mấy vần thơ:

«Hình ảnh của người yêu luôn luôn theo tôi trong lúc cô đơn và làm cho tôi quên nỗi khổ đau.

Ở đây, tôi không có suối nước nào khác là suối nước mắt của tôi. Khi suối nước mắt chảy, nó làm cho gánh sầu như nhẹ hẳn đi.

Nhưng dục-vọng của tôi quá mạnh không gì sánh nổi. Kỳ diệu thay, mối tình của tôi!

Nhiều đêm mắt tôi không hề nhắm được. Khi tưởng như cuộc đời yêu đương của tôi rơi vào địa ngục, khi như bay bổng lên thiên đường!

Trước kia tôi còn có tính nhẫn nại, nay đã mất đức tính ấy rồi! Tình ái chỉ để lại cho tôi lòng sầu muộn

Trong sự đau khổ của chia ly và sự dày vò của dục vọng, cơ thể của tôi ngày càng hao mòn, mặt càng tiều tụy

Vì nước mắt chảy nhiều mi bị sưng lên, nhưng không thể cho nước mắt chảy trở vào con mắt.

Ôi! tôi đã kiệt sức! quả tim tôi không còn nữa! đau thương chồng chất lên đau thương!

Tim và óc của tôi đã già cỗi như nhau vì người yêu vắng mặt.

Nàng dầu có muốn xa nhau, bây giờ nàng chỉ mong gặp lại tôi và giữ lấy tôi.

Nhưng bây giờ biết đâu số phận sẽ chẳng cho chúng tôi cùng sum họp sau bao ngày phân cách, số chia ly của thiên tào sẽ xếp lại và lạc thú của đoàn tụ thay thế cho đau khổ của cô đơn

Và biết đâu tôi sẽ gặp lại người yêu và cùng nhau tận hưởng khoái lạc.

Khi chàng đọc xong mấy câu thơ, vua Đecbát nói:

– Lạy Chúa! bây giờ ta thấy rõ hai người yêu nhau chân thành và nồng nhiệt. Hai người rực rỡ như hai ngôi sao trên trời. Câu chuyện của hai người thật kỳ diệu, những sự rủi ro cũng thật lạ lùng!

Rồi vua lại kể cho chàng nghe tỉ mỉ câu chuyện của «Hoa hồng đang nhụy». Chàng hỏi vua:

– Tâu đức Thánh thượng của muôn đời, bây giờ nàng ở đâu, xin cho tôi biết.

Vua đáp:

– Nàng ở trong cung ta.

Và lập tức vua cho gọi quan coi việc giá thú và những người làm chứng để làm bản hôn ước cho «Hoa hồng đang nhụy» và «Khoái lạc của thế gian». Vua lại ban cho hai vợ chồng chức tước, ngọc ngà châu báu, và cho người qua báo với vua Samit, những việc ngài đã làm cho đôi vợ chồng trẻ «Khoái lạc của thế gian» và «Hoa hồng đang nhụy».

Vua Samit hết sức vui mừng, gửi thư cho vua Đecbát nói rằng vì hôn ước đã làm rồi thì ngài muốn làm lễ thành hôn cho hai người trong cung điện của ngài, đồng thời cho quan quân đem lạc đà đi đón hai vợ chồng mới.

Vua Đecbát được thư liền ban cho hai người vàng bạc, ngọc ngà và cho người đưa về nước.

Ngày cặp tân hôn về đến quê hương là một ngày không thể quên được; một ngày đẹp vô cùng giữa thành phố Ixpahân do vua Samit trị vì. Vua Samit cho gọi tất cả nhạc sĩ đến và ban đại yến cho thần dân. Các

cuộc vui chơi kéo dài đến ba ngày, vua còn ban cho dân chúng của cải, áo quần.

Còn về cặp uyên ương, sau bữa tiệc đầu tiên, nhập phòng hai vợ chồng ôm siết lấy nhau vì từ ngày quen nhau, đến nay mới gặp lại nhau. Cả hai sung sướng đến nỗi họ khóc nức nở. «Hoa hồng đang nhụy» ứng khẩu mấy vần thơ:

Buồn phiền đã qua! Vui sướng đã đến! Thế là chúng ta đã được sum họp! Bọn người ganh tỵ tha hồ tức tối, thẹn thùng,

Gió mát của đoàn tụ đã thổi vào chúng ta hơi thở thơm tho làm hả dạ ấm lòng!

Mắt chúng ta sáng lên như say sưa vì tái ngộ. Xung quanh ta, tiếng trống, tiếng vui mừng báo hiệu chúng ta đã trở về.

Đừng tưởng chúng ta khóc vì buồn rầu, mà chúng ta khóc vì sung sướng.

Bao nhiêu tai nạn chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng giờ đây tan biến hết rồi.

Chỉ sau một tiếng đồng hồ sum họp ta đã quên hết nỗi đau khổ đã làm ta bạc đầu!

Bài thơ ứng khẩu đọc xong, hai người lại ôm ghì lấy nhau miên man trong niềm hạnh phúc!

Hết cơn ngây ngất, «Khoái lạc của thế gian» lập tức ngâm đáp bài của «Hoa hồng đang nhụy»:

Ôi! những đêm hạnh phúc ước mong, Khi người yêu giữ đúng lời hứa hẹn và trao thân cho bạn.

Sau phân ly là đoàn tụ. Những xiềng xích của phân ly đã bị chặt đứt rồi.

Vận mệnh ác nghiệt lâu nay, bây giờ vồn vã vội vàng ban cho đôi ta ân huệ!

Hạnh phúc mở rộng cửa đón ta và nâng cốc khoái lạc mời ta tận hưởng.

Sau đau khổ là sum họp. Ta sẽ kể lại cho nhau nghe những đêm trường thổn thức.

Lạy chúa! Ta hãy quên nỗi đau khổ của ta. Đấng tối cao sẽ ban cho tâm hồn ta liều thuốc « quên » tất cả

Đời là hạnh phúc! đời là khoái lạc!

Cuộc sum vầy nhen thắm lửa tình ta.

Hai người tận hưởng cuộc truy hoan. Men nồng làm họ quên cả thời gian. Nhiều ngày đêm đã trôi qua mà họ không hề biết! Khi thấy đoàn nhạc công đến, họ mới hay hôm nay đã hết ngày thứ bảy. « Hoa hồng đang nhụy » ứng khẩu ngâm:

Mặc dầu bao nhiêu người ganh tỵ và ngăn cấm đôi ta, cuối cùng đôi ta đã sum họp.

Đôi ta đã đón nhau trên đệm tơ, nhung và trong hơi tình nung đốt!

Đôi ta đã say trong thứ rượu tình tiết ra từ lưỡi người yêu!

Trong cuộc hân hoan đôi ta quên hết, hình ảnh trước kia và ngày nay lẫn lộn.

Bảy ngày đêm trôi qua mà đôi ta không biết!

Bạn bè đã chúc đôi ta « Tình yêu bất diệt! ».

Nghe mấy câu thơ của nàng, « Khoái lạc của thế gian » ôm hôn vợ, say sưa đọc lên mấy vần thơ khác:

Hôm nay là ngày hạnh phúc tuyệt vời! người yêu đã cứu ta khỏi cảnh cô đơn,

Ở gần nàng, ta đã ngây ngất vì tình yêu, vì lời ăn tiếng nói mặn mà!

Nàng đã cho ta tận hưởng khoái lạc. Giác quan ta như bay bổng trên không!

Mê man vì hạnh phúc, chúng ta quên cả thời gian không phân biệt được ngày đầu và ngày cuối!

Tình yêu bất diệt! hạnh phúc muôn đời! nàng cũng như ta! quên hết những ngày đau khổ.

Lạy Chúa phù trợ chúng con!

Ngâm thơ xong, hai vợ chồng đem tặng cho tất cả mọi người hầu hạ trong cung tiền bạc, lụa là, châu báu. «Họa hồng đang nhụy» bảo nữ tỳ dọn phòng tắm dành riêng cho nàng rồi mời «Khoái lạc của thế gian» cùng nàng đi tắm.

Nàng ứng khẩu ngâm:

Hỡi bạn lòng yêu mến! em không nhắc lại chuyện cưa đâu!

Bây giờ em không thể thiếu anh được nữa! nhất là trong những lúc riêng tây!

Mời anh vào buồng tắm, đây là thiên đường của khoái lạc!

«Ta sẽ tha thứ phần cay nghiệt của số mệnh và cảm ơn lượng hải hà của Chúa Vinh quang!

«Em sẽ nhìn anh tắm và em sẽ hát:

«Ôi, anh yêu quí của em! Chắc anh khoan khoái nhẹ nhàng!

Họ sống trong hạnh phúc, trong tình yêu «bách niên giai lão».

CÂU CHUYỆN NHỮNG MƯU MÔ CỦA ĐALILA QUỈ QUYỆT VÀ CON GÁI ZÊNÁP XẢO TRÁ VỚI AMAT GHẺ CHỐC, HATXAN DỊCH HẠCH VÀ ALI THỦY NGÂN

Ở Batđa, thời Harun An Rasit, có một người được gọi là Amat Ghẻ Chốc và một người là Hatxan Dịch Hạch. Cả hai đều nổi tiếng về mưu ma chước quỉ kỳ lạ. Giáo chủ vốn biết sử dụng mọi loại tài năng, gọi hai người đến cho làm túc vệ trưởng, ban cho mỗi người một chiếc áo trào, cấp cho mỗi tháng một nghìn

đina tiền lương, cho bốn mươi kỵ mã hùng dũng hộ vệ. Amát Ghẻ Chốc trông coi việc an ninh trên bộ. Hatxan Dịch Hạch theo dõi việc an ninh đường thủy. Trong những buổi lễ lớn hai người được đi hai bên Giáo chủ, một bên phải, một bên trái.

Ngày được phong, hai người cùng đi với vị đô trưởng Batđa là đô đốc Khalét, có bốn mươi kỵ sĩ theo sau. Người truyền loa đi trước, tuyên sắc chỉ của Giáo chủ:

« Hỡi dân chúng thành Batđa, theo lệnh của Giáo chủ thì từ nay Hữu túc vệ trưởng của người là Amat Ghẻ Chốc, tả túc vệ trưởng của người là Hatxan Dịch Hạch. Dân chúng phải luôn luôn nghe lệnh và tôn trọng hai vị ấy ».

Cùng thời ở Batđa, có một mụ già ghê gớm, mụ Đalila, quen gọi là Đalila Quỉ Quyệt. Mụ có hai con gái. Một đứa đã có chồng và đứa con trai tên là Mamút Ranh con. Đứa thứ hai chưa có chồng quen gọi là Zenáp – Xảo Trá. Chồng mụ Đalila ngày trước là một vị quan to, trông nom đàn bồ câu dùng để đưa thư tín đi khắp nơi trong nước. Chim rất được việc nên Giáo chủ quí chim hơn cả con cái. Cũng vì vậy, chồng mụ Đalila có danh vọng, uy quyền, lương tháng một nghìn đina. Nhưng ông ta đã chết, và người đời đã quên ông. Mụ Đalila là một mụ già, rất thông thạo về những chuyện xảo trá, giả dối, ăn cắp, lường gạt, mưu gian đủ lối, một mụ phù thủy có thể gọi rắn bò ra khỏi hang và dạy mánh khóe lừa đảo cho cả thần Eblit.

Ngày lễ nhậm chức túc vệ trưởng của hai gã Amát Ghẻ Chốc và Hatxan Dịch Hạch, Zenáp nghe truyền loa, vội về bàn với mẹ:

– Mẹ này! Thằng Amát Ghẻ Chốc, ngày nó đến đây vốn là một thằng đào tẩu, bị trục xuất khỏi Aicập, và từ đấy không có một việc gian hùng nào hắn không làm. Bây giờ Giáo chủ cho hắn giữ chức Hữu túc vệ

trưởng. Còn thằng Hatxan Dịch Hạch, bạn hắn, đầu hói như quả bí ngô thì giữ chức Tả túc vệ trưởng; chúng nó ngày đêm ra vào cung Giáo chủ, có lính hầu, lương tháng nghìn đina, bao nhiêu danh vọng đặc lợi, đặc quyền. Còn chúng ta, thì hỡi ôi! chúng ta ở xó nhà, không chức vị, không lợi danh, bị lãng quên không ai nhòm ngó tới.

Mụ Đalila gật gật cái đầu:

– Trăm sự nhờ Chúa thôi, con ạ!

Zenáp nói tiếp:

– Mẹ phải đứng lên thôi, tìm cách gì cho thiên hạ phải nói đến ta, hoặc giở một trò nào đó khiến cả Bátđa phải xôn xao, tiếng đồn đến tai Giáo chủ khiến Ngài phải chú ý đến ta mà giả lại cho mẹ con ta lương bổng cùng đặc quyền của cha ngày trước.

– Con gái của mẹ! Mẹ lấy đầu con mà hứa rằng mẹ sẽ giở ngón thượng hảo hạng ở Batđa này, cao hơn tất cả những trò của Amat Ghẻ Chốc và Hatxan Dịch Hạch.

Nói rồi, mụ lấy mạng trùm mặt, choàng một chiếc áo tay rộng dài đến gót chân như một khất sĩ, thắt chiếc thắt lưng rộng bằng len. Mụ lấy cái bình đổ đầy nước vào, cho ba đồng đina vào miệng bình, dùng cái nút quấn bằng dây dừa đậy lại. Mụ lại quấn vào cổ, vào ngực mấy chuỗi hạt to tướng, nặng như một gánh củi. Mụ cầm cái giải như những khất sĩ thường cầm, khâu bằng mấy mảnh vải đỏ, vàng, xanh,

Ăn mặc như thế, mụ ra khỏi nhà, vừa đi vừa cầu Chúa. Miệng cầu Chúa mà lòng dạ thì chạy rông trên những cánh đồng ma quỉ, trí óc nghiền ngẫm nặng nề về một mưu mô quỉ quyệt gớm ghê. Mụ đi hết phố này đến phố khác, cuối cùng tới một ngõ hẻm, lát đá hoa, quét tước và tưới nước sạch sẽ. Cuối ngõ có một cái cổng có mái bằng đá hoa trắng. Người canh cổng là người xứ Magaép, ăn mặc sạch sẽ. Cánh cổng bằng gỗ

trầm hương, có những vòng khuyên bằng đồng thau, có ổ khóa bằng bạc. Đấy là cổng nhà ngài túc vệ trưởng của đức Giáo chủ, ông này là một người được trọng vọng, nhiều của nổi của chìm lương cao, bổng hậu, nhưng cũng là một người hung bạo, kỳ cục, thường đánh người rồi mới nói lý do sau, nên được gọi là Tai Họa của Phố Phường. Ông có một cô vợ trẻ xinh đẹp. Đêm tân hôn, ông đã thề rằng cô còn sống thì ông không bao giờ lấy người vợ thứ hai, không bao giờ ngủ đêm xa nhà. Cứ như thế cho đến một hôm vào triều, ông thấy vị đại thần nào cũng có một, hai đứa con. Cũng hôm ấy, ông đến nhà tắm công cộng, soi vào gương thấy râu đã bạc nhiều, ông nghĩ: « Lẽ nào, trời không cho ta một mụn con! » ông về tìm vợ, trong lòng bực tức. Ông ngồi thịch xuống ghế, không nói một lời. Cô vợ chạy lại hỏi han. Ông gắt:

– Xa ra! Từ khi lấy cô, chẳng thấy được điều gì tốt lành cả.

– Sao vậy? – cô vợ hỏi.

– Hôm ăn nằm với nhau lần đầu, cô bắt tôi phải thề không được lấy vợ hai. Tôi đã nghe cô. Hôm nay thấy vị đại thần nào cũng có một vài đứa con trai, mà tôi thì con trai không có, con gái cũng không, nghĩ mà buồn, muốn chết đi cho rảnh. Không có con, thế là tuyệt tự, sau này còn ai nhắc nhở tới mình. Tôi cáu kỉnh là vì thế, vì không có con. Tôi đã gieo giống của tôi vào đá, vào sỏi mất rồi.

Cô vợ đỏ mặt:

– Ông muốn nói thế nào thì nói. Có Chúa phù hộ cho tôi. Tôi đã uống bao nhiêu thuốc, đã giã mòn cối bao nhiêu thứ lá. Tôi chậm sinh nở là do ông. Trứng của ông nó loãng. Hạt của ông nó chết.

– Được rồi, ta đi đây! Khi nào về, ta sẽ lấy vợ hai cho cô xem.

Thế là ông ta đi. Ra đến đường ông ăn năn đã trót nặng lời. Cô vợ cũng hối hận đã nói những điều quá đáng.

Đấy là chuyện về ông chủ nhà nơi đường hẻm. Còn mụ Đalila thì khi đến cổng nhà ấy, mụ thấy cô vợ trẻ viên đô đốc, tựa cửa sổ như một người vợ mới cưới, đẹp làm sao, mĩ trang lóng lánh, áo trắng sáng trong như pha lê. Con mụ mối lái xái quầy nghĩ bụng « Đalila ơi! đã đến lúc mở cái túi mưu mô gian trá của mi ra xem có thể lôi kéo người thiếu phụ này ra khỏi nhà chồng nó mà lột hết quần áo mĩ trang không nào ». Mụ ngồi ngay dưới cửa sổ nhà viên đô đốc, miệng lẩm bẩm: « Lạy Chúa Ala và những đấng bằng hữu của Chúa những vị Tốt Lành, xin dẫn dắt con đi! »

Nghe lời cầu nguyện ấy lại thấy mụ ăn mặc như khất sĩ, đàn bà trong xóm chạy đến hôn vào áo mụ và cầu mụ ban phúc. Cô vợ trẻ của viên đô đốc Tai Họa Phố Phường thầm nghĩ: « Bà này mang ơn của Chúa đến cho ta đây ». Cảm động ứa nước mắt, thiếu phụ gọi nữ tì bảo:

– Xuống tìm ông già giữ cổng, hôn tay ông ta và bảo « cô chủ Khatum xin ông để cho bà lão tu hành này vào nhà cầu Chúa Ala ban ơn cho chúng ta. »

Nữ tỳ chạy xuống nói lại lời cô chủ với ông gác cổng Abu–Ali. Ông tới gần mụ già định hôn tay mụ ta. Mụ lùi lại, nói:

– Lui ra! Bọn tôi tớ các người thường cầu kinh mà không chịu tắm rửa gì cả. Đừng đụng vào ta mà phí công ta tắm rửa. Abu Ali hỡi! cầu Chúa giải thoát cho ngươi khỏi cảnh tôi đòi và chư vị thánh ban ơn cho ngươi.

Lời cầu ấy làm cho lão gác cổng hết sức cảm động. Lão bị viên đô đốc dữ tợn ba tháng chưa trả công. Lão suy tính nhiều mà chưa có cách gì đòi được. Lão nói với mụ:

— Thưa mẹ! mẹ cho tôi một tí nước trong bình uống lấy phúc.

Mụ đỡ bình nước trên vai, vung mấy vòng. Cái nút quấn dây dừa văng đi. Ba đồng đina cũng lăn xuống đất như rơi đâu từ trên trời xuống. Lão gác cổng vội nhặt lấy nghĩ: « Vinh quang thay chúa Ala! Bà lão này là một bà thánh có nhiều tiền của giấu kín. Bà mới biết ta là người gác cổng bị quịt tiền công ba tháng, rất túng thiếu, nên đã cầu nguyện được ba đina rơi xuống cho ta. » Lão nhặt ba đina đưa cho mụ, nói:

— Ba đina này có lẽ văng ra từ bình nước của mẹ đây, mẹ cầm lấy.

— Cầm lấy mà đi đi! — mụ nói — Ta không bận tâm đến những việc trần tục như ai. Giữ lấy số tiền ấy mà tiêu cho đời rộng ra một chút, thay cho số tiền viên độ đốc chịu ngươi.

Lão giơ hai tay lên trời mà reo:

— Lạy Chúa Ala đã ban ơn cho tôi! Thật là phép lạ!

Lúc ấy nữ tì bước đến, hôn tay mụ già và dắt mụ lên. Đến gần thiếu phụ, mụ ngạc nhiên trước tấm nhan sắc của nàng, rực rỡ như một hòn ngọc quí.

Khatum vội quì xuống chân mụ già mà hôn tay mụ. Mụ nói:

— Con gái của ta! Chúa cho ta linh cảm thấy con cần ta khuyên bảo nên ta đến đây.

Khatum trước hết mời mụ ăn đã theo thông tục, đối với tu sĩ khất thực. Nhưng mụ không đụng đến một món ăn nào.

— Ta chỉ muốn dùng thức ăn trên thiên đường. Vì vậy ta tịch cốc suốt, chỉ trừ có năm ngày trong năm. Ta thấy con có vẻ buồn. Con nói ta biết tại sao đi.

— Thưa mẹ, đêm động phòng, con bắt chồng con thề không bao giờ được lấy vợ lẽ. Ông ấy thấy con người ta thèm lắm, trách con là không sinh nở được. Con

cãi lại: « chính ông là một con la tuyệt tự », ông ấy giận, bỏ đi, dọa lúc về sẽ lấy vợ lẽ. Ông ấy lắm ruộng, nhiều nhà, thu lợi lớn lắm. Vợ lẽ có con, đứa con ấy sẽ cướp hết những tài sản ấy.»

– Ta biết một vị gọi là Cha Tấn Công, là Bội gia chửa đẻ chỉ cần đến thăm vị thánh này một lần thôi, thì con nợ nghèo thành kẻ cho vay lãi, đàn bà hiếm hoi sẽ con đàn cháu lũ. Rõ là con chưa biết tí gì về vị ấy cả.

– Từ ngày cưới, con chưa ra khỏi nhà lần nào. Cả đến thăm hỏi đám ma đám cưới cũng không đi được.

– Ta muốn dẫn con đến vị Cha Tấn Công, vị Bội gia chửa đẻ ấy. Con có điều lo buồn cứ nói với ngài, cầu nguyện ở ngài. Chồng con về ngủ với con, thế nào con cũng sẽ có con, hoặc trai, hoặc gái. Nhưng dù trai dù gái con cũng nguyện cho nó làm giáo sĩ để phụng sự vị thánh Cha Tấn Công.

Cô Khatum xinh đẹp tràn đầy hy vọng, phơi phới niềm vui, mặc bộ quần áo đẹp nhất, đeo những thứ nữ trang quí nhất, dặn bọn nữ tì trông nhà cẩn thận rồi cùng mụ Đalila ra đi. Vừa ra gặp ông già canh cửa Abu-Alia ông ta hỏi:

– Cô đi đâu?

– Tôi đến vị Bội gia chửa đẻ

Ông tán tụng mụ Đalila:

– Bà già thần thánh này đáng được Chúa Ala ban phúc. Bà có hàng kho của. Bà vừa cho tôi ba đina vàng đỏ ối. Không cần hỏi tôi một lời mà biết tình cảnh của tôi nên giúp tôi. Ước mong bà trai giới suốt năm cho tôi được hưởng lộc.

Đi đường, mụ già quỉ quyệt nói với vợ vị đô đốc Tai họa của Phố phường:

– Inxalát! Đến thăm Cha Tấn Công, cô xin ngài cho cô được yên tĩnh tâm hồn, được thỏa nguyện ước

mong, được chồng yêu lại, giữa hai người từ nay sẽ không bao giờ có chuyện gì bất bình hoặc phiền muộn.

– Ôi! thưa mẹ, con muốn bay ngay đến nhà vị thánh thánh ấy.

Đalila nghĩ: «Giữa đám người qua lại tấp nập thế này, làm thế nào bắt hắn cởi trần truồng ra, tước hết nữ trang của hắn?» Bỗng nhiên mụ bảo:

– Con này! con lùi lại đi sau ta một chút, nhưng đừng mất hút ta đấy. Ta vốn là một mụ già nặng những gánh của những người không gánh nổi. Dọc đường người ta sẽ đặt lên vai ta những tặng vật thành kính dâng lên vị thánh nọ. Để ta đi một mình cho tiện.

Cô ta lùi lại theo sau mụ cho đến khu chợ chính của thương nhân. Trong khu chợ mái vòm, người ta nghe vang-vang tiếng chân thiếu phụ bước, tiếng nhạc vàng ở cổ chân xinh xắn, tiếng những đồng tiền vàng nơi mái tóc chạm nhau du dương, nhịp nhàng, như tiếng nhạc lục huyền cầm và chũm chọe xoong xoảng.

Hai người đi qua cửa hiệu của một thương nhân trẻ tên là Xiđi Môxen, một chàng trai đẹp, lông tơ mịn màng đôi má. Thấy thiếu phụ xinh đẹp anh ta liếc trộm mấy lần. Mụ già biết ý, bảo với Khatum:

– Con tìm chỗ ngồi nghỉ ta có chút việc phải bàn với chàng trai ngồi kia.

Khatum ngồi không xa cửa hiệu. Anh chàng tha hồ ngắm nghía. Cô chỉ mới ngước nhìn mà chàng ta đã mê mẩn. Biết là cá đã cắn câu, mụ già đến chào hỏi:

– Có phải cậu là thương gia Xiđi Môxen không?

– Vâng, nhưng ai nói cho bà biết tên cháu?

– Những người tốt bụng. Họ muốn già đến với cậu. Già cho cậu hay cô ngồi kia là con gái già, cha là một đại thương gia, chết rồi để lại nhiều của cải lắm. Em nó có những dấu hiệu chắc chắn tỏ rằng đã đến tuổi lấy chồng nên già dẫn đi chơi. Lần đầu tiên em nó ra

khỏi nhà đấy. Người hiền có nói: « Gả con gái, chớ gả con trai ». Như linh cảm thấy và như được thần long mách bảo, già định gả em nó cho cậu. Về nó, cậu không có gì phải lo. Còn về cậu, nếu cậu nghèo, già sẽ cho tất cả vốn liếng của em nó, và sẽ mở cho cậu không phải một mà hai cửa trên. Như thế là cậu được chúa Ala ban cho không phải chỉ một cô gái trẻ đẹp, mà cả ba điều đáng ham muốn, bắt đầu bằng chữ T là: Tiền tài, Tiện nghi và Thú dục.

Nghe thế, Xiđi Môxen đáp:

– Hay quá! Thưa mẹ, thật ngoài sự mong muốn của con. Xin cám ơn mẹ. Về ba điều mẹ nói, hai điều trên, con hoàn toàn tin vào lời mẹ. Nhưng còn điều T thứ ba, thú thật, con chỉ có thể yên tâm khi đã được soát lại bằng chính mắt mình. Mẹ con trước khi qua đời có dặn con: « Mẹ chỉ mong được chính mắt thấy rõ da thịt cô gái sắp cưới cho con ». Con đã thề sẽ thay thế mẹ con mà thực hiện như thế và mẹ con yên tâm nhắm mắt.

– Nếu thế thì đứng dạy theo già ngay. Già sẽ cho con thấy rõ da thịt em con. Con phải đi sau em nó, mà đừng để mất hút. Già đi đầu, dẫn đường.

Chàng nhà buôn trẻ mang theo một cái túi đựng một nghìn đina vàng, nghĩ bụng: « Không biết chuyện gì sẽ xảy ra đây, nhưng khi cần thì ta đã sẵn một món tiền dùng vào việc ký hôn ước. »

Mụ già đi đầu, cách sau mấy bước là thiếu phụ, sau cùng là chàng buôn trẻ đẹp. Mụ đến ngôi hàng anh thợ nhuộm Hát Môhamát, một người nổi tiếng vì những ham thích trái ngược. Anh ta giống như một con dao chặt một nhát là đứt được cả phần đực lẫn phần cái của củ liên vu vừa có vị ngọt của quả vả, vừa có vị chua của quả lựu. Môhamát nghe bước chân leng keng tiếng nhạc ngẩng đầu nhìn. Và kìa một chàng trai rất

đẹp, một thiếu nữ rất xinh, anh chàng thấy lòng xốn xang rạo rực.

Mụ Đalila đến gần, chào hỏi:

– Anh là anh thợ nhuộm Hát Môhamát phải không?

– Vâng, tôi là Hat Môhamát. Bà hỏi gì ạ?

– Nhiều người tốt bụng đã nói với già về anh. Anh nhìn kia. Người con gái xinh xinh kia là con gái già, chàng trai duyên dáng kia là con trai già. Già nuôi chúng nó tốn kém lắm. Nhà của già là một căn nhà rộng nhưng cũ kỹ và ọp ẹp lắm, mới đây có sửa lại, thêm mấy cái xà ngang, mấy cột trụ bằng gỗ, ông thợ cả bảo nhà có thể sập nên tạm đến ở một nơi khác, chữa xong nhà tử tế hãy về. Già phải đi tìm một chỗ cho mấy mẹ con tạm ở. Người ta mách đến đây. Già vốn rộng rãi, anh đừng ngại.

Nghe thế, anh thợ nhuộm thấy phớn phở. «Ya Hát Môhamát! một tảng bơ trên một chiếc bánh ngọt, người ta đưa đến tận mồm mi rồi».

– Quả tôi có một ngôi nhà, anh nói, trên gác có buồng rộng, nhưng không có buồng nào để không cả. Tôi ở buồng dưới, còn buồng trên gác dành để tiếp những người nông dân thường đem chàm đến bán cho tôi.

– Già chữa nhà chỉ khoảng một hoặc cùng lắm là hai tháng ở đây già không quen biết nhiều. Thôi thì anh ngăn đôi buồng trên gác ra vậy, dành một bên cho ba mẹ con già. Và nếu anh muốn, thì những người khách nông dân của anh cũng sẽ là khách của già. Già sẵn lòng ăn chung ở chung với họ.

Anh thợ nhuộm vội đưa cho mụ chùm chìa khóa ba chiếc: một chiếc to, một chiếc bé, một chiếc xoắn. Anh ta dặn:

– Chiếc to mở cổng ra vào, chiếc bé mở cửa phòng đợi, chiếc xoắn mở buồng trên gác. Bà cầm lấy cả chùm mà dùng.

Mụ Đalila cầm chùm chìa khóa, đi. Theo sau là nàng Khatum, sau nữa là chàng buôn trẻ Xiđi Môxen. Ba người đi đến một phố hẹp, ở đấy là nhà anh thợ nhuộm. Mụ Đalila lấy chiếc chìa khóa to mở cổng, đưa Khatum vào, bảo Môxen chờ. Mụ dẫn Khatum xinh đẹp lên gác, và bảo :

– Cha Tấn Công đáng kính ở dưới này. Con ngồi đây chờ mẹ xuống báo, mẹ lên ngay. Cởi tấm mạng ra cho mát.

Mụ xuống đưa Xiđi Môxan vào phòng đợi.

– Con ngồi chờ đây nhé. Mẹ đi dẫn em nó đến cho con để con được chính mắt thấy điều con muốn thấy.

Mụ chạy lên gác bảo Khatum :

– Ta xuống thôi.

– Con mừng quá mẹ ơi!

– Nhưng ta sợ một điều cho con.

– Điều gì vậy?

– Ta có một đứa con vừa là người thay mặt vừa là người giúp việc cho Cha Tấn Công dưới nhà. Hắn kỳ lắm, không phân biệt trời nóng, trời lạnh, lúc nào cũng trần truồng. Khi có một người lịch sự như con đến, hắn thấy tư trang, lụa là y như nổi cơn điên, nhảy bổ đến xé quần xé áo người ta lột hết nữ trang, giật hoa đến đứt tai người ta ra. Con nên cởi hết tư trang, áo dài, áo cánh mẹ giữ cho. Cha Tấn Công khấn nguyện cho con xong rồi, lên đây mẹ sẽ giả lại hết.

Khatum cởi bỏ hết, chỉ giữ lại chiếc áo lót bằng lụa. Mụ gói tất cả lại, bảo :

– Giờ ta đem đặt xuống dưới chiếc áo dài của Cha Tấn Công để được thơm mùi vị chúc phúc của cha.

Mụ đem giấu dưới gầm cầu thang, xong đến chỗ Xiđi Môxen đang ngồi chờ cô gái. Môxen nói :

– Em con đâu, mẹ đưa đến đây đi cho con xem xét một chút. Bỗng mụ tát vào mặt và đấm vào ngực mình.

— Mẹ sao thế? Xiđi hỏi.

— Ôi mấy mụ láng giềng ác ý, đố kỵ, điêu ngoa, sao không chết hết đi cho rảnh. Họ thấy con đi với mẹ thì hỏi về con. Mẹ bảo con sắp làm rể mẹ. Họ ghen ghét với điều may mắn của hai mẹ con mình, đến tìm con gái mẹ mà rằng: «Mẹ cô không muốn nuôi cô nữa hay sao mà lại đem gả cho một thằng ghẻ lở, một thằng hủi». Mẹ đã thề với con gái là trước khi được chính mắt trông thấy mình mẩy anh, mẹ không ép em nó cũng như chính anh trước kia đã thề với mẹ mình ấy mà.

Nghe thế Xiđi Môxen nói:

— Chúa hại bọn đố kỵ và bọn có ác ý.

Nói rồi anh ta cởi hết áo quần, da thịt trắng trẻo nguyên vẹn như bạc tinh rong. Mụ già tỏ ra vừa lòng.

— Đẹp đẽ, sạch trong như anh thì có gì phải ngại.

Môxen sốt ruột, giục:

— Mẹ đưa nàng đến đây đi!

Anh ta xếp cái áo cầu rất đẹp và quần áo khác, giây lưng, lưỡi dao găm bạc vào trong cái túi có đựng một nghìn đina. Mụ già bảo:

— Trong phòng chờ mà để những của quí thế này là không nên. Để mẹ đem cất vào một chỗ chắc chắn cho.

Mụ sách túi, khóa cửa lại, đến gầm cầu thang lấy gói của Khatum, lặng lẽ ra khỏi nhà. Mụ đem cả túi lẫn gói đến gửi một anh bán mứt kẹo quen thân. Xong mụ đến cửa hiệu anh thợ nhuộm mặt dê đang nóng lòng chờ. Thấy mụ, anh ta hỏi ngay:

— Inxala! Thế nào? bà vừa ý về cái nhà của tôi chứ?

— Thật là tuyệt! Tôi ưng ý lắm. Giờ tôi đi thuê mấy anh khuân vác khiêng đồ đạc đến. Như thế là tôi bận lắm mà mấy con tôi thì từ sáng đến giờ chưa có gì vào bụng. Phiền anh cầm đồng đina này mua giúp chúng vài bát xúp thịt băm và mời anh cùng ăn với các em cho vui.

— Thế ai trông cửa hiệu và áo quần của khách cho tôi?

— Lạy chúa! có thằng nhỏ làm công đấy thôi.

— Thôi được!

Anh ta cầm mấy cái bát đi. Đó là về anh thợ nhuộm. Sau còn nói đến anh ta nữa.

Nói về mụ Đalila quỉ quyệt. Mụ chạy đến nhà người quen bán mứt kẹo lấy túi và gói rồi, lại đến hiệu anh thợ nhuộm. Mụ bảo thằng bé trông hàng:

— Chủ mày nhắn tao về bảo mày đến ngay hiệu bán xúp. Để tao trông hàng cho. Đi ngay đi.

Chú bé đi rồi, mụ vớ ngay áo quần của khách đưa nhuộm và tất cả những gì có thể vơ vét được. Đang nhặt nhạnh thì có một anh đánh lừa thuê, thất nghiệp một tuần nay, đi qua. Anh ta lại nghiện hatsit nữa. Mụ gọi, hỏi:

— Anh có biết thằng con tôi, anh thợ nhuộm ở đây ấy?

— Ya Ala! Thưa bà chủ của cháu! còn ai biết rõ anh ấy bằng cháu!

— Hỡi anh đánh lừa đáng mến, thằng con khốn khổ của tôi không có tiền giả nợ, bị tù nhiều phen, cứ mỗi lần tôi lại phải chạy vạy cho hắn được thả ra. Để chấm dứt tình trạng ấy, hôm nay tôi muốn hắn tuyên bố vỡ nợ. Tôi nhặt nhạnh áo quần của khách đem giả cho họ. Anh cho tôi thuê con lừa để chở các thứ ô hợp này. Một đina công đây. Trong khi chờ đợi tôi trở lại, nhờ anh xem còn cái gì thì đập phá hết đi cho như những bình thuốc nhuộm, những chậu thuốc đã pha. Những viên pháp quan sẽ không còn gì để mà bắt nợ nữa.

Anh đánh lừa vui vẻ nói:

— Anh thợ nhuộm đối xử với cháu tốt lắm. Hôm nay cháu sẽ làm cái việc nhỏ mọn này để giả ơn anh cháu. Cháu sẽ đập phá sạch.

Mụ chất cả lên lưng con lừa, tay cầm giây dắt nó về nhà. Nhờ giời phù hộ, mụ không gặp cản trở gì cả. Mụ vào nhà, con gái Zenáp ngồi chờ mẹ, ruột nóng, như ngồi trên đống lửa.

— Mẹ ơi — Zenáp nói — con nghĩ tới mẹ luôn. Mẹ lừa được những gì nào?

— Mới một buổi sáng ta đã chơi bốn vố cho bốn gã: một thương nhân trẻ, vợ một viên võ quan ghê gớm, một anh thợ nhuộm giăng hoa, và một anh chở lừa thuê. Tất cả áo quần, các thứ cuỗm được, ta chất lên lưng con lừa của tên chở lừa thuê đem về cho mày đây.

— Thế thì từ nay mẹ không thể đi lại trong thành Batđa này được nữa vì có lão võ quan vợ bị lột, có chàng thương nhân trẻ bị trần như nhộng, có anh thợ nhuộm mất hết áo quần của khách, và có anh chở lừa thuê mất lừa.

— Ui chà! con gái mẹ ơi! mẹ cóc cần mấy gã đó, trừ có tên chở lừa thuê, vì hắn biết mẹ.

Đấy là về Đalila.

Về anh thợ nhuộm thì mua được xúp thịt rồi, anh ta đưa chú bé bưng về nhà. Tạt qua cửa hiệu, anh thấy anh chở lừa thuê đang đập phá, các chum vại, các thùng gỗ vỡ tan, cả cửa hiệu chỉ còn là một đống mảnh vụn ngổn ngang, bùn xanh nhão nhoét. Anh ta vội kêu:

— Ngừng tay! anh chở lừa ơi!

Anh này ngừng lại, nói với anh thợ nhuộm:

— Khen thay chúa Ala đã cho anh ra tù. Tôi vẫn nghĩ đến anh luôn.

— Anh nói gì thế? Và thế này là thế nào?

— Lúc anh vắng nhà — anh chở lừa thuê nói — người ta đã tuyên bố là anh vỡ nợ.

Anh thợ nhuộm họng như bị tắc lại, môi run run, mắt lồi ra, hỏi:

— Ai bảo anh thế?

— Bác bảo thế mà, và sai tôi đập phá hết để những người mà vị pháp quan phái đến không còn gì để tịch biên cả. Như thế có lợi cho anh.

Anh thợ nhuộm ngạc nhiên hết sức:

— Ma quỉ ám ảnh! Mẹ tôi chết từ lâu rồi có ma...

Anh ta đấm ngực thình thình, hét đến vỡ họng:

— Thế là mất sạch, của ta và của khách!

Anh chở lừa thuê lúc ấy cũng bật lên khóc và kêu:

— Thế là mất con lừa của tôi rồi!

Và chàng hét anh thợ nhuộm:

— Đồ con tiều! Mẹ anh cướp con lừa của ta rồi anh phải trả ta.

Anh thợ nhuộm túm gáy anh chở lừa thuê, vừa đấm vừa la:

— Con đĩ già nhà mày đâu rồi?

Anh chở lừa thuê hét lên:

— Lừa ta đâu? Lừa ơi! Giả lừa cho ta!

Hai người túm lấy nhau, rủa nhau, cắn nhau, thụi vào đầu, vào vai, húc vào bụng nhau, túm lấy bộ hạ của nhau định bóp nát ra. Người xem quanh mỗi lúc một đông. Cuối cùng họ can được đôi bên. Một người hỏi anh thợ nhuộm:

— Ya Hát Môhamát, có chuyện gì giữa hai anh thế?

Anh chở lừa thuê vội to tiếng thuật lại câu chuyện tới kết thúc:

— Tôi làm như thế là để giúp ích cho anh thợ nhuộm

Có người lại hỏi:

— Ya Hat Môhamát, anh phải quen mụ ta thì mới nhờ trông cửa hiệu chứ?

— Bây giờ tôi mới gặp. Mụ ấy đến ở nhà tôi với một đứa con trai và một đứa con gái.

Một người đứng xem cho rằng anh thợ nhuộm phải đền con lừa vì nếu anh không nhờ mụ già trông hàng

thì đời nào anh chở lừa thuê lại giao lừa cho mụ. Một người thứ ba cũng nói :

— Ya Hat Môhamát, anh đã cho mụ ta ở trong nhà mình thì anh phải trả con lừa, hoặc đền tiền.

Rồi mọi người cùng hai đương sự đến nhà anh thợ nhuộm.

Về phần Khatum và chàng thương nhân trẻ tuổi thì thế này :

Anh chàng ngồi trong phòng chờ đợi thiếu nữ đến để xem xét da thịt : còn Khatum ở buồng trên gác cũng chờ cho bà già thần thánh nói với người phụ việc của Cha Tấn Công, xong rồi thì lên dẫn nàng xuống gặp cha. Chờ mãi không thấy, Khatum phong phanh một chiếc áo lót mỏng ra khỏi buồng, xuống cầu thang. Anh chàng thương nhân nghe bước chân xuống thang có tiếng nhạc, nói ra :

— Nhanh lên nàng ơi! Mẹ nàng dẫn nàng đến để gả cho tôi đấy. Nàng hãy cùng với mẹ vào đây.

Khatum đáp :

— Mẹ tôi chết rồi còn đâu! Còn anh, có phải là cái anh dở hơi giúp việc của Cha Tấn Công đấy không?

Chàng thương nhân giả lời bâng quơ :

— Con mắt của ta ơi!. Lạy Chúa! ta chưa dở hơi lắm đâu! Còn như Cha Tấn Công thì ta quả xứng với danh hiệu ấy.

Khatum thẹn đỏ mặt, không biết tính sao, đành ngồi chờ ở cầu thang mà chờ bà già mặc lời quở trách của anh chàng mà nàng vẫn tưởng là người phụ tá dở hơi của ngài Bội Gia chữa đẻ.

Chính lúc ấy, đám người đi cùng anh thợ nhuộm và anh chở lừa thuê áo đến. Họ gọi cổng. Chờ một lúc, họ đạp cửa ùa vào phòng đợi, thấy anh thương nhân trẻ trần như nhộng, hai tay bưng lấy món hàng quí của anh ta. Anh thợ nhuộm hét :

— Đồ con con đĩ! Mẹ mày, con mụ gây tai-họa đâu rồi?

— Mẹ tôi chết đã lâu. Còn bà già, chủ nhà này chỉ là bà nhạc tương lai của tôi thôi.

Chàng ta kể lại tỉ mỉ câu chuyện. Rồi nói thêm:

— Còn cô gái đến đây cho tôi xem người thì đang nấp sau cái cửa này.

Người ta xô cửa thì thấy một cô gái lẫy bẫy chỉ có một chiếc áo lót mỏng trên người đang cố che xuống thấp nhất đùi vế vẻ vang. Anh thợ nhuộm cáu kỉnh:

— Ôi! đồ con hoang, mẹ mày, con mụ mối, ở đâu?

Nàng ngượng ngùng:

— Mẹ tôi chết lâu rồi. Bà già dắt tôi đến đây là một bà thánh giúp việc cho đức Bội gia đấy.

Nghe thế, mọi người, cả anh thợ nhuộm, dù cửa hiệu bị phá, cả anh chở lừa thuê dù lừa đã mất, cả anh thương nhân trẻ, tất cả cười lăn cười lộn. Rồi họ lấy quần áo cho cô gái sợ sệt mặc vào. Chúng ta sẽ gặp lại cô khi chồng cô đi xa về. Còn anh thợ nhuộm Hat Môha-mát và anh chở lừa thuê thì làm lành với nhau, xin lỗi nhau, rồi cùng anh thương nhân trẻ đi đến ngài đô trưởng là đô đốc Khalát. Họ trình lại những việc đã xảy ra và đòi được trả thù.

— Các vị ơi — đô trưởng nói — chuyện các vị kỳ quá, thật khó tin.

— Lạy chúa! Chúng tôi xin lấy đức Giáo chủ mà thề rằng những điều chúng tôi nói toàn là sự thật.

— Nhưng ta làm sao tìm ra mụ già ấy trong số nghìn vạn bà già ở cái thành Batđa này. Ta không thể phái người đi đến tất cả các hậu đường mà lật mạng che mặt người đàn bà lên được.

Thế là họ kêu lên:

— Thật là đại họa! Ôi! cửa hiệu của tôi! Ôi con lừa của tôi! Ôi, cái túi một nghìn đina của tôi!

Ngài đô trưởng thương hại, bảo:

– Các vị hãy lùng khắp thành phố, thấy con mụ đâu tóm lấy. Ta hứa sẽ dùng cực hình bắt mụ phải thú nhận.

Ra khỏi dinh quan đô trưởng, mấy người bị mụ Đalila lừa tản đi các ngả mong tìm được con mụ đáng nguyền rủa.

Về phần họ là như thế. Chúng ta sẽ gặp lại họ sau này. Còn mụ Đalila quỉ quyệt thì nói với con gái:

– Mấy chuyện vừa qua đã mùi mẽ gì? Ta còn làm hơn thế nữa.

– Giờ thì con sợ cho mẹ lắm.

– Việc gì phải sợ. Ta như hạt đậu trong vỏ, lửa nước chẳng làm gì nổi ta.

Mụ trút bỏ bộ đồ tu hành, mặc quần áo nô tì của nhà đại gia rồi lại đi, nghĩ đến những trò lừa đảo mới sắp đem thi hành ở Batđa. Mụ đến một phố hẻo lánh có vải hoa đẹp căng suốt chiều dài chiều rộng, và rất nhiều đèn xanh đỏ. Đất toàn giải thảm sang trọng. Một tòa lâu đài rợp cờ quạt, từ trong vang rộn tiếng ca hát, tiếng trống cơm, tiếng sênh, tiếng chũm chọe. Trước cửa, một nữ nô cõng trên vai một chú bé áo quần bằng nhung thêu chỉ vàng, chỉ bạc, ngoài khoác chiếc áo choàng gấm thêu. khăn bịt đầu đỏ có đính ba hàng ngọc, chiếc kiềng ở cổ bằng vàng nạm ngọc. Mụ hỏi mấy người đứng xem và mấy người khách vào ra thì biết đây là nhà ông Tổng đại diện thương gia Batđa. Chú bé kia là con ông. Ông còn một cô gái trinh đến tuổi gả chồng. Hôm ấy là ngày ăn hỏi nên mới trang hoàng như thế. Bà mẹ chú bé bận tiếp các bà khách, Chú bé hay quấy bà, cứ bấm lấy áo bà nên phải giao cho một nữ nô cõng đi chơi.

Biết được như thế, mụ Đalila nghĩ bụng: « Đalila hỡi! cái vỏ phải chơi bây giờ là bắt cóc thằng bé này mà lột lấy của ». Mụ tiến lên, than phiền: « Ta đến muộn thế

này thực xấu hổ với vị Tổng đại diện phu nhân đáng kính ». Rồi mụ đặt vào tay nữ nô vốn là một đứa đần độn một đồng đina giả mà bảo:

— Ta trả công cho con một đina. Con lên bẩm với bà chủ rằng « U già Om Ankhay rất nhớ ơn bà và rất mừng cho bà. Hôm nào cưới u sẽ dẫn các con đến, sẽ có nhiều quà đến mừng các cô phù dâu theo lệ thường »

Nữ nô nói:

— Cháu muốn giúp bà lắm, chỉ phiền nỗi chú bé này hễ thấy mẹ là bám lấy.

— Thế thì để đấy ta trông cho, con chạy ù lên rồi xuống ngay.

Nữ nô cầm đồng bạc giả, trao chú bé cho mụ lên nhà.

Đalila vội chuồn ngay đến một phố nhỏ, tối om, mụ lột trường chú bé. « Ôi Đalila — mụ nghĩ — như thế vẫn chưa đủ. Nếu mi quả là con mẹ ranh thì phải dùng đứa bé này mà xoay xở có lợi nhất, đem cầm lấy một món tiền to chẳng hạn ». Mụ hấp tấp đến khu kim hoàn ở chợ. Mụ thấy trong một cửa hiệu của người Do Thái, một nhà buôn vàng bạc lớn, ngồi sau chiếc hộp bày hàng. Mụ nghĩ « ổn rồi » và bước vào. Anh Do Thái thấy mụ, nhìn đứa bé nhận ra là con vị Tổng đại diện thương gia. Anh Do Thái tuy rất giàu vẫn ghen ghét với mấy ông bạn láng giềng khi họ bán được một món hàng vào lúc anh ta chưa có khách. Cho nên thấy mụ già anh ta mừng lắm hỏi:

— Thưa bà chủ, bà cần gì ạ?

— Ông là người Do Thái Ira phải không?

— Naaâm!

— Hôm nay là ngày ăn hỏi của chị chú bé này, con gái ngài Tổng đại diện. Ngài cần ngay một số nữ trang: hai đôi vòng chân bằng vàng, một đôi xuyến vàng, một

đôi hoa tai ngọc, một thắt lưng chỉ vàng, một con dao găm cán bằng ngọc bích nạm ngọc hồng và một cái nhẫn có dấu.

Người Do Thái vội lấy tất cả những thứ ấy giá ít nhất cũng hơn một nghìn đina trao cho mụ.

— Tôi đem về cho bà chủ chọn — mụ nói — Bà chọn xong, hết bao nhiêu tiền tôi sẽ đem đến trả. Nhờ anh giữ giúp chú bé này, chờ tôi trở lại.

Mụ vơ tất cả, đi tuột về nhà.

Zenáp xảo trá thấy mụ về, hỏi :

— Mẹ vừa chơi được món gì nào ?

— Ít thôi. Ta vừa bắt cóc thằng bé con lão Tổng đại diện thương gia, lột hết, rồi đem gửi làm con tin tại nhà tên Do Thái lừa lấy khoảng một nghìn đina nữ trang.

— Mẹ ơi, lần này chắc chắn là hết đường. Mẹ không thể thò ra mà đi lại ở Batda được nữa rồi.

— Đã thấm gì. Mày không phải sợ cho ta.

Lại nói về cô nữ nô trẻ khờ dại. Cô vào phòng khách tìm bà chủ :

— Thưa bà — cô nói — u già của bà là Om An Khay gửi lời kính chào bà và chúc tụng bà. U nói rất mừng cho bà. Ngày cưới cô con, u sẽ đem các con đến và sẽ có nhiều quà tặng các cô phù dâu.

— Thế chú bé đâu ? — bà chủ hỏi.

— Con nhờ u già giữ hộ sợ đem lên đây chú lại theo bà. U đưa con một đina để thưởng cho ca nhi.

Cô ta đưa cho ca nữ chính đồng đina, nói :

— Đây, mừng cho chị.

Ca nữ cầm đồng đina, thấy nó bằng đồng

Bà chủ hốt hoảng thét :

— Đồ con đĩ ! Xuống bế ngay cậu chủ nhỏ của mày !

Nữ nô lật đật chạy ra, không thấy chú bé, không thấy u già. Cô thét lên một tiếng, ngã sấp mặt xuống. Các bà khách vội ùa cả ra, niềm vui đổi thành tang tóc. Đúng

lúc ấy, vị Tổng đại diện về. Bà vợ mếu máo thuật lại sự việc, ông vội chạy ngay đi tìm chú bé. Tất cả các vị thương gia khách khứa cũng theo ra chia nhau các ngả đi tìm. Cuối cùng, sau bao nhiêu nỗi lo âu, khắc khoải, họ thấy chú bé trần truồng ở bục cửa nhà anh Do Thái.

Ông đại diện sấn đến, điên người vì mừng, vì giận:

— Đồ khốn! người định làm gì con ta? sao lại lột hết áo quần nó thế này?

Anh Do Thái ngạc nhiên và sợ sệt:

— Lạy Chúa! Thưa ngài, tôi cần gì phải giữ con tin như thế này. U già của ngài lấy một nghìn đina nữ trang cho tiểu thư rồi gửi chú bé lại một lát đó thôi.

Vị Tổng đại diện càng giận dữ:

— Đồ chết tiệt! anh tưởng con gái ta thiếu nữ trang nên cần đến anh đấy hẳn. Trả ngay những thứ anh đã lấy của thằng bé.

Anh Do Thái sợ xanh mắt, kêu:

— Hỡi các vị Hồi giáo, cứu tôi với!

Vừa lúc ấy, ba người bị lừa đầu tiên cũng vừa từ ba phía đến: anh chở lừa thuê, chàng thương nhân trẻ, và anh thợ nhuộm. Họ hỏi chuyện biết là mụ tai vạ lại vừa giở một ngón nữa.

— Chúng tôi biết con mụ ấy — họ nói — một con mụ lường gạt đã lừa chúng tôi trước khi lừa các vị.

Họ kể lại chuyện họ cho mọi người hay. Vị Tổng đại diện, không biết nên làm gì, đành nói:

— Còn may ta tìm lại được con ta! Ta cũng chẳng bận tâm nữa đến áo quần của nó, coi như món tiền chuộc nó. Nhưng một ngày kia ta sẽ phải đòi được ở con mụ già.

Nói rồi, ông vội về báo cho vợ tin mừng đã tìm được con.

Còn anh Do Thái thì hỏi ba nạn nhân:

— Các ông đi đâu bây giờ!
— Tiếp tục đi lùng.
— Cho tôi đi với. Nhưng các ông, trước khi bị lừa, có ai biết mụ ta không?
— Có tôi! — anh chở lừa thuê đáp.
Anh Do Thái khuyên:
— Không nên đi cả bọn thế này, nên đi riêng rẽ để con mụ khỏi để ý.
— Phải đấy — anh chở lừa thuê tán thành — chúng mình hẹn trưa sẽ gặp nhau tại ngôi hàng anh hớt tóc Hat Maxut.
Bàn nhau rồi, họ phân tán mỗi người một ngả. Số đã định là anh chở lừa thuê là người gặp mụ già quỉ quyệt trước nhất, lúc mụ đi giữa phố đang nghĩ đến một mưu mô mới lừa người. Mụ cải trang, nhưng anh chở lừa thuê cũng nhận ra ngay, chạy đến túm lấy, kêu:
— Đồ khốn kiếp! đồ khọm già! đồ củi khô! Thế là ta tóm được mụ.
Mụ già vẫn ôn tồn:
— Có việc gì thế, anh?
— Con lừa! Giả lừa cho ta!
Mụ nói, giọng trìu mến:
— Nói khẽ chứ, anh. Cái gì mà Chúa Ala đã dùng tấm khăn của Người che lại thì mình cũng nên che đi. Bây giờ anh muốn gì nào? Con lừa của anh, hay những thứ của người khác?
— Ta chỉ đòi con lừa của ta thôi.
— Ta biết anh nghèo, ta đâu có muốn lấy lừa của anh. Ta chỉ đem gửi nó cho anh, tại nhà anh thợ cạo Hát Maxút trước mặt anh kia kìa. Ta đến bảo hắn giả ngay cho anh. Anh chờ ta một chút nhé.
Mụ vào nhà Maxút, hôn tay anh ta, khóc, nói:
— Khốn khổ thân tôi:
— Sao thế, bác?

— Anh có thấy thằng con ta đứng trước cửa hiệu anh kia không? Hắn làm nghề chở lừa thuê. Một hôm hắn bị trúng gió độc, ốm lăn lóc đến mất hết trí khôn, như điên như dại, cứ luôn mồm đòi lừa. Sáng dạy kêu: «Trả lừa tôi». Đi ngủ kêu «Trả lừa tôi» Đi kêu: «Trả lừa tôi». Có một thầy thuốc bảo ta: «Trí óc con bà loạn lắm rồi. Muốn chữa chỉ có cách nhổ hai cái răng hàm trong cùng và cho bọ ban miêu đốt vào hai thái dương hoặc dí sắt nung đỏ vào. Anh chữa giùm. Ta giả công anh một đina đây. Muốn cho nó vào, anh gọi «lừa của chú trong nhà tôi, vào mà lấy».

Anh thợ cạo có hai người giúp việc đắc lực. Anh bảo một người nung đỏ cho hai cái đinh rồi ra gọi anh chở lừa thuê: «Lừa của chú trong nhà tôi, vào mà lấy».

Anh chở lừa vào bên trong thì mụ ra ngoài đứng ở bực cửa. Anh thợ cạo dẫn anh chở lừa vào phía sau, rồi bất thình lình thụi một cái vào bụng, đạp một cái vào chân. Anh chở lừa ngã lăn ra. Hai người phụ việc trói nghiến hai tay hai chân anh lại, không cho cựa quậy. Anh thợ cạo lấy hai cái kìm như kìm thợ rèn tọng vào mồm anh chở lừa, vặn một cái, lôi cả hai chiếc răng hàm ra. Anh chở lừa thuê gào thét, vặn người lại. Mặc! Anh thợ cạo lấy nhíp cặp hai cái đinh nung đỏ dí vào hai bên thái dương anh chở lừa. Xong rồi, anh ta có vẻ đắc ý:

— Ualahi! Thế là chú hết điên. Mẹ chú chắc sẽ bằng lòng ta. Ta phải ra gọi bà vào xem việc ta làm nhạy biết chừng nào.

Trong khi anh chở lừa thuê giãy giụa trong bàn tay hộ pháp của hai tên phụ việc, anh thợ cạo ra ngoài cửa hiệu. Ôi thôi! cửa hiệu rỗng tuếch như bị một con gió lôi cuốn sạch đồ đạc: dao cạo, gương cầm tay khung xà cừ, kéo, da liếc dao, chậu, bình đựng nước, khăn mặt, ghế ngồi, biến hết. Chẳng còn tí gì. Bóng chúng cũng không còn! Con mụ già cũng biến mất. Hơi hướng của

mụ cũng không còn. Cửa hiệu lại được quét tước và tưới nước như vừa mới thuê.

Anh thợ cạo điên tiết chạy vào phía trong bóp cổ anh chở lừa thuê lắc lắc như lắc giỏ :

— Con mẹ mày đâu ?

Anh chở lừa khốn khổ vừa đau, vừa cáu thét lên:

— Đồ con cái giẻ rách ! Mẹ tao ấy à ? Bà ấy chết rồi !

Anh thợ cạo vẫn bóp cổ anh chở lừa thuê mà lắc :

— Mẹ mày đâu, cái con đĩ già dẫn mày đến đây rồi cuỗm hết của tao mà cút mất ấy ?

Anh chở lừa thuê run nẩy người sắp thét lên nữa thì bọn đi lùng vừa về đến: anh thợ nhuộm, anh thương nhân trẻ và anh Do Thái. Họ thấy anh thợ cạo mắt long lên, anh chở lừa thuê hai bên thái dương phồng tướng, mồm miệng đầy máu, hai cái răng hàm còn dính hai bên mép.

— Có chuyện gì thế, các anh ? Họ hỏi.

Anh chở lừa thuê gào lên :

— Hỡi các bạn Hồi giáo ! phải bỏ tù thằng cha đáng đánh đòn này.

Anh ta thuật lại sự việc. Mấy người hỏi anh thợ cạo sao lại làm thế. Anh này kể lại việc cửa hiệu anh bị con mụ già vét sạch. Mọi người lại biết thêm một tội ác mới của con quỉ cái. Anh thợ cạo đóng cửa hiệu, nhập bọn với bốn người mà đi lùng thủ phạm. Anh chở lừa thuê thì cứ rên rỉ hoài : « Ôi lừa của tôi! ôi! hai chiếc răng hàm của tôi ! ».

Họ đi lùng khắp các phố, lâu lắm. Thực ra không một ai trong bọn họ biết tên mụ là gì, nhà mụ ở đâu. Đến một chỗ rẽ, lại anh chở lừa thuê trông thấy mụ trước tiên. Anh chạy sấn đến kêu : « Hắn đây rồi. Giờ thì phải đền hết cho chúng ta ».

Họ lôi mụ đến dinh đô trưởng, đô đốc Khalát. Đến nơi, họ giao cho lính, và xin được gặp ngài đô trưởng.

— Ngài đang nghỉ trưa — lính trả lời — cho một lát đến khi ngài dạy.

Năm người chờ trong sân. Còn mụ Đalila thì lính giao cho mấy hoạn nô đem nhốt vào một căn buồng ở hậu đường.

Vào đây, con mụ xảo trá làm thế nào lại mò đến được buồng đô trưởng phu nhân. Mụ chào, mụ hôn tay, mụ xin gặp ngài đô trưởng.

— Ngài đang nghỉ trưa — phu nhân đáp — bà muốn hỏi ngài việc gì ?

— Chồng tôi buôn đồ gỗ và buôn nô lệ. Trước khi đi xa, ông ấy giao cho tôi năm nô lệ biết cưỡi ngựa đem bán đấu giá. Quan đô trưởng đã gặp tôi và bọn chúng. Ngài trả giá một nghìn hai trăm đina. Tôi bằng lòng bán. Giờ tôi đã dẫn bọn nô lệ đến cho ngài.

Ngài đô trưởng quả có cần mua nô lệ. Hôm qua ông mới đưa cho bà vợ một nghìn đina để mua. Vì vậy bà tin ngay lời mụ già.

— Thế bọn nô lệ đâu ? — bà hỏi.

— Dạ, chúng đang đứng dưới cửa sổ, ngoài sân kia.

Bà nhìn ra thấy có năm anh chàng thật.

— Lạy Chúa ! Chúng đẹp đấy chứ ! — Bà nghĩ. Mỗi tên cũng đáng giá một nghìn rồi.

Bà mở hòm lấy một nghìn đina đưa cho mụ.

— Còn thiếu hai trăm — bà nói — xin chờ quan lớn tôi dậy.

— Ôi, thưa nữ chủ ! Hai trăm đồng này thì tôi xin gửi lại một trăm về bình nước ngọt bà cho uống. Còn một trăm để lần sau. Giờ thì bà cho tôi ra bằng cửa riêng kẻo bọn nô lệ trông thấy, chúng lưu luyến không cho đi.

Bà mở cửa riêng cho mụ ta ra và đức Che Chở đã chở che cho mụ về đến tận nhà.

Zenáp thấy mụ vào, hỏi :

— Nào, mẹ của con hôm nay làm được gì nào ?

— Ta lừa được mụ vợ đô trưởng một nghìn đina, ta lừa bán cho mụ ta năm tên nô nệ: tên chở lừa thuê, tên thợ nhuộm, tên Do Thái, tên cạo râu, và thằng nhà buôn trẻ. Trong bọn này ta gờm nhất là thằng chở lừa thuê. Cái thằng ranh con này đã nhận ra ta mấy lần.

— Mẹ của con, lần này thì thôi nhé, đừng đi nữa. Ngạn ngữ có câu: « Bình đất rơi mãi, thế nào cũng có lần vỡ ».

Zenáp can mẹ mãi, nhưng không được...

Còn vị đô trưởng, sau khi ông đã ngủ trưa dậy, bà vợ nói:

— Mừng ông đã ngủ ngon, và mừng ông mua được năm tên nô lệ.

— Nô lệ nào?

— Sao ông lại giấu tôi?

— Lạy Chúa! Tôi có mua được nô lệ nào đâu. Ai bảo bà thế?

— Ông đã mua của một bà già năm nô lệ giá một nghìn hai trăm đina. Chính bà ấy cho tôi biết và đã dẫn nô lệ đến đây. Chúng ngồi ngoài sân kia kìa, mỗi tên mặc một chiếc áo dài. Riêng một cái áo cũng đáng một nghìn rồi.

— Bà đã trả tiền chưa?

— Lạy Chúa! Trao rồi.

Ngài đô trưởng vội chạy ra sân. Năm người vẫn ngồi ở đấy. Ông hỏi lính:

— Năm tên nô lệ mụ thương gia bán cho bà lớn đâu?

Họ ngạc nhiên, đáp:

— Từ khi quan lớn nghỉ trưa đến giờ, chúng tôi chỉ thấy có năm người này thôi.

Ngài đô trưởng liền quay về phía năm người mà rằng:

— Hôm qua chủ chúng bay đã bán chúng bay cho ta lấy một nghìn đina. Giờ chúng bay là nô lệ của ta. Hãy bắt đầu công việc nào. Có hố phân đó, đem hót đi.

Năm người nghe thế, sửng sờ, kêu lên:

— Công lý của ngài là thế đấy hả? Chúng tôi là người tự do, không ai mua bán được. Chúng tôi buộc phải kiện ngài lên Giáo chủ. Yala! Mời ngài đi với chúng tôi.

— Nếu chúng bay không là nô lệ, thì đích thị là ăn cắp, là lừa đảo rồi. Chúng bay đã đồng lõa với con mụ già, đưa hắn đến dinh ta để lừa ta. Lạy Chúa! Ta sẽ đem bán chúng bay cho người nước ngoài, mỗi đứa một trăm đina.

Lúc này ông Tai Họa Phố Phường đến trách móc ông đô trưởng vì chuyện vợ bị lừa. Nguyên ông ta đi xa về thì thấy vợ ốm, vì xấu hổ và vì xúc động. Nàng kể hết sự việc với chồng, và trách: « Chỉ vì ông ăn nói phũ phàng mà tôi phải cậy đến ngài Bội Gia. ».

Tai Họa thấy ông đô trưởng thì sửng sộ:

— Có phải ông cho phép con mụ mối lái già vào hậu phòng để lường gạt các bà đô đốc? Nghề của ông là thế hả? Lạy Chúa! ông phải chịu trách nhiệm về chuyện người ta lừa vợ tôi cũng như những thiệt hại gây ra cho vợ tôi.

Nghe Tai Họa Phố Phường nói thế, năm người kia hùa theo:

— Hỡi ngài đô đốc, hỡi ngài Tai Họa dũng cảm, xin ngài xử cho chúng tôi với.

— Các anh kiện cáo việc gì?

Họ thuật lại chuyện của họ.

— Như thế là các anh bị gạt rồi — Tai Họa nói. Vị đô trưởng nạt nộ được chúng ta là lầm to.

Vị đô trưởng nói với Tai Họa:

— Ngài Đô đốc! Tôi xin bảo đảm việc bồi thường cho ngài và tìm trả lại cho phu nhân các thứ bị lừa. Tôi sẽ tóm cổ con mụ lường gạt.

Ông hỏi năm người:

— Trong số các anh, ai biết mặt con mụ ấy?

Cả năm đồng thanh:

– Tất cả bọn chúng tôi đều có thể nhận ra hắn.

Anh chở lừa thuê nói thêm:

– Mắt hắn xanh sáng lắm. Hắn có lần vào đám hàng nghìn con đĩ tôi cũng nhận ra ngay! Nhưng xin ngài cho chúng tôi một chục người lính để tóm cổ hắn.

Vị đô trưởng cho mười người lính đi với họ. Anh chở lừa thuê đi đầu. Vừa đi được mấy bước trong phố thì gặp mụ ta. Mụ toan chạy. Họ tóm được ngay, trói quặt tay sau lưng, lôi đến viên đô trưởng.

– Những thứ ăn cắp được, mụ làm gì rồi? Vị đô trưởng lấy cung.

Mụ ta chối:

– Tôi không hề ăn cắp của ai. Tôi không thấy gì cả. Tôi không hiểu gì cả.

Vị đô trưởng bảo tên trưởng ngục:

– Tống mụ này vào xà lim hôi mốc nhất cho ta.

– Lạy chúa! Tôi không dám nhận việc này – trưởng ngục thưa – Chắc chắn mụ ta sẽ trốn mất.

Vị đô trưởng nghĩ bụng: « Tốt nhất là đem phơi cái mặt hắn ra cho mọi người biết thì hắn không thể trốn được. Đêm nay cho canh gác cẩn mật, mai sẽ xử ».

Ngài lên ngựa theo sau là cả đoàn người bị mụ lừa. Họ lôi mụ ra ngoài thành Bátđa, đến một chỗ bằng phẳng, vắng vẻ, họ chôn một cây cọc to, buộc cứng tóc mụ vào đấy. Năm người trên kia ngồi quanh, canh gác mụ cho đến sáng.

Vậy thì năm người, nhất là anh chở lừa thuê, bắt đầu trả thù, gọi mụ bằng tất cả những cái tên bỉ ổi nhất mà những nỗi nhục nhã họ đã phải chịu gợi lên trong lòng căm tức của họ. Nhưng rồi cái gì cũng phải cạn, phải hết dù là cái túi diễu cợt của anh chở lừa, cái chậu nghịch ác của anh thợ cạo hay cái thùng nước chua của anh

thợ nhuộm. Và cũng vì ba đêm mất ngủ, xúc động làm cho bải hoải, năm anh chàng, ngồi quanh chiếc cọc trói mụ Đalila, ăn xong là bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Đêm đã khuya. Tiếng ngáy của họ mỗi lúc một to...

Có hai anh Bêđoanh cưỡi ngựa, không biết từ đâu đến. Ngựa đi bước một. Tiếng nói chuyện râm ran. Mụ Đalila lắng nghe một người hỏi :

– Trong thời gian ở thành Bátđa kỳ diệu này, anh đã làm được việc gì cho là thú vị nhất?

Một phút im lặng, rồi anh kia đáp:

– Tôi ấy à ? Lạy Chúa ! Tôi đã chán những chiếc bánh xèo, nhân kem, ngâm mật ong. Ngon ghê ! Đó là việc tôi cho là thú vị nhất đã làm được ở Bátđa.

Anh kia hít hít trong không khí mùi thơm tưởng tượng của bánh xèo rán nhân kem, ngâm mật, và nói:

– Bánh ngon quá nhỉ ? Tôi suốt đời đi trong xa mạc có được ăn đâu. Giờ tôi cứ thẳng thẳng thế này mà đến Bátđa tìm chén thứ bánh ngon ngọt ấy mới được.

Anh Bêđoanh kia từ biệt bạn quay lại. Còn anh này tiếp tục đi. Đến chỗ Đalila bị trói, anh lại gần hỏi:

– Bà là ai ? sao lại ở đây ?

Bà mếu máo :

– Thưa ngài thủ lĩnh Arập, xin ngài che chở cho.

– Chúa Ala là vị Che Chở vĩ đại nhất. Nhưng sao bà lại bị cột ở đây ?

– Thưa ngài kính mến ! Ở Bátđa có một người làm, và bán bánh xèo, nhân kem, ngâm mật ong nổi tiếng. Hôm nọ hắn chửi tôi. Tôi đến cửa hàng nhổ vào mâm bánh của hắn. Hắn đi kiện. Vị đô trưởng cho trói tôi ở đây. Sáng mai ngài sẽ bắt tôi phải ăn mười khay bánh xèo một lúc. Không ăn hết thì cứ phải trói mãi. Lạy chúa ! tôi vốn không ưa thứ ngọt, bánh xèo ngâm mật ong thì lại càng không chịu nổi. Hỡi ôi ! thế là tôi phải đứng đây nhịn đói mà chết !

Anh Bêđoanh mừng quá :

— Tôi lấy danh dự người Arập thề rằng tôi đi từ bộ lạc của tôi đến Bátđa là cốt tìm ăn bánh xèo cho thỏa chí bình sinh. Bà ơi, cháu ăn thay bà có được không ?

— Người ta không cho đâu, trừ phi anh đứng vào đây thay tôi. Mặt tôi lúc nào cũng che mạng, họ không biết mặt tôi nên cũng sẽ không biết được là anh thay chỗ cho tôi. Chỉ còn việc cởi trói cho tôi và đổi quần áo cho nhau nữa là êm chuyện.

Anh chàng Bêđoanh chỉ cần có thế. Anh vội cởi trói cho mụ, để mụ trói anh vào thay. Mụ choàng chiếc áo khoác của anh ta, đầu quấn mấy vòng dây đen bện bằng lông lạc đà, xong tót lên mình ngựa biến đi về phía Bátđa.

Sáng hôm sau, năm chàng canh gác vừa cất tiếng chửi rủa như đêm qua, thì nghe anh Bêđoanh hỏi :

— Bánh xèo đâu ? Dạ dày tôi đang réo bánh xèo đây.

Nghe giọng lạ, cả năm người kêu lên :

— Lạy chúa ! Một người đàn ông ! Giọng nói của người Bêđoanh !

Anh chở lừa thuê chạy vụt đến :

— Ya badavi ! anh làm gì thế này ? sao lại dám cởi trói cho con mụ già ?

— Ôi ! bánh xèo đâu ? Suốt đêm không được ăn ! Nhiều mật ong vào ! Bà ta ghét của ngọt, nhưng tôi lại rất thèm.

Năm người hiểu ngay là anh này cũng đã bị lừa như họ. Họ tuyệt vọng, tát vào mặt mình than :

— Tránh không khỏi số ! Chúa đã định thì không làm gì được.

Họ đang bối rối thì vị đô trưởng đến, có lính đi theo, anh Bêđoanh thấy ông, hỏi :

— Những khay bánh xèo ngâm mật ong đâu ?

Vị đô trưởng thấy anh Bêđoanh ở chỗ mụ già, hỏi năm người:

– Thế này là thế nào, các vị?

– Là số phận! Họ đáp. Rồi thêm: « Con mụ đã lừa được anh Bêđoanh này mà chuồn rồi. Ông phải chịu trách nhiệm về việc này trước Giáo chủ. Vì nếu ông cho lính canh giữ thì mụ trốn sao được. Chúng tôi không phải là lính để canh giữ, cũng như không phải là nô lệ để người ta mua bán ».

Vị đô trưởng hỏi anh Bêđoanh. Anh ta thuật lại câu chuyện và kết thúc:

– Giờ thì phải có bánh xèo cho tôi.

Vị đô trưởng và lính phá lên cười. Còn năm người thì mắt đỏ ngầu và đòi trả thù. Họ nói:

– Chúng tôi phải đưa ông đến Giáo chủ.

Anh Bêđoanh cuối cùng hiểu là mình bị lừa cũng nói với vị đô trưởng:

– Tôi mất con ngựa, tôi mất áo quần. Ông cũng phải chịu trách nhiệm.

Vị đô trưởng không còn cách gì khác, buộc phải dẫn tất cả đến cung vị Thống lĩnh các tín đồ, Giáo chủ Harun An Rasít, ở Bátđa. Đến nơi đã thấy đô đốc Tai Họa Phố Phường ở đấy rồi.

Giáo chủ hỏi từng người một: anh trở lừa thuê trước tiên, vị đô trưởng sau hết. Mọi người đều kể lại sự việc rành rọt.

Giáo chủ nghe xong một lượt, bảo họ:

– Ta lấy danh dự tổ tiên ta Bani Apbat mà hứa với các ngươi là ai mất gì sẽ được trả lại nấy. Ngươi, chở lừa thuê sẽ được lừa và tiền bồi thường. Ngươi, thợ cạo sẽ có bàn ghế và mọi đồ nghề. Ngươi, thương nhân túi tiền và quần áo. Ngươi, Do Thái, nữ trang. Ngươi, thợ nhuộm, một cửa hiệu mới. Ngươi, tù trưởng Arập,

con ngựa, quần áo và bánh xèo no nê. Nhưng, trước hết, phải bắt được con mụ già.

Ngài bảo vị đô trưởng và lão Tai Họa :

– Ngươi, đô đốc Khalet, một nghìn đina của ông cũng sẽ được giả lại. Ngươi, đô đốc Muxtapha, nữ trang, quần áo của vợ và một món tiền bồi thường. Nhưng hai ông phải tìm được mụ già. Ta giao cho hai ông đấy.

Đô đốc Khalét, mũ áo, giơ hai tay lên trời, xin :

– Lạy Chúa. Thưa đức Thống lĩnh các tín đồ, xin tha thứ cho tôi. Tôi không dám nhận việc đó. Mụ đã lừa tôi như thế, tôi không dám bảo đảm là mụ ta không tìm được cách lừa tôi mà thoát thân.

Giáo chủ cười bảo :

– Thế thì cử người khác.

– Xin Người giao cho chính viên túc vệ trưởng, tay phải của Người là Amát Ghẻ Chốc, tài nhất Bátđa. Dù ông ta tài giỏi có thể làm được nhiều chuyện, lương cao, cho đến bây giờ, vẫn chưa có việc gì để thi thố tài năng.

Giáo chủ gọi Amát đến, cho lệnh phải tìm bằng được mụ già quỷ quyệt. A Mát tuân lệnh đem bốn mươi xạ thủ đi. Giáo chủ giữ năm người và anh Bêđoanh lại. Người chỉ huy xạ thủ của Amát Ghẻ Chốc tên là Ayúp Lưng Lạc Đà vốn thạo việc lùng bắt. Anh ta nói với Amát :

– Thủ lĩnh Amát, ở Bátđa này không phải chỉ có một cụ già, việc khó đấy, ngài ạ.

– Vậy anh nghĩ thế nào ?

– Muốn tóm được con mụ, phải nhiều người. Tôi nghĩ nên mời thêm thủ lĩnh Hatxan Dịch Hạch với bốn chục xạ thủ của ông ấy. Ông ấy có nhiều kinh nghiệm.

Nhưng Amát không muốn cho người bạn đồng nghiệp được chung vinh dự bắt mụ già. Anh ta nói to, cốt cho Hátxan đứng ở cửa cũng nghe thấy :

— Lạy Chúa! Lưng Lạc Đà ơi! cần gì phải nhờ tay kẻ khác giúp.

Nói rồi, lên ngựa dẫn bốn chục xạ thủ nghênh ngang diễu qua trước mặt Hátxan Dịch hạch. Hátxan bực mình, lại tự ái vì Giáo chủ coi thường không giao việc cho, nghĩ bụng: « Rồi các người sẽ phải cần đến ta ».

Amát dẫn bọn thủ hạ đến quảng trường trước cung Giáo chủ, chia làm bốn nhóm và bảo:

— Mỗi nhóm phải khám xét một khu của thành phố. Trưa mai đến quán rượu phố Muxtapha cho ta biết kết quả.

Bốn nhóm tản đi bốn phía còn Amát thì đủng đỉnh đi hóng gió.

Dân chúng bàn tán về việc Giáo chủ cho Amát Ghẻ Chốc lùng bắt một mụ già lừa đảo. Tin đến tai Đalila và Zenáp. Đalila bảo con gái:

— Không có Hátxan Dịch Hạch thì ta không sợ. Hắn là người duy nhất ở Bátđa làm cho ta phải kiêng. Hắn biết ta, hắn biết mày. Lúc nào hắn muốn, ngay ngày hôm nay, là có thể bắt được hai mẹ con mình, không cách gì thoát được. Phải cảm ơn đấng Che Chở đã che chở cho chúng ta.

Zenáp nói với mẹ:

— Mẹ của con ơi! Dịp may để chúng ta cho thằng Amát Ghẻ Chốc cùng bốn chục xạ thủ ngu đần của hắn biết tay. Thú quá mẹ nhỉ.

— Con gái yêu của mẹ! hôm nay mẹ hơi mệt, mẹ để con chơi một vố cho bọn bốn chục lẻ một tên cướp đó. Việc dễ thôi. Mẹ tin con đủ tài làm được.

Zenáp vốn là một cô gái có duyên, uyển chuyển, mặt xinh tươi, mắt đen. Cô ta đứng dạy thắng bộ cánh rất điện vào, lấy một tấm mạng lụa mỏng che mặt. Đôi mắt nhìn qua lụa càng óng ả, quyến rũ hơn. Zenáp hôn mẹ mà rằng:

Mẹ ơi! con lấy tấm trinh tiết còn nguyên vẹn của con mà thề rằng con sẽ trở thành tình nhân của lũ bốn mươi lẻ một để trêu chọc chúng cho vui.

Cô ta đến phố Muxtapha, vào quán rượu lão Hát Karim, người Môxun. Cô tình tứ chào Karim. Lão chào lại hai lần.

– Ya Hát Karim – cô ta nói – tôi muốn thuê riêng căn phòng lớn trong kia từ giờ đến mai để tiếp mấy người bạn. Khách không được vào đấy. Đây tôi giả năm đina.

– Hỡi nữ chủ! Vì đôi mắt đẹp của cô, tôi bằng lòng để cô dùng căn phòng ấy mà không lấy tiền, miễn là cô cho khách uống rượu chán chê.

Cô ta mỉn cười:

– Khách của tôi là những cái vò người ta quên không nút. Tất cả các thứ rượu của quán này không đủ rót đầy đâu, bác đừng ngại.

Zenáp về lấy đệm, thảm, khăn bàn, ghế, mâm bát, cốc chén và một số thứ khác chất lên lưng con lừa của anh chở lừa và con ngựa của anh Bèđoanh tải đến căn phòng vừa thuê. Cô ta giải khăn bàn, bầy bình rượu, cốc, chén và mấy đĩa thức nhắm. Xong, ra đứng tựa cửa quán rượu chờ.

Một lúc thấy xa xa là toán mười xạ thủ của Amát Ghẻ Chốc, đi đầu là Lưng Lạc Đà trông có vẻ dữ tợn. Đến quán rượu thấy cô thiếu nữ xinh đẹp hờ hững vén tấm mạng che mặt lên, Lưng Lạc Đà như choáng váng về nhan sắc trẻ trung tươi tắn của cô ta.

– Cô đứng làm gì ở đây? – Anh ta hỏi.

– Chẳng làm gì cả. Cô vừa nói vừa đưa mắt liếc tình. Chàng có phải là thủ lĩnh Amát không?

– Lạy Chúa! không phải. Cô cần gì? Tôi có thể thay ông ấy, vì tôi chỉ huy bọn xạ thủ của ông ấy. Tôi là

Ayúp Lưng Lạc Đà, nô lệ của cô em có đôi mắt linh dương đấy.

Zenáp cười rất tươi

— Lạy Chúa! Hỡi vị chỉ huy xạ thủ. Ngài thật là nhã nhặn. Xin mời các ngài vào nhà trong để em được thưa tiếp các vị khách đáng mến.

Cô ta dẫn bọn họ vào, mời ngồi quanh mấy chiếc mâm to, rồi rót rượu có pha thuốc mê chế bằng một thứ cây gai Ấn Độ, mới được mấy cốc, cả mười người đã lăn quay như những con voi say, hay những con trâu chóng mặt, mà ngủ li bì. Zenáp lôi chân từng người kéo vào phía trong, chồng chất lên nhau, lấy một cái chăn phủ lên, rồi kéo chiếc màn che lại. Đoạn thu dọn sạch sẽ, lại ra tựa cửa.

Một lúc, đội tuần tra mười xạ thủ thứ hai lại đến. Bọn này cũng bị cái vẻ mặt sáng tươi, đôi mắt đen xinh đẹp chinh phục để cùng chịu chung số phận như bọn kia. Rồi đội thứ ba, thứ tư cũng thế. Xong cô ta lại dọn dẹp, bầy biện lại tươm tất, ra tựa cửa đón Amát Ghẻ Chốc.

Chỉ một lát, anh này lù lù trên yên ngựa dẫn xác đến, dữ tợn, mắt nảy lửa, râu cằm, râu mép vểnh lên như lông con lang đói. Y xuống ngựa buộc cương vào một chiếc vòng sắt ở tường quán rượu.

— Cái lũ chó má ấy đâu cả? — Y gắt — Ta đã cho lệnh phải đợi ta ở đây cơ mà. Cô kia có thấy chúng đâu không?

Zenáp núng nính đôi mông, liếc dài một cái bên trái, rồi một cái bên phải, nở một nụ cười trên môi, hỏi lại:

— Thưa ông chủ, ngài hỏi ai kia?

Amát bị hai cái liếc làm mê mẩn tâm thần. Y nói với cô gái, nãy giờ đứng im, ngây thơ:

— Hỡi cô gái, tôi hỏi bốn chục xạ thủ của tôi.

Zenáp làm ra vẻ đột ngột kính nể, lại hôn tay Amát Ghẻ Chốc:

– Ôi, Ngài Thủ lĩnh Amát, cánh tay phải của đức Giáo chủ, bốn chục xạ thủ có nhờ em thưa lại với ngài là họ chợt thấy phía cuối phố mụ Đalila mà ngài đang truy nã, họ đuổi theo nên không dừng lại ở đây, tóm cổ được mụ già họ sẽ trở lại ngay. Mời ngài vào phòng lớn bên trong của quán rượu chờ họ, em xin lấy đôi mắt của em mà hầu hạ ngài.

Cô ta dẫn Amát Ghẻ Chốc vào. Trước cái nhan sắc quyến rũ của Zenáp anh chàng cũng bị đánh thuốc mê, mà lăn ra như chết.

Zenáp lập tức lột hết áo quần Amát Ghẻ Chốc chỉ để lại một chiếc áo lót, một quần đùi rộng, rồi lột đến bọn kia. Xong xuôi thu nhặt các thứ đem chất tất cả lên con ngựa của Amát Ghẻ Chốc, con ngựa của anh Bêđoanh, con lừa của anh chở lừa, về nhà đưa cho mẹ. Mụ Đalila vui vẻ, ôm lấy con gái mà hôn.

Amát Ghẻ Chốc và bốn chục xạ thủ của y li bì hai ngày đêm. Sáng ngày thứ ba, tỉnh giấc ngủ kỳ lạ, họ bâng khuâng không hiểu vì sao, đoán mãi, cuối cùng biết là bị lừa. Họ thấy xấu hổ quá. Nhất là Amát Ghẻ Chốc, vừa mới dương dương tự đắc với Hátxan Dịch Hạch. Giờ ăn mặc thế này mà ra phố thì còn thể thống nào nữa. Nhưng rồi cũng phải ra khỏi quán rượu. Người đầu tiên y gặp lại đúng là Hátxan Dịch Hạch. Thấy Amát chỉ có chiếc áo lót, chiếc quần đùi, theo sau là bốn chục xạ thủ cũng ăn mặc như vậy, Hátxan hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Anh ta khoái lắm hát lên mấy câu thơ:

Những cô gái thơ ngây cứ tưởng mọi người đều giống nhau. Các cô không biết rằng chúng tôi chỉ giống nhau về cái khăn đội đầu thôi.

Trong số chúng tôi có người là bác học, có kẻ lại ngu đần.

Trên trời chẳng có những ngôi sao không có ánh sáng, lại có những ngôi lấp lánh như ngọc đó sao?

Phượng hoàng và chim cắt không ăn thịt chết, mà kền kền thì sà xuống xác hôi.

Hátxan hát xong đến gần Amát vờ ngạc nhiên:

– Lạy Chúa! Ngài Amát, buổi sáng trên sông Hồ thường lạnh, mà áo mỏng quần đùi thế này thì nguy hiểm đấy.

Amát Ghẻ Chốc nói:

– Còn ngài! Và Hatxan, trí óc, ngài còn nặng nề và lạnh lẽo hơn buổi sáng nay. Không ai tránh khỏi số. Số chúng tôi là bị một đứa con gái lừa. Ngài có biết hắn không?

– Biết chứ! Biết cả mẹ hắn nữa. Nếu ngài cần tôi đi bắt ngay cho.

– Bắt thế nào?

– Ngài chỉ việc đến trước Giáo chủ, lắc lắc cái vòng cổ để tỏ là mình bất tài, bất lực rồi tâu với Giáo chủ cử tôi đi bắt thay ngài.

Amát Ghẻ Chốc về ăn mặc chỉnh tề cùng đi với Hátxan đến cung Giáo chủ.

Giáo chủ hỏi:

– Amát đấy à? Mụ già đâu?

Amát lắc vòng cổ, tâu:

– Lạy Chúa! Tâu đức Thống lĩnh các tín đồ, thần không biết mụ ta. Nhưng Hátxan biết và làm tốt hơn thần. Ông ấy cho rằng mụ ta làm thế cốt để thiên hạ phải nói đến mụ khiến Giáo chủ sẽ phải để ý tới mụ.

An Raxit hỏi Hátxan:

– Có thật thế không? Ngươi biết mụ già ấy à? Ngươi có tin là mụ ta làm thế để được ân huệ của ta không?

— Tâu đức Giáo chủ, đúng là như thế.

— Ta lấy danh dự và lăng tẩm tổ tiên mà hứa rằng nếu mụ đem trả tất cả những gì đã lấy của người khác, thì ta sẽ tha thứ cho mụ.

— Xin Người trao cho thần chứng chỉ an toàn để thần trao cho mụ— Hátxan nói.

Giáo chủ quăng cho Hátxan Dịch Hạch chiếc khăn lau của Ngài dùng làm vật bảo đảm an toàn

Hátxan cúi nhặt, chạy thẳng đến nhà Đalila mà y đã biết từ lâu. Y gõ cửa. Zenáp ra mở.

— Mẹ cô đâu?

— Trên gác.

— Lên bảo có ngài Hátxan, Tay Trái Giáo chủ đem khăn an toàn của Giáo chủ đến cho mẹ cô, miễn là bà ấy đem trả tất cả những gì đã lấy của người ta. Bảo với mẹ cô nên xuống đường hoàng, đừng để ta phải dùng võ lực.

Đalila trong buồng đã nghe thấy. Mụ kêu:

— Hãy đưa tôi khăn an toàn đã. Tôi sẽ theo ông đến Giáo chủ, đem theo tất cả những vật tôi đã lấy được.

Hátxan ném cho mụ chiếc khăn. Mụ quấn vào cổ, rồi cùng con gái khuân tất cả những vật đã tước đoạt lên lưng con lừa của anh chở lừa và hai con ngựa.

Hátxan bảo:

— Còn quần áo của Amát Ghẻ Chốc và của bốn chục người của ông ta.

— Có phải tôi lấy đâu! Mụ Đalila đáp.

— Ừ nhỉ! Zenáp con gái mụ lấy. Thôi được! cứ giữ đấy. Hátxan cười, nói.

Rồi y lấy dây buộc ba con vật với nhau cho đi hàng một chở đồ đạc cùng mụ Đalila đến cung Giáo chủ.

An Rasit thấy mụ già ma quái, thét tùy tùng quật mụ xuống tấm thảm máu để hành hình. Mụ kêu:

— Tâu Giáo chủ, tôi được sự che chở của Người rồi mà. Ôi Hátxan!

Hátxan Dịch Hạch đến hôn tay Giáo chủ:

— Tâu đức Thống Lĩnh các tín đồ, xin tha cho mụ. Người đã cho mụ vật bảo đảm an toàn rồi mà. Mụ ta quấn ở cổ kia.

Vì nhà ngươi, ta tha cho mụ. Còn mụ kia, lại đây! Tên mụ là gì?

— Là Đalila, vợ viên cố quản đốc chim câu của Người.

— Mụ quả thật là xảo trá, có nhiều mưu gian. Từ nay, mụ sẽ mang tên là Đalila Quỷ Quyệt. Đối với mấy người này, mụ làm như vậy để làm gì? Mụ làm phiền và làm mệt lòng chúng ta quá lắm.

Đalila quì xuống chân Giáo chủ:

— Tâu đức Thống lĩnh các tín đồ, tôi đã hành động không phải vì tham lam. Nghe hai vị túc vệ trưởng tay trái và tay phải của Người là Amát Ghẻ Chốc và Hátxan Dịch Hạch trước đây đã giở bao nhiêu trò ở Bátđa, tôi nẩy ra ý định cũng làm như họ hoặc hơn họ để được Giáo chủ chú ý mà cho tôi được làm công việc và hưởng lương của chồng tôi trước kia, cha của mấy đứa con gái khốn khổ.

Nghe thế, anh chở lừa đứng phắt dậy kêu:

— Cầu Chúa phán xét. Mụ ta không phải chỉ đánh cắp con lừa của tôi mà còn xúi anh thợ cạo này nhổ hai chiếc răng hàm trong cùng và dí đinh nung đỏ vào hai bên thái dương của tôi.

Anh Bêđoanh cũng đứng dậy kêu:

— Cầu Chúa phán xét. Mụ ta không phải chỉ trói tôi vào cọc thay cho mụ, mà còn lấy của tôi con ngựa, lại gợi cho tôi thèm khát bánh xèo ngâm mật ong mà vẫn chẳng được ăn.

Anh thợ nhuộm, anh thợ cạo, chàng thương nhân trà đô đốc Tai Họa, anh Do Thái, ngài đô trưởng, đều lần lượt đứng lên cầu xin Chúa bắt mụ phải bồi thường những thiệt hại do mụ gây nên.

Giáo chủ vốn có lượng hải hà, sai đem giả cho mọi người những cái họ mất, lại lấy tiền riêng đền bù cho họ hết sức rộng rãi. Đặc biệt anh chở lừa được Ngài đền một nghìn đina vàng và phong cho làm trùm phường những người chở lừa thuê. Mọi người hả hê ra về xưng tụng lòng đại lượng và công lý của Giáo chủ mà quên hết nỗi bực mình.

Còn Đalila, thì Giáo chủ bảo:

— Giờ thì mụ muốn xin gì cứ nói.

Mụ phủ phục xuống mà rằng:

— Tâu đức Thống lĩnh các tín đồ, tôi chỉ xin một điều là được làm công việc và hưởng lương của người chồng đã mất, vị quản đốc chim bồ câu đưa tin. Tôi có thể làm được, vì ngày chồng tôi còn sống, chính tôi và con gái là Zenáp vẫn cho chim ăn, quét dọn chuồng, buộc thư vào cổ chim. Chính tôi đã trông nom cái trạm lớn của chim, cái trạm ngày đêm có bốn chục lính da đen và bốn chục con chó canh giữ, những con chó mà Người chiếm được của vua xứ Apgan đồng đô Xôlayman khi Người chiến thắng ông ta.

— Ta y cho. Để ta viết ngay sắc chỉ cho mụ cai quản khu trạm lớn của chim cùng bọn lính da đen với đàn chó. Những con chim câu này ta quý lắm, quý hơn cả con cái của ta. Thiếu con nào là mụ mất đầu đấy. Nhưng ta tin mụ làm được việc.

Đalila nói thêm:

— Tâu đức Thống lĩnh các tín đồ, xin được cho con gái tôi là Zenáp đến trạm ở cùng tôi, giúp tôi trông nom mọi việc.

Giáo chủ cho phép.

Mụ hôn tay Giáo chủ rồi về nhà. Hai mẹ con chở đồ đạc đến khu trạm, ở tòa lầu ngay lối ra vào.

Ngày hôm ấy, mụ ăn mặc quần áo dàn ông, đầu đội một chiếc mũ bằng vàng trên có con bồ câu bằng bạc, lên ngựa vào cung nhận lệnh và xem có phải gửi giấy tờ gì đi các tỉnh không? Đêm đến mụ thả đàn chó ra khu sân rộng để canh giữ trạm, giống chó béc giê của Kôlâymân.

Ngày nào mụ cũng vào cung đem theo cả đoàn bốn chục lính da đen mặc áo lụa đỏ hoặc áo gấm. Những chiếc áo lấy của Amát Ghẻ Chốc và Ayúp Lưng Lạc Đà thì mụ đem treo khắp phòng nơi ở mới, làm đồ trang điểm.

Như thế là ở Bátđa, hai mẹ con mụ Đalila Quỉ Quyệt và Zenáp xảo trá, nhờ ranh mãnh và khéo léo mà được giữ chức vụ vẻ vang quản đốc bầy chim câu và chỉ huy bốn chục lính với bốn chục chó giữ trạm.

Cùng với Amát Ghẻ Chốc và Hátxan Dịch Hạch ở Bátđa còn có một tên bợm khác, khôn khéo và chui luồn rất tài tình, quân lính chịu không sao bắt nổi. Cứ mỗi lần đinh ninh nắm được hắn trong tay là hắn lại chuồn mất y như giọt thủy ngân người ta định kẹp giữa hai ngón tay vậy. Vì thế, ở Lơ Ke, quê hương hắn người ta gọi hắn là Ali Thủy Ngân.

Ali sở dĩ bỏ quê đi Bátđa là do: Một hôm Ali rảnh rỗi, buồn bã ngồi với bạn bè trong một căn phòng xây ngầm dưới đất, là nơi tụ họp của họ. Bạn bè thấy y buồn muốn giải phiền, nhưng y cứ ngồi một góc, mặt mày cau có trông dữ tợn. Một người bàn:

— Anh cả ơi! muốn khuây khỏa, không gì hơn là đi một vòng các phố và các chợ ở Lơ Ke.

Ali cuối cùng đứng dạy đi chơi; nhưng vẫn cau có. Khách qua đường ai gặp cũng nhường bước tỏ ý nể sợ.

Đến phố Đỏ, y định vào cái quán y thường vào chè chén say sưa, thì gặp một người cõng một cái túi đựng nước bằng da dê, tay cầm hai cái cốc bằng đồng. Theo lời anh ta rao thì nước của anh ta lúc thì ngọt như mật ong, lúc thì say như say rượu. Anh ta gõ hai cốc vào nhau đánh nhịp mà hát rao:

Nước uống ngon nhất là do nước nho. Không có bạn tâm giao, không có hạnh phúc. Có bạn thì khoan khoái gấp hai. Kẻ nói hay là kẻ có danh vọng.

Lại rao tiếp:

«Hỡi vị khách. Nước, nước trong, nước ngọt, nước ngon, nước mát. Nước của tôi là mắt con gà trống, nước của tôi là pha lê, nước của tôi là con mắt, là niềm vui của cuống họng, là kim cương. Nước! nước! nước của tôi».

Ali bảo rót cho một cốc. Anh ta tráng cốc cẩn thận, rót đầy đưa Ali. «Nước ngon lắm!» Anh ta nói. Ali cầm cốc nước, nhìn một lúc, lắc lắc đổ đi, đòi rót cốc khác. Anh bán nước, bất bình, nhìn Ali kêu:

– Thưa Ngài, có gì trong cốc nước trong như mắt gà trống mà ngài lại đổ đi thế này.

– Ta thích thế. Rót cốc khác.

Anh ta rót cốc thứ hai kính cẩn đưa cho Ali. Y lại hắt xuống đất, đòi rót cốc nữa. Anh bán nước kêu:

– Ya sili! nếu ngài không muốn uống, để tôi đi.

Nhưng rồi anh cũng rót cốc thứ ba. Lần này Ali Thủy Ngân uống một hơi, đặt một đina vào cốc và trả lại Người bán nước không tỏ vẻ mừng được món hời, nhìn Ali bực tức và nói giọng mỉa mai:

– Chúc ngài may mắn, thưa ngài; chúc ngài may mắn. Kẻ hèn mọn và các ngài quan lớn khác nhau xa.

Ali Thủy Ngân vốn dễ bực mình, nghe thế cáu lắm tóm lấy vạt áo anh ta đấm một thôi một hồi, lắc cả

người cả túi nước, rồi ép anh ta vào bức tường giếng nước công cộng phố Đỏ, mà mắng :

— Đồ con nhà mối lái! một đồng đina cho ba cốc nước còn chê ít sao? Cả túi nước của mi không đáng ba hào. Chỗ nước ta đổ đi và uống chưa đến một xu.

— Thưa ngài, đúng thế đấy.

— Thế sao mi lại mỉa mai ta? Trong đời mi, mi đã thấy ai đối với mi hào phóng hơn ta chưa?

— Lạy Chúa, có. Tôi đã gặp một người rộng lượng hơn ngài. Đàn bà còn chửa, còn đẻ thì trên trái đất này còn người có tấm lòng rộng rãi.

— Cho ta biết con người rộng rãi hơn ta mà anh gặp là người thế nào?

— Nhưng ngài hãy buông tôi ra đã và ngồi xuống chỗ bực đá hoa này. Tôi sẽ kể ngài nghe. Kỳ lạ lắm.

Ali Thủy Ngân buông người bán nước ra. Cả hai cùng ngồi. Và anh hàng nước kể.

Cha tôi là trùm phường hàng nước ở Lơ Ke, không phải phường những người bán nước cất cho các gia đình, mà là những người bán nước rong như tôi, gùi nước trên lưng mà rao bán ở các phố.

Cha tôi chết, để lại năm con lạc đà, một con la, một cửa hiệu và một căn nhà. Với một người như tôi, như thế thừa đủ để có hạnh phúc. Nhưng thưa ngài, người nghèo không bao giờ thỏa mãn, đến ngày may mắn được toại nguyện thì lăn ra chết. Tôi nghĩ bụng phải đi buôn đi bán làm giàu thêm gia sản được hưởng. Vay mượn được một ít hàng hóa, nhân mùa hành hương đến La mếc, tôi dùng lạc đà và la tải đi Hetja. Nhưng thưa ngài, người nghèo không bao giờ làm giàu được. Đến lúc giàu thì chết. Chuyến buôn của tôi thật khốn khổ. Mùa hành hương chưa hết, mà tôi lỗ vốn mất sạch, phải bán cả lạc đà, cả la đi lấy tiền ăn đường. Sợ trở

về Lơ Ke chủ nợ sẽ bắt bỏ tù, tôi nhập vào đoàn lữ thương đi Xiri, rồi tới Đamat, Alép và từ đấy đi Bátđa

Tới Bátđa, tôi tìm ông trùm phường những người bán hàng nước. Tôi đọc chương đầu kinh Koran và chúc ông bình an. Tôi kể tình cảnh của tôi. Ông lấy ngay cho tôi một chiếc áo ngắn, một cái túi da và hai cái cốc. Hôm sau, lưng cõng túi nước, tôi đi khắp phố vừa đi vừa hát rao như ở Lơ Ke. Nhưng người nghèo thì cứ phải nghèo, Số phận là như thế,

Chẳng bao lâu tôi thấy rõ dân chúng ở Batđa khác với ở Lơ Ke nhiều lắm. Ở Bátđa người ta không khát. Họa hoằn có ai uống thì lại không trả tiền. Nước là của Chúa Ala mà! Nghe những câu trả lời của mấy người uống đầu tiên mà ngán ngẩm. Một người tôi mời uống, đáp: « Anh có cho ta ăn đâu mà mời uống!» Thế là mở hàng đã gặp điều không may. Tôi tiếp tục đi, lòng buồn nản. Tôi lại mời người thứ hai.

— Đi đi! hỡi anh đeo nước — khách gắt — Lợi lộc phải dành cho Chúa chứ!

Tôi không nản chí, vào các chợ, đến những cửa hàng đông khách. Chẳng thấy một ai để ý đến tiếng cốc đồng gõ vào nhau, đến tiếng hát rao của tôi. chẳng có lấy một người hỏi mua nước uống. Cho mãi tới trưa vẫn chẳng bán được đồng nào lấy cái mua một miếng bánh với quả dưa chuột mà ăn. Người nghèo cũng biết đói chứ. Nhưng đói chưa khổ bằng nhục, thưa ngài. Người giàu cũng có khi nhục. Họ chịu đựng kém kẻ nghèo. vì kẻ nghèo chẳng có gì để mất hoặc để được. Ví dụ như tôi, nếu tôi bất bình về sự phẫn nộ của ngài thì không phải vì tôi mà là vì túi nước tôi đeo, nó là của rất quý Chúa Ala ban cho. Còn ngài, ngài nổi nóng với tôi là do những nguyên cớ đụng đến con người của ngài.

Những ngày đầu tiên ở Bátđa, buồn chán quá, tôi nghĩ: Kẻ nghèo khó thà chết trong một nhà ngục sư

đất nước quê nhà, còn hơn sống giữa những người không thích uống nước. Tôi đang nghĩ ngợi nặng nề như thế bỗng thấy khu chợ nhốn nháo, thiên hạ chạy ùa về một phía. Nghề của tôi phải tìm đến chỗ đông người, tôi bèn chạy theo họ, túi nước trên lưng. Tôi thấy một đoàn người đi hàng đôi chỉnh tề, tay cầm gậy dài, đầu đội mũ to đính ngọc, áo choàng bằng lụa, hông đeo kiếm, cán khảm rất đẹp. Đi đầu là một người cưỡi ngựa trông dữ lắm. Ai trông thấy cũng rạp đầu chào. Tôi hỏi người cưỡi ngựa là ai, đoàn người thế nào. Người ta bảo:

– Nghe giọng Ai cập của anh và câu hỏi ngớ ngẩn, biết ngay anh không phải là người Bátđa. Đoàn người là của ngài Amát Ghẻ Chốc, Hữu túc vệ trưởng của Giáo chủ, có nhiệm vụ giữ trật tự an ninh vùng ngoại ô. Người cưỡi ngựa chính là ngài đấy. Ngài được kính trọng, lương tháng một nghìn đina giống như ông bạn đồng liêu Hátxan Địch Hạch, Tả túc vệ trưởng. Mỗi người lính lương tháng một nghìn đina. Họ từ cung Giáo chủ ra về, ăn bữa trưa đấy.

Tôi cất tiếng hát rao kiểu Ai cập, vừa hát vừa chạm cốc đồng vào nhau gõ nhịp. Ngài Amát nghe tôi rao, thúc ngựa lại gần, nói:

– Hỡi người anh em Ai cập. Nghe anh hát tôi nhận ra anh ngay. Cho tôi một cốc nước nào.

Tôi rót một cốc đầy đưa lên. Ngài đỡ lấy, lắc lắc, hắt đi. Cốc thứ hai cũng thế, giống như ngài vậy. Đến cốc thứ ba thì uống một hơi cạn và reo lên.

Hỡi người anh em của ta! Lơ Ke và dân chúng muôn năm! Sao anh lại đến cái thành phố này mà những người bán nước rong không được ưa chuộng và không được trả tiền?

Tôi thuật lại chuyện của tôi, vì nợ nần mà phải trốn đi. Ngài chúc tôi may mắn rồi đưa tôi năm đina. Ngài

còn nói với thủ hạ: « Vì lòng thương của Chúa, ta mong các ngươi tỏ ra rộng rãi với anh bạn đồng hương này của ta ». Lập tức, mỗi người mua một cốc, uống xong giả một đina. Riêng buổi ấy, tôi được hơn một trăm đina bỏ vào cái hộp đồng đeo ở thắt lưng.

Rồi ngài Amát bảo tôi:

– Chừng nào anh còn ở Bátđa; thì mỗi lần uống nước chúng tôi đều trả anh như thế.

Cái hộp đồng của tôi luôn luôn đầy. Chẳng bao lâu tôi đếm có hơn một nghìn đina. Tôi nghĩ « Giờ đến lúc có thể về nước được rồi. Ở nước ngoài có tốt mấy cũng không bằng về nước. Vả lại, mình có nợ thì phải trả chứ! « Tôi đến cung Giáo chủ tìm Amát. Ở đấy người ta đã biết tôi và đối xử tử tế với tôi. Tôi đọc mấy câu thơ từ biệt ân nhân:

« Nhà của khách nước ngoài xây trên đất nước người giống như một tòa lâu xây trên gió

Gió thổi, tòa lâu đổ sụp và người nước ngoài bỏ nơi đây. Tốt nhất là đừng xây gì cả.

Và tôi nói:

– Hiện có một đoàn lữ thương đi Lơ Ke, tôi muốn đi cùng về sống với người thân

Amát cho tôi một con la và một trăm đina.

– Tôi muốn nhờ anh một việc – ông nói – Ở Lơ Ke anh có quen biết nhiều không?

– Tôi quen tất cả những người hào hiệp ở đấy.

– Thế thì nhờ anh cầm bức thư này đưa tận tay người bạn cũ của tôi là Ali Thủy Ngân và bảo với Ali: « Anh cả của anh gửi lời chào và lời chúc phúc. Anh ấy hiện ở với Giáo chủ Harun An Rasít ».

Tôi cầm lá thư, hôn tay ngài Amát, rồi đi Lơ Ke. Gần năm ngày thì đến nơi. Tôi tìm các chủ nợ, có bao nhiêu trả hết với số tiền kiếm được ở Bátđa nhờ lòng đại lượng của Amát Ghẻ Chốc

Trả xong nợ, tôi lại mặc chiếc áo da, đeo túi da lên lưng và lại đi bán rao nước như ngài thấy đấy. Tôi tìm Ali Thủy Ngân để đưa lá thư lúc nào cũng cất kỹ vào giữa hai lần vạt áo, mà không tìm ra.

Đấy là chuyện của tôi với vị khách hào hiệp nhất.

Anh ta kể xong, Ali Thủy Ngân đứng dạy ôm anh ta mà hôn như hôn một người anh em ruột thịt.

– Hỡi người đồng hương của tôi – Ali nói – Vừa rồi tôi cáu giận với anh là không phải lắm, anh tha lỗi cho. Người hào hiệp hơn tôi, người duy nhất rộng rãi hơn tôi ấy mà anh gặp ở Bátđa là người anh cả, thủ lĩnh của tôi đó. Tôi là Ali Thủy Ngân mà anh đang tìm đây, người bạn đầu tiên của Amát Ghẻ Chốc. Giờ tìm được rồi, anh hãy vui lên, vui mắt, vui lòng rồi cho tôi xin lá thư của vị đại ca của tôi nào.

Anh bán nước lấy thư trong vạt áo ra đưa cho Ali. Y mở ra đọc:

Amát chào chú em đầu, chú em lừng danh nhất.

Ali Thủy Ngân.

Ôi! Chú là thứ trang sức đẹp nhất. Anh viết cho chú tờ giấy này, nó sẽ theo gió bay đến chú.

Anh mà là chim thì anh bay ngay đến mà đậu trên tay chú. Nhưng anh là con chim bị người ta cắt cánh mất rồi còn bay sao được!

Ali đẹp nhất! Bây giờ anh cầm đầu bốn chục gã lực lưỡng do Ayúp Lưng Lạc Đà chỉ huy. Tất cả đều như chúng ta đã từng chơi hàng nghìn trò thật tuyệt. Anh được Giáo chủ Harun An Rasit cử làm Hữu túc vệ trưởng trông nom nội thành và vùng ngoại ô, lương tháng là một nghìn đina không kể bao nhiêu bổng lộc nữa.

Vậy hỡi người em yêu quí nhất của anh! Nếu chú muốn có đất dụng võ mà mở rộng cánh cửa lợi danh thì mau đến tìm anh ở Bátđa. Đến đây chú chỉ cần

giờ với ngón là anh hứa sẽ xin Giáo chủ cho một chức vụ xứng với tài ba của chú, với tình bạn của đôi ta, một chức vụ mà tiền lương ngang với của anh.

Thế nào cũng đến cho anh mừng.

Cầu Chúa cho chú hòa bình và hạnh phúc. Ya Ali.

Đọc xong lá thư Ali vui mừng, cảm động, một tay vung chiếc gậy dài, một tay vung lá thư rồi nhảy loạn xạ trên các bậc thành giếng, xô đẩy bà già và hành khất lung tung. Y hôn lá thư mấy lần đưa lên trán. Y cởi thắt lưng da, có bao nhiêu đina lấy ra hết đặt vào tay anh bán nước để cảm ơn.

Đoạn y về căn hầm báo cho bọn đàn em biết y đi Bátđa ngay,

– Này các chú, giờ thì các chú phải trông nom lấy nhau thôi.

Một tên đàn em phụ tá nói:

– Thế nào, đại ca bỏ chúng em à?

– Số phận chờ ta ở Bátđa, nơi anh cả ta là Amat Ghẻ Chốc.

– Bây giờ là lúc chúng em gặp khó khăn. Kho lương thực vừa hết. Không có anh, chúng em làm ăn ra sao?

– Trước khi đến Bátđa, qua Đamát, ta sẽ kiếm chác ít nhiều gửi về cho mà tiêu dùng, đừng lo.

Y cởi bộ quần áo đang mặc, tắm rửa, xong mặc một chiếc áo dài chẽn, khoác ra ngoài một chiếc áo đi đường rộng tay, giắt vào thắt lưng hai con dao găm, một lưỡi đoản kiếm, quấn lên đầu mấy vòng khăn. Y cầm một cây thương cán dài bốn mươi hai gang làm bằng những ống tre lồng vào nhau, nhảy phốc lên ngựa và ra roi.

Vừa ra khỏi Lơ Ke, gặp ngay một đoàn đi Đamát và Bátđa. Y nhập bọn. Đó là đoàn của vị Tổng đại diện thương gia Đamát, một nhà cự phú, từ Đamếc về. Ali

vốn là một thanh niên đẹp giai, má chưa có lông to. Vị đại diện thích y lắm cũng như các ông chủ lạc đà, chủ la. Trong cuộc hành trình Ali đã ngăn được mấy vụ cướp đêm của bọn Bêđoanh, đuổi được mãnh sư sa mạc. Đến Đamát, đoàn lữ thương thưởng cho Ali mỗi người năm đina. Vị Tổng đại diện cho một nghìn. Ali gửi tất cả cho bọn đàn em ở Lơ Ke chỉ giữ lại một món tiền nhỏ đủ ăn đường đến Bátđa.

Đến nơi, y tìm ngay nhà Amát, hỏi mấy người, họ đều không thể hoặc không muốn chỉ. Đến một bãi rộng gọi là Anna thấy một bọn trẻ đang chơi. Chúng gọi đứa bé điều khiển trò chơi, đứa bé nhỏ người hơn cả, là Mamút Ranh Con. Mamút chính là con của người chị Zenáp. Ali nghĩ: cứ hỏi bọn trẻ là tốt nhất. Y bèn đến một hiệu bánh ngọt mua một gói kẹo vừng, rồi chạy đến gọi bọn trẻ: « Đứa nào muốn ăn kẹo vừng đến đây! » Mamút Ranh Con ngăn bọn trẻ lại, một mình đến chỗ Ali! « Đưa kẹo đây! » Ali đưa gói kẹo đồng thời đặt vào tay thằng bé một đồng bạc. Thấy tiền thằng bé tưởng anh kia định kéo hắn đi làm chuyện dâm ô, gắt lên:

— Cút đi! ta không bán mình đâu. Ta không làm những trò ô nhục. Cứ hỏi người khác xem ta là người thế nào.

Ali vốn không nghĩ tới chuyện gì ô nhục, bảo nó:

— Ta trả tiền em là để nhờ em một việc. Kẻ hảo hán nhờ người hảo hán bao giờ cũng trả công. Em chỉ hộ ta nhà Ngài Amát Ghẻ Chốc.

Thằng bé nói:

— Chỉ có thế thôi thì dễ quá. Giờ tôi đi trước, anh theo tôi. Đến nhà Amát Ghẻ Chốc tôi sẽ lấy ngón chân quặp một hòn sỏi hất bắn vào cửa. Như thế không ai biết là tôi mách cho anh.

Nói rồi thằng bé chạy trước, một lúc thấy hắn lấy ngón chân quặp một hòn sỏi, không cần giơ chân lên hất bắn vào cửa một ngôi nhà. Ali Thủy Ngân phục thằng bé là sớm hiểu biết, khôn ngoan, khéo léo, cẩn thận, ranh mãnh, tế nhị. Y kêu lên:

– Inxala! Ya Mamút! Khi ta được cử làm cảnh vệ trưởng hoặc túc vệ trưởng, ta sẽ chọn mi trước tiên đưa vào đội những người hảo hán của ta.

Ali đến gõ cửa. Nghe tiếng gõ, Amát Ghẻ Chốc cảm động lắm, gọi Lưng Lạc Đà: « Ôi, Lưng Lạc Đà, nhanh ra mở cửa cho con người đẹp nhất trần gian. Hẳn là thủ hạ của ta ở Lơ Ke, Ali Thủy Ngân đấy. Nghe kiểu cách gõ cửa, ta nhận ra ngay ». Lưng Lạc Đà ra mở cửa. Ali và Amát ôm chầm lấy nhau. Amát giới thiệu với bốn chục thủ hạ của mình. Họ chào đón niềm nở như đối với một người ruột thịt. Amát Ghẻ Chốc lấy một cái áo rất đẹp đưa cho Ali mà rằng:

– Khi đức Giáo chủ cử ta làm Hữu túc vệ trưởng và trao cho ta áo quần của bọn đàn em, ta đã dành chiếc áo này cho chú mày, tin rằng một ngày nào đấy, thế nào cũng gặp lại.

Amát cho bày tiệc mừng thật thịnh soạn. Họ ăn, uống, vui chơi suốt đêm.

Sáng hôm sau, trước khi vào cung, Amát dặn Ali:

– Ya Ali, những ngày đầu ở Bátđa, chú phải cẩn thận đấy. Chớ ra khỏi nhà, người ta dễ ý. Dân chúng ở đây lôi thôi lắm. Bátđa không phải là Lơ Ke. Bátđa là nơi có Giáo chủ, mật thám nhiều như ruồi ở Ai Cập. Bọn trộm cắp, lừa đảo nhung nhúc như ngỗng và cóc ở ta.

– Anh cả ơi! Chả nhẽ em đến Bátđa để cấm cung trong buồng như một cô gái trinh.

Amát khuyên nên kiên nhẫn, xong dẫn bọn xạ thủ đi.

Ali Thủy Ngân chỉ ngồi nhà được ba ngày. Ngày thứ tư thấy khó chịu lắm, tim như thắt lại, ngực như lép đi. Y hỏi Amát đã đến lúc cho y tung hoành chưa, để được Giáo chủ chú ý.

– Rồi đâu có đấy, Amát nói, cứ để anh lo liệu. Anh sẽ gợi ý với Giáo chủ trước khi chú thi tài.

Nhưng Amát Ghẻ Chốc vừa đi, thì Ali Thủy Ngân thấy cũng phải đi, không thể ngồi yên một chỗ được nữa. « Mình ra hít thở không khí cho giãn ngực một chút thôi mà ». Và thế là y ra phố, lang thang, tạt vào một hiệu bánh, một quán ăn. Bỗng y thấy một đoàn bốn chục người da đen mặc áo lụa đỏ, đội mũ dạ trắng đeo đoản kiếm thép. Họ đi hàng hai, đều đặn. Đi sau cùng là bà quản đốc chim câu, cưỡi một con la yên cương sang trọng, đầu đội mũ vàng, chóp mũ là một con chim câu bằng bạc, áo khăn sắt, trông oai vệ, uy nghi. Mụ vừa ở cung về khu trạm. Mụ đi qua trước mặt Ali Thủy Ngân mà mụ không biết cũng như y không biết mụ. Mụ thấy Ali trẻ đẹp, thân hình cân đối, dáng đi có duyên, vẻ ngoài lịch sự, đặc biệt con mắt nhìn sao mà giống Amát Ghẻ Chốc, địch thủ của mụ đến thế. Mụ thì thầm vào tai một anh da đen. Anh này chạy hỏi nhỏ mấy người buôn trong chợ về Ali, nhưng không ai biết gì cả. Đalila về nhà gọi Zenáp bảo đem bàn bói cho mụ.

– Con gái của mẹ, ta vừa gặp trong khu chợ một chàng thanh niên đẹp lạ lùng. Phải cái mắt hắn nhìn giống hệt mắt Amát Ghẻ Chốc, địch thủ của chúng ta. Ta sợ kẻ lạ mặt này mà không ai biết cả đến Bátđa, để bày một trò gì hại chúng ta. Vì vậy ta phải bói một quả xem sao.

Mụ xoa lên bàn cát, tay xoa, miệng niệm chú. Mụ đọc ngược mấy dòng chữ Do Thái, rồi giở quyển sách bói, tính toán mấy con số.

– Con gái của mẹ ơi! – mụ nói – chàng trai xinh đẹp này là Ali Thủy Ngân ở Lơ Ke. Hắn là bạn của Amát Ghẻ Chốc, kẻ thù của ta. Thằng này gọi hắn đến Bátđa là để trả thù việc con phục rượu cho Amát mà lột hết quần áo của hắn cũng như của bốn mươi tên lính. Thằng Ali đến đây ở cùng nhà với Amát đấy.

– Mẹ của con! – Zenáp nói – cả thằng ấy nữa! hắn là cái thá gì? Sao mẹ có vẻ lo lắng về cái thằng nhãi không râu ấy?

– Cái bàn cát còn cho biết thằng ấy số còn cao hơn nhiều số hai mẹ con ta.

– Được! Để xem.

Zenáp lấy thỏi phấn kẻ cho mắt thêm sắc nhung cho cặp lông mày giao nhau, rồi diện cái áo dài đẹp nhất vào mà đi tìm chàng trai nọ. Cô ta cứ thong thả mà đi qua các khu chợ Bátđa, đôi mông núng nính, đôi mắt liếc dọc liếc ngang dưới tấm mạng nhỏ mỏng mỉm cười với người này, ngầm hẹn với kẻ kia. Cô ta cứ đi với tiếng xuyến ở cổ tay, tiếng nhạc ở cổ chân, với ngọn lửa dục đốt cháy lòng người, cho đến một ngôi hàng nọ gặp một thanh niên rất đẹp mà cô nhận ngay ra là Ali Thủy Ngân. Cô đến bên, vờ vô ý chạm mạnh vào Ali khiến y loạng choạng, lại còn mỉa mai như thể người ta va phải mình.

– Muôn năm kẻ mù! hỡi anh chàng sáng mắt kia!

Ali Thủy Ngân bị đôi mắt cô gái xuyên qua người chỉ cười:

– Ôi! cô gái đẹp quá! Cô thuộc về ai thế?

Cô ta lim dim cặp mắt đáp:

– Thuộc về những chàng trai đẹp như anh

– Cô đã có chồng hay còn là gái trinh?

– Có chồng rồi, thế có may cho anh không?

– Vậy gặp nhau ở nhà tôi hay nhà cô nào?

— Ở nhà tôi thì hơn. Tôi lấy một anh chồng thương nhân. Cha tôi cũng là thương nhân. Hôm nay là lần đầu tiên tôi ra khỏi nhà. Chồng tôi đi xa một tuần. Chồng vừa đi khỏi, tôi cũng muốn hưởng lạc bảo con nữ tỳ nấu cho vài món ngon miệng. Nhưng miếng ăn chỉ ngon khi có bạn hiền. Nghĩ vậy, tôi đ. tìm một chàng đẹp trai, lịch sự như anh để về cùng ăn và cùng ngủ với tôi đêm nay. Tôi gặp anh, thấy yêu ngay. Anh có thể hạ cố đến ăn một miếng cho tôi vui vẻ, khoái lạc một chút không ?

— Được mời thì không thể từ chối !

Thế là cô ta đi trước, Ali theo sau, cách một quãng, qua hết phố này đến phố khác, Ali chợt nghĩ : « Một người ở xa mới đến mà làm thế này thì thật là dại. Nhỡ mình đang ngủ mà anh chồng về bắt được, hoạn đi mất thì làm sao ? Nhà hiền triết có nói : « Kẻ nào gian dâm ở một nước mà mình là khách thì sẽ bị đấng Hiếu Khách trừng trị ». Nên nói khéo với cô ta mà thôi đi ». Đến một nơi hẻo lánh, Ali nói với cô gái :

— Cô cầm lấy đồng đina này, hẹn một hôm khác.

Zenáp làm bộ ngạc nhiên :

— Lạy đức vĩ đại nhất ! Hôm nay nhất định anh phải đến vì chưa bao giờ em lại thấy hào hứng như bây giờ.

Ali lại tiếp tục theo sau. Đến một ngôi nhà lớn cổng có khóa gỗ, cô gái dừng lại. Cô vờ tìm trong túi cái chốt để mở, và kêu lên thất vọng : « Mất quách rồi. lấy gì mà mở ? » Rồi bảo Ali :

— Anh mở đi !

— Tôi không có chốt, chẳng có chìa, lấy gì mà mở khóa ? không thể dùng sức được.

— Anh cứ việc vào, cửa sẽ mở.

Ali Thủy Ngân đặt tay vào ổ khóa gỗ. Zenáp ghé miệng vào lầm nhầm những tên gọi đức mẹ của Môiz. Cửa mở. Hai người vào, Zenáp dẫn Ali vào căn phòng

có nhiều khí giới đẹp, có trải thảm đẹp. Cô ta mời Ali ngồi, rồi trải khăn bàn dọn ăn. Cô đến ngồi cạnh Ali, ăn và gắp cho y ăn, uống cùng cốc với y, vui đùa nhưng không cho Ali đụng đến người, không cho hôn, cho vẽo, cho cắn. Mỗi lần y nghiêng xuống định hôn là cô ta giơ tay cản lại thành y chỉ hôn được vào tay. Y van nài thì cô ta nói: « Chỉ đến đêm mới thật sự khoái lạc ».

Ăn xong, rửa tay, ra sân chơi, cạnh chỗ cái giếng. Zenáp quay bánh xe có giây để kéo gầu lên. Bỗng cô ta kêu to một tiếng, nghiêng mình trên thành giếng, đấm ngực, vặn tay, ra vẻ tuyệt vọng. Thủy Ngân hỏi:

– Con mắt của tôi! nàng làm sao vậy?

– Cái nhẫn hồng ngọc của em rơi xuống giếng mất rồi. Chồng em mới mua hôm qua, năm trăm đina. Nó rộng quá, em phải lấy xi gắn cho chặt. Không ăn thua vì nó vừa rơi mất.

Cô ta nói thêm:

– Để em cởi quần áo xuống mò. Không sâu lắm đâu Anh quay mặt đi cho em cởi áo nhé.

– Tôi đứng đây mà để nàng xuống thì nhục biết bao – Thủy Ngân nói – Để tôi xuống cho.

Y cởi nhanh áo quần, túm lấy cái giây gầu móc vào ròng rọc, xuống đến nơi thì thả giây ra. Nước sâu đến vai, lạnh lẽo, đen sì.

Zenáp vội kéo dây lên, nói chõ xuống:

– Giờ thì chú mày gọi ông bạn Amát Ghẻ Chóc đến cứu nhé.

Cô ta vớ lấy áo quần Thủy Ngân ra về, chẳng buồn đóng cổng nữa.

Ngôi nhà này là của một vị đại thần trong triều. Ông có việc, vừa đi khỏi. Lúc về, thấy cổng mở, đinh ninh có trộm vào. Ông gọi anh giữ ngựa đi soát khắp nhà. Không thấy mất gì, không có dấu hiệu gì là có trộm. Ông yên tâm, bảo anh giữ ngựa mang vò ra giếng múc

nước đổ đầy vào. Anh giữ ngựa thòng gầu xuống kéo lên, nặng quá, anh ta nhìn xem thấy một hình thù đen ngồi trong chiếc gầu thì nghĩ là một hung thần. Anh ta sợ quá, thả giây ra, vừa chạy vừa kêu: « Ya siđi, một hung thần dưới giếng, ngồi trong chiếc gầu ». Vị đại thần hỏi:

– Nó như thế nào?

– Trông ghê lắm! đen sì, ủn ỉn như lợn.

– Chạy đi mời vị pháp sư đọc kinh Thánh đến để trừ hung thần – vị đại thần giục.

Anh giữ ngựa vội chạy đi. Một lúc bốn vị đến, ngồi quanh giếng, đọc mấy chương trừ tà, còn anh giữ ngựa kéo chiếc gầu lên. Tức thì hung thần nhảy ra kêu: « Ala Alba! » Mọi người sợ hết hồn. Các vị đọc kinh nói với nhau: « Đây là một vị hung thần tín đồ, vì hắn đọc tên Chúa! » Nhưng vị đại thần thì nhận ra được hung thần là một người trần mắt thịt như mọi người. Ông hỏi:

– Mày là kẻ trộm?

Hung thần vội đáp:

– Lạy Chúa không! Tôi là một anh chài. Tôi nằm trên bờ sông Hồ, ngủ đi, thấy mình đi lại với gió, mộng tinh, bẩn cả người, thức dậy xuống nước tắm rửa. Một cơn lốc kéo tôi ngã xuống rồi một dòng nước ngầm cuốn tôi đến cái giếng này. Giờ thì số phận tôi trong tay ngài.

Vị đại thần tin là thật, lấy cho y một chiếc áo cũ, an ủi mấy câu vì phải ngồi lâu dưới giếng lạnh, rồi bảo y ra về.

Ở nhà, Amát Ghẻ Chốc và mọi người đang lo lắng thì thấy Thủy Ngân về. Y kể lại câu chuyện. Ai cũng giễu cợt, nhất là Lưng Lạc Đà:

– Lạy Chúa! Anh đường đường là một vị đại ca của lũ hảo hán ở Lơ Ke mà chịu để một đứa con gái lừa gạt và lột truồng ra như thế à?

Hátxan Dịch Hạch lúc ấy đến thăm đồng nghiệp, tình cờ biết chuyện, hỏi Thủy Ngân :

– Hỡi chàng trai Ai cập ngây thơ ! Anh có biết tên cô gái không ? người thế nào ? con cái nhà ai ?

– Lạy Chúa ! Hắn là con một thương gia, và là vợ một thương gia. Còn tên thì hắn không nói.

Hátxan Dịch Hạch phá lên cười :

– Cái con mà anh tưởng có chồng là gái trinh. Tên nó là Zenáp. Nó không phải là con một thương nhân mà là con mụ Đalila Quỉ Quyệt, quản đốc chim câu đưa tin. Ya Áli ! Hắn và mẹ hắn đã cho cả Bátđa quay cuồng trên ngón tay nhỏ xíu của họ. Đến đại ca của anh và bốn chục thủ hạ của ông ấy ở đây cũng còn bị nó lừa, bị nó lột hết.

Ali Thủy Ngận ra vẻ suy nghĩ lung lắm. Hátxan Dịch Hạch hỏi :

– Bây giờ anh định làm gì ?

– Cưới cô ta, vì tôi yêu cô ta điên cuồng.

– Thế thì để ta bầy kế cho. Ta mà không giúp thì đố anh có thể thực hiện được ý định táo bạo ấy.

Ali mừng lắm :

– Ya Hátxan, xin anh chỉ bảo giùm.

– Sẵn lòng. Nhưng ta bảo gì nhất thiết phải làm theo. Có thể ta mới hứa làm cho chú mày toại nguyện.

– Ya Hátxan, em là thằng nhỏ của anh, là môn đệ của anh, anh bảo gì em cũng xin làm.

– Bắt đầu, hãy cởi hết quần áo ra !

Thủy Ngân bỏ cái áo khoác cũ ra, và thế là trần như nhộng. Hátxan Dịch Hạch lấy một cái bình đầy nhựa thông và một chiếc lông gà, bôi đen hết mặt mày mình mẩy Ali trông như một anh da đen thật sự. Rồi muốn cho giống hệt, Hátxan bôi đỏ loét đôi môi và đường viền mi mắt, để một lúc cho khô đi. Hátxan nói :

— Giờ thì chú là người da đen rồi. Chú lại sắp làm một anh đầu bếp, lo ăn cho Đalila và Zenáp, cho bốn chục tên da đen và bốn chục con chó, giống chó béegiê của Xôlâymân. Chú hãy tìm gặp anh đầu bếp, chào hỏi xong thì dùng ngôn ngữ người da đen bảo hắn như thế này: «Hỡi người anh em da đen, lâu lắm chúng mình không uống rượu buza, không ăn món thịt cừu kabát rất ngon của chúng ta, giờ phải đi ăn mừng ngày chúng ta gặp nhau nào». Anh ta sẽ từ chối lấy cớ là bận việc bếp núc, và sẽ mời chú ăn những món anh ta làm tại nhà bếp khu trạm. Chú sẽ chuốc rượu cho anh ta thật say mà hỏi về những món ăn nấu cho Đalila, Zenáp, nấu cho bốn chục người da đen, bốn chục con chó, hỏi về chỗ treo chùm chìa khóa nhà bếp, chỗ kho thức ăn thức uống, cứ hỏi vung lên. Anh ta sẽ nói hết, vì người say thường nói hết những điều mà khi tỉnh không bao giờ chịu nói. Biết được những điều ấy rồi thì cho thêm thuốc ngủ vào rượu. Anh ta ngã xuống rồi thì lột lấy quần áo mà mặc, dắt dao phay làm bếp vào thắt lưng, cắp rổ đi chợ mua thịt, mua rau đem về, vào kho lấy bơ, dầu, gạo cùng các thức ăn khác đem nấu nướng theo kiểu anh đầu bếp, pha thuốc ngủ vào, dọn cho Đalila và con gái, cho bốn chục anh da đen, bốn chục con chó. Tất cả sẽ lăn ra ngủ li bì. Chú lột hết quần áo đem về đây cho ta. Muốn được lấy Zenáp, cần bắt bốn chục con chim câu đưa tin của Giáo chủ nhốt vào lồng đem luôn về đây.

Ali Thủy Ngân nghe thế, đưa tay lên trán, không nói một lời, đi tìm anh đầu bếp da đen. Y gặp anh ta ở chợ, đến chào hỏi và mời đi uống Buza. Anh đầu bếp lấy cớ bận việc, mời Ali về khu trạm. Ali làm đúng như Hátxan dặn. Anh đầu bếp say rồi, y hỏi về các món ăn uống:

— Hỡi người anh em da đen — anh bếp nói — ngày nào cũng vậy, bữa trưa tôi phải nấu cho Đalila và Zenáp

năm đĩa thức ăn khác nhau, màu sắc cũng khác nhau, bữa tối cũng thế. Hôm nay, tôi phải làm thêm hai món cho bữa trưa. Năm món là: biển đậu, đậu hòa lan, một đĩa xúp, một đĩa thịt cừu hầm nhừ, và một đĩa kem hoa hồng. Còn hai món thêm hôm nay là: cơm nấu với mật ong và nghệ, hạt lựu trộn hạnh nhân bóc vỏ ngâm đường.

Ali hỏi:

– Bữa thường, anh dọn cho chủ ăn thế nào?

– Dọn cho hai mẹ con ăn riêng.

– Thế còn bốn mươi lính da đen?

– Đậu xào bơ và hành và một bình buza để uống.

– Còn chó?

– Cứ mỗi con ba lạng thịt và xương ăn bỏ đi của nữ chủ.

Biết được như thế rồi, Thủy Ngân tìm cách cho thuốc ngủ vào cốc nước anh bếp. Uống xong, anh ta lăn ra như một con trâu đen. Thủy Ngân lấy chùm chìa khóa móc ở một cái đinh, một chiếc có vỏ hành và lông gà dính vào, Ali biết đấy là chìa khóa mở cửa nhà bếp, chiếc có mùi dầu và bơ, đoán là chìa khóa mở kho. Y đi mua hoặc đi lấy tất cả những thứ thức ăn cần thiết, rồi theo con mèo vẫn tưởng y là chủ, đi khắp khu trạm, như thể y đã ở đấy từ bé. Y nấu nướng xong, trộn thuốc ngủ vào tất cả các món ăn, dọn ra. Không một ai thấy có sự thay đổi về người nấu cũng như về các món nấu. Đalila, Zenáp, lính da đen, chó, tất cả ăn xong, đều lăn ra ngủ. Ali bắt đầu cởi quần áo mụ già, thấy mụ xấu xí và đáng ghét quá. Y lấy tấm áo choàng và chiếc mũ của mụ. Y vào buồng Zenáp, cô gái mà y yêu và vì ai mà lập chiến công đầu ở Bátđa. Y cởi hết quần áo cô ta, thấy cô đẹp lắm, đáng ưa lắm, sạch sẽ và thơm tho. Nhưng y biết điều, chưa được cô bằng lòng thì chưa khai hoa, chỉ sờ mó, nắn bóp xem giá trị

cô ta sau này thế nào. Muốn biết cô có nhạy cảm không, y cù vào gan bàn chân. Cô gái đạp một đạp thật mạnh, khiến y rất hài lòng. Biết tường tận về cô rồi, y lấy quần áo đẹp đi, đoạn lột đến bọn lính. Xong lên sân thượng, vào chuồng câu, bắt tất cả chim bỏ vào một chiếc lồng. Y bình tĩnh đi ra, không đóng cửa về nhà Amát Ghẻ Chốc. Hátxan Dịch Hạch đang chờ. Ali Thủy Ngân nộp hết những thứ đã lấy được, cả lồng bồ câu. Hátxan Dịch Hạch rất phục tài y, hứa sẽ giúp y lấy được Zenáp.

Mụ Đalila tỉnh giấc đầu tiên, bâng khuâng một lúc. Khi đã hiểu mình bị thuốc mê, thì vùng dậy mặc quần áo thường vào, chạy lên chuồng bồ câu. Chuồng rỗng không. Mụ xuống sân. Lũ chó nằm như chết trong cũi. Lính da đen, đầu bếp đều ngủ li bì. Mụ điên lên chạy vào buồng con gái. Cô ta cũng đang ngủ, trần truồng cổ có mảnh giấy buộc vào một sợi chỉ. Mụ đọc: « Ta đây, Ali Thủy Ngân của Lơ Ke, chỉ mình ta dũng cảm, anh hùng, nhanh nhẹn, khéo léo, đã làm nên cơ sự này ». Đalila lo lắng: « Biết đâu thằng chết tiệt ấy đã không mở khóa con gái ta rồi ». Mụ cúi xuống xem xét cẩn thận, mừng rằng khóa vẫn y nguyên. Mụ lấy thuốc giải mê cho Zenáp ngửi. Zenáp tỉnh dậy, mụ kể lại sự tình:

– Hỡi con gái của mẹ, dù sao con cũng phải biết ơn thằng Thủy Ngân không bẻ khóa của con khi hắn có thể làm việc ấy dễ dàng. Tuy hắn không giở trò với con, nhưng lại cuỗm mất chim của Giáo chủ. Không biết rồi sẽ ra sao đây!

Bỗng mụ nảy ra một ý, bảo con:

– Con chờ ta. Ta đi không lâu đâu.

Mụ đến nhà Amát Ghẻ Chốc. Nghe tiếng gõ cửa, Hátxan Dịch Hạch kêu:

– Mụ Đalila Quỷ Quyệt. Nghe gõ cửa, ta nhận ra ngay. Ali ra mở cho mụ. Nhanh lên!

Ali cùng Lưng Lạc Đà ra mở. Mụ vào, tươi cười chào mọi người. Lúc này, Hátxan Dịch Hạch, Amát Ghẻ Chốc và mấy người đang ngồi ăn. Món ăn là chim câu quay, củ cải và dưa chuột. Thấy Đalila vào, Dịch Hạch và Ghẻ Chốc đứng dạy chào.

– Ôi bà già khôn ngoan, sắc sảo! Mời mẹ ngồi ăn vài miếng chim câu quay. Chúng tôi vẫn để phần mẹ đấy.

Đalila nghe thế, thấy tối tăm mặt mày, kêu:

– Đàn chim câu mà Giáo chủ coi trọng hơn cả con cái, các người dám đem làm thịt ăn à, không biết xấu hổ sao?

– Ai ăn cắp chim câu của Giáo chủ thế mẹ?

– Thằng Ai cập Ali Thủy Ngân kia chứ còn ai!

Ali trêu trọc:

– Bà mẹ của Zenáp ơi! Khi tôi quay những con chim câu này, tôi có biết chúng là chim đưa tin đâu. Dù sao, cũng để phần mẹ đây.

Nói rồi đưa một con chim câu mời mụ. Đalila xé miếng cánh đưa lên miệng nếm. Bỗng mụ reo lên:

– Lạy Chúa chim của ta còn sống. Đây không phải mùi thịt của chúng. Ta nuôi chúng bằng hạt trộn xạ hương. Thịt này không có mùi ấy.

Mọi người cười rộ. Hátxan Dịch Hạch nói:

– Mẹ ơi! Chim của mẹ vẫn bình yên. Tôi sẽ trả, miễn là...

– Là sao, nói đi Hátxan. Ta bằng lòng tất cả. Đầu ta đây!

– Nếu bà muốn lĩnh chim câu về thì hãy nghe lời thỉnh cầu của Ali Thủy Ngân, chú em cừ nhất của chúng tôi đây.

– Anh ta muốn gì?

– Muốn cưới cô Zenáp, con gái của mẹ.

– Đó là một vinh dự cho ta và cho nó. Nhưng ta

không thể ép con gái ta. Hãy trả chim cho ta đã. Không nên dùng trò xảo trá để lấy lòng con gái ta mà phải dùng phép lịch sự.

Hátxan bảo Ali:

— Thôi, trả chim cho bà ấy!

Thủy Ngân đưa cả lồng chim cho mụ. Mụ nói:

— Nếu anh muốn lấy con gái ta một cách đứng đắn thì phải đến hỏi bác Zôrai là anh ta, một người bán cá rán. Ông là cha đỡ đầu của Zenáp. Ông mà không bằng lòng thì mẹ con ta cũng chịu. Ta hứa sẽ nói với con ta về anh và nói với bác Zôrai cho.

Mụ tươi cười ra về, kể lại chuyện cho con gái nghe và việc Ali muốn hỏi cô làm vợ.

— Mẹ của con ơi! Con không phản đối. Ali đẹp và lịch sự và anh chàng đã không làm vỡ cái có thể làm vỡ lúc con ngủ, thế là tốt với con.

— Ali muốn lấy con phải đến hỏi bác Zôrai của con. Có thể sẽ mất chân, mất tay, có khi mất cả tính mệnh nữa kia đấy.

Lại nói về Ali Thủy Ngân. Y hỏi Hátxan Dịch Hạch:

— Anh cho em biết Zôrai là ai, cửa hiệu ở đâu để em đến xin cưới cô cháu ông ta.

— Nếu phải đến với Zôrai, tên đại bợm ấy, thì nên bỏ ý định lấy vợ đi thôi. Lão Zôrai bán cá rán, trước đây là một đầu mục lâu la. Lão còn tài ba hơn ta, hơn chú, hơn anh cả Amat Ghẻ Chốc của chúng ta nhiều. Cả Irăc đều biết tài lão. Lão có thể đục núi, bắt sao, lấy thỏi phấn kẻ mắt cho chị Hằng. Xảo trá, lừa đảo, quỉ quyệt, không ai trong số chúng ta sánh nổi với lão. Bây giờ lão khá hơn, biết tu chí, bỏ nghề trộm cướp, làm nghề bán cá rán, nhưng vẫn giữ được cái tài xưa. Chỉ cần nghe qua mánh khóe lão dùng mới đây để câu khách, bán cá cho chạy; thì đủ rõ.

Lão treo giữa lối ra vào cửa hiệu một cái túi đựng một nghìn đina là tất cả tài sản của lão. Lão nhờ mõ rao khắp chợ thế này: «Lẳng lặng mà nghe hỡi kẻ lừa đảo của Irắc, kẻ trộm của Báiđa, kẻ cướp nơi sa mạc, kẻ cắp Ai cập, lẳng lặng mà nghe hỡi thần trên không, hỡi thần dưới đất! Ai mà lấy được túi tiền treo ở cửa hàng cá rán Zôrai sẽ được coi như người chủ hợp pháp của túi tiền đó!» Chú hiểu, rao như thế thì khách đến mua cá để mong đoạt túi tiền đông biết chừng nào. Nhưng có tài, có khéo đến mấy cũng không lấy nổi. Lão Zôrai quỉ quyệt đã lấy một bộ máy nối với túi tiền bằng một sợi giây. Ai chạm vào cái túi, dù rất nhẹ, thì cả bộ máy chuyển động. Chuông con, lục lạc rất nhiều trong máy kêu ran lên. Zôrai ở tít phía trong, hoặc đang tiếp khách nghe rất rõ. Lão nhặt một hòn chì trong cái đống chất dưới chân lão ném thật mạnh vào kẻ táo gan. Thế nào kẻ ấy cũng gãy tay, gãy chân hoặc vỡ sọ. Ali ạ, ta khuyên chú nên thôi đi. Chú không thể chọi nổi với một tên bợm cỡ ấy. Ta như chú, ta quên phắt Zenáp đi, quên việc cưới cô ta. Quên là bắt đầu có hạnh phúc. Quên đi cái gì tức là có thể sống không cần đến nó.

Ali Thủy Ngân nghe Hátxan Dịch Hạch nói, vùng vằng:

— Lạy Chúa! Không đâu. Em không thể quên cô gái mắt đen, rất nhạy cảm, tính khí kỳ lạ này. Đối với em, sợ như thế là một điều sỉ nhục. Phải đi lấy túi tiền, buộc lão cướp kia phải đem cháu gái đánh đổi.

Ali mặc quần áo phụ nữ vào, lấy phấn kẻ đuôi mắt cho dài thêm, nhuộm móng tay cho đỏ. Y cụp mạng lụa xuống mặt, đi uốn éo như đàn bà. Chưa hết, y chọc tiết một con cừu, cắt lấy dạ dày, cho máu vào, đem buộc vào bụng, dưới làn áo, giả làm bụng chửa. Lại giết hai con gà, lấy diều, cho đầy sữa tươi, buộc vào

ngực giả làm vú đàn bà sắp đẻ. Để cho thật hoàn hảo, y lấy khăn nhúng vào bột, đắp mấy tầng vào mông, bột khô lại khăn dính vào nhau, thành ra đôi mông đồ sộ.

Ali đến cửa hiệu lão Zôrai. Đi đường ai thấy cũng kêu đôi mông to quá. Đi một quãng, Ali bị những chiếc khăn bột cào vào mông khó chịu. Y gọi một anh chở lừa thuê, trèo lên lưng lừa, nhẹ nhàng cẩn thận để giữ nguyên được chiếc bọng bóng máu và đôi diều sữa. Đến cửa hàng bán cá rán, y thấy túi tiền trẹc lủng lẳng. Lão Zôrai đang rán cá, một mắt nhìn cá, một mắt quan sát khách hàng. Ali Thủy Ngân bảo anh chở lừa:

— Ya hama! Ta có chửa, ăn dở, nên ngửi mùi cá rán thèm quá. Anh mua hộ ta một con ta ăn, kẻo bị xẩy thai thì nguy.

Anh chở lừa đến nói với Zôrai:

— Chị có chửa kia, con trong bụng ngửi thấy mùi cá rán đạp dữ quá, định phá thai mà ra đấy. Ông bán ngay cho một con.

— Chờ một lát. Cá rán chưa chín. Không chờ được thì đi.

— Cho mua một con ở ngăn trên kia vậy.

— Cá ấy không bán.

Anh chở lừa đỡ người đàn bà có chửa xuống. Chị ta đến chỗ quầy phía trước cửa hiên, chống tay, đứng chờ ra chiều lo lắng. Lão chủ vừa trở cá trong chảo, vừa hát rao hàng, nụ cười trên môi:

Thịt những con chìm dưới nước là thức ăn của kẻ khảnh ăn.

Bán cá lấy tiền đồng, bán nhiều thành tiền vàng tiền bạc.

Dầu mỡ vui mừng được chứa chúng bay; hỡi những chú cá tươi đang giẫy.

Ôi! những bữa của người khảnh ăn

Zôrai đang hát thì bỗng nghe người đàn bà chửa thét lên một tiếng, máu dưới áo chảy lênh láng. Chị ta rên rỉ: « Ái, ui, gãy lưng mất rồi. lưng đau quá. Ôi con tôi! » Anh chở lửa trách Zôrai:

– Ông thấy chưa? Tai hại! Tôi đã bảo ông. Ông không bán cá làm chị ta sẩy thai. Ông phải đền tội trước Chúa và trước chồng chị ấy.

Zôrai sợ tai nạn xảy ra lại sợ máu me vấy bẩn, lùi vào phía trong, không chú ý đến cái túi treo. Thủy Ngân lợi dụng khoảnh khắc ấy để đoạt lấy. Vừa đụng tới thì tiếng chuông, tiếng lục lạc, tiếng sắt rền lên. Zôrai chạy ra thấy cánh tay Thủy Ngân giơ lên thì hiểu ngay. Lão lấy một mảnh chì to ném vào bụng Thủy Ngân, thét: – « Đồ chết treo! này! nhận lấy! « Ali lăn ra giữa phố, mình bê bết hồ, máu, sữa. Y tưởng chết, cố gượng lê về. Khách túm lại, bất bình, kêu:

– Ông Zôrai là người chuyên nghề gây gổ. Nếu đã bán hàng thì đừng có nhiễu sự. Xảo trá và độc ác vừa chứ. Cất ngay cái túi khiêu khích này đi.

Lão cười gằn: « Lạy Chúa! Mặc ta! »

Ali về nhà Amát Ghẻ Chốc, hoàn hồn rồi lại nghĩ cách thực hiện ý định. Lần này y cải trang làm một anh giữ ngựa. Một tay cầm một cái đĩa, tay kia cầm năm đồng tiền đồng, y lại đến cửa hàng lão Zôrai. Y đưa năm đồng cho lão hỏi mua cá.

– Bác để vào cái đĩa này cho.

Zôrai định lấy con cá trong chiếc mâm bầy ở quầy hàng phía trước cửa hiệu đưa cho anh giữ ngựa. Ali không lấy. « Tôi mua cá rán nóng kia » y nói.

– Chỉ có cá này thôi. Cá khác chưa rán. Chờ một tí vậy. Tôi đi thổi lửa đây.

Nói rồi lão Zôrai đi vào. Thừa dịp, Ali giật lấy túi tiền. Cả gian phòng réo vang tiếng chuông, tiếng lục

lạc, tiếng sắt. Zôrai nhảy phắt ra nhặt một bánh chì ném rất mạnh vào đầu anh giữ ngựa giả :

— Đồ chó đẻ! cứ nhìn cung cách mi cầm tiền, cầm đĩa, ta biết ngay.

Ali Thủy Ngân sau lần thất bại trước, biết đề phòng hơn. Y ngồi thụp xuống, tránh được, bỏ chạy ngay. Bánh chì đập vào cái mâm mà một nô lệ của vị pháp quan đội trên đầu. Mâm có những bát sữa đặc. Sữa bắn tung tóe vào mặt vào râu vị pháp quan đi bên cạnh, ướt áo quần và chiếc khăn quấn đầu của ngài. Khách mua hàng kêu lên: «Lão Zôrai, lão chúa gây sự kia, lần này thì vị pháp quan sẽ bắt ngươi phải giả món lãi cho số vốn để trong cái túi tiền của ngươi».

Thủy Ngân về đến nhà, kể lại cho Amát Ghẻ Chốc và Hátxan Dịch Hạch nghe về lần thất bại thứ hai. Tuy vậy, y vẫn không nản chí. Y nghĩ đến Zenáp lại thấy phấn chấn trong người. Y giả làm một người dụ rắn và một nhà ảo thuật lại đến ngôi hàng Zôrai. Y ngồi bệt xuống đất, lấy trong một cái túi ba con rắn to thả ra, thổi sáo cho chúng nghe. Thỉnh thoảng lại ngừng lại, lấy mấy cái chén sắt làm trò ảo thuật. Đột nhiên y túm con rắn to nhất quẳng vào giữa ngôi hàng, dưới chân Zôrai. Lão vốn sợ rắn, bỏ chạy, vừa chạy vừa la hét. Thủy Ngân nhảy đến vồ cái túi. Zôrai mặc dù sợ rắn, mắt vẫn không rời Ali. Thấy y vồ túi tiền, lão vội nhặt hai hòn chì to, cầm hai tay. Một hòn ném bẹp dí đầu con rắn. Hòn chì tay kia ném vào đầu Ali. Ali thụp đầu tránh được chạy mất. Hòn chì trúng một bà già. Bà ngã xuống, hết phương cứu chữa. Người ta xúm lại, la:

— Ya Zôrai! Chúa Ala không cho phép làm như thế. Phải cất ngay cái túi tai họa này đi, nếu không chúng tôi dùng vũ lực. Lão độc ác kia, không được gây thêm tai họa nữa.

Lão miễn cưỡng lấy túi tiền xuống. Lão nghĩ « Thằng Ali Thủy Ngân vốn ngang ngạnh. Có thể đêm tối hắn sẽ lẻn đến nhà đánh cắp. » Lão trao túi tiền cho vợ. Vợ lão là một mụ da đen, trước kia là nô lệ của Jafa An Bamaki được lòng độ lượng của Tể tướng giải phóng. Hai vợ chồng lão có một đứa con giai sắp làm lễ cắt da qui đầu. Mụ vợ nhận túi tiền bảo chồng :

— Cha thằng Apđala ơi ! Ông rộng rãi thế này thật là đặc biệt. Lễ của thằng Apđala, sẽ làm to.

— Bà tưởng tôi đưa tiền để bà tiêu vào cái lễ cắt da qui đầu đấy hẳn ? Lạy Chúa, không đâu ! Đem vào bếp, đào một cái lỗ mà chôn xuống. Nhanh lên mà đi ngủ.

Mụ vợ chôn xong túi tiền, lên giường nằm dưới chân Zôrai. Hơi nóng mụ da đen bốc lên, khiến ông chồng buồn ngủ. Lão thiu thiu, mơ thấy một con chim to lấy mỏ cạy nắp cái lỗ chôn, quặp lấy túi tiền bay đi mất. Lão thức giấc kêu : « Mẹ thằng Apđala ơi túi tiền bị đánh cắp mất rồi, xuống bếp xem sao, nhanh lên ! » Mụ vợ cầm đèn chạy xuống, thì thấy không phải một con chim mà là một thằng người, xách túi tiền, qua cửa bỏ ngỏ, chạy ra phố. Đó là Thủy Ngân. Y đã rình lão Zôrai, quan sát kỹ hoạt động của hai vợ chồng. Y đến nấp sau cửa nhà bếp và cuối cùng nẫng được cái túi tiền đáng mong muốn kia. Lão Zôrai thấy mất của, tức tối lắm. « Lạy chúa, ta sẽ lấy lại ngay đêm nay » — Lão quả quyết. Vợ bảo :

— Ông không lấy lại được, tôi không mở cửa cho đâu để cho mà ngủ ngoài đường.

Zôrai đi ngay. Lão đã biết Ali ở nhà Amát Ghẻ Chốc. Lão băng đường tắt đến trước khi Ali về. Lão có một chùm chìa khóa và chốt. Lão mở được cửa vào, đóng lại, bình tĩnh ngồi chờ. Ali về, gõ cửa. Lão bắt chước giọng của Haxan Dịch Hạch, hỏi :

— Ai?

— Ali, người Ai cập.

— Cái túi tiền của tên ăn cắp Zôrai, có lấy được không?

— Có đây!

— Trước khi ta mở cửa, hãy đưa cái túi qua lỗ này. Ta đánh đố với Ghẻ Chốc, lát nữa sẽ kể.

Thủy Ngân đưa túi tiền qua lỗ hổng. Zôrai cầm lấy, trèo lên sân thượng leo sang sân thượng nhà bên, xuống thang, mở cửa, ra phố, về nhà.

Ali Thủy Ngân chờ mãi không thấy ai mở cửa, đấm một cái thật mạnh, khiến cả nhà thức giấc. Hátxan Dịch Hạch gọi:

— Này Lưng Lạc Đà! Ali ở ngoài đấy. Mở cửa cho hắn.

Ali vào. Hátxan hỏi mỉa:

— Túi tiền của tên ăn cắp đâu?

— Thôi xin anh cả đừng đùa! Anh thừa biết là em đã trao cho anh rồi thôi!

Hátxan Dịch Hạch cười lăn ra, nói:

— Ya Ali! Làm lại đi thôi. Thế là lão Zôrai đã lấy lại được tiền của lão rồi.

Thủy Ngân nghĩ ngợi một chút:

— Đại ca ơi! y nói — Lần này mà em không mang được cái túi về đây thì cứ xin không còn là thằng Ali Thủy Ngân nữa.

Y chạy tắt đến nhà Zôrai, trèo qua sân thượng nhà bên mà vào. Y đến ngay buồng hai mẹ con mụ Zôrai. Y nhảy đến trói tay chân mụ, nhét giẻ vào mồm. Xong y trói thằng bé nhét giẻ vào mồm cho vào cái thúng đầy bánh ngọt còn nóng dùng vào buổi lễ hôm sau. Đoạn y ra tựa cửa chờ. Một lúc lão Zôrai về gõ cửa. Ali Thủy Ngân bắt chước giọng của mụ da đen hỏi:

— Ya sidi! Ông đấy à?

— Phải! Tôi đây!

— Ông có mang được túi tiền về không?

— Đây rồi!

— Tối quá, chẳng thấy gì cả. Tôi dòng thúng xuống, ông bỏ vào, tôi kéo lên, đếm đủ rồi sẽ mở cửa.

Thủy Ngân dòng một cái thúng xuống. Zôrai bỏ túi tiền vào đấy. Ali kéo lên, túm lấy, vào buồng bê cả thúng bánh có thằng bé nằm trong, về đưa cho Hátxan Dịch Hạch cả ba chiến lợi phẩm của cùng một trận thắng. Dịch Hạch hãnh diện về Ali khen lấy khen để. Mọi người đem thúng bánh ra ăn, hả hê và giễu cợt lão Zôrai.

Zôrai đợi mãi không thấy vợ xuống. Lão sốt ruột đập cửa thình thình. Cả khu phố thức dậy. Chó sủa vang cả lên. Cũng chẳng ai mở. Lão điên tiết đạp cửa chạy lên và đã thấy cái điều lão thấy. Lão cởi trói cho vợ. Mụ thuật lại sự việc. Lão tự đấm vào mặt, vặt râu rồi chạy đến gõ cửa nhà Amát Ghẻ Chốc. Trời đã sáng. Mọi người đã dậy. Lưng Lạc Đà ra mở cửa, dẫn Zôrai tiu nghỉu vào phòng khách. Mọi người cười vang, tiếp lão. Lão nói với Ali:

— Lạy Chúa! Ya Ali! Về cái túi tiền, anh lấy được nó là của anh. Nhưng còn thằng con, xin trả cho tôi.

Hátxan Dịch Hạch nói:

— Ông Zôrai này, chú em tôi Ali Thủy Ngân sẵn sàng trả con cho ông, cả cái túi tiền nữa, miễn là ông bằng lòng gả cháu gái, cô Zenáp, con bà Đalila cho chú ta. chú ấy yêu con bé lắm.

Zôrai cười:

— Đời thủa nhà ai, hỏi cháu gái ta mà lại ăn cắp của ta. Cứ trả con, trả tiền cho ta đã, rồi sẽ nói chuyện sau.

Hátxan Dịch Hạch ra hiệu bảo trả lại cả đứa con lẫn túi tiền... Ali hỏi:

– Thế bao giờ bác cho cưới?

– Khoan! Hãy khoan! Ya Ali, anh tưởng ta có thể coi Zenáp như con cừu hay con cá rán đấy hẳn. Lấy nó phải có hồi môn theo ý nó.

Ali Thủy Ngân sốt sắng:

– Tôi sẵn sàng có món hồi môn ấy. Phải những gì nào?

– Nó đã thề, ai muốn được trèo lên ngực nó thì phải có lễ ăn hỏi gồm bốn thứ này của cô Kamaria, con gái lão Do Thái Azaria: cái áo thêu chỉ vàng, cái vòng đội đầu bằng vàng, thắt lưng vàng và đôi giày vàng.

– Chỉ cần có thế thôi à? Nếu ngay tối nay tôi không lấy được ba thứ ấy thì xin thề sẽ không còn quyền lấy cô Zenáp nữa.

Hátxan Dịch Hạch kêu lên:

– Khổ cho chú rồi! Ya Ali! sao lại thề dại thế. Thế là hết, có thể coi như chết rồi. Chú không biết lão Do Thái Azaria. Hắn là một tên phù thủy xấu xa, giảo quyệt, quỉ quái lắm. Hung thần, ma quỉ gì lão cũng sai khiến được. Lão ở trong một tòa lâu đài bằng đá ở ngoại ô. Có lão ở trong ấy thì toà lâu đài mới trông thấy được. Khi lão có việc phải ra khỏi nhà thì tòa lâu đài như biến mất, không thấy được nữa. Ban ngày lão vào thành phố cho vay, cho mượn, tối về lại lấy cái mâm có đặt chiếc áo thêu chỉ vàng của con gái, mà gọi lớn lên:

– Hỡi tất cả những tên đầu trộm đuôi cướp sừng sỏ ở Irắc, Ba Tư, Ả rập! hãy đến đây. Kẻ nào lấy được cái áo này của con gái ta là Kamaria thì ta gả cho.

Bọn trộm cắp ghê gớm nhất đều chịu, còn bị lão phù phép biến thành lạ, thành gấu, thành lừa, thành khỉ

hết. Ta khuyên chú bỏ ý muốn ngông cuồng và ở lại đây với các anh.

Nhưng Ali không nghe:

— Nếu vì sợ khó mà từ bỏ mối tình với cô Zenáp nhạy cảm thì em xấu hổ lắm. Lạy Chúa. Em sẽ lấy được chiếc áo dài thêu chỉ vàng mặc cho nàng ngày cưới, sẽ đặt vòng khăn vàng lên đầu nàng, thắt chiếc giây vàng quanh chiếc lưng ong và xỏ đôi giày vàng vào bàn chân nàng

Nói rồi y tìm đến cửa hiệu lão phù thủy Do Thái cho vay lãi, tại khu hàng vàng bạc ở chợ. Y thấy lão đang cân vàng, cân xong bỏ vào một cái túi, đeo túi vào lưng con la buộc ở cửa. Lão xấu lắm, trông phát sợ. Chờ cho lão sắp xếp xong, đóng cửa hiệu, lên lưng la, thì Ali đi theo, không để lão biết. Đi mãi ra vùng ngoại ô, chưa biết đi tới đâu thì thấy lão Do Thái lấy ra một cái túi thọc tay vào bốc một nắm cát, tung lên mà thổi. Bỗng hiện ra một tòa lâu đài tráng lệ xây bằng gạch vàng gạch bạc xen nhau, cổng bằng đá hoa trắng, bệ lên xuống cũng bằng đá hoa. Lão Do Thái biến vào trong ấy mất. Một lát lão ra cửa sổ với một chiếc mâm vàng trên có một chiếc áo dài thêu chỉ vàng thật đẹp, một khăn đội đầu, một giây lưng và một đôi giày vàng. Lão thách thức:

— Hỡi những tên đầu sỏ trộm cắp của Irắc, Batư, Ả rập, đến mà lấy những thứ này, lấy được thì được luôn cả con gái ta là Kamaria.

Ali vốn khôn ngoan, nghe thế nghĩ bụng: « Khôn nhất là đến thẳng tên Do Thái chết tiệt này lấy lời lẽ ngon ngọt mà xin lão, kể cho lão biết việc của mình với Zorai ». Y giơ một ngón tay lên giời, kêu:

— Tôi là Ali Thủy Ngân, người em thứ nhất của Amát, túc vệ trưởng của Giáo chủ, tôi muốn thưa chuyện với ngài

— Lên đây! Lão Do Thái gọi.

Ali trèo lên, Lão hỏi :

— Anh muốn gì?

Ali kể chuyện mình rồi nói :

— Tôi cần cái áo chỉ vàng và vài thứ khác đem đến cho nàng Zenáp, con gái bà Đalila.

Lão Do Thái cười, nhô mấy chiếc răng nhọn hoắt, rồi lấy bàn cát ra xem số cho Ali mà bảo :

— Nghe đây! Nếu anh còn muốn sống, chưa muốn chết uổng thì nên theo lời ta. Hãy từ bỏ ý định của anh đi. Kẻ nào xúi anh là muốn anh phải chết như những kẻ dại dột trước đây. Ta vừa bói thấy số anh còn cao hơn số ta, nếu không ta đã chặt đầu anh rồi.

Mấy lời sau này khiến Ali phấn chấn hẳn lên. Y bỗng rút thanh đoản kiếm dí vào ngực tên phù thủy :

— Nếu ngươi không đưa ta mấy thứ ta cần, nếu không cải tà qui chính mà đọc lời thề ngoan đạo theo Hồi giáo, thì tức khắc hồn ngươi sẽ lìa xác.

Lão Do Thái giơ tay ra như để đọc lời thề, niệm chú : «Bàn tay phải kia hãy teo lại!» Tức thì bàn tay phải của Ali đang cầm kiếm teo lại. Mũi kiếm rơi xuống. Ali lập tức lấy tay trái nhặt kiếm dí ngay vào ngực lão. Lão niệm : «Hỡi bàn tay trái kia, khô đi!» Bàn tay đe dọa của Ali teo lại. Mũi kiếm lại rơi xuống. Ali điên lên, giơ chân phải định đạp vào bụng lão Do Thái. Lão giơ tay nói : «Chân phải kia, teo lại.» Và cái chân phải đang giơ lên teo lại. Ali chỉ còn đứng bằng chân trái, mỏi quá, muốn cựa, nhưng càng cựa càng mất thăng bằng, lăn quay ra, gượng đứng dậy, cho đến lúc kiệt sức. Lão phù thủy hỏi :

— Giờ ngươi đã chịu bỏ ý định của ngươi đi chưa?

Ali đáp :

— Ta phải lấy bằng được mấy thứ của con gái ngươi.

— Thế thì để ta đi lấy cho.

Lão lấy một chén nước phép vẩy vào người Ali, niệm chú : « Hãy biến thành con lừa ! » Tức thì Ali Thủy Ngân biến thành con lừa, với cái mặt lừa, với những chiếc móng mới bịt sắt ở chân, với đôi tai to tướng.. Lừa ngước mũi, cong đuôi, hít mạnh, và cất tiếng kêu dài. Lão Do Thái đọc thêm mấy câu thần chú để hoàn toàn làm chủ con lừa. Lão bắt hắn lùi xuống sân. Lão vạch một vòng vào cát quanh nó. Một bức tường dựng lên vây lấy, lừa không thể trốn được.

Sáng hôm sau, lão Do Thái đóng yên, cương vào mà cưỡi lên. Lão rỉ tai nó : « Mày thay cho con la ». Lão ra khỏi tòa lâu đài. Tòa lâu đài biến đâu mất. Lão đến cửa hiệu, buộc chú lừa Ali vào chỗ buộc la hôm qua. Lão cân đo, xem lại vàng, xét lại bạc. Chú lừa Ali, chỉ phải cái không nói được, còn thì vẫn tỉnh táo khôn ngoan như người. Muốn khỏi đói, chú buộc phải nhai phần thức ăn đậu khô dành cho mình. Lừa vẫn tức tối, muốn cho nhẹ người thỉnh thoảng chú lại cho ra một tràng rắm thật kêu vào mặt khách.

Bỗng có một chàng thương gia trẻ, không may bị phá sản, tìm đến lão Do Thái,

— Tôi khánh kiệt nhưng vẫn phải ăn, phải nuôi vợ — anh ta nói — Tôi đem đến đôi xuyến vàng của vợ, tài sản cuối cùng, đổi cho ông lấy ít bạc mua con la hoặc con lừa chở nước tưới đi bán.

— Nếu con lừa anh mua không chịu đi hoặc không chịu mang những thùng nước quá nặng thì anh có định đánh đập làm cho nó phải khốn khổ không ? lão Do Thái hỏi.

Anh chủ lừa tương lai đáp :

— Hắn không chịu đi, hoặc không chịu làm, tôi sẽ dùng gậy đánh vào những chỗ dễ đau nhất mà bắt phải đâu vào đấy,

Như thế! Và chú lừa Ali nghe thấy. Chú nhẩy lên để phản đối. Lão Do Thái Azaria bảo khách:

– Nếu vậy, tôi đổi con lừa của tôi buộc kia cho anh lấy đôi xuyến. Đừng có thương hại nó mà nó sinh chây lười. Hắn khỏe, trẻ, cho mang thật nặng vào.

Thỏa thuận xong, khách đem lừa đi. Lừa Ali nghĩ: «Yạ Ali, chủ mi sắp đặt một chiếc yên gỗ cứng và những túi da nặng lên lưng mi. Mỗi ngày mi sẽ phải đi mười chuyến dài hay hơn nữa. Thế là kiệt sức rồi cởi». Anh lái dắt lừa về nhà, bảo vợ vào chuồng ngựa lấy thức ăn cho nó. Chị vợ còn trẻ, dễ coi, lấy đậu bỏ vào cái túi đeo ở cổ lừa. Lừa Ali nhìn chị một chập bỗng hít mạnh, rồi đột ngột húc chị ngã lăn trên chậu gỗ, áo tốc lên. Lừa cưỡi lên chị, môi run run hôn lên mặt chị Chị hét lên. Các bà hàng xóm chạy đến, thấy vậy, đẩy lừa ra. Anh chồng cũng chạy đến.

– Có chuyện gì thế ? anh hỏi.

Chị vợ nhổ vào mặt chồng mắng:

– Đồ con hoang! Ở cả cái thành Bátđa này chỉ chọn được con lừa đại gái này thôi à? Lạy Chúa, hoặc là li dị, hoặc là tống cổ lừa đi.

– Nhưng nó đã làm gì mới được chứ?

– Hắn húc tôi ngã ra, đè lên tôi định chuyện nọ kia, không có mấy bà láng giềng thì còn gì nữa.

Anh chồng lấy gậy vụt lấy vụt để, rồi đem trả cho lão Do Thái đòi lại đôi xuyến. Anh ta đi rồi, lão phù thủy bảo lừa Ali.

– Thế là chú mình lại giở trò với đàn bà. Đồ khốn nạn! Chờ đấy! Mi quá bằng lòng với số phận lừa của mi, không kìm hãm được lòng dục vô sỉ. Ta sẽ có cách. Mi sẽ làm trò cười cho thiên hạ.

Lão đóng cửa hiệu, trèo lên lưng lừa đi ra vùng ngoại ô. Lão niệm chú cho tòa lâu đài hiện ra cưỡi lừa

vào trong sân, cho lừa vào mấy bức tường dựng lên hôm trước. Lão niệm chú, vẩy mấy giọt nước phép cho lừa trở lại thành người rồi hỏi:

— Ya Ali! Ngươi có từ bỏ ý định tại hại mà đi con đường bình thường không? Nếu không ta sẽ biến mi thành một con vật còn tệ hơn con lừa.

— Không! Lạy Chúa! — Ali nói — Chúa đã định cho số tôi cao hơn số lão, thì tôi phải giết lão hoặc lấy cho được chiếc áo của Kamaria và thuyết phục lão theo đạo Ixlam.

Nói rồi chạy xổ đến. Lão phù thủy vẩy mấy giọt nước trong cái chén có tạc lời phù phép, vào người Ali, kêu:

— Biến thành gấu đi!

Lập tức Ali Thủy Ngân biến thành gấu, có một vòng sắt xích to xuyên qua lỗ mũi. Mõm gấu bị khóa. Và gấu đứng hai chân, nhẩy nhót ra chiều thành thạo. Lão phù thủy ghé tai gấu, mắng nhiếc:

— Thằng khốn kiếp!, Mi giống như cái hột, phải đập cho vỡ vỏ ra mới lấy được nhân.

Rồi lão buộc gấu vào một cái cọc đóng trong chuồng.

Sáng hôm sau, lão cưỡi lừa, lôi gấu đi dắt đến cửa hiệu, buộc lừa buộc gấu lại, vào tính toán tiền nong, tiếp đãi khách hàng, Khách chủ chuyện trò, gấu nghe hết, hiểu hết, nhưng không nói được.

Một người qua đường, thấy con gấu vào hỏi lão Do Thái:

— Ông chủ Azaria ơi! Ông có thể bán cho tôi con gấu buộc kia không? Vợ tôi ốm quá. Thầy thuốc bảo phải ăn thịt gấu, mỡ gấu. Tôi tìm mãi chưa mua được.

— Anh làm thịt ngay hay định nuôi thêm cho béo để có nhiều mỡ?

— Con gấu kia to như thế là được rồi. Tôi làm thịt ngay hôm nay thôi.

Lão phù thủy mừng lắm:

— Vợ anh cần, thì ta cho không anh đấy.

Người khách cảm ơn, dắt gấu về, gọi đồ tể đến. Anh này đem theo hai con dao bầu, xắn tay áo lên, liếc hai con dao vào nhau, đoạn vật gấu ra. Cái chết kề cổ khiến gấu Ali thấy sức mạnh tăng lên gấp bội. Hắn bỗng vùng dạy, chạy như bay đến lâu đài lão Do Thái.

Azaria thấy gấu trở lại, nghĩ: « Ta gắng thuyết phục hắn lần nữa ». Lần này lão gọi cả con gái đến. Lão vẩy nước phép. Ali trở lại thành người. Thấy Ali đẹp quá, cô gái mê mệt. Cô hỏi:

— Có phải chàng chỉ thích áo khăn của ta mà không thích ta?

— Đúng thế đấy — Ali đáp — Ta muốn lấy những thứ ấy cho Zenáp, cô gái nhạy cảm của bà Đalila khôn khéo.

Nghe thế, Kamaria thấy đau khổ quá chừng. Lão phù thủy bảo con gái:

— Con nghe chính tên khốn kiếp này nói đấy. Hắn có chịu hối cải đâu!

Lão lấy nước phép vẩy vào Ali: « Hãy biến thành chó! » Tức thì Ali biến thành chó, thứ chó hoang chạy rông phố. Lão nhổ vào mặt chó, đá một cái, đuổi đi.

Chó Ali quẩn quanh dưới chân tường tòa lâu đài. Nhưng chẳng thấy có gì ăn được, chó chạy vào Bátđa. Đàn chó canh giữ các khu phố thấy chó lạ, nhe răng, đuổi không cho vào khu vực của chúng. Chó chạy hết khu này đến khu khác, đâu đâu cũng bị chó cắn, chó đuổi, cho mãi đến khi may mắn vào được một cửa hiệu trên một mảnh đất trung lập. Chủ hiệu, một người bán đồ tầm tầm, thấy con chó bị đuổi ba chân bốn cẳng chạy thục mạng thì đem lòng thương hại. Ông lấy gậy đánh lũ chó kia. Chúng sủa một lúc rồi tản đi. Chó Ali nằm xuống chân ông chủ, rơm rớm nước mắt. Hắn liếm chân ông, đập đuôi cảm động như muốn tạ cái ơn cứu

mạng. Chó cứ quấn quít như vậy, nghĩ bụng: « Làm chó dù sao cũng còn hơn làm khỉ chẳng hạn, hoặc một con vật tồi tệ hơn... ». Tối, ông chủ đóng cửa hàng. Chó cứ quấn lấy ông, theo ông về nhà.

Vừa vào, thấy con gái ông chủ lấy mạng che mặt lại.

— Cha ơi! nhà có con gái mà sao cha lại đưa một chàng trai lạ mặt đến? — cô trách.

— Chàng trai lạ mặt nào? Ở đây chỉ có con chó thôi. — ông bố ngạc nhiên, nói.

— Con chó ấy, chính là chàng Ali Thủy Ngân của Lơ Ke. Chỉ vì chiếc áo của cô con gái Kamaria mà lão phù thủy Do Thái Azaria đã phù phép trừng trị chàng.

Ông chủ quay về phía chó, hỏi:

— Có đúng thế không?

Chó gật đầu.

Cô gái nói tiếp:

— Nếu chàng bằng lòng lấy con, con sẽ làm cho chàng trở lại thành người.

Ông bố reo lên:

— Cứ cho chàng trở lại thành người đi, chàng sẽ lấy con.

Ông hỏi chó:

— Chó nghe rồi đấy. Có bằng lòng thế không nào?

Chó vẫy đuôi, gật đầu.

Cô gái lấy chén nước phép, niệm chú vào. Bỗng có tiếng kêu. Nữ nô của cô gái vào bảo cô chủ.

— Lời hứa của cô và tờ giao ước giữa chúng ta, cô để đâu? Trước đây, khi tôi truyền phép cho cô, cô thề không bao giờ dùng phép mà không hỏi tôi. Tôi cũng muốn lấy Ali Thủy Ngân hiện giờ là chó. Tôi chỉ bằng lòng phù phép cho chàng thành người nếu chàng sẽ là chồng chung của cô và tôi, cứ một đêm với người này, một đêm với người kia.

Cô gái ưng thuận. Ông bố ngạc nhiên, hỏi:

— Con học phép từ bao giờ vậy?

— Từ khi người nữ nô mới này đến ở đây. Cô ta trước ở với lão phù thủy Do Thái Azaria. Cô ta giỏi trộm sách phép của tên phù thủy khốn kiếp ấy để học.

Hai cô gái, mỗi người cầm một chén nước phép, niệm chú bằng tiếng Do Thái vào rồi vẩy vào con chó mà rằng :

— Nhờ đức hạnh và tài năng của đức Xôlâymân, hãy trở lại hình người !

Tức thì con chó đứng lên, nhẩy trên hai chân hóa thành chàng Ali Thủy Ngân, trẻ, đẹp hơn bao giờ hết.

Vừa lúc ấy lại nghe có tiếng kêu. Cửa mở to. Một cô gái kỳ diệu bước vào bưng hai chiếc mâm vàng chồng lên nhau. Mâm dưới có áo vàng, dây lưng vàng, giầy vàng. Mâm trên nhỏ hơn, có cái đầu đẫm máu, mặt nhăn nhó, của lão Do Thái Azaria..

Cô gái vừa vào không phải ai xa lạ, chính là Kamaria, con gái tên phù thủy. Cô đặt đôi mâm dưới chân Ali Thủy Ngân, nói :

— Em yêu chàng. Em đem đến cho chàng mấy thứ chàng mong muốn, và cái đầu của lão phù thủy. Bây giờ thì em đã theo đạo Hồi. Và nàng đọc : « Chỉ có Chúa Ala là thượng đế, và Môhamát là Sứ giả của Ala ».

Ali Thủy Ngân nói :

— Trái với lệ thường, nàng đem cho tôi món quà cưới quí thế này thì tôi cũng bằng lòng lấy nàng, cùng lúc với hai cô gái này. Tôi sẽ đem tặng lại cô Zenáp, con gái bà Đalila mà tôi muốn cưới làm vợ thứ tư. Vì luật pháp cho phép lấy bốn vợ chính thức.

Kamaria và hai cô kia đều thuận như thế. Ông chủ hỏi :

— Chàng có hứa sẽ không lấy thêm vợ lẽ nữa không ?

— Tôi xin hứa.

Ali đem cái mâm có áo, giày của Kamaria đến nhà Zenáp. Dọc đường, y gặp một chú bán rong đầu đội

một mâm mứt khô, kẹo, hạnh nhân bọc đường. Ali nghĩ nên mua ít kẹo, mứt này cho Zenáp. Chú bán rao đã để ý đến Ali bảo:

— Thưa ông chủ, nội thành Bátđa này không có ai làm mứt cà rốt trộn hồ đào giỏi như tôi. Ngài mua bao nhiêu nào? Nhưng trước khi mua, xin Ngài nếm thử một chút xem sao.

Ali Thủy Ngân vừa nuốt xong thì ngã ngay xuống, bất tỉnh. Miếng mứt có thuốc mê. Tên bán rong chính là Mamút Ranh Con, chuyên nghề lột khách. Hắn thấy Ali mang mấy thứ quí giá thì lừa đánh thuốc mê để cướp đoạt. Thủy Ngân vừa ngã, Ranh Con chiếm cái áo và mấy thứ, bỏ chạy. Hátxan Dịch Hạch bỗng ở đâu xuất hiện, cưỡi ngựa, có bốn chục lính theo sau, thấy Ranh Con ăn cắp thì đuổi bắt. Ranh Con thú tội và chỉ cho Hátxan thấy Ali nằm đó. Từ hôm Ali bỏ đi mất, Hátxan đã đem bọn lính đi tìm khắp Bátđa, nay tình cờ thấy ở đây. Hátxan lấy thuốc giải mê cho uống, tỉnh dậy, Ali hỏi ngay mấy thứ vừa mất. Hátxan trao lại, hàn huyên một lúc, Hátxan ca ngợi tài ba của Ali vượt hẳn mọi người, rồi dẫn về nhà Amát Ghẻ Chốc. Ali kể lại hết. Amát nói:

— Tòa lâu đài của tên phù thủy giờ thuộc về chú, vì chú lấy Kamaria. Chúng ta sẽ làm lễ cưới ở đấy cho bốn cô vợ một lúc. Giờ ta đem tặng phẩm của chú cho Zenáp và buộc lão Zòrai phải thuận tình. Ta đoan với chú, lần này lão bợm già ấy sẽ không từ chối. Còn thằng Ranh Con thì phải thả ra thôi vì từ nay chú có họ hàng với hắn rồi.

Hátxan Dịch Hạch lấy chiếc áo thêu chỉ vàng, khăn vàng đội đầu, thắt lưng chỉ vàng và đôi giầy vàng, đến khu trạm bồ câu. Đalila và Zenáp đang cho chim ăn. Hátxan bảo cho mời Zòrai. Lão đến, Hátxan đưa mấy thứ lão đòi làm hồi môn cho Zenáp.

— Giờ thì không ai có quyền từ chối — Hátxan nói — Nếu không, thì chính là cố tình làm nhục ta.

Đalila và Zôrai nhận lễ vật và đồng ý cho Zenáp lấy Ali Thủy Ngân.

Hôm sau, Amát đến tòa lâu đài của tên Do Thái Azarai. Buổi tối, vị pháp quan và những người làm chứng, Hátxan Dịch Hạch và Amát Ghẻ Chốc với bốn chục lính của mỗi người cùng đến làm hôn ước giữa Ali với Zenáp, con gái bà Đalila, với Kamaria, con gái Azaria, với cô gái con ông chủ hàng tầm tầm, với cô nữ nô của ông chủ hàng tầm tầm. Đám cưới bốn cô vợ thật linh đình. Đàn bà dự lễ đều nhận Zenáp đẹp hơn cả, dễ ưa hơn cả. Cô ta mặc chiếc áo thêu chỉ vàng đội vành khăn vàng, thắt dây lưng chỉ vàng, đi đôi giày thêu vàng, đi giữa ba cô kia tựa như mặt trăng giữa ba ngôi sao trên trời.

Tiệc vui kéo dài ba mươi ngày đêm, không thiếu thứ gì. Mọi người cười đùa, ca hát, chơi bời thỏa thích.

Hết ba mươi ngày, đêm Hátxan Dịch Hạch bảo Ali Thủy Ngân:

— Giờ đã đến lúc ta tiến cử chú lên Giáo chủ.

Giáo-chủ thấy Ali xinh tươi vui vẻ thì rất hài lòng. Ali phủ phục chào rồi bưng chiếc mâm ra, mở tấm khăn lụa. Giáo chủ thấy cái đầu lâu, thì ngạc nhiên, hỏi sự tình:

— Tâu đức Thống Lĩnh các tín đồ — Ali nói — đây là cái đầu của tên phù thủy Do Thái Azaria, kẻ thù lớn nhất của Người. Hắn có thể tàn phá tất cả đền đài cung điện của Bátđa.

Ali bèn thuật lại câu chuyện giữa y và tên Do Thái từ đầu chí cuối, không sót một chi tiết nào.

Giáo chủ nghe thú quá phong cho Thủy Ngân làm Trung túc vệ trưởng cùng thứ bậc, cùng chức trách, cùng lương bổng như Amát Ghẻ Chốc và Hátxan Dịch Hạch.

— Ya Ali — Giáo chủ nói — ta chúc cho bọn hảo hán như ngươi sống lâu. Ngươi có muốn xin ta thêm điều gì không?

— Thần xin kính chúc đức Giáo chủ muôn đời trường thọ, và xin cho thần được gọi bốn chục bằng hữu ở quê hương Lơ Ke đến đây dùng làm thủ hạ như hai bạn đồng liêu của thần.

Giáo chủ y tho, và truyền cho sử thần chép cẩn thận câu chuyện giữ trong lưu trữ văn thư dùng làm bài học và chuyện giải trí cho dân Hồi giáo và cho những ai đặt lòng tin vào Chúa Ala và vào Sứ giả Môhamát, đức hoàn hảo nhất trần gian (cầu Chúa cho Ngài bình an)

Mọi người từ nay sống vui vẻ, êm ấm cho đến mãn chiều xế bóng.

TRUYỆN ANH CHÀI RUĐƠ HAY CÁI TÚI THẦN

Ngày xưa có một người lái buôn tên là Ôma, ông có ba người con trai: Xalem con cả, Xalim con thứ hai, và Ruđơ con út.

Tuy ông nuôi ba con từ bé đến lớn, nhưng ông lại yêu Ruđơ hơn hết. Hai người anh biết thế, đâm ra ganh tị và ghét em. Ông nghĩ sau khi ông chết, Ruđơ sẽ khổ vì hai anh. Do đó, một hôm ông cho họp cả gia đình, mời một số người có học thức và những người coi việc kế tự của thành phố đến dự. Ông đem tất cả của cải vải vóc của cửa hiệu chia ra làm bốn phần theo đúng luật pháp; rồi cho ba người con mỗi người một phần, ông giữ lại một phần. Ông nói:

— Đây là toàn bộ gia tài của tôi; bây giờ tôi còn sống, tôi chia tất cả cho các con tôi để chúng không còn đòi hỏi gì nữa. Riêng phần thứ tư là để cho mẹ chúng.

Ít lâu sau ông chết. Xalem và Xalim không bằng lòng việc chia gia tài lúc trước. Họ đòi chia lại phần của Rudơ. Họ bảo:

— Của cải quý giá của bố đều vào tay Rudơ!»

Rudơ phải nhờ tòa án xét xử, nhờ những người chứng kiến cuộc chia gia tài trước kia đến làm chứng. Tòa án cấm hai người anh không được đụng tới phần gia tài của Rudơ. Vụ kiện đã làm cho mỗi người tiêu hết một phần tiền của mình, nhưng hai người anh vẫn thua kiện. Thế là cả ba người đã mất phần lớn tiền của về việc đơn từ. Cho đến vụ kiện lần thứ tư, quan tòa ăn hết gia tài của họ, và họ trở thành những người nghèo khổ không còn một đồng mua bánh hay hành nữa.

Họ bèn lập mưu lừa mẹ lấy hết của cải và bạc đãi mẹ. Người đàn bà khốn khổ đến tìm Rudơ khóc lóc:

— Hai anh con đã làm những việc bất hiếu như thế đó, đã lấy hết phần gia tài của mẹ.

Và bà nguyền rủa họ. Rudơ thưa với mẹ:

— Mẹ ơi, mẹ đừng rủa hai anh con nữa. Đã có Chúa Ala; còn con, con không thể kiện hai anh con được nữa, vì các vụ kiện đã làm cho con khánh kiệt rồi. Mẹ con ta hãy làm thinh. Mẹ hãy ở với con, mẹ con ta sẽ chia xẻ với nhau bát cơm, manh áo; mẹ cầu chúa Ala phù hộ cho con làm ăn được để con nuôi mẹ. Còn hai anh con mặc họ chịu sự đối xử của Chúa. Mẹ hãy nghe bài thơ này để nguôi buồn:

Nếu kẻ vô lương ức hiếp người
Hãy kiên trì chịu đựng và chờ thời gian trả thù cho ngươi;
Hãy tránh sự hung bạo
Một hòn núi chèn một hòn núi khác thì sẽ bị một hòn núi to hơn chèn cho vỡ tan tành.

Rudơ tiếp tục thưa với mẹ những điều phải trái, an ủi khuyên can mẹ và làm cho mẹ quyết tâm ở với mình.

Chàng Ruđơ mua một cái lưới và hàng ngày đến quăng lưới trên sông Nin ở Bulăc, hay ở những hồ lớn, hoặc bất cứ chỗ nào có nước. Mỗi ngày kiếm được mười đồng, hai mươi đồng, có khi ba mươi đồng để chi tiêu. Hai mẹ con sống đầy đủ.

Còn hai người anh thì không làm gì hết. Sau khi đã tiêu phí phần gia sản của mẹ, họ sống nghèo khổ, hết họa này đến nạn nọ, phải đi ăn xin; họ chạy đến mẹ van lơn bà cứu giúp. Mẹ bao giờ cũng thương con; thấy con đói thì động lòng, cho nên còn bao nhiêu bánh mốc, cơm thừa, bà đều cho hai con ăn hết, bà nói:

— Các con ăn nhanh lên. Nếu em con về mà nó thấy, nó sẽ giận mẹ thì không tiện cho mẹ.

Nhưng một hôm, khi hai người đang ăn thì Ruđơ về bắt gặp. Mẹ lấy làm xấu hổ, ngượng nghịu, sợ con giận, bà cúi mặt và thỉnh thoảng mới ngước mắt lên nhìn Ruđơ. Nhưng Ruđơ đã không giận mà lại vui vẻ nói với hai anh:

— Hai anh cứ tự nhiên, sao đến hôm nay, hai anh mới đến đây với em?

Rồi Ruđơ ôm hôn hai anh rất thắm thiết và nói:

— Hai anh không đến, làm cho em buồn tủi, hai anh không cần biết tin về mẹ và em hay sao?

— Thực có Chúa biết! Hai anh nhớ em lắm; sở dĩ phải ở xa em vì ăn năn hối lỗi về những việc trước đây. Đó là quỉ Xatăng xui khiến. Bây giờ hai anh chỉ biết thương mẹ và em.

Ruđơ cảm động đáp:

— Em cũng chỉ biết thương hai anh.

Bà mẹ thấy vậy nói với Ruđơ:

— Con ơi! cầu Chúa Ala phù hộ cho con làm ăn phát đạt. Con rộng lượng hơn tất cả chúng ta.

Ruđơ mời hai anh ở lại ăn cơm và ngủ lại. Sáng hôm sau, mấy mẹ con ăn xong, Ruđơ xách lưới đi kiếm cá,

tin tưởng vào lượng hải hà của Đấng Thiêng liêng. Còn hai người anh đi đến trưa mới về ăn cơm với mẹ... Ruđơ dùng tiền kiếm được mua thịt, mua rau và các thức mang về. Mấy mẹ con ở với nhau như vậy trong gần một tháng. Ruđơ kéo lưới nuôi mẹ và hai anh để hai anh ăn rồi đi dạo chơi. Nhưng một ngày kia Ruđơ kéo lưới lên, không được con cá nào, kéo lần thứ hai, thứ ba cũng không có. Chàng tự bảo: « Chỗ này không có cá. » và đổi chỗ, nhưng không lại hoàn không. Chàng đổi chỗ lần thứ ba, thứ tư rồi cả ngày ấy, không được một con tép nhỏ! Chàng than vãn « Lạ thật! bây giờ cá không ở trong nước nữa! hay là có duyên cớ gì khác chăng! Tối đến chàng vác lưới không về, buồn, lo, biết lấy gì cho mẹ và hai anh ăn hôm ấy! Khi đi qua tiệm bánh mì quen thuộc, chàng thấy bao nhiêu người, tay cầm tiền, chen nhau mua mà không được, chàng nhìn họ, thở dài. Chủ tiệm hỏi:

– Chào anh Ruđơ! anh đến chơi, anh cần gì không?

Ruđơ làm thinh. Ông hỏi tiếp:

– Nếu anh không sẵn tiền ở đây thì anh cứ lấy bánh về rồi trả tiền sau cũng được.

Ruđơ đáp:

– Ông cho tôi mười xu bánh và ông giữ cái lưới này làm tin.

Chủ hiệu đáp:

– Không! Cái lưới là dụng cụ làm ăn của anh; tôi giữ lấy sao đành! Đây; anh cầm số bánh anh lấy hàng ngày và cầm thêm mười xu nữa để có mua gì chăng, rồi ngày mai anh mang cho tôi hai hào cá, thế là ổn.

Ruđơ cảm ơn rồi đem mười xu đi mua rau, mua cá, miệng lẩm bẩm: « Thế nào ngày mai Chúa cũng cho ta giả hết nợ để khỏi lo ». Chàng về nhà nhờ mẹ làm cơm như thường ngày, ăn xong rồi ngủ.

Sáng hôm sau, Ruđơ vác lưới ra đi; bà mẹ bảo:

– Sao con không ăn miếng bánh lót dạ của con? – mẹ và hai anh ăn đi – Ruđơ đáp.

Rồi chàng ra sông, thả lưới năm lần bảy lượt, từ sáng đến tối mà không được một con cá nào. Chàng trở về vô cùng chán nản. Khi đi qua tiệm bánh – vì chỉ có con đường ấy – người chủ tiệm đưa cho chàng một hào bánh, cho mượn một hào nữa và nói:

– Anh mang về, hôm nay rủi ro không có cá thì mai sẽ có.

Ruđơ muốn từ chối thì ông ta lại bảo ngay:

– Đừng bận tâm về món nợ; mai nếu không được cá thì cứ đến đây không việc gì mà ngượng, bao giờ trả cũng được.

Hôm sau, Ruđơ vẫn không được gì và vẫn phải tới mua chịu bánh trong bảy ngày liền! Buồn quá sức, chàng nghĩ thầm: «Hôm nay ta tới hồ Carun, may ra có được gì chăng?»

Chàng đến hồ Carun, gần Lơke, đang sắp sửa thả lưới thì một người Môrabin cưỡi la đến dừng trước mặt chàng. Ông ta ăn mặc thật đẹp, khăn áo choàng kín người, chỉ để lộ một con mắt. La cũng choàng vóc gấm, màu rực rỡ và có mang một cái túi bằng len màu. Ông ta xuống la:

– Chào anh Ruđơ, con ông Ôma!

– Xin chào quý khách!

– Anh Ruđơ, tôi cần anh giúp tôi một việc. Việc rất lợi cho anh; anh sẽ có một số tiền rất lớn và anh sẽ là người bạn thân của tôi để giải quyết mọi việc.

Ruđơ hỏi:

– Quý khách muốn gì, ngài cứ bảo, tôi sẽ làm ngay.

Lão Môrabin nói:

– Anh hãy đọc chương đầu kinh Coran.

Ruđơ đọc kinh xong, lão lấy trong túi ra một sợi dây tơ, bảo Ruđơ:

— Anh Rudơ, con ông Ôma này! Bây giờ anh lấy sợi dây này, trói chặt tôi lại quẳng tôi xuống hồ và chờ một lúc. Nếu thấy tay tôi nổi thì thả lưới xuống ngay để vớt tôi lên. Nếu thấy chân tôi nổi, thế là tôi đã chết, anh đừng lo nghĩ gì về tôi mà lấy cái túi này, cưỡi la đi đến khu chợ, tìm ông Do thái tên là Samaya, mà giao con la; ông ta sẽ đưa anh một trăm đồng đina. Thế là xong nhưng phải giữ bí mật về việc này.

Rudơ nói:

— Tôi đã rõ và xin làm ngay.

Chàng trói ông lão lại.

— Trói chặt hơn nữa!

Rudơ trói chặt hơn rồi ném ông ta xuống hồ, chờ một lúc.

Bỗng chàng thấy cả hai chân lão Môrabin nổi lên. Biết lão đã chết, chàng cưỡi la đến khu chợ gặp người Do thái đang ngồi trước cửa hàng. Người Do thái thấy con la, reo lên:

— Không nghi ngờ gì nữa, hắn đã chết rồi, chết vì tham.

Thế rồi không nói một lời, y giữ lấy con la, đếm cho Rudơ một trăm đồng đina và dặn phải hết sức giữ kín.

Rudơ nhận tiền, vội vàng đến tiệm bánh mì trả nợ rồi đi mua thịt, mua rau, giao cho mỗi người bán hàng một đồng đina và bảo:

— Cho tôi một ít thịt, một ít rau, còn bao nhiêu xin gửi lại đó.

Chàng mang thịt, rau về nhà. Hai người anh đói quá, nhảy xổ vào ăn hết cả bánh, trong khi chờ nấu thịt, luộc rau.

Hôm sau, trước khi ra đi, Rudơ giao cả số tiền vàng cho mẹ:

— Mẹ giữ lấy mà tiêu và cho hai anh con, để các anh con không thiếu thốn một thứ gì.

Chàng xách lưới đến hồ Carun, sắp thả lưới thì một người Môrabin thứ hai, ăn mặc đẹp hơn lão trước, cưỡi một con la cũng đẹp hơn con trước, tới chỗ Ruđơ, ông xuống la chào:

– Chào anh Ruđơ, con ông Ôma!

Ruđơ đáp:

– Xin chào quý khách!

Lão hỏi:

– Hôm qua anh có thấy một ông Môrabin cưỡi một con la giống con này không?

Ruđơ sợ bị bắt về cái chết của lão kia tự bảo nên chối phăng đi, và đáp:

– Tôi không thấy ai cả.

Lão Môrabin cười và nói:

– Ruđơ ơi, cái việc xảy ra tôi đều biết hết, chối làm gì: Người mà anh đã ném xuống hồ, để lại con la mà anh đã bán cho ông Do thái một trăm đina, người ấy là anh tôi.

Ruđơ đáp:

– Ông đã biết hết, sao còn hỏi làm gì?.

– Vì rằng tôi cũng cần anh một việc như thế!

Lão lấy ra một cuộn dây tơ to tướng đưa cho Ruđơ, bảo:

– Trói tôi cho thật chặt như đã trói anh tôi, rồi ném xuống hồ, nếu thấy chân tôi nổi lên, thế là tôi chết rồi, anh lấy con la của tôi mà bán cho ông Do thái một trăm đồng.

– Thế thì ông xích lại đây.

Ruđơ trói lão lại, ném xuống hồ. Lão chìm nghỉm một lúc thấy hai chân nổi lên, biết lão cũng chết nốt, Ruđơ nghĩ: «Lão chết rồi, thế là xong đời; cứ mỗi ngày ném một lão Môrabin xuống hồ đã được một trăm đồng thì tốt quá!» Ruđơ cưỡi la đi gặp lão Do thái. Thấy Ruđơ y reo lên.

– Người thứ hai lại chết rồi:

Ruđơ đáp:

– Chúc ông sống trăm tuổi.

Lão Do thái nói:

– Số phận của kẻ tham lam là như thế đấy!

Rồi lão nhận lấy con la, và trao một trăm đina cho Ruđơ.

Chàng về nhà đưa tiền cho mẹ. Bà mẹ hỏi:

– Vàng đâu con đem về cho mẹ nhiều thế?

Ruđơ kể câu chuyện cho mẹ nghe. Bà sợ quá bảo con:

– Con đừng trở lại hồ Carun nữa. Mẹ sợ cho con và mấy người Môrabin lắm.

Ruđơ nói:

– Con ném họ xuống hồ, vì họ bảo con làm như vậy. Vả chăng, ném người xuống hồ, mỗi ngày được một trăm kia mà! Lạy chúa Ala! bây giờ ngày nào con cũng đến hồ Carun để ném xuống hồ cho đến người Môrabin cuối cùng.

Ngày thứ ba, Ruđơ đến hồ thì lão Môrabin thứ ba cũng đến, ăn mặc giống hệt hai người trước, nhưng sang trọng hơn nhiều. Lão cưỡi một con la cũng đẹp hơn nhiều. Trên lưng la có một cái túi to hai ngăn, mỗi ngăn có một cái đành lớn bằng thủy tinh có nắp. Lão chào Ruđơ:

– Chào anh Ruđơ con ông Ôma!

Ruđơ đáp lễ và tự bảo: Làm sao mấy người này đều biết mình và biết cả tên mình?

Lão Môrabin hỏi:

– Anh thấy mấy ông Môrabin qua đây không?

– Có! thấy hai ông rồi.

– Họ đi đâu?

– Tôi đã trói họ lại, ném xuống hồ và họ đã chết cả, nếu số phận của ông cũng sẽ như thế thì tôi sẵn sàng chờ ông.

Lão Môrabin cười:

– Ờ! anh không biết, mọi việc đều do tiền định sao?

Lão xuống la thản nhiên nói:

– Anh Ruđơ, tôi muốn anh ném tôi như đã giúp mấy ông kia.

Lão rút trong túi ra một cuộn dây tơ to giao cho Ruđơ.

Ruđơ nói:

– Đưa tay đây để tôi trói quặt ra sau lưng. Nhanh lên! vì tôi bận, vả chăng tôi đã quen nghề ném người xuống hồ lắm rồi ông hãy tin tôi...

Ruđơ ném ông ta xuống hồ và đợi. Nhưng lạ thay, chàng thấy hai tay từ từ nổi lên rồi cái đầu và cả người lão Môrabin.

Lão kêu:

– Ta không biết bơi, ném lưới xuống cứu ta!

Ruđơ ném lưới xuống và vớt được lão lên. Chàng thấy trong mỗi bàn tay của lão có một con cá đỏ như san hô. Lão vội vàng chạy đến bên la lấy hai cái bình thủy tinh bỏ mỗi con cá vào một bình, đậy lại và bỏ vào cái túi hai ngăn. Xong rồi, lão lại ôm ghì Ruđơ hôn lấy hôn để:

– Lạy Chúa Ala! Không có anh thì ta không bắt được hai con cá này

Ruđơ, sau một lúc ngơ ngác trước sự việc kỳ lạ này nói với lão:

– Lạy Chúa Ala! Nếu ông nghĩ rằng tôi đã giúp ông được chút ít trong công việc này, thì xin nói cho hiểu về hai ông Môrabin kia, về hai con cá này và về ông Do Thái Samaya ở khu phố nữa.

– Ruđơ hỡi, hai ông Môrabin kia là hai anh của tôi một người tên là An Xalam, một người tên là An Tha, còn tôi tên là An Xamát. Người mà anh tưởng là Do Thái không phải Do Thái đâu mà là một người Hồi, theo

phải Malekitơ, tên là An Rahim và cũng là anh của tôi. Ông bố tôi tên là An Vađu, là một phù thủy trứ danh, biết tất cả các khoa thần bí và đã dạy chúng tôi khoa ảo thuật, khoa phát hiện những kho tàng kín đáo nhất. Anh em chúng tôi say mê nghiên cứu các khoa ấy và đã đạt tới một trình độ cao, điều khiển được các loại ma quỉ, yêu tinh. Khi ông bố chúng tôi chết, ông để lại rất nhiều của cải. Chúng tôi chia nhau các kho tàng quí báu, các phù chú và sách vở về các khoa ảo thuật. Nhưng còn một số tài liệu viết tay của ông thì chúng tôi chưa thỏa thuận ai được hưởng. Tài liệu quý nhất là quyển « Truyện người xưa » thật là vô giá, dầu là hạt kim cương cân nặng bằng quyển vở ấy cũng chưa bằng giá của nó. Quả vậy, trong tài liệu ấy có ghi rõ tất cả kho tàng quý báu nhất trong quả đất này, và những bài giải đáp các câu đố huyền bí nhất. Tất cả kiến thức của cha tôi đều lấy trong sách đó cả.

Khi sự bất hòa giữa anh em tôi chớm nở thì một cụ già đến nhà chúng tôi. Chính ông cụ ấy đã nuôi và dạy bố tôi học. Ông cụ tên là « Côhen tối sầu ». Ông bảo chúng tôi :

— Các cháu đem quyển *Truyện người xưa* ra đây. Các cháu là con của con ta. Ta không thể bênh cháu này, bỏ cháu khác. Cháu nào muốn được quyển này thì phải đi tìm cho ta cái kho gọi là An-Samacđan, rồi lấy ở kho ấy đem về cho ta quả cầu, lọ sáp, cây kiếm và cái ấn trong đó có những phép mầu kỳ diệu. Cái ấn do một hung thần giữ, chỉ nghe tên là đã phải sợ rồi, nó là hung thần Thiên lôi « thét ra lửa ». Người nào được ấn này sẽ không sợ một vua chúa nào nữa, khi nào muốn là có thể trở nên chúa tể của hoàn cầu. Còn thanh kiếm, hễ múa lên là lửa phun ra có thể đốt cháy một đạo binh. Quả cầu cũng thần kỳ ; người nào có nó, có thể đi khắp đó đây mà không phải rời chỗ ngồi một bước. Chỉ đặt ngón tay vào chỗ mình muốn xem, tức thì quả

cần quay cho thấy những cái lý thú nhất của vùng ấy. Nếu có chỗ không vừa ý về lòng hiếu khách của dân chúng một vùng nào đó, hoặc về sự tiếp đón của một đô thành nào đó, thì chỉ quay cho nó đi hướng về phía mặt trời, tức khắc cả vùng cùng với dân cư sẽ bị lửa thiên hủy hết. Cuối cùng là lọ sáp, hễ bôi sáp ấy vào mi mắt là thấy được tất cả các kho tàng chôn dưới đất. Quyển sách ấy sẽ thuộc về cháu nào tìm được cái kho Samacđan. Người nào tìm không ra sẽ không được oán thán gì. Các cháu có đồng ý thế không ? »

Chúng tôi đáp : « Thưa cụ tổ, chúng cháu xin vâng lời cụ ; nhưng chúng cháu không biết tý gì về một cái kho Samacđan này cả ».

– Các cháu ơi, cái kho này ở...

... Trong tay hai người con của Hồng vương. Ngày trước, bố các cháu tìm cách chiếm cái kho ấy nhưng muốn mở kho thì phải nhờ chúng nó. Khi bố các cháu định bắt chúng thì chúng thoát được nhảy xuống hồ Carun biến thành hai con cá đỏ. Cái hồ ấy cũng thiêng đấy, bố các cháu không bắt được đôi cá và đến trình bày với ông việc thất bại ấy. Ông gieo quẻ bói biết rằng cái kho Samacđan chỉ mở được với sự giúp đỡ của một thanh niên người ở Lơke tên là Ruđơ, con ông Ôma, làm nghề câu cá. Kẻ nào có số xuống dưới hồ, thì Ruđơ sẽ trói tay hắn mà ném xuống, kẻ ném xuống sẽ đánh nhau với hai người con Hồng vương, đã bị hóa phép. Nếu số của hắn là thắng, mà bắt được cá thì sẽ không bị chết đuối. Tay hắn sẽ nổi lên trước. Ruđơ sẽ dùng lưới kéo lên. Người nào chân nổi lên trước thì chết và không có cách gì cứu được ».

Nghe cụ già « Côhen tối sâu » nói vậy, chúng tôi đồng thanh đáp : « Chúng cháu nhất định làm việc đó, dầu chết cũng cam ».

Chỉ An-Rahim là không bằng lòng việc phiêu lưu ấy. Chúng tôi bảo anh ấy cải trang làm người Do thái buôn bán; còn chúng tôi thì đồng tình sẽ bảo người đánh cá đem con la và cái túi hai ngăn cho anh, nếu chúng tôi chết. Anh Rudơ, anh đã biết là hai anh tôi chết đuối dưới hồ vì hai con cá đỏ, Còn tôi, sau khi anh ném tôi xuống hồ, xuýt nữa tôi cũng bị thua chúng; may tôi đọc thầm một câu chú để cởi dây trói của tôi, và đã bắt được hai đứa con của Hồng vương biến thành cá. Thế là tôi thoát được cái hồ thiêng này! Tôi đã nhốt chúng nó trong hai cái bình kia. Hai con cá ấy là hai hung thần coi quyền lực. Nhờ bắt được chúng, tôi sẽ mở được cái kho Samacđan. Nhưng để mở kho, thế nào cũng phải có anh giúp. Theo cụ già «Côhen tối sâu» không thể làm khác được. Vậy anh có bằng lòng đi Matreb với tôi đến một nơi gần thành Phadơ và thành Mina, để giúp tôi mở kho Samacđan không? Tôi sẽ cho anh tất cả cái gì anh muốn. Tôi sẽ coi anh như em tôi; sau đó anh sẽ trở về vui sướng với gia đình!

Rudơ đáp:

– Thưa ngài, tôi còn mẹ và hai anh mà tôi phải phụng dưỡng. Tôi đi với ngài thì ai nuôi mẹ và anh tôi?

– Anh từ chối chỉ là do lười thôi, nếu chỉ vì thiếu tiền cho mẹ anh thì tôi chia anh ngay một nghìn đồng đina và bà cụ chỉ phải chờ anh gần bốn tháng thôi mà!

Nghe nói đến một nghìn đồng đina, Rudơ reo lên:

– Thế thì ngài đưa ngay! tôi đem về cho mẹ tôi rồi tôi đi với ngài,

Rudơ đem tiền về cho mẹ.

– Mẹ ơi, mẹ cầm một nghìn đồng để mẹ và hai anh tiêu; con sẽ đi với ông Môrabin tới thành Matreb, chừng bốn tháng, con sẽ về. Ở nhà mẹ cầu nguyện cho con thì con sẽ được luôn luôn may mắn.

Bà mẹ nói:

– Con đi vắng mẹ buồn, mẹ nhớ và lo cho con lắm!

– Mẹ đừng sợ gì hết! Đã có chúa Ala phù hộ và ông Môrabin là một người rất tốt.

Rồi chàng hết sức ca ngợi ông Môrabin.

Bà mẹ nói:

– Cầu Chúa khiến ông Môrabin thương yêu con. Con hãy đi với ông; có thể ông sẽ tốt với con.

Ruđơ từ biệt mẹ và đi tìm lão Môrabin. Ông ta thấy Ruđơ liền hỏi:

– Anh đã hỏi ý kiến bà cụ chưa?

– Tất nhiên tôi đã hỏi rồi và bà cầu chúc cho tôi được may mắn.

– Anh lên la, ngồi sau lưng tôi.

Hai người đi từ trưa đến xế chiều

Dọc đường Ruđơ đói bụng lắm, nhìn trong túi hành lý chẳng có gì ăn. Ruđơ hỏi lão Môrabin:

– Thưa ngài, hầu như ngài quên mang theo thức ăn đi đường?

– Anh đói bụng chăng?

– Vâng, đói lắm!

Lão Môrabin dừng la, hai người xuống: lão bảo Ruđơ đưa cái túi.

– Anh ưng ăn gì nào?

– Ăn gì cũng được!

– Nhưng muốn ăn gì cứ nói.

– Tôi muốn bánh mì và phó mát.

Lão cười đáp:

– Anh rụt rè quá! Chỉ bánh mì và phó mát thì ít ỏi quá đối với anh, anh hãy đòi món gì ngon hơn kia?

– Bây giờ thì cái gì đối với tôi cũng ngon hơn cả.

– Anh ưng gà quay không?

– Lạy chúa! Có.

– Anh thích cơm nấu với mật không?

– Ngon lắm.

— Anh thích cà độn thịt và rán, đầu chim nấu với cà chua, đầu cừu bỏ lò, bánh lúa mạch bọc đường và rán, lá nho bọc thịt và các thứ bánh ngọt không.

Lão kể ra hai mươi bốn món ăn, Ruđơ nghĩ thầm; «có lẽ ông này điên chăng, thức ăn đâu mà kể ra như vậy, bếp đâu, người nấu đâu, chừng ấy đủ rồi».

— Thưa ngài thôi, ngài kể đến bao giờ mới hết mà tôi chả thấy một món nào cả!

Lão Môrabin đáp:

— Anh sẽ được thỏa mãn!

Lão thò tay vào túi lấy ra một cái mâm vàng với hai con gà quay nóng hổi, lại lấy ra một cái đùi cừu và lần lượt đủ hai mươi bốn món đã kể.

Ruđơ hết sức ngạc nhiên. Lão Môrabin nói:

— Ăn đi, anh bạn Ruđơ!

— Thưa ngài, ngài phải để trong cái túi này cả một cái bếp và người nấu bếp nữa:

— Đây là cái túi thần, có một hung thần bảo vệ nó. Bất kỳ khi nào ta muốn ăn thì nó phải mang lại cho ta một nghìn món ăn Xiri, một nghìn món ăn Ai cập, một nghìn món ăn Ấn độ, một nghìn món ăn Trung hoa.

Ruđơ reo lên:

— Cái túi thần kỳ diệu thay!

Hai người ăn no rồi, lão Môrabin bỏ cái đĩa vàng vào túi, lấy ra một cái cốc vàng, một cái lọ vàng đầy nước. Hai người uống xong, đọc kinh chiều, rồi lên la tiếp tục cuộc hành trình.

Một lúc lão Môrabin hỏi Ruđơ:

— Anh có biết chúng ta đi từ Loke đến đây được bao nhiêu đường đất rồi không?

— Tôi không biết.

— Trong hai giờ vừa qua, chúng ta đã đi một quãng đường mà thường thường người ta phải đi một tháng.

— Làm sao mà ta đi nhanh như vậy?

— Ruđơ này! con la này là một hung thần một ngày nó đi bằng ta đi một năm; nhưng hôm nay vì sợ anh nhọc nên nó chỉ đi bước một đó thôi.

Hai người đi về phía Matreb, và sáng cũng như chiều, ngày nào cũng vậy, thức ăn có sẵn trong cái túi thần kia. Hễ Ruđơ muốn ăn món gì, dù là phức tạp, lạ lùng đến đâu, chàng thấy ngay trong cái túi, trên một cái đĩa vàng. Sau năm ngày, hai người đến Matreb vào thành phố Pha và Mina. Hai bên đường, khách bộ hành nhận ra chúa Môrabin, cúi chào kính cẩn, hoặc quỳ xuống hôn tay. Đến một căn nhà, lão Môrabin xuống ngựa vào gõ cửa. Cánh cửa vừa mở thì một thiếu nữ đẹp như tranh, yểu điệu như một con sơn dương đang khát nước, ra chào đón niềm nở. Lão Môrabin bảo:

— Rama, con yêu quý của cha! Con vào mở cái phòng lớn trong cung cho cha!

Thiếu nữ đáp:

— Con xin vâng lệnh.

Nàng đi trước vào lầu, dáng đi uyển chuyển mềm mại. Ruđơ như mê mẩn tâm hồn, nghĩ thầm: «Có lẽ đâu, nàng phải là con vua cháu chúa gì đây?».

Còn lão Môrabin, việc đầu tiên là lấy cái túi để trên lưng la: Lão nói:

— Này la kia! bây giờ cho mày trở về chỗ cũ, chúa sẽ phù hộ mày.

Tức thì đất nứt ra, la chui xuống và đất tự lấp lại. Ruđơ reo lên:

— Cảm ơn Chúa Ala đã phù hộ chúng ta, khi ngồi trên lưng nó.

Lão Môrabin nói:

— Có gì mà anh ngạc nhiên! Ta đã nói trước với anh: con la ấy là một hung thần. Bây giờ ta vào trong cung.

Hai người bước theo thiếu nữ.

Ruđơ như bị lóa mắt vì bao nhiêu châu báu ngọc ngà và những cây hoa đăng bằng bạc, dây treo bằng vàng chói lọi. Hai người ngồi xuống đệm. Môrabin bảo cô con gái:

– Rama, con vào lấy cái gói bằng lụa cho cha!

Rama vào lấy gói lụa ra; lão Môrabin chọn một cái áo giá đáng nghìn đồng đưa cho Ruđơ.

– Hãy mặc vào. Anh là khách quí của tôi.

Ruđơ mặc áo vào trông đẹp như một vị vua Arập phương tây. Sau đó lão Môrabin lấy trong túi ra bao nhiêu đĩa thức ăn đưa cho Rama dọn lên bàn đến đĩa thứ bốn mươi mới thôi, đủ màu sắc và đủ các thứ cao lương mỹ vị. Lão nói:

– Thưa vị quý khách của tôi, xin quý khách rộng lòng tha thứ về bữa ăn đạm bạc này. Quý khách thích món gì nhất cứ chỉ bảo, sẽ xin có ngay.

Ruđơ đáp:

Thưa ngài tôi ưng tất cả không có món gì tôi không thích; ngài không cần hỏi nữa. Tôi chỉ biết ăn và tôi ăn nhiều lắm, thưa ngài.

Hôm ấy Ruđơ ăn ngon lắm. Các ngày khác cũng vậy, nhưng không bao giờ thấy nhà bếp có khói, vì lão chỉ việc lấy trong cái túi thần ra. Ruđơ sống trong lều lão Môrabin đến hai mươi ngày như vậy, mỗi ngày thay một cái áo đẹp hơn.

Sang ngày thứ hai mươi mốt, lão bảo Ruđơ:

Hãy dậy thôi, hôm nay là ngày mở kho Samacđan. Đến chỗ ngoại ô thành phố thì bỗng hai con la hiện đến để hai người cưỡi, có hai nô lệ đi theo. Vào khoảng trưa mới đến bờ sông. Hai người xuống la, hai tên nô lệ dẫn la đi một quãng thì hai con la biến mất. Hai tên nô lệ đem lại một cái lều vải và đệm, gối, dựng lều lên, trải đệm gối lấy ở cái túi hành lý ra, hai cái bình

cá, rồi dọn ra một mâm có hai mươi bốn món ăn. Công việc xong xuôi hai tên nô lệ lại biến mất.

Lão Môrabin đứng dậy, đặt hai cái bình cá lên ghế, đọc một câu chú hai con cá thốt lên:

«Thưa tôn sư phù thủy, có chúng tôi đây, xin ngài đại xá cho chúng tôi!» Hai con cá cứ van xin như vậy trong khi lão Môrabin đọc phù chú. Bỗng nhiên hai cái bình vỡ tan, hai người hiện lên trước mặt lão; vòng tay khúm núm thưa:

— Xin ngài tha thứ và bảo vệ chúng con, xin ngài cho biết ngài sẽ định đoạt số phận chúng con như thế nào?

Lão Môrabin đáp:

— Ý định của tao là đốt bay đi nếu bay không hứa sẽ mở kho Samacđan ra!

— Chúng con hứa sẽ mở, nhưng xin ngài bắc chàng Ruđơ con ông Ôma làm nghề kiếm cá ở Loke đến đây vì trong sổ tiền định đã nói rõ phải có mặt chàng mới mở kho được và chỉ có Ruđơ mới được vào đến chỗ kho.

— Ta đã dẫn Ruđơ đến đây rồi; chàng đang nhìn và nghe chúng bay nói.

— Thế thì được rồi, chúng con xin thề sẽ mở được kho.

Lão Môrabin tỏ vẻ hài lòng. Hai người nhảy xuống sông biến mất. Lão lấy một cây sậy rỗng có mang hai mảnh mã não đỏ, ở mỗi mảnh mã não có một cái túi vàng nhỏ đựng than. Lão thổi vào hai cái túi thì bỗng nhiên than cháy. Lão Môrabin rắc trầm hương lên và nói:

— Anh Ruđơ này! khói trầm hương đã bốc lên, ta sẽ đọc phù chú để mở kho Samacđan. Khi ta bắt đầu đọc chú, ta không thể ngừng vì sợ phù chú mất hiệu

quả, cho nên ta bảo cho anh biết những việc anh phải làm để đạt tới đích, khi ta đến thành Matreb.

– Xin tôn sư cứ nói đi.

– Khi ta bắt đầu đọc chú thì nước sông sẽ cạn dần cho đến đáy. Giữa lòng sông khô một cái cồng sẽ hiện lên. Lớn bằng cái cồng thành, với hai cái vòm cũng bằng vàng như cái cồng. Anh cầm cái vòng gõ nhẹ vào cồng và chờ một chốc, rồi gõ lần thứ hai mạnh hơn lần trước và chờ một chốc. Lần thứ ba anh gõ mạnh hơn nữa và lần này, anh im lặng mà nghe. Từ trong sẽ có tiếng người hỏi:

« Ai gõ vào cồng kho, không biết bí quyết của phù phép sao?

Anh sẽ đáp: « Ta là Ruđơ, con ông Ôma, người kiếm cá ở Lơke ». Thế là cồng sẽ mở, một người hiện ra tay cầm kiếm, bảo anh:

« Nếu mày thật là Ruđơ thì mày giơ cổ ra để ta chém đầu ». Anh cứ giơ cổ ra không sợ gì hết. Hắn sẽ giơ kiếm lên đầu anh, nhưng hắn sẽ ngã lăn ngay xuống chân anh để thành một cái xác không hồn. Còn anh thì không việc gì hết. Nhưng, nếu anh sợ không làm như lời hắn thì hắn giết anh tức khắc. Thắng được phép thứ nhất này, anh cứ thẳng vào trong và sẽ đến cái cồng thứ hai. Anh sẽ đấm mạnh vào cồng. Một kỵ sĩ hiện đến tay múa một cây đại đao mà bảo anh: « Mi đến đây làm gì. Chưa bao giờ người trần và cả ma qui dám đặt chân đến chỗ này! ».

Anh không cần trả lời cứ việc giơ ngực ra cho nó đâm. Nó sẽ cầm đại đao đâm anh, nhưng anh không việc gì mà nó thì ngã lăn xuống chân anh và chỉ là một cái xác không hồn. Nhưng nếu anh sợ mà lui, thì nó sẽ giết anh.

Đến cổng thứ ba, một người bắn cung sẽ giơ cung bắn tên vào anh. Anh cũng giơ ngực như một tấm bia thì nó sẽ ngã lăn dưới chân anh và chỉ còn là một thể xác không hồn. Nhưng nếu anh do dự thì nó sẽ giết anh.

Đến cổng thứ tư, một con sư tử hung tợn há mồm ra chồm đến nuốt anh; đừng sợ, đừng chạy, cứ giơ tay ra. Tay anh đụng đến mõm nó là nó ngã lăn ra.

Đến cổng thứ năm; một người mọi đen sẽ hỏi anh: « Mày là ai ? ».

Anh sẽ đáp: « Ta là Ruđơ ».

Nó sẽ nói: « Nếu ngươi thật là Ruđơ thì thử mở cổng thứ sáu ».

Anh đi thẳng đến cửa thứ sáu mà kêu lên:

« Hỡi chúa Giêxu; hãy bảo Miđơ mở cổng ra! »

Cổng sẽ mở; hai con rồng rất lớn từ hai bên nhảy chồm tới anh; anh đừng sợ, giơ cho mỗi con một tay để nó cắn, nhưng chúng sẽ ngã lăn dưới chân anh. Điều chủ yếu là đừng có vẻ sợ chúng: nếu không chúng sẽ giết anh.

Đến cổng thứ bảy, anh gõ vào cổng. Người ra đón là bà mẹ của anh. Bà sẽ nói:

« Chào con, con lại gần đây để mẹ chúc con bình an. Anh sẽ đáp: « Đứng đấy và cởi áo quần ra! »

Bà ta sẽ nói: « Con ơi! Mẹ của con đây mà! Mẹ đã cho con bú, nuôi con lớn lên, dạy dỗ cho con nên người; sao con không biết ơn mẹ, lại bảo mẹ cởi áo quần ra? » Anh sẽ thét: « Nếu mày không cởi áo quần ra tao sẽ giết mày? » và anh sẽ lấy cái kiếm treo trên tường phía bên mà bảo: « Cởi đi! ». Bà ta sẽ tìm mọi cách làm cho anh cảm động, sẽ than khóc nhưng anh chớ bị lừa, vì cử chỉ của hắn và mỗi khi hắn cởi thêm một cái thì anh lại thét: « Cởi cho kỳ hết! ». Anh tiếp tục dọa giết mà bắt hắn cởi cho đến trần truồng ra. Anh sẽ thấy nó ngã lăn ra và biến mất.

Và như thế là anh đã phá được bao nhiêu mưu chước ma thuật của chúng, và hưởng được công lao khó nhọc của mình. Bấy giờ chỉ cần đi qua cái cổng thứ bảy ấy, vào phía trong sẽ thấy vàng chất thành đống; nhưng đừng để ý, cứ đi thẳng vào một cái phòng nhỏ, có treo màn ở chính giữa kho, vén màn lên sẽ thấy lão phù thủy đại tài Samacđan, người chủ của cái kho ấy nằm trên ngai vàng. Phía trên đầu ông ta có một cái tròn tròn như mặt trăng sáng chói, ấy là quả cầu thần kỳ. Anh lại sẽ thấy lưng ông ta đeo cái kiếm thần, tay đeo cái ấn thần và cổ đeo lọ sáp thần bằng một sợi dây chuyền vàng. Cướp lấy bốn vật ấy và mang về cho ta.

Nhưng anh Ruđơ ơi! anh không được quên một tý gì về điều tôi dặn, hoặc làm khác đi. Nếu không anh sẽ phải ăn năn lại có thể nguy cho tính mệnh anh nữa.

Ông Môrabin dặn đi dặn lại bốn lần cho Ruđơ khỏi quên.

Ruđơ nói:

– Tôi nhớ kỹ lắm rồi, nhưng làm sao có thể đương đầu với bao nhiêu chước ma phép quỉ ấy và chịu đựng nhiều sự nguy hiểm như thế được?

Ông Môrabin đáp:

– Anh đừng sợ, những người anh gặp ở các cổng chỉ là ma quỉ cả, cứ yên tâm.

Ruđơ lầm bầm: «Lạy chúa Ala! Con tin tưởng vào chúa?» ông Môrabin đốt trầm hương làm phép; lão rắc trầm vào lò than và đọc chú. Tức khắc nước sông dần dần cạn, lòng sông khô đi, và cái cổng kho bí mật hiện ra. Ruđơ hăng hái đi đến cái cổng vàng và gõ vào cửa ba lần. Từ trong, một tiếng vọng ra:

«Người nào dám đến gõ cửa cổng kho mà không biết trừ ma thuật?»

Ruđơ đáp:

– Ta là Ruđơ, con ông Ôma đây!

Cánh cửa vừa mở, một người hiện ra tay cầm kiếm bảo Ruđơ:

– Ngươi đưa cổ ra.

Ruđơ đưa cổ ra thì người kia lăn ra, và cứ như vậy, đúng như lời ông Mơrabin bảo trước, cho đến cổng thứ bảy và mỗi lần Ruđơ vẫn chiến thắng các phép ma cho đến khi bà mẹ chàng hiện ra. Bà nhìn chàng, nói:

– Con của mẹ, mẹ chào con!

Ruđơ hỏi: Mày là ai?

– Là mẹ của con, người mẹ đã mang con chín tháng trong lòng, rồi cho con bú, cho con ăn, dạy dỗ con nên người, con ạ!

– Cởi áo quần ra!

– Con của mẹ, sao con lại bảo mẹ cởi truồng trước mặt con?

– Cởi ra! Không tao lấy kiếm này chặt đầu bây giờ!

Chàng giơ tay lấy cái kiếm treo bên tường:

– Nếu mày không cởi ra, tao sẽ giết mày lập tức.

Bà kia cởi áo.

Ruđơ bảo:

– Cởi nữa.

Và chàng bắt bà kia cởi cho kỳ hết, chỉ còn một cái quần cộc. Bà kia xấu hổ nói:

– Con ơi! Bao nhiêu công của mẹ nuôi con, bây giờ con vứt hết. Lòng con có phải bằng đá không? Con còn muốn mẹ thật trần truồng ra nữa à? Có phải là trái pháp luật, trái đạo lý không con?

– Bà nói phải, bà có thể cứ mặc cái quần cụt.

Rưđơ vừa dứt lời thì bà kia reo lên:

— Nó đồng ý rồi, đánh nó đi!

Tức thì từ tứ phía, bọn người giữ kho vô hình đánh vào người Rưđơ như bão táp và trong nháy mắt ma quỉ trong kho đã đuổi Rưđơ ra khỏi cổng cuối cùng và đóng kín cổng lại. Ông Môrabin vội vàng chạy đến đỡ lấy Rưđơ và dìu lên đến bờ sông vì nước sông từ đâu đã dâng lên cuồn cuộn và chảy xiết như trước. Ông đọc kinh Coran cho đến khi Rưđơ tỉnh dậy.

Ông hỏi:

— Tội nghiệp, anh đã làm như thế nào?

Rưđơ đáp:

— Tôi đã vượt mọi trở ngại, thắng mọi chước ma chỉ vì cái quần cụt của mẹ tôi mà tôi mất hết, rồi lại bị đánh như thế nữa.

Chàng kể lại tất cả câu chuyện đã xảy ra.

Ông Môrabin nói:

— Có phải tôi đã bảo anh đừng làm trái lời tôi không? Anh thấy chưa? Anh đã làm hại tôi và làm hại cả anh nữa, và chỉ vì anh không bắt nó cởi cái quần cụt ra đó thôi! Thôi, như thế là hết cho năm nay! Ta phải chờ đến năm sau mới thử lại lần thứ hai. Trong khi chờ đợi, anh về ở với tôi.

Nói xong, ông gọi hai người nô lệ đến xếp dọn lều vải, dẫn hai con la cái để ông Môrabin và Rưđơ trở về thành phố Pha.

Rưđơ ở nhà ông Môrabin một năm trời, mỗi ngày mặc một thứ áo quý, ăn uống no say, theo sở thích của mình và đều lấy ra trong cái túi thần kia. Đến đầu năm sau, ngày giờ làm lại cuộc thử thách kia đã đến ông Môrabin bảo Rưđơ:

Anh hãy sẵn sàng. chúng ta sẽ đi đến đấy.

— Phải đến cho được.

Hai người nô lệ dẫn hai con la đến. Ông Môrabin và Ruđơ-cưỡi đi về phía bờ sông. Lều vải được dựng lên như lần trước. Ăn xong, ông Môrabin lấy cây sậy, hai tấm mã não đỏ, cái lò than, trầm hương để đốt. Ông nói :

— Tôi có một điều căn dặn anh.

— Thưa tôn sư, lần này ngài không cần dặn nữa. Nếu tôi quên được trận đòn kia thì tôi mới quên được lời chỉ bảo của ngài năm ngoái.

Ông Môrabin nói :

— Có thật là anh nhớ kỹ rồi không ?

— Thưa ngài, thật ạ.

— Anh phải bình tĩnh mới được, anh đừng tưởng rằng người đàn bà ấy là mẹ anh. Nó là một con ma, hiện ra hình người mẹ anh để lừa đối anh đó thôi. Lần trước anh còn mang được cái xác của anh về ; lần này nếu anh còn để cho ma quỉ lừa dối anh nữa thì anh sẽ để xác anh lại trong kho ấy.

— Lần trước tôi đã lầm rồi, nếu lần này còn lầm nữa thì thật đáng đem mà đốt đi.

Môrabin rắc trầm hương vào lò than và bắt đầu đọc chú. Tức thì nước sông cạn và Ruđơ đi thẳng tới cái cổng vàng. Chàng vừa gõ thì cổng mở ngay, rồi lần lượt chàng trừ được tất cả ma thuật của yêu quái. Khi chàng gặp bà mẹ, bà bảo :

— Chào con đã tới!

— Con láo xược kia! từ bao giờ và làm sao tao lại là con mày hả ? Cởi áo quần ra!

Mụ kia vừa tìm cách lừa dối Ruđơ vừa dần dần cởi áo quần ra, sau cùng chỉ còn cái quần cụt.

Ruđơ thét lên:

— Cởi nữa!

Mụ cởi cả quần cụt thì ngã lăn ra, chỉ còn là một cái xác không hồn.

Ruđơ không chút khó khăn vào thẳng trong kho. Chàng thấy vàng chất thành đống, nhưng chàng không thèm để ý nhìn, chàng đến cái phòng con, vén bức màn lên. Chàng thấy ông phù thủy An Samacđan nằm trên ngai vàng, lưng mang cái kiếm thần, ngón tay đeo cái ấn thần, lọ sáp đeo vào cổ bằng một sợi dây chuyền vàng, và phía trên đầu ông quả cầu thần tròn và sáng chói như mặt trăng. Tức thì, không do dự, Ruđơ cướp cái kiếm thần, cái ấn thần lọ sáp thần và quả cầu thần đi ra. Thế là tứ phía, nhạc nổi vang dậy, tiễn đưa chàng Ruđơ thắng lợi. Đồng thời những người giữ kho cũng reo lên: « Chúc Ruđơ hạnh phúc! Chúc Ruđơ hạnh phúc! » cho đến khi Ruđơ ra khỏi cổng kho rồi, tiếng reo mừng, tiếng nhạc mới im.

Thấy Ruđơ trở về với bao nhiêu vật quý, ông Môrabin mới thôi đọc chú, thôi xông trầm, mà ôm chầm lấy Ruđơ. Được bốn bảo vật kia rồi lão gọi từ trong khoảng không hai người nô lệ bảo xếp dọn lều vải, dẫn hai con la đến để ông và Ruđơ trở về thành phố Pha.

Về đến nhà, hai người ngồi trước mâm cơm với bao nhiêu vật lạ của ngon lấy trong cái túi thần ra. Ông Môrabin nói:

— Em Ruđơ của anh, ăn đi!

Ăn uống no say rồi, đĩa bát đã bỏ vào túi thần rồi, ông Mòrabin lại nói với Ruđơ:

– Em Ruđơ ơi, em đã xa nhà, xa quả đất vì anh, em đã giúp anh thành công: anh mang ơn em nhiều lắm. Em có quyền đòi ơn ấy, Chúa Ala phù hộ cho em. Em muốn gì, em nói với anh, không ngại gì hết.

– Thưa ngài, tôi chỉ xin chúa Ala, và xin ngài cái túi thần này thôi.

Ông Môrabin liền đưa cái túi thần cho Ruđơ và nói:

– Em xứng đáng được cái túi thần này, nếu em muốn bất kỳ vật gì đi nữa, em cũng được ngay. Cái túi thần chỉ cung cấp được thức ăn mà thôi.

– Tôi còn ước gì hơn nữa.

– Em đã chịu đựng bao nhiêu gian khổ vì anh, anh đã hứa làm cho em về quê hương, lòng thật hoan hỉ. Cái túi thần chỉ cung cấp được thức ăn, anh muốn em trở nên giàu có nữa. Anh cho em cái túi vàng và ngọc này để em trở nên một nhà buôn lớn thừa thãi tiền tiêu trong gia đình, không phải nghĩ đến dành dụm gì cả. Còn cái túi thức ăn thì để anh bảo cho cách dùng. Muốn ăn món gì thì em thò tay vào túi đọc câu chú này: « Hỡi người bảo vệ cái túi này, người hãy mang cho ta món này », tức thì em sẽ thấy dưới đáy túi thức ăn mà em muốn, dầu mỗi ngày em muốn một nghìn thức khác nhau đi nữa.

Sau đó, lão gọi một trong hai người nô lệ dắt đến một con la: lão lấy một cái bị lớn có hai túi giống cái túi thực phẩm, bỏ vàng thoi và tiền vàng vào một túi, các thứ ngọc bích, ngọc hồng vào túi kia; lão để cái bị lên lưng con la rồi nói với Ruđơ:

- Em cưỡi lên, tên nô lệ sẽ đi trước dẫn đường cho tới tận nhà em ở Loke. Em sẽ lấy hai cái túi và giả con la cho nó dắt về. Những việc bí mật giữa anh em ta, em không được cho một người nào biết. Bây giờ, chào em, cầu Chúa phù hộ cho em!

Ruđơ đáp :

— Cầu chúa Ala phù hộ ngài thêm giàu có để ngài giúp đỡ cho mọi người. Xin đa tạ ngài.

Chàng trèo lên con la đã mang sẵn hai cái túi thần, cùng người nô lệ lên đường. Suốt ngày và đêm ấy, con la ngoan ngoãn đi theo người nô lệ và sáng hôm sau đã tới Loke; chàng vào thành, qua cổng Đại thắng đến nhà, thì bà mẹ đang ngồi trước thềm giơ tay xin người qua lại :

— Xin ông bố thí cho tôi một chút! Cầu chúa Ala!

Thấy mẹ như thế, Ruđơ xúc động quá chừng, nhảy xuống la, chạy đến ôm mẹ. Bà mẹ thấy con cũng khóc nức nở. Ruđơ dắt mẹ vào nhà, giao cho mẹ hai cái túi thần, trả con la cho người nô-lệ để hắn mang về cho Môrabin, vì con la đó là một nữ thần và tên nô lệ là một nam thần.

Ruđơ mời mẹ ngồi và hỏi thăm tin tức về hai người anh, bà nói :

— Hai anh con vẫn mạnh khỏe.

— Vì sao mẹ phải đi ăn xin ngoài đường?

— Vì mẹ đói.

— Làm sao mẹ lại đói được? Trước khi con đi con đã để lại cho mẹ ngày đầu một trăm đồng, ngày thứ hai một trăm đồng và ngày thứ ba một nghìn đồng kia mà?

— Con ơi! hai anh con đã tìm cách lừa mẹ, lấy tất cả tiền của mẹ và cuối cùng đuổi mẹ ra khỏi nhà, vì thế mẹ phải đi ăn xin ngoài đường cho khỏi chết đói.

— Mẹ ơi, bây giờ mẹ đừng lo gì nữa, con đã về đây rồi. Đây là một túi đầy vàng và ngọc, bây giờ thì tha hồ phong lưu!

— Con ơi! con thật may mắn và đáng quí! Cầu chúa Ala luôn luôn phù hộ con! Con đi kiếm một tí bánh cho mẹ ăn, từ hôm qua đến giờ mẹ chưa có gì ăn cả.

— Bây giờ mẹ tha hồ mà sung sướng, mẹ muốn ăn gì con cũng có ngay, không phải đi chợ và nấu nướng gì cả,

— Thế sao mẹ không thấy con mang về một thứ gì, chỉ thấy hai cái túi mà một cái rỗng không.

— Mẹ muốn thứ gì cũng có.

— Thứ gì cũng được con ạ, miễn là đỡ đói!

— Mẹ nói đúng lắm, khi cần thì cái gì cũng được, nhưng bây giờ con giàu lắm, mẹ cứ chọn món ăn cho vừa miệng.

— Mẹ muốn một cái bánh nóng và một miếng phó mát.

— Có đáng gì các thứ ấy.

— Mẹ có biết cái gì là đáng, con quyết định lấy vậy.

— Con nghĩ rằng phải có một con cừu quay, gà quay, cơm có ớt, lòng nhồi, bí nhồi, cừu nhồi, đỗ lạc, đường; mật ong... mới xứng để mẹ ăn.

Nghe con nói vậy, bà tưởng con bà diễu bà hoặc anh đã mất trí nên nói:

— Con nói cái gì vậy? Con mê hay mất trí.

— Sao mẹ bảo con thế?

— Vì con kể toàn những món ăn lạ kỳ, đắt tiền và không làm sao có được.

— Con không nói dối đâu, để con dọn cho mẹ ăn ngay bây giờ.

— Mẹ có thấy gì đâu nào?

— Mẹ đưa cái túi cho con.

Bà mẹ cầm cái túi thì không thấy gì ở trong cả, Ruđơ thò tay vào lấy ra một cái đĩa bằng vàng đầy lòng nhồi và nước xốt, thơm phức, rồi chàng cứ thò tay vào lấy ra không biết bao nhiêu thức ăn, những món chàng đã kể ra, cả những món chàng không kể ra.

Bà hỏi:

— Cái túi đã rỗng lại bé, vậy con lấy bao nhiêu thức ấy ở đâu ra?

— Mẹ ơi, cái túi này là của ông Môrabin cho con. Có một vị thần bảo quản nó, hễ con đọc chú là thần vâng lời ngay.

Rồi Ruđơ đọc câu chú cho mẹ nghe.

— Vậy thì mẹ thò tay vào, đọc câu chú ấy cũng có thức ăn hay sao?

— Vâng.

Bà mẹ liền thò tay vào túi và đọc câu chú. Tức thì bà thấy dưới tay bà một cái đĩa, bà lấy ra thì quả là một miếng sườn xào thật ngon, thêm đinh hương và nhiều gia vị khác nữa. Bà lại hỏi:

— Ta muốn ăn một cái bánh nóng và một miếng phó mát nữa vì đã quen ăn những thứ ấy, không quên được.

Bà đọc chú mà lấy những thức ấy trong túi ra. Ruđơ dặn mẹ:

— Ăn xong, mẹ bỏ cái đĩa vào túi vì cái phép này cần thế; và nhất là mẹ đừng lộ bí mật với ai, mẹ phải cất cái túi vào hòm của mẹ, khi cần hãy lấy ra. Mẹ nên rộng rãi đối với xóm giềng và người nghèo khổ; mẹ cho hai anh con ăn tất cả các thức ngon vật lạ, có mặt con hay vắng con cũng thế.

Chưa dứt lời, thì bỗng hai người anh vào và họ thấy bữa cơm kỳ lạ.

Vừa rồi, họ nghe một bà trong xóm báo tin Ruđơ về: « Người em của hai ông đi đâu mới về, cưỡi một con la, có một người da đen dẫn đường và quần áo thì hết sức sang trọng ». Hai người anh bảo nhau:

– Lạy chúa Ala! nếu trước đây ta không bạc đãi mẹ thì có phải tốt không! Bây giờ thế nào mẹ cũng mách với nó việc mình đã làm cho mẹ khổ, xấu hổ với nó quá!

Người kia nói thêm:

– Mẹ rộng lượng, không mách đâu; mà nếu có mách với hắn thì tính hắn lại hay thương người hơn mẹ, không sợ, chỉ cần nêu lên một lý do gì đó, chắc hắn sẽ tin và tha thứ cho ta.

Thế là cả hai đi tìm Ruđơ. Quả thế, hai người anh vào thì Ruđơ đứng dậy, ân cần chào mừng ngay.

– Mời hai anh ngồi ăn với mẹ và em. Cả bốn mẹ con cùng ăn.

Hai người anh yếu và gầy đi nhiều vì đói và cực khổ. Ăn xong Ruđơ nói với hai anh:

– Hai anh hãy đem những thức ăn còn lại về cho những người nghèo đói trong xóm.

– Chú ạ, nên để lại, tối ăn.

– Buổi tối sẽ có các món khác nhiều hơn, ngon hơn.

Hai người anh bèn đem các thức ăn còn lại phân phát cho những người nghèo qua đường rồi đem các đĩa không giao lại cho mẹ để bà cất vào cái túi kia.

Đến bữa tối Ruđơ lấy trong túi ra bốn mươi món. Bà mẹ đặt lên bàn; Ruđơ mời hai anh vào ăn. Ăn xong, Ruđơ lấy ra bánh ngọt ăn tráng miệng. Chàng bảo hai anh mang những thứ còn lại cho người nghèo. Luôn mười ngày, Ruđơ mời hai anh ăn những món kỳ lạ nhất, quý báu nhất.

Xalem bàn với Xalim:

– Mày có biết làm sao thằng Ruđơ ngày nào cũng có cho ta ăn những món sang như vậy, mỗi ngày hai lần, buổi tối lại có bánh ngọt nữa? Vua cũng không thể sang hơn thế. Nó lấy đâu ra? Mà cũng không thấy nó mua bán gì cả, không thấy nấu bếp và cũng không thấy có người nấu ăn?

– Lạy chúa, tôi không hiểu. Ai có thể cho ta biết việc này?

– Chỉ mẹ mới có thể cho ta biết thôi.

Họ nghĩ ra một mưu. Trong khi Ruđơ đi vắng, họ đến bảo mẹ:

– Mẹ ơi! chúng con đói lắm.

– Các con không lo, các con sẽ tha hồ thỏa thích.

Bà vào buồng, thò tay vào cái túi thần, lấy mấy món thật nóng đem ra cho hai con ăn

– Thưa mẹ mấy món này thật nóng mà sao con không thấy mẹ thổi nấu gì cả?

– Mẹ lấy trong túi ra.

– Túi ấy là cái gì, thưa mẹ?

– Một cái túi thần, mình muốn gì thì thần đem đến ngay.

Rồi bà đọc câu chú cho hai người con nghe. Bà lại dặn: «Hai con phải giữ bí mật».

– Mẹ yên tâm, con phải giữ bí mật.

Họ thử dùng cái túi thần, lấy được nhiều món ăn. Tối ấy, họ không nói gì.

Nhưng hôm sau, Xalem nói với Xalim:

– Chẳng nhẽ chúng ta cứ ăn xin thằng Ruđơ thế này mãi sao? Tao nghĩ chúng ta cần tìm-mưu lấy cái túi kia riêng cho chúng ta có hơn không?

– Mưu kế gì bây giờ?

– Chỉ cần bán thằng Ruđơ cho ông đô đốc hải cảng Xuyê thôi.

— Làm sao bán được nó?

— Ta đi tìm ông đô đốc ấy hiện ở Loke. Ta sẽ mời ông ta và hai người thủy thủ tới ăn cơm. Mày chỉ việc hễ thấy tao nói gì với thằng Ruđơ thì mày cứ nói thêm vào và mày sẽ thấy đêm nay tao làm được những việc gì.

Bàn tính việc bán Ruđơ xong rồi, chúng đi tìm vị đô đốc hải cảng Xuyê.

— Thưa đô đốc, chúng tôi đến xin gặp ông về một việc mà nhất định ông sẽ hài lòng.

— Được các anh nói đi.

— Chúng tôi là hai anh em; chúng tôi có một thằng em thứ ba lười biếng, chẳng làm được việc gì nên thân. Bố chúng tôi chết có để lại một gia tài. Thằng em chúng tôi nhận phần của nó, rồi ăn chơi đàm đãng hoang phí, chẳng mấy chốc mà khánh kiệt, rồi nó lại kiện chúng tôi tại tòa án. Bọn quan tòa bất công và áp bức này quy cho chúng tôi cướp phần gia tài của nó. Nó kiện chúng tôi một lần nữa để cho bọn quan tòa vơ vét sạch sành sanh tiền bạc của chúng tôi. Bây giờ không biết nó còn mưu đồ gì để ám hại hai anh em chúng tôi nữa, chúng tôi xin ngài mua nó mà dùng. Chúng tôi đến xin ngài mua lấy nó cho khuất mắt chúng tôi mà dùng nó vào việc chèo thuyền thì tốt quá!

— Viên đô đốc nói:

— Thế hai anh có mẹo gì bắt và dẫn nó tới đây cho ta không. Bắt được nó ta sẽ cho dẫn nó ngay ra biển.

— Dẫn đến đây thì khó lắm. Tối nay mời ngài đến ăn cơm với chúng tôi và xin ngài đem theo hai người nữa: Khi nó ngủ rồi, năm người chúng ta sẽ bắt nó, nhét giẻ vào mồm nó và chúng tôi giao nó cho ngài. Nhờ đêm tối, ngài cho khiêng nó ra khỏi nhà, ngài muốn dùng nó làm gì thì làm.

— Hay lắm, hai anh muốn bán nó bao nhiêu, bốn mươi đina nhé!

— Thật quá rẻ! Nhưng với ngài thì chúng tôi cũng bằng lòng vậy đến tối, ngài tới đường phố... cạnh nhà thờ... Chúng tôi chờ đấy. Ngài chớ quên đem theo hai người.

Xalem và Xalim trở về nhà Ruđơ, chuyện trò thân mật và một lúc sau Xalem cầm tay Ruđơ hôn như van lơn. Ruđơ hỏi:

— Anh muốn gì, cứ nói đi.

— Em ạ, biết em xa nhà, anh có một người bạn thân đã mời anh ăn uống nhiều lần rất tử tế. Hôm nay anh đến để cảm ơn thì anh ta mời ở lại ăn cơm. Anh nói: anh không thể bỏ em ở nhà một mình được. Người bạn muốn mời cả em đến, nhưng anh bảo: « Tôi sợ em tôi không nhận lời; nhưng nếu tối nay, anh và các em anh có thể tới nhà chúng tôi. Lúc đó có mấy người em của bạn ở đấy, anh cũng tưởng mời lấy lệ, chắc rằng họ từ chối, ai ngờ họ nhận lời hết. Bạn anh bảo: « Thế thì các anh chờ ở đầu phố, cạnh nhà thờ, chúng tôi sẽ đến ». Bây giờ, em ạ! chắc họ đã chờ anh ở đấy. Anh đã tự tiện như vậy, đối với em thật không phải quá! Thôi thì em đành lòng tiếp họ tối nay, anh cảm ơn lắm lắm. Từ trước đến giờ chú đã đối xử với các anh rất hậu. Nhưng nếu vì lý do gì em không muốn tiếp thì anh sẽ mượn nhà hàng xóm để tiếp bạn cũng được.

Ruđơ đáp.

— Sao lại tiếp họ ở nhà hàng xóm, anh Xalem, nhà ta chật lắm hay sao! Hay là ta không có gì để mời họ ăn? Anh hỏi em như thế không thấy chướng hay sao? Anh cứ mời họ đến, mời họ ăn thật đầy đủ. Từ rày, khi vắng em anh cần mời bạn ăn thì cứ nói với mẹ dọn những món cần ăn cho thật thừa thãi. Vậy anh đi mời họ đi! Có khách đến nhà là phúc anh ạ!

Xalem hôn tay em rồi ra cổng đi về phía nhà thờ đón bọn kia về.

Ruđơ đứng dậy kính cẩn chào khách rồi mời họ ngồi bên cạnh chuyện trò thân mật không nghi ngờ tí gì về những việc sắp xảy ra do hai người anh bố trí. Ruđơ nói với mẹ dọn một bữa ăn bốn mươi món màu sắc khác nhau. Khách ăn uống no say, đinh ninh bữa tiệc ấy là do lòng trọng khách của Xalem và Xalim, rồi hoa quả bánh ngọt cho đến khuya. Bỗng Xalem ra hiệu, hai người lính thủy nhảy chồm đến Ruđơ rồi cả năm người đè xuống, lấy giẻ nhét vào mồm, trói cả chân lẫn tay, khiêng ra khỏi nhà và đi về Xuyê trong đêm tối. Họ ném Ruđơ vào gầm một chiếc thuyền giữa những người nô lệ, những người bị tù đày và từ đấy bắt Ruđơ chèo thuyền trong suốt một năm trời...

Còn hai người anh sáng hôm sau ngủ dậy, chạy tới nhà bà mẹ hỏi:

– Sao bây giờ Ruđơ ngủ chưa dậy?

– Các con vào đánh thức em dậy.

– Nó ngủ ở đâu?

– Ở trong buồng khách.

– Ở đấy không có ai cả. Có lẽ hắn đi với mấy người thủy thủ chăng vì Ruđơ đã quen cái thú đi xa rồi. Hôm qua chúng con nghe mấy người thủy thủ nói với hắn rằng họ muốn đem hắn đi tìm những kho vàng kho bạc nào đó.

Có thể em đã đi với họ rồi mà không kịp nói với ta. Chúng ta cứ yên tâm; chúa Ala sẽ phù hộ, số em con gặp may mắn luôn, chắc sẽ đem về nhiều của cải nữa.

Tuy nói vậy, nhưng vắng con bà cũng buồn nên bà khóc. Chúng liền mắng bà:

– Bà này đáng ghét thật! Bà yêu thằng Ruđơ như thế, còn chúng tôi cũng là con bà mà chúng tôi đi bà

chẳng buồn, về bà cũng chẳng vui. Thế chúng tôi chẳng phải là con bà sao?

– Chúng mày cũng là con tao, nhưng là những thằng khốn nạn, độc ác! Từ khi bố chúng mày chết, chúng mày chả giúp tao được việc gì, không an ủi lấy một lời, không một ngày nào ta được sung sướng với chúng mày. Còn thằng Ruđơ thì luôn luôn săn sóc tao, kính mến tao, tao thương nó là phải. Mà nó cũng giúp đỡ cả chúng mày nữa kia mà!

Bị mẹ mắng, hai thằng khốn nạn chửi lại bà và đánh bà. Chúng vào buồng lấy cái túi thần và cái túi đựng vàng ngọc. Chúng nói:

– Đây là của bố để lại.

Bà mẹ thét lên:

– Không, đấy là của thằng Ruđơ, nó đem từ xứ người Môrabin về.

Chúng mắng lại:

– Bà nói láo! Đây là của bố chúng tôi, chúng tôi có quyền dùng.

Thế rồi hai thằng chia nhau. Nhưng về cái túi thần, chúng không thỏa thuận được.

Thằng Xalem nói:

– Tao lấy cái túi này.

Thằng Xalim cũng nói:

– Tôi lấy cái túi này.

Hai thằng cãi nhau. Bà mẹ bảo:

– Chúng bay đã chia nhau vàng và ngọc rồi, cái túi này chia không được đâu! Hễ chia nó thì nó mất hiệu nghiệm ngay. Bay để lại cho tao, muốn ăn gì tao lấy cho mà ăn, tao chỉ cần một mẩu bánh và một miếng bay ăn thừa. Áo quần tao thì tùy lòng bay. Tao không bắt buộc gì cả. Chúng bay muốn làm ăn gì tùy ý. Tao cũng không quên chúng bay là con tao và tao là mẹ.

Mẹ con nên sống hòa thuận thì khi thằng Ruđơ về, chúng bay khỏi xấu hổ với nó.

Hai đứa không nghe, tiếp tục cãi nhau to tiếng suốt đêm. Một người xạ thủ của nhà vua đêm ấy nghỉ chân ở nhà bên cạnh, nghe hết và hiểu tất cả câu chuyện. Hôm sau, y vào xin yết kiến vua Ai cập — lúc bấy giờ là vua Săm — An — Đula — tâu rõ đầu đuôi câu chuyện kia. Vua bèn cho bắt Xalem và Xlim tra khảo. Chúng đã thú tất cả. Vua tịch thu cả hai cái túi và giam cả hai thằng vào ngục. Vua cho bà mẹ một số tiền trợ cấp đủ ăn tiêu hàng ngày.

Còn Ruđơ? Ruđơ đã làm nô lệ chèo thuyền cho viên đô đốc hải cảng Xuyê trong một năm trời. Một hôm thuyền Ruđơ bị bão, va vào đá vỡ tan; thủy thủ đều chết đuối hết, trừ Ruđơ bơi được vào bờ. Chàng lần mò đến chỗ cắm trại của một đoàn người Bêđoăng. Người ta hỏi tông tích của chàng và chàng khai hết. Trong trại lúc ấy có một người lái buôn người ở Gietđa cảm động về tình cảnh của Ruđơ, nên hỏi chàng:

– Anh có muốn giúp việc ta không? Ta sẽ cung cấp áo quần cho anh và sẽ đem anh về Gietđa.

Ruđơ nhận lời ngay và khi đến Gietđa ông già công rất hậu. Mấy hôm sau, Ông đi dự lễ ở thành La Mèc và cho Ruđơ đi theo. Khi đến La Mec, Ruđơ len vào đoàn «thiện nam tín nữ» đi dự lễ quanh thánh thất Cuaba và tại đấy chàng gặp được người bạn thân là ông Môrabin Ab-an-Samat. Ông hỏi thăm mọi việc. Ruđơ mủi lòng kể lại những tai nạn đó xảy ra. Ông dắt chàng về phòng trọ, cho ăn mặc cực kỳ sang trọng và bảo chàng:

— Anh Ruđơ, từ nay, chắc chắn tai qua nạn khỏi rồi!

Ông lại xem số của chàng và biết được những việc đã xảy tới cho hai người anh, ông nói:

– Ở nhà, hai người anh đã bị những việc như thế này... và bây giờ đang nằm trong ngục của vua Ai cập.

Còn anh, tôi rất sung sướng được đón anh ở đây cho đến ngày hết lễ. Anh sẽ thấy từ đây mọi việc sẽ tốt lành.

Ruđơ đáp:

– Thưa ngài, ngài cho phép tôi đi tìm người lái buôn đã đem tôi tới đây để tôi cảm ơn và từ biệt ông, rồi tôi sẽ trở lại.

– Anh có vay tiền bạc của ông ta không?

– Thưa không.

– Vậy anh đi chào ông ta đi! « Một miếng khi đói bằng một gói khi no » tấm lòng ấy thật là quí.

Ruđơ liền chạy đi tìm người lái buôn, chủ cũ của mình.

– Thưa ông, tôi mới gặp được một người bạn thân như anh em ruột thịt.

– Vậy anh đi mời ông bạn anh đến đây, ta sẽ thết tiệc mừng.

– Thưa ông, ông bạn tôi không thích yến tiệc, ông ấy giàu lắm, ông lại có nhiều người giúp việc đi theo.

Người lái buôn đưa Ruđơ hai mươi đina, nói:

– Hãy nhận lấy cho tôi yên tâm và tròn trách nhiệm với anh.

– Chúa Ala sẽ thấu lòng ông. – Chàng từ tạ và trở về với ông Môrabin.

Dọc đường Ruđơ gặp một người nghèo. Ruđơ cho cả hai mươi đồng đina rồi tới nhà trọ ông Môrabin chờ đến ngày hết lễ.

Ông Môrabin giao cho chàng cái ấn thần mà chàng đã lấy ở kho Samacđan đem về, ông nói:

– Anh Ruđơ! cầm lấy cái ấn thần này! Hễ anh muốn gì là được nấy. Cái ấn này có một hung thần bảo quản tên là Thiên lôi. Anh muốn bất cứ điều gì trên thế gian này, nó cũng tuân hành, anh chỉ cọ vào cái mặt ấn, tức khắc Thiên lôi hiện lên để phụng mệnh.

Và để bày cách dùng cái ấn, ông cọ vào mặt ấn. Thiên lôi hiện lên, cúi đầu trước mặt ông:

— Thưa ngài tôi đây; xin truyền bảo, tôi tuân ngay. Ngài muốn dựng lại một thành phố điêu tàn? Muốn triệt hạ một thành phố đang phồn thịnh, ngài muốn giết ai? Muốn tiêu diệt một ông vua, hay chỉ phá tan quân đội của ông ta? Xin cứ bảo.

Ông Môrabin nói:

— Thiên lôi! từ nay ông này là chủ anh. Ta giao cho anh hầu hạ cho thật tốt.

Nói xong ông cho nó lui và bảo với Ruđơ:

— Với cái ấn này, anh có thể tiêu diệt tất cả kẻ thù của anh

— Thưa ngài, ngài cho phép tôi trở về gia đình quê hương của tôi.

— Hãy cọ vào cái ấn và khi nào Thiên lôi hiện lên và nói: « Ta muốn anh cùng ta về xứ ta ngày hôm nay ».

Ruđơ từ tạ ông Môrabin, cọ vào cái ấn. Thiên lôi hiện lên thưa: « Có tôi đây! Xin truyền lệnh tuân ngay! »

Ruđơ đáp:

— Đưa ta về Lơke trong ngày hôm nay.

— Khó gì việc ấy!

Rồi hắn cúi gập xuống. Ruđơ cưỡi lên. Từ trưa đến nửa đêm tới ngay trước nhà bà mẹ, ở Lơke. Rồi thần biến mất.

Bà mẹ thấy Ruđơ về, nức nở khóc; bà kể lại việc nhà vua đánh hai người anh và giam tại ngục, tịch thu cái túi thần và cái túi vàng và ngọc.

Ruđơ nghe mẹ nói, cũng thương hai anh.

— Mẹ đừng buồn, để con đem hai anh về đây tức thì

Chàng cọ vào cái ấn thần; Thiên lôi hiện lên:

— Tôi đây! xin truyền lệnh, tôi tuân ngay.

Ruđơ nói:

– Hãy vào ngục nhà vua, đem hai anh ta ra!

Hung thần biến mất.

Xalem và Xalim nằm trong ngục, vừa đau khổ vừa buồn vì bị đánh đập, bị đói khát và chỉ còn muốn chết cho hết khổ, hai người chỉ bàn về việc ấy, thì bỗng nhiên đất dưới chân họ nứt ra; Thiên lôi hiện lên, không để họ hỏi han gì, đã mang họ chui vào lòng đất. Hai người sợ quá, ngất đi bất tỉnh cho đến khi Thiên lôi dắt cả hai người vào nhà bà mẹ. Tỉnh dậy, họ thấy nằm trên đệm, một bên là mẹ, một bên là Ruđơ đang săn sóc mình!

Ruđơ thấy hai anh mở mắt liền nói:

– Hai anh của em! hai anh có nhận ra em không?

Hai người anh cúi mặt và im lặng khóc.

Ruđơ nói:

– Hai anh đừng khóc; đó là quỉ ám ma xui lòng tham của hai anh, chứ hai anh nỡ nào bán em đi, đừng khóc nữa! Em tự ví em như thánh Giôdép, con thánh Giacốp bị anh em ruột bán đi; nhưng anh em Giôdép còn bạc đãi Giôdép hơn hai anh cư xử với em. Họ còn ném Giôdép vào một cái bể nước nữa kia. Hai anh chỉ cần xưng tội với Chúa Ala, Chúa sẽ tha thứ. Chúa là Đấng Đại từ đại bi. Em cũng sẽ quên lầm lỗi của hai anh; hai anh đừng ngại ngùng sợ hãi gì hết!

Ruđơ tiếp tục vỗ về hai anh và kể lại những tai nạn chàng đã trải qua cho đến khi gặp cụ già Áp An Samat ở La Mêc và đưa cho hai anh xem cái ấn thần.

Hai người anh nói:

– Chú ơi, lần này chú tha thứ cho hai anh, nếu hai anh còn sai trái lần nữa thì chú sẽ tùy ý xử trí; thế nào hai anh cũng cam chịu.

Ruđơ đáp:

— Thôi, hai anh đừng ân hận nữa, hai anh kể cho em nghe nhà vua đã xử trí với hai anh như thế nào?

— Nhà vua bắt người đánh các anh, đọa nhiều hình phạt nặng nề hơn nữa, và cuối cùng tịch thu hai cái túi.

— Được nhà vua sẽ biết:

Chàng cọ vào cái ấn thần. Thiên lôi hiện lên. Hai người sợ quá tưởng Ruđơ gọi Thiên lôi lên giết họ, họ chạy đến nhà bà mẹ cầu cứu.

— Mẹ ơi! Mẹ cứu hai con với!

Bà mẹ đáp:

— Các con đừng sợ!

Trong lúc đó, Ruđơ bảo Thiên lôi:

— Ta ra lệnh cho anh vào cung vua lấy hết châu báu ngọc vàng, không sót một tí gì, mang lại đây cho ta với hai cái túi của ta, cái túi thần và cái túi đựng vàng ngọc mà vua đã tịch thu của hai anh ta.

Thiên lôi đáp:

— Tôi xin tuân lệnh.

Và tức khắc biến đi. Một lát nó trở về đặt vào bàn tay Ruđơ hai cái túi của chàng và tất cả ngọc vàng châu báu của nhà vua. Thiên lôi nói:

— Thưa ngài, tôi không để lại một tí gì trong tủ nhà vua cả.

Ruđơ giao cho mẹ cái túi vàng ngọc, và của cải của vua, dặn bà giữ kỹ. Chàng đặt trước mặt cái túi thần mà nói với Thiên lôi:

— Nội đêm nay hãy dựng cho ta một tòa lâu đài cao và đẹp, trang trí bằng vàng, có đủ nệm, màn, đồ dùng quý giá. Trời hửng sáng thì phải xong.

Thiên lôi đáp:

— Xin tuân lệnh, — Và biến mất.

Ruđơ lấy trong túi thần ra những thức ăn thật ngon và cùng bà mẹ và hai anh ăn cơm tối và ngủ một giấc đến sáng.

Còn thần Thiên lôi xuống đất rồi thì tập trung ngay bộ hạ, những quỉ dưới âm ty, chọn những đứa xây nhà giỏi nhất bắt đầu làm việc. Chúng chia nhau đẽo đá, xây tường, quét vôi, chạm khắc, trải đệm, treo màn, sắp đặt tủ bàn, sang ngày sau, cả tòa lầu đã hoàn thành.

Thiên lôi đến báo với Ruđơ :

– Thưa ngài, lầu đã làm xong, xin mời ngài đến.

Ruđơ, bà mẹ, và hai anh đến và nhận thấy không có lâu đài nào đẹp bằng, về kiến trúc cũng như về cách bài trí.

Ruđơ ngắm nghía mặt trước cái lầu nguy nga đồ sộ rồi nghĩ đến việc chàng không tốn một xu, chàng lại càng thích và quay lại hỏi mẹ :

– Mẹ ơi! mẹ có ưng ở cái lầu này không?

– Mẹ ưng lắm và bà cầu chúa Ala ban phúc cho con.

Ruđơ cọ mặt ấn thần ; Thiên lôi hiện lên, Ruđơ bảo :

– Anh đem đến đây bốn mươi nữ tỳ da trắng, thật đẹp, bốn mươi nữ tỳ da đen thật vạm vỡ, bốn mươi chàng trai và bốn mươi nô lệ.

Thiên lôi đáp :

– Ngài sẽ có đủ.

Thiên lôi liền cùng bốn mươi người bạn bay qua các xứ Ấn Độ, Trung Hoa, Ba Tư, lấy những trai gái đẹp nhất. Khi họ chọn đủ bốn mươi người mỗi thứ rồi, họ dẫn đến lầu Ruđơ và bắt đi hàng một diễu qua trước mặt chàng. Chàng vừa ý bảo :

– Bây giờ phải cho mỗi người một cái áo thật đẹp và đủ đồ trang sức.

Thiên lôi đáp :

– Tôi có đây.

Ruđơ bảo :

– Mang một cái áo cho ta và một cái cho mẹ ta.

Thiên lôi mang lại đầy đủ và mặc áo cho các nữ tỳ da trắng và da đen và dặn họ:

— Các người tới hôn tay bà chủ là bà mẹ ông Rưđơ và phải sẵn sàng thi hành lệnh của bà.

Rồi Thiên lôi mặc áo cho bọn con trai và bảo họ đến hôn tay Rưđơ. Sau đó, Thiên lôi mặc áo cho Xalem và Xalim hết sức cẩn thận. Mặc xong áo quần, Rưđơ có cái vẻ một vị vua và hai người anh như hai vị tể tướng.

Vì cái lầu rộng lắm, Rưđơ mời mỗi người anh ở một bên với tất cả những bà vợ, người hầu và nô lệ của họ

Rưđơ và mẹ ở trong cung giữa.

Mỗi người đều ở sang trọng huy hoàng như một vị vua. Còn ông vua Ai cập thì sao? Khi người giữ kho vào tủ lấy các vật cần thiết cho vua thì không thấy còn gì trong tủ nữa, thật đúng như câu thơ tả cái tủ ấy.

Cây gỗ xưa kia giàu và đẹp vì có tổ ong kêu vang vo bánh mật vàng chói; Khi bầy ong bay đi tổ ong không còn nữa, thì chỉ là một khúc gỗ trống không.

Người giữ kho sợ quá, thét lên một tiếng rồi ngã lăn ra mê man. Tỉnh dậy, anh ta chạy vào cung vua tâu:

— Tâu bệ hạ, kho vàng đã mất tối qua rồi!

Vua mắng:

— Đồ khốn nạn! Mày đã làm gì đồ châu báu trong kho?

— Lạy chúa Ala chứng giám! Thần có làm gì đâu mà cũng không hiểu mất như thế nào nữa. Tối qua, như thường lệ, thần kiểm tra thì tất cả còn nguyên vẹn. Sáng dậy, đến xem lại thì không còn một tí gì, các cửa đều đóng, không có một dấu vết hư hỏng, đập phá nào. Các ổ khóa, chìa khóa đều nguyên vẹn.

Vua hỏi thêm:

— Hai cái túi kia cũng mất hay sao.

— Đúng thế:

Nhà vua tức giận như điên như dại, bảo người giữ kho đi trước, vua đi theo đến buồng kho thì thấy quả thực kho trống rỗng mà cửa ngõ vẫn y nguyên. Vua nói :

– Đứa nào cả gan lấy trộm của cải của ta, không một chút kiêng sợ pháp luật uy quyền của ta.

Vua cho họp cả triều đình. Bá quan tấp nập vào triều, mỗi người tự hỏi có phải vì mình mà vua nổi giận không. Triều đình đến đông đủ, vua nói :

– Đêm qua, kho của ta bị mất trộm, ta chưa biết ai là thủ phạm, cả gan làm nhục ta, không sợ ta trừng phạt

Bá quan tâu, hỏi :

– Tâu bệ hạ, việc như thế nào ?

– Cứ hỏi người giữ kho thì rõ.

Người giữ kho kể lại rõ ràng cho mọi người nghe

– Tối hôm qua, kho hãy còn nguyên, sáng ngày kho đã trống rỗng mà cửa ngõ vẫn y nguyên, không một chút hư hỏng.

Mọi người đều hết sức ngạc nhiên, cúi mặt làm thinh không dám nhìn nhà vua đang thịnh nộ. Nhưng điều đó thì anh xạ thủ, người đã tố cáo với nhà vua hai anh em Xalem và Xalim đi vào. Y nói :

– Tâu bệ hạ, cả đêm hạ thần không ngủ được vì có nhiều việc rất lạ kỳ.

Vua hỏi :

– Nhà ngươi thấy gì ?

– Tâu bệ hạ, cả đêm thần thấy một bọn thợ nề cầm búa cầm bay, xây một cái lâu đài thật to và sáng dậy lầu đã hoàn thành, một cái lầu đẹp nhất trần gian. Quá ngạc nhiên, hạ thần đi dò tin tức thì dân chúng mách rằng đó là chàng Ruđơ, con ông Ôma đi đâu xa mới về và mới dựng cái lầu ấy ; chàng còn đem về rất nhiều nô lệ, rất nhiều của cải châu báu ; chàng đã đưa hai người anh ra khỏi ngục và bây giờ chàng ở trong tòa lâu đài ấy như một vị hoàng đế.

Nghe nói, vua sai người chạy vào ngục xem thế nào. Quân vào ngục xem, tâu rằng Xalem và Xalim không còn trong ngục nữa. Vua thét lên:

– Ta biết được thằng ăn trộm rồi chính là thằng đã cứu thoát Xalem và Xalim.

Viên tướng hỏi:

– Tâu bệ hạ, thằng ấy là ai.

Vua đáp:

– Là thằng Ruđơ, em chúng nó, và chính nó đã ăn trộm hai cái túi kia. Bây giờ tể tướng phái một thị thần với năm mươi quân tới bắt mấy anh em thằng kia niêm phong của cải của chúng lại, dẫn đến đây và treo cổ chúng cho ta!

Nhà vua còn nói thêm:

– Phải bắt chúng đến đây ngay cho ta, ta muốn giết chúng nó tức thời.

Vị tể tướng tâu:

– Xin bệ hạ khoan hồng! Chúa Ala luôn luôn tha thứ và không vội vàng trừng phạt người có tội hoặc chống lại chúa. Vả chăng người đã dựng được một tòa lâu đài trong một đêm, hắn không sợ gì ai. Thần sợ thay cho người nào được cử đi. Xin bệ hạ cho hạ thần tìm một phương kế nào để biết sự việc ra sao đã; lúc bấy giờ bệ hạ sẽ quyết định.

Vua hỏi:

– Thế thì bây giờ nên làm thế nào?

Tể tướng đáp:

– Xin bệ hạ sai một thị thần đến mời gã vào cung, lúc ấy hạ thần sẽ thân mật, khéo léo hỏi hắn sự thật ra sao, rồi ta sẽ liệu. Nếu quả quyền lực của hắn lớn, ta sẽ dùng mưu. Nếu yếu ta sẽ dùng lực bắt nó để bệ hạ quyết định.

Vua nói:

– Thế thì cho đi mời ngay.

Tề tướng liền sai thị thần Otman đi mời Ruđơ và nói với chàng rằng quốc vương mời vào dự yến.

Vua dặn thêm :

– Phải mời cho được!

Thị thần Otman là một người dại về kiêu. Đến cổng lầu Ruđơ thấy một hoạn nô ngồi trước thềm, trên một cái ghế trúc đẹp, không đứng dậy chào, làm như không có người đến, ông ta bước tới hỏi :

– Tên nô lệ kia, chủ mi ở đâu ?

Người hoạn nô thản nhiên không ngửng đầu lên, nhìn đáp ;

– Ở trong lầu.

Thị thần Otman nổi giận thét lên :

– Thằng hoạn nô khốn nạn kia! Tao hỏi mà mày sầm đài, như một thằng khốn kiếp thế hử ?

Hoạn nô mắng :

– Cút ngay! đừng nói thêm một tiếng nào nữa.

Viên thị thần không thể nén giận được nữa, bèn múa chùy định đánh người kia vì không biết tên hoạn nô là hung thần Thiên lôi giữ ấn cho Ruđơ và đang làm nghĩa vụ gác cổng. Thiên lôi thấy cử chỉ của thị thần Otman đứng dậy, một mắt mở, một mắt nhắm, thổi vào mặt Otman làm Otman ngã lăn xuống đất, cướp chùy đánh ông ta bốn đòn ra dáng. Năm mươi người lính thấy chủ mình bị đánh, tức quá, rút kiếm nhảy vào để giết người kia. Thiên lôi cười :

– Bay rút kiếm ra à? đồ chó, chờ xem đây!

Hắn nắm cổ mấy người, lấy kiếm của họ đâm xuyên qua bụng họ làm máu chảy lênh láng, rồi chặt họ ra từng khúc làm cho mấy người còn lại, khiếp vía, cùng Otman chạy trốn vào cung. Còn Thiên lôi trở lại ngồi chỗ cũ uể oải như trước.

Khi vua nghe Otman tâu bày sự việc ngài hết sức phẫn nộ :

— Bây giờ cho một trăm quân lính đi bắt nó cho ta.

Một trăm quân lính đi đến cổng lầu Rưởu bị người hoạn nô đánh cho tơi bời trong nháy mắt. Họ chạy về cung. Sau đó hai trăm người lính khác cũng bị người hoạn nô đánh cho tan nát. Vua bảo vị tể tướng :

— Bây giờ tể tướng phải thân chinh đi với năm trăm quân sĩ bắt nó đem về đây cho ta ngay, bắt cả chủ nó là thằng Rưởu với hai thằng anh nó nữa.

Tể tướng tâu lại :

— Tâu đức vua của muôn đời, thần xin đi một mình mà cũng không mang vũ khí.

— Làm sao được thì làm, tể tướng đi ngay đi.

Tể tướng bỏ cả vũ khí, chỉ mặc một áo dài trắng, tay cầm chuỗi hạt lớn, chậm rãi đến cổng lầu Rưởu.

Thấy tên hoạn nô, tể tướng lại gần, ngồi xuống đất trước mặt hắn, vừa mỉm cười vừa nói :

— Xin chào ông !

— Chào mi ! con người trần, mi muốn gì ?

Tể tướng nghe hai tiếng « người trần » hiểu ngay rằng anh hoạn nô là một thứ yêu ma, ông sợ quá, run cả chân tay, lập cập hỏi :

— Chủ của ông, chúa Rưởu có ở đây không ?

— Có, ở trong lầu.

— Thưa ngài, tôi xin nhờ ngài vào thưa với chúa Rưởu rằng vua Sam-An-Đula mời ngài vào cung chơi dự yến. Nhà vua xin chào mừng chúa Rưởu và việc chúa Rưởu vào cung chơi với vua là một vinh dự cho vua tôi.

Thiện lôi đáp :

— Ngươi hãy chờ đây, để ta vào hỏi chủ ta.

Tể tướng ngồi chờ, thái độ rất kính cẩn. Thiện lôi vào thưa với Rưởu :

— Thưa ngài, nhà vua có sai một thị thần rất khỏe tới đây tìm ngài, tôi đánh cho một trận ; hắn có đem

theo năm mươi quân sĩ, tôi cũng đánh cho tan tác. Sau đó họ lại cho một trăm quân sĩ đến, tôi cũng đánh cho chạy trốn nốt. Cuối cùng nhà vua sai một vị tể tướng mặc áo dài trắng tay không, đến đây mời ngài vào dự yến với nhà vua, ngài nghĩ thế nào?

– Anh ra dẫn viên tể tướng vào đây.

Thiên lôi xuống bảo tể tướng:

– Mời ông vào nói chuyện với chủ tôi.

Tể tướng lên gác, vào phòng khách; Ruđơ ngồi trên ngai vàng, uy nghiêm như một vị vua, dưới chân có một tấm đệm cực kỳ đẹp. Tể tướng sửng sốt đứng nhìn cái lâu đài lộng lẫy, chạm trổ trang trí với những ghế bàn hết sức quí giá; ông tự coi mình như một người nghèo khổ nhất trước mặt Ruđơ, cho nên ông cúi đầu sát đất, chúc Ruđơ hạnh phúc.

Ruđơ hỏi:

– Vị tể tướng muốn gì?

– Tâu chúa thượng, bạn của ngài là vua Sam-An-Đula xin gửi lời chào chúa thượng; nhà vua tha thiết muốn gặp chúa thượng, cho nên hôm nay đã làm một bữa tiệc lớn để đón mừng ngài. Xin ngài cho biết ngài có thể nhận lời mời ấy không?

Ruđơ đáp:

– Nếu nhà vua đã là bạn của ta thì trước hết ta xin chào ngài và sau xin mời ngài đến thăm ta.

Tể tướng nói:

– Tôi xin vâng lời chúa thượng.

Ruđơ cọ vào cái ấn thần. Thiên lôi hiện lên:

Ruđơ bảo:

– Đem cho ta một cái áo thật đẹp.

Khi Thiên lôi đem áo ra, Ruđơ nói với vị tể tướng

– Xin biếu ông, ông hãy mặc vào.

Tể tướng mặc áo xong, Ruđơ lại bảo:

– Tề tướng về trình với vua những điều gì ông đã tai nghe, mắt thấy ở đây.

Tề tướng mặc cái áo của Ruđơ tặng đẹp nhất trên đời. ông vào cung tâu vua những việc đã xảy ra, tả lại cái lâu đài tráng lệ nguy nga và nói : « Ruđơ mời bệ hạ đến cung hắn ».

Nhà vua gọi :

– Quân lính đâu, ta đi ngay !

Tức thì tất cả quan quân chờ lệnh.

Vua nói tiếp :

– Lên ngựa hết đi ! Đem cho ta con ngựa chiến để ta đi thăm Ruđơ.

Thế là vua cùng quan quân lên ngựa đi đến lâu Ruđơ.

Ruđơ thấy xa xa vua đã đến, bảo hung thần giữ ấn

– Anh bảo các hung thần bạn của anh giả dạng người sắp hàng rào danh dự giữa sân để đón nhà vua. Vua thấy quân lính của ta đông và hùng dũng sẽ khiếp sợ và phải ngoan ngoãn.

Tức khắc Thiên lôi cho hiện lên hai trăm hung thần giả dạng người vạm vỡ, khiên giáp rất đẹp. Vua vào lâu, đi giữa hai hàng rào danh dự. Nhà vua run sợ. Ngài bước vào phòng khách, thấy Ruđơ ngồi dáng điệu uy nghiêm hơn tất cả các vì vua. Nhà vua cúi chào và chúc mừng Ruđơ. Ruđơ không đứng dậy đáp lễ, cũng không mời vua ngồi ; Ruđơ mặc nhà vua đứng để ra oai, làm cho vua lúng túng. Sau một lát Ruđơ mới nói :

– Vua đã ức hiếp kẻ yếu hèn, lấy hết của cải của họ như thế có đúng không ?

Vua đáp :

– Thưa ngài, xin ngài miễn lỗi. Thật là vì lòng tham mà tôi đã có những hành vi sai lầm như vậy, nhưng cũng là do số phận của tôi nữa.

Vua tiếp tục thanh minh về những sai lầm của mình và xin tha thứ. Vua lại còn đọc mấy câu thơ:

Hỡi người lâm địa hải hà, con nhà quý tộc người chớ quở ta về những lầm lỗi đã qua đối với người.

Ta sẵn sàng tha thứ cho người nếu người lầm lỗi, thì người nên tha thứ cho ta, nếu ta có lỗi.

Vua chịu nhục van lơn như thế cho đến khi Rưđơ phải động lòng.

– Chúa Ala sẽ tha tội cho nhà vua.

Rưđơ cho phép vua ngồi, tặng vua một cái áo bào, và bảo hai người anh dọn lên bàn những món ăn ngon và lạ. Ăn xong, Rưđơ lại cho những người tùy tùng nhà vua những bộ áo thật đẹp, hỏi han ân cần. Vua xin cáo về và từ ấy hôm nào vua cũng ra chơi nhà Rưđơ, thậm chí hội họp triều đình ngay tại đấy để giải quyết công việc. Tình bè bạn giữa vua và Rưđơ ngày càng mật thiết.

Nhưng một ngày kia, ngồi một mình với vị tể tướng, nhà vua nói:

Tể tướng ơi! ta sợ rồi đây Rưđơ sẽ giết ta và cướp đoạt ngai vàng...

Tể tướng đáp:

– Tâu đức vua của muôn đời! Bệ hạ không nên sợ Rưđơ cướp ngôi báu vì Rưđơ còn phú quí hơn vua. Rưđơ dùng ngai vàng của bệ hạ làm gì, và chăng ngai vàng của bệ hạ mục nát lắm rồi. Về tính mệnh của bệ hạ, nếu bệ hạ sợ thì nên gả công chúa cho Rưđơ. Bệ hạ sẽ được chia cái quyền lực tối cao với chàng, và như thế uy quyền hai người sẽ như nhau.

Vua đáp:

– Vậy thì tể tướng sẽ là người môi giới giữa Rưđơ và con gái ta.

– Muốn vậy, xin bệ hạ mời chàng vào cung. Bệ hạ sẽ bảo công chúa trang điểm thật huy hoàng lướt nhanh

qua phòng khách. Rudơ sẽ trông thấy thoáng qua, sẽ tò mò tìm hiểu, ước mơ say đắm và sẽ hỏi nàng là con ai; tôi sẽ nhỏ to tâm sự với chàng cho đến khi chàng quyết định xin làm rể bệ hạ. Như vậy sự hòa thuận giữa chàng và bệ hạ là việc chắc chắn. Khi chàng chết bệ hạ sẽ hưởng gia tài của chàng rể.

Vua đáp:

– Tể tướng nói đúng lắm.

Và vua ra lệnh làm tiệc, và mời Rudơ vào cung. Suốt ngày ấy, Rudơ miệt mài trong cuộc vui. Vua đã dặn hoàng hậu cho công chúa trang điểm thật rực rỡ và đi nhanh qua trước mặt phòng khách. Hoàng hậu và công chúa làm đúng như lệnh của vua. Khi công chúa lướt qua phòng tiệc như một tia sáng, Rudơ thấy đẹp quá reo lên rồi thở dài. Tay chân chàng như nhũn ra, mặt tái lại. Tình yêu say đắm nồng nàn đã chiếm cả tâm hồn chàng! Tể tướng rỉ tai chàng:

– Cầu cho ngài không phải phiền muộn gì hết. Vì sao bỗng chốc ngài như tê tái, đau thương làm vậy?

– Thưa tể tướng, người thiếu nữ kia là ai? Cô ta làm cho tôi mê mẩn tâm thần.

– Là công chúa, con của bạn ngài đó. Nếu ngài vừa ý tôi sẽ tâu xin vua gả cho ngài.

– Nhờ tể tướng việc ấy. Tôi sẽ trả ơn tể tướng. Tể tướng muốn gì cũng được, mà nhà vua muốn lễ vật gì, tôi cũng sẵn; và chúng tôi sẽ là bạn tâm giao, sẽ là thông gia sẽ là họ hàng.

– Tôi được đức vua tin cậy; tôi sẽ tâu trình giúp ngài.

Tể tướng nói nhỏ với nhà vua:

– Bạn của bệ hạ muốn kết thông gia với ngài, muốn xin công chúa Enxet-Adia. Bệ hạ chuẩn y cho! Bao nhiêu lễ vật cưới xin Rudơ sẵn sàng dâng.

– Lễ vật cưới xin xem như đã nạp rồi. Ta gả con ta cho hắn là một vinh dự lớn cho ta. Con gái ta sẽ là tôi tớ của hắn.

Tối hôm ấy mới bàn như thế. Sáng hôm sau, vua cho triệu vào triều đình, bá quan văn võ và cả ông lão An-Islam. Rudơ xin cưới công chúa. Vua đã ưng thuận cho và bảo:

– Lễ vật đã nhận rồi.

Người phụ trách viết hôn ước. Rudơ dâng lên vua cái túi vàng và ngọc của chàng để làm lễ cưới. Tức thì tiếng trống, tiếng kèn, tiếng sáo vang lên bắt đầu cuộc vui náo nhiệt. Còn Rudơ vào buồng hoa chúc.

Nhà vua và Rudơ sống cùng nhau vô cùng thân mật. Sau một thời gian dài nhà vua từ trần. Bá quan xin Rudơ nhận tước vị hoàng đế Rudơ từ chối, nhưng họ nằn nì cho đến khi Rudơ phải nhận lời. Việc đầu tiên của Rudơ là dựng một giáo đường trên mộ vua Sam An-Đula ở khu Bimđucania và cung điện của Rudơ ở khu An-ania và từ đấy khu giáo đường được gọi là khu Rudơ-i-a.

Hoàng đế Rudơ lại cử hai người anh giữ chức tể tướng. Xalem làm hữu tể tướng, Xalim làm tả tể tướng. Ba anh em sống rất thuận hòa, nhưng chỉ được một năm thôi.

Cuối năm, một hôm Xalem nói với Xalim:

– Chú ơi! chúng ta sống thế này đến bao giờ. Có lẽ suốt đời, chúng ta làm tôi tớ của thằng Rudơ và không khi nào ta nắm quyền trong tay để hưởng hạnh phúc hoàn toàn.

Xalim đáp:

– Làm sao ta giết được nó để cướp cái ấn thần và cái túi thần anh nhỉ? Chỉ anh mới tìm ra mưu kế giết phăng nó được vì anh thông minh và có kinh nghiệm hơn tôi.

– Nếu tôi giết được nó rồi thì chú có bằng lòng để tôi làm hoàng đế và chú sẽ làm hữu tể tướng, và tôi sẽ lấy cái ấn và cái túi thần không?

– Xin vâng:

Thế là hai người sắp đặt mưu kế giết Ruđơ, đoạt ngôi báu và hưởng quyền lợi trên ngai vàng.

Khi chuẩn bị việc xong xuôi hai người đến gặp Ruđơ:

– Tối nay xin mời chú đến nhà anh ăn cơm vì đã lâu chú không đến nhà hai anh.

– Em xin đi ngay, vậy chúng ta sẽ ăn ở nhà ai?

– Ở nhà anh trước, sau đó ta sẽ ăn ở nhà chú Xalim

– Được! Không hề gì điều đó.

Cả ba người cùng đến nhà Xalem. Ruđơ có ngờ đâu những chuyện sắp xảy ra. Vừa ăn một miếng thì Ruđơ ngã lăn ra tan nát thịt xương, một thứ thuốc độc mạnh chưa từng thấy đã ngấm vào máu chàng.

Xalem đứng dậy, cướp cái ấn thần ở ngón tay Ruđơ nhưng vì khó tháo ra, hắn lấy dao chặt cả ngón tay rồi cọ vào cái ấn, tức thì hung thần Thiên lội hiện ra và nói

– Có tôi đây, xin ngài chỉ bảo, tôi xin làm.

Xalem nói:

– Mày giết ngay thằng Xalim cho tao, rồi mày mang xác cả hai thằng, thằng bị thuốc độc, thằng bị ám sát ném ra trước mặt bọn tướng tá.

Thiên lôi tuân hành mệnh lệnh của bất kỳ ai có cái ấn thần, giết Xalim ngay tức khắc, mang cả hai cái xác ném ra trước mặt các tướng tá lúc bấy giờ đang dự tiệc trong cung.

Các bá quan thấy xác của Ruđơ và Xalim, hoảng hốt khiếp sợ giơ tay lên trời hỏi Thiên lôi:

– Ai đã giết nhà vua và vị tể tướng?

Thiên lôi đáp: Xalem, người anh cả của họ.

Lúc ấy Xalem bước vào nói:

— Các vị bá quan và tất cả quân sĩ cứ ăn uống vui vẻ đi: Ta đã chiếm được cái ấn thần của em ta là Ruđơ rồi. Hung thần đứng trước mặt các người đây là thần Thiên lôi, bảo quản cái ấn này. Chính ta đã bảo nó giết em ta là Xalim để không còn ai tranh ngôi báu của ta. Vả chăng Xalim là một thằng phản bội, nên ta sợ lòng phản trắc của nó. Bây giờ nó đã chết rồi. Chỉ còn một mình ta là hoàng đế. Các ngươi có muốn ta lên giữ ngôi báu không? hay là muốn ta dùng cái ấn thần này để Thiên lôi giết tất cả bọn lớn đến bé các người.

Nghe vậy, các quan đều khiếp vía, không dám hó hé và đồng thanh:

— Chúng tôi xin tôn ngài làm hoàng đế.

Xalem ra lệnh làm ma cho hai người em. Hắn triệu tập triều đình sau khi đám ma đã cử hành xong.

Hắn ngồi lên ngai vàng. Bá quan làm lễ trước tân quân. Hắn nói:

— Bây giờ ta muốn làm lễ cưới ngay vợ của em ta.

— Có người nói:

— Cũng được, nhưng nên chờ cái hạn bốn tháng mười ngày để tang của người vợ qua đã.

Xalem đáp:

— Ta không biết nghi thức ấy và những tục lệ kiểu như thế. Ta quyết định ngay tối nay, sẽ lấy vợ của em ta.

Những người phụ trách phải chuẩn bị việc hôn ước và tới tâu cho vợ Ruđơ biết.

Enxet-Adia nói:

— Để hắn tới đây.

Đêm vừa đến, trời còn nhá nhem, Xalem tới nhà vợ Ruđơ. Nàng đón tiếp hết sức vui vẻ, chào mừng và rót rượu kem mời. Vừa hớp một hớp thì hắn ngã lăn ra xác tan thành từng mảnh.

Hắn đã chết như thế đấy.

Nàng Enxet-Adia lấy cái ấn thần đập tan nát để sau này không ai dùng nó làm hại người khác được nữa. Nàng chặt đôi cái túi thần, hủy diệt tính thần kỳ của nó rồi đi báo với cụ già An Islam những việc đã xảy ra, báo cho những người có chức trách trong nước cần tiến cử một vị vua mới, nàng bảo họ:

– Các người cần lựa chọn một vị hoàng đế mới để trị vì đất nước.

TRUYỆN CHÀNG ABUXIA VÀ CHÀNG ABUKIA

Ở tỉnh Itcăngđaria có hai người, chàng Abukia làm nghề thợ nhuộm, và chàng Abuxia làm nghề thợ cạo. Họ là hai bạn láng giềng ở cùng một khu phố, cửa hiệu của họ sát bên nhau.

Abukia là một tên lưu manh chính cống, một tên bịp bợm thật là bỉ ổi, thối tha. Đầu óc hắn chắc hẳn làm bằng đá cứng và sỏi lát ở bậc cửa một ngôi đền Do thái nào đó, nếu không sao hắn lại dám cả gan, trắng trợn có đủ mọi hành vi xấu xa thế? Trong các cách lừa bịp khác nhau của hắn, hắn có thói bắt một số lớn khách hàng giả tiền trước, viện có cần tiền mua phẩm, và rồi sau hắn cũng chẳng giả cho họ những tấm vải họ mang đến thuê nhuộm. Không những hắn đem những món tiền đặt trước để tiêu vào việc ăn uống phè phỡn, hắn còn ngấm ngầm đem bán những tấm vải người ta mang đến nhuộm để có tiền hưởng lạc một cách đế vương. Khi khách hàng đến lấy đồ thì hắn viện hết cớ này cớ nọ, ỡm ờ bắt họ phải lần nữa chờ đợi không biết đến bao giờ. Chẳng hạn hắn nói như thế này: «Lạy Chúa, thưa bác, hôm qua vợ tôi nó ở cữ nên suốt cả ngày tôi bận phải chạy hết chỗ này đến chỗ

khác ». Hoặc nữa hắn nói: « Hôm qua tôi có khách đến chơi, suốt ngày bận tiếp khách. Hai hôm nữa ông đến thì vải của ông sẽ nhuộm xong và sẵn sàng để giao cho ông từ sớm tinh mơ đấy! » Thế rồi hắn cứ kéo dằng dai công việc ra mãi cho đến khi có người sốt ruột, phát cáu lên: « Thế nào, anh có nói thật vải của tôi ra sao không? Giả lại cho tôi, tôi không bằng lòng đưa nhuộm nữa! » Lúc đó hắn trả lời: « Lạy Chúa! Thật là khốn khổ cho tôi! » Rồi hắn giơ hai tay lên trời, thề sống thề chết xin nói thật. Sau khi đã bù lu bù loa, đập hai tay vào nhau, hắn kêu: « Thưa bác, xin bác biết cho là vải nhuộm xong tôi đem dăng ra phơi trên dây trước cửa hiệu, rồi tôi chạy đi giải một tí; khi tôi quay về thì vải đã biến mất rồi. Một thằng lưu manh nào trong phố lấy trộm mất, có thể là cái thằng hàng xóm của tôi, lão thợ cạo thổ tả kia ». Nghe nói thế, nếu khách hàng là một người tốt, không muốn nhiễu sự thì họ chỉ bảo: « Thôi được, chúa Ala sẽ đền bù lại cho tôi » rồi đi thẳng. Nhưng nếu khách hàng khó tính, họ sẽ nổi khùng lên chửi bới anh chàng thợ nhuộm rồi đánh nhau, cãi nhau với hắn ngoài đường phố làm cho mọi người xúm lại xem. Mặc dầu như vậy và mặc dầu quyền lực của pháp quan, khách hàng cũng không đòi lại được đồ của mình vì thiếu bằng chứng và hơn nữa vì cửa hiệu thợ nhuộm không có thức gì đáng để tịch thu và đem bán được. Thế là cái cửa hàng đó đứng trước một thời gian khá dài cho đến khi tất cả những nhà buôn trong phố và nhân dân trong khu bị lừa hết lượt. Lúc đó anh thợ nhuộm Abukia mất hết tín nhiệm và hết đường làm ăn, vì không còn ai để cho hắn xoay sở nữa. Hắn trở thành một người mà ai cũng nghi kỵ và nêu lên thành phương ngôn tục ngữ mỗi khi muốn nói đến những mánh khóe bịp bợm của bọn gian lận. Khi anh thợ nhuộm Abukia đã cùng đường mạt nghiệp.

hắn đến ngồi trước cửa người láng giềng là anh thợ cạo Abuxia, kể chuyện làm ăn thất bại và nói cho bạn biết chỉ còn có chết đói mà thôi. Anh thợ cạo Abuxia là một người đi đúng đường ngay của chúa Ala, mặc dầu nghèo túng nhưng có lương tâm và là người lương thiện. Anh cảm thông ngay với nỗi khổ của một người nghèo hơn mình mà nói :

– Hàng xóm ta phải giúp đỡ lẫn nhau! Anh cứ ở đây ăn uống và xử dụng những của cải của chúa Ala đợi ngày khấm khá hơn.

Và anh ta tiếp đãi hắn tử tế, cung cấp hết mọi thứ cần dùng cho hắn trong một thời gian dài.

Nhưng một hôm, anh thợ cạo Abuxia phàn nàn với anh thợ nhuộm Abukia về việc làm ăn khó khăn.

– Anh thấy đấy, tôi không phải là một người thợ cạo vụng về, tôi thạo nghề lắm, tay tôi cắt tóc khách hàng êm như ru. Nhưng vì cửa hiệu tôi tồi tàn và bản thân tôi nghèo túng nên chẳng ai đến cạo cả. Năm thì mười họa buổi sáng mới có một bác phu khuân vác hay bác thợ đốt lò đến nhà tắm, nhờ tôi cạo lông nách hoặc đắp thuốc làm rụng lông háng. Và nhờ mấy đồng tiền do mấy người nghèo đó giả cho kẻ nghèo khác là tôi nên tôi mới nuôi miệng tôi, nuôi anh và cáng đáng mọi nhu cầu của gia đình tôi. Nhưng chúa Ala thì cao cả và độ lượng!

Anh thợ nhuộm Abukia đáp :

– Anh thật quá ngây thơ, chịu đựng một cách kiên nhẫn sự khổ cực, khó khăn như thế này trong khi còn có cách làm giàu và sống thừa thãi. Anh thì đang chán cái nghề chẳng đem lợi gì cho anh cả, còn tôi cũng không thể làm nghề của tôi ở cái xứ toàn những người không tốt như thế này. Chúng ta chỉ còn có cách bỏ nơi dọc địa này, rời đi nơi khác, kiếm một thành phố nào có thể làm ăn vui vẻ, phát tài. Hơn nữa, anh cũng

biết rằng đi xa có lợi biết bao. Đi xa tức là được thích thú hít thở không khí trong lành, được tiêu tan những điều sầu muộn của cuộc đời, được thấy những đất nước mới lạ, được học hỏi thêm. Và khi ta có trong tay một nghề danh giá và tuyệt hay như nghề tôi nghề anh, nhất là được mọi dân tộc công nhận trong khắp mọi nước thì đi xa tức là để nghề của chúng ta sẽ phát tài, được danh giá và có quyền ưu tiên. Vả lại chắc anh biết nhà thơ đã nói về những cuộc du lịch rằng:

« Nếu ngươi khao khát những điều to lớn hãy rời khỏi nhà, bước vào cuộc đời du lịch. Vui thú, giàu sang, tài hoa, học vấn và tình bạn thắm thiết đang chờ ngươi trên ngưỡng cửa của đất nước mới lạ!

Nếu ai bảo « Bạn ơi, trên đất nước xa xăm bạn sẽ phải chịu biết bao lo lắng hiểm nguy » hãy trả lời « Thà chết còn hơn nếu phải sống mãi ở một nơi, như loài côn trùng gặm nhấm giữa soi mói rình mò!»

Vậy thì bạn ơi, tốt nhất là chúng ta đóng cửa hiệu chúng ta lại và cùng nhau ra đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Và hắn tiếp tục trình bày mọi lẽ phải trái hơn thiệt đến nỗi anh thợ cạo Abuxia thấy mình phải cấp tốc ra đi: Anh vội vã bọc trong một tấm vải cũ đã và víu nào là chậu, dao cạo, kéo, miếng da để liếc dao cùng một số đồ dùng nhỏ khác, rồi từ biệt gia đình và trở lại gặp Abukia, đang đợi ở cửa hiệu.

— Bây giờ, — anh thợ nhuộm nói, — chúng ta chỉ còn việc tụng thiên Phatiha trong kinh Côran để chứng tỏ rằng chúng ta đã kết nghĩa anh em và để cùng nhau cam kết là từ nay chúng ta sẽ bỏ chung tiền kiếm được vào cùng một két, và khi trở về Itcăngđaria thì sẽ chia nhau một cách công bằng. Đồng thời ta cũng phải hứa với nhau là kẻ nào kiếm được việc làm thì phải chu cấp cho người chưa kiếm ra tiền.

Anh thợ cạo Abuxia công nhận dễ dàng những điều khoản anh cho là hợp lý. Và để cam kết với nhau những điều đó, cả hai cùng đọc thiên Phatiha của kinh Goran.

Kế đó, Abuxia chân thật đóng cửa hiệu lại sau khi đã giả tiền sòng phẳng, giao trả chìa khóa cho chủ nhà, rồi hai người đi ra bến, không có một tí lương thực nào mang theo. Họ lên một chiếc tàu đang giương buồm ra khơi.

Trong chuyến đi, trời đã xui khiến họ gặp may và giúp đỡ họ qua một trong hai người. Thật vậy, trong đám hành khách và thủy thủ, tất cả đến một trăm bốn mươi người, không kể ông thuyền trưởng, không có lấy một người thợ cạo nào ngoài Abuxia, và như vậy, chỉ mình anh ta mới có thể cạo cho những người cần cạo. Vì thế, khi tàu đã giương buồm, anh thợ cạo bảo bạn :

— Anh ạ, chúng ta đang ở ngoài khơi và phải kiếm thức ăn gì ăn uống chứ. Cho nên tôi thử đi xin hành khách và thủy thủ xem. May ra có người lại gọi tôi : « Này, thợ cạo, lại cạo đầu cho tôi ». Tôi sẽ cạo đầu cho họ, kiếm cái bánh hay ít tiền hoặc ngụm nước để cho anh và tôi có thức chi dùng chứ.

Anh thợ nhuộm nói :

— Ừ, cái đó không hại gì!

Rồi hắn nằm dài trên boong tàu, tìm chỗ gối đầu thoải mái nhất và cứ thế là ngủ, không lôi thôi gì cả, trong khi anh thợ cạo sửa soạn đi kiếm việc.

Abuxia mang đồ dùng ra, lấy một tách nước, vắt lên vai mảnh giẻ để làm khăn vì anh quá nghèo, rồi len lỏi trong đám hành khách. Bỗng một người gọi :

— Này bác, đến cạo đầu cho tôi nào!

Anh thợ cạo đến cạo đầu cho anh ta. Xong xuôi, khi anh ta trả tiền, Abuxia nói :

— Ông ơi, tôi dùng tiền làm gì ở đây bây giờ? Ông cho tôi một tấm bánh còn có ích và đáng quý hơn giữa nơi biển khơi này vì tôi còn một bạn đồng hành và lương thực chúng tôi rất ít ỏi.

Người khách bèn đưa cho anh một tấm bánh, một miếng phó mát và một tách nước. Abuxia cầm tất cả. Anh trở về chỗ Abukia bảo hắn:

Anh cầm lấy bánh mà ăn với phó mát, rồi uống nước trong tách này.

—Abukia vơ các thức, ăn và uống luôn. Abuxia lại xách đồ dùng, vắt mảnh giẻ lên vai, cầm cái tách không, đi khắp tầu giữa dãy hành khách nằm ngồi ngổn ngang, cạo đầu cho người này lấy tấm bánh, cho người kia lấy miếng phó mát hay quả dưa chuột hoặc khoanh dưa đỏ hay cả tiền nữa, và đến tối thì anh ta thu được đến ba mươi tấm bánh, ba mươi đồng, rất nhiều phó mát, ô liu và dưa chuột cùng nhiều thỏi tinh khí cá đực phơi khô mua ở Aicập, thuộc những loài cá tuyệt ngon ở Đamiét. Hơn nữa, anh ta lại được hành khách rất có cảm tình nên muốn xin gì cũng được. Anh được ca tụng nhiều đến nỗi tiếng đồn và tài khéo léo của anh ta đến tai thuyền trưởng, làm ông ta cũng muốn để anh ta đến cạo đầu cho mình. Thế là Abuxia đến cạo đầu cho ông thuyền trưởng, không quên than thở về đời sống gay go, về cảnh túng quẫn của mình và nỗi thiếu lương thực dọc đường. Anh lại nói cho ông biết anh có một người bạn đồng hành. Thuyền trưởng là một người hào phóng, lại thích thú về nết lịch thiệp và tài khéo léo của anh thợ cạo, liền bảo:

— Tôi muốn chiều tối nào anh và bạn anh cũng đến ăn cơm với tôi, và hai anh đừng lo lắng gì suốt cuộc hành trình này.

Anh thợ cạo trở về gặp anh thợ nhuộm. Anh này vẫn quen thói ngủ rền và khi tỉnh dậy, nhìn thấy ngay cạnh

đầu có tấm bánh, phó mát, dưa đỏ, ô liu, dưa chuột cùng tinh khí cá, liền thích thú réo lên:

— Đây là lộc của chúa Ala đây – Lạy Chúa:

Rồi hắn vồ lấy những thức ăn đó như muốn nuốt chửng tất cả ngay một lúc vào cái bụng quý của mình.

Lúc đó, một thủy thủ đến nói với anh thợ cạo:

– Này anh thợ cả, thuyền trưởng bảo anh «Dẫn bạn anh cùng đến ăn cơm chiều».

Abuxia hỏi Abukia:

— Thế nào, anh có định đi với tôi không?

— Tôi không còn sức nhấc chân lên đi được nữa.

Anh thợ cạo đến một mình, thấy thuyền trưởng đang ngồi trên sàn trước một tấm khăn trải rộng, trên có đến hai mươi món ăn, có thể là hơn nữa, đủ màu khác nhau. Một số người trên tàu cũng được mời đến dự. Và họ chỉ còn chờ anh ta đến là bắt đầu. Thấy anh đến có một mình thuyền trưởng hỏi:

– Bạn anh đâu?

– Thưa ông, bạn tôi bị say sóng, đang ngây ngất cả người.

– Không sao. Rồi sẽ qua khỏi cơn choáng váng ấy. Anh ngồi đây, cạnh tôi. Nào ta thừa lộc chúa Ala đi!

Ông lấy một cái đĩa xúc vào đó tất cả các món ăn màu khác nhau, nhiều đến nỗi mỗi phần thức ăn có thể đủ cho mười người. Khi anh thợ cạo ăn xong, thuyền trưởng lại đưa anh đĩa nữa, bảo:

— Anh mang đĩa này về cho bạn anh nhé!

Abuxia vội vã mang đĩa thức ăn đầy ắp về cho Abukia. Hai hàm răng hắn vẫn đang hoạt động nhai gau gáu như lạc đà, trong khi những miếng ăn kếch xù cứ hết miếng này đến miếng khác, thụt vào mồm hắn rất nhạy. Abuxia bảo hắn:

– Tôi đã bảo anh đừng đụng đến những thức dự trữ đó kia mà. Này đây: Thuyền trưởng gửi cho anh

những món tuyệt ngon: Anh thấy những xiên chả cừu non này của thuyền trưởng ra sao?

Abukia gầm gừ nói:

– Đưa đây!

Và hắn vồ lấy đĩa thức ăn do Abuxia đưa, hai tay bốc lấy bốc để, ăn ngấu nghiến như chó sói, điên cuồng như sư tử, hung dữ như đại bàng xà xuống đàn bồ câu, dữ dội như người sắp chết đói đang hăm hở nhồi nhét thức ăn không cần giữ ý tứ gì cả. Trong chốc lát, hắn ăn nhẵn nhụi cả đĩa, và sau khi liếm thật sạch, hắn ném đĩa đi. Anh thợ cạo nhặt lấy đĩa đem trả lại cho các thủy thủ rồi đi uống nước hoặc uống rượu chi đó với thuyền trưởng, xong trở về ngủ cạnh Abukia, lúc này đã nằm quay ra ngáy ầm ầm như biển đập vào mạn tàu vậy.

Hôm sau và những hôm sau nữa. Abuxia tiếp tục đi cạo cho hành khách cùng thủy thủ kiếm lương ăn, chiều đến lại ăn cơm với thuyền trưởng và phục vụ rất đầy đủ cho anh bạn chỉ biết ngủ miệt mài và chỉ có thức dậy để ăn và đi đại tiểu tiện. Cứ thế cho đến sang ngày thứ hai mươi mốt, tàu cập bến vào một tỉnh xa lạ.

Abukia và Abuxia lên bộ, thuê một chỗ ở nho nhỏ tại một khu nhà. Anh thợ cạo đến khu hàng chiếu mua một chiếc chiếu mới và dùng hai tấm chăn len bầy biện trong nhà. Anh cung cấp đủ thứ cần dùng cho anh thợ nhuộm trong lúc hắn ta vẫn cứ kêu rên còn bị say sóng. Sau đó, để mặc cho bạn ngủ ở nhà, anh thợ cạo mang đồ dùng ra phố cạo đầu cho khách ở các góc phố, giữa trời, hoặc cho những người phu khuân vác, người dắt lừa, người quét đường, người bán hàng rong hoặc ngay cả cho những nhà buôn lớn, họ thấy anh giỏi thì tìm đến. Buổi tối, anh trở về nhà bày thức ăn ra trước

anh bạn đang ngủ say, đánh thức bạn dậy bằng cách cho ngửi những viên chả cừu non thơm phức. Tình trạng này cứ kéo dài trong bốn mươi ngày chẵn. Abukia vẫn cứ kêu còn bị say sóng.

Mỗi ngày một lần vào buổi trưa, một lần vào buổi tối, anh thợ cạo trở về khu nhà để hầu hạ và cho anh chàng thợ nhuộm ăn, sau khi kiếm được tiền nhờ số may rủi trong ngày đó và nhờ con dao cạo. Chàng thợ nhuộm cứ ngốn nào bánh, nào dưa chuột, nào hành tươi, nào chả nướng, mà không thấy cái bụng của quý của hắn mệt mỏi chút nào. Và chàng thợ cạo tha hồ ca tụng vẻ đẹp vô song của cái tỉnh thành xa lạ này, tha hồ chèo kéo hắn cùng đi chơi các khu phố và công viên; Abukia cứ một mực trả lời: « Đầu tôi vẫn còn bị sóng biển làm choáng váng », rồi sau khi ợ đi ợ lại, hắn lại nằm xuống ngủ hoài.

Chàng thợ cạo tốt bụng và thật thà không hề trách móc anh bạn đều cáng ấy, cũng chẳng hề kỳ kèo, cãi cọ gì cả.

Sau bốn mươi ngày, chàng thợ cạo khốn khổ đó bị ốm và không ra ngoài đi làm được nữa, phải nhờ người cạnh cổng khu nhà trông nom hộ anh bạn Abukia và mua cho hắn các thứ hắn cần dùng. Nhưng vài ngày sau, bệnh trạng chàng thợ cạo đâm ra nguy kịch đến nỗi chàng mê man không biết gì, nằm đờ ra như người chết. Vì chàng không thể nuôi được anh bạn nữa, hoặc nhờ người mua những thứ cần thiết cho hắn, nên hắn cuối cùng bị đói meo và phải mò dậy đi lùng loanh quanh xem có cái gì nhá được không. Tìm suốt trong nhà chẳng thấy một tí gì để ăn cả, hắn bèn lục lọi trong quần áo người bạn đang nằm thẳng cẳng dưới đất và thấy một cái túi đựng số tiền mà anh chàng khốn khổ đó đã nhặt từng đồng một, suốt thời gian đi tàu và suốt bốn mươi ngày đi cạo ở ngoài phố. Hắn giắt túi tiền vào thắt lưng, rồi

chẳng quan tâm gì đến người bạn đau ốm, coi như không có bạn vậy, hắn ra khỏi nhà, cài cửa lại. Lúc ấy người canh cổng đi vắng nên không ai trông thấy hắn và không ai hỏi hắn đi đâu cả.

Việc đầu tiên Abukia làm là chạy đến hàng bánh, bỏ tiền ra ăn cả một mâm bánh ngọt, uống một bình kem quế, một bình kem long diên hương và tác ta, rồi hắn đi về khu phố buôn bán mua những quần áo đẹp, đồ dùng sang trọng, và sau khi ăn vận thật là diện hắn bước thong thả dạo qua các phố, vui vẻ và thích thú thấy những điều mới lạ mà hắn mỗi bước một khám phá thêm ra trong tỉnh thành này, những điều mà hắn cho là độc nhất trên đời. Trong những điều đó có một việc lạ lùng làm hắn đặc biệt chú ý. Hắn nhận thấy tất cả nhân dân, không chừa một ai đều ăn mặc giống nhau, toàn bằng những vải cùng màu, chỉ thấy có màu xanh lơ và màu trắng, ngoài ra không có màu gì khác nữa. Ngay cả ở cửa hiệu buôn cũng chỉ có vải trắng và vải xanh lơ, không có thêm một màu khác nào. Ở hiệu bán nước hoa cũng chỉ có màu trắng và màu xanh lơ, và cả chất thuốc bôi mi mắt và lông mi của phụ nữ cũng rõ ràng một màu xanh lơ. Ở hiệu kem cũng chỉ có kem trắng trong bình không có kem đỏ, hồng hoặc tím. Khám phá được ra điều đó hắn vô cùng ngạc nhiên. Nhưng hắn sửng sốt đến tột độ khi đến trước cửa hiệu thợ nhuộm: trong những thùng nhôm, hắn chỉ thấy độc một thứ phẩm xanh lơ mà thôi không có gì khác cả. Không kiềm chế nổi tính tò mò và sự ngạc nhiên, hắn bèn vào hiệu, rút ở túi ra một cái khăn tay trắng đưa cho người thợ nhuộm và hỏi:

— Ông chủ ơi, nhuộm cho tôi cái khăn này, ông lấy bao nhiêu tiền. Và ông sẽ nhuộm màu gì?

Ông chủ thợ nhuộm trả lời:

— Ruộm cái khăn này tôi chỉ lấy bác hai mươi đồng «đơram» thôi. Còn nói về màu thì tất nhiên là màu xanh lơ rồi.

Abukia sửng sốt trước giá quá cao đó, kêu lên :

— Thế nào? Bác đòi những hai mươi «đơram» để nhuộm chiếc khăn này à, và lại là nhuộm màu xanh lơ? Ở nước tôi thì chỉ mất có nửa «đơram» thôi.

Người chủ thợ nhuộm trả lời :

— Thế thì bác cứ việc về nước bác mà đưa nhuộm thôi, bác ơi? Ở đây chúng tôi chỉ có thể làm với giá ít nhất là hai mươi «đơram» kém một đồng tiền đồng cũng không xong.

Abukia lại bảo :

— Thôi cũng được! Nhưng tôi không muốn nhuộm màu xanh lơ, tôi muốn nhuộm màu đỏ cơ.

Người kia hỏi :

— Bác nói tiếng gì vậy? và «đỏ» là cái gì? Làm gì lại có thứ phẩm «đỏ» bao giờ?

Abukia ngạc nhiên nói :

— Vậy thì nhuộm cho tôi màu xanh lá cây nhé!

Người kia hỏi :

— Xanh lá cây là cái gì?

Hắn bảo :

— Thế màu vàng vậy.

Người kia trả lời :

— Tôi không biết phẩm màu ấy bao giờ.

Abukia tiếp tục kể màu các thứ phẩm khác nhau, nhưng người chủ thợ nhuộm chẳng hiểu là cái gì cả. Và khi Abukia hỏi xem các người thợ nhuộm khác có như thế không thì người này trả lời :

— Trong thành phố này chúng tôi có tất cả bốn mươi thợ nhuộm họp thành phường hội độc quyền người ngoài không gia nhập được; nghề chúng tôi thì chỉ khi nào có một người trong bọn tôi chết đi mới cha

truyền con nối. Còn về việc dùng một thứ phẩm ngoài màu xanh lơ ra thì chúng tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ.

Nghe người thợ nhuộm nói thế, Abukia bảo:

— Ông chủ ơi, ông nên biết rằng, tôi cũng là thợ nhuộm đây, và tôi biết nhuộm vải không những ra màu xanh lơ mà còn ra vô vàn những mầu mà ông không ngờ đến được. Ông hãy cho tôi làm công, giả lương cho tôi, tôi sẽ dạy cho ông mọi chi tiết trong nghề tôi và ông sẽ rất kiêu hãnh về tài ông trước toàn thể phường hội thợ nhuộm cho mà xem.

Người kia trả lời:

— Chúng tôi không thể nhận người lạ vào phường hội vào nghề chúng tôi.

Abukia hỏi:

— Thế chính tôi đứng ra mở một cửa hiệu riêng cho tôi thì sao?

Người kia nói:

— Bác cũng không có quyền làm thế được đâu!

Abukia không hỏi thêm nữa, ra khỏi hiệu và tìm một người thợ nhuộm thứ hai, rồi thứ ba, rồi thứ tư, và tất cả những thợ nhuộm khác trong thành phố. Tất cả mọi người đều tiếp hắn như thế, giả lời hắn như thế, không nhận hắn làm thầy cũng như làm thợ. Và hắn đi kêu với ông trùm phường hội, ông này trả lời hắn:

— Tôi cũng không làm gì được. Phong tục tập quán của chúng tôi cấm chúng tôi nhận người lạ vào nghề.

Trước cách tiếp đãi như vậy của những người thợ nhuộm đồng thanh từ chối không cho hắn làm, Abukia tức lộn cả ruột gan và đến cung điện tâu với nhà vua ở đô thành đó rằng:

— Muôn tâu bệ hạ, thần là người phương xa, nghề của thần là nghề thợ nhuộm, và thần biết nhuộm vải vóc ra bốn mươi màu khác nhau. Thế mà giữa thần

với những người thợ nhuộm trong thành phố chỉ biết nhuộm màu xanh lơ đã xảy ra việc này việc nọ. Thần có thể nhuộm vải vóc ra những màu sắc tuyệt đẹp. Màu đỏ với các thứ sắc đậm, nhạt khác nhau, chẳng hạn như sắc hồng, sắc tác ta chín vàng; màu lục các thứ sắc như lá cây, màu quả pittát, màu quả ô liu và cánh vẹt; màu đen với đủ mọi sắc như màu than, màu hắc ín, màu thuốc bôi mi của phụ nữ; màu vàng đủ kiểu như màu da cam, màu vỏ chanh, màu hoàng kim và bao nhiêu màu lá khác nữa! như vậy đấy! Thế mà những chủ hiệu nhuộm trong thành phố không chịu thuê thần làm thợ cả hoặc làm thợ bạn!

Nghe Abukia kể những màu lạ kỳ mà mình chưa nghe nói đến và cũng chưa ngờ đến bao giờ, nhà vua thú vị, nhún nhảy reo lên:

— Lạy chúa Ala! thật là tuyệt diệu!

Rồi bảo Abukia:

— Này anh thợ nhuộm, nếu ngươi nói đúng và thật ngươi có nghệ thuật tạo ra nhiều màu sắc kỳ thú, vui mắt như vậy thì ngươi cứ yên trí, đừng lo lắng gì. Chính bản thân ta sẽ mở cho ngươi một hiệu nhuộm và cho ngươi một món tiền to làm vốn. Và ngươi không còn phải sợ gì những người trong phường hội đó nữa, vì nếu kẻ nào trong bọn họ vô phúc đến sinh sự với ngươi, ta sẽ đem treo cổ ở trước cửa hiệu của hắn.

Lập tức nhà vua cho triệu các kiến trúc sư trong cung đến và phán bảo:

— Các ngươi hãy đi theo tên thợ cả lành nghề này khắp trong thành phố, và khi ông ta đã chọn được một chỗ hợp ý thì dù là một cửa hiệu hay một khu nhà, một ngôi nhà hay vườn cây, cũng phải đuổi người chủ nhà ra đó và cấp tốc xây tại chỗ một xưởng nhuộm với bốn mươi thùng nhuộm lớn và bốn mươi thùng

nhuộm nhỏ hơn. Trong mọi việc, phải theo đúng sự hướng dẫn của người thầy trong nghề nhuộm này; phải tuyệt đối thi hành mệnh lệnh của ông ta và chú ý, đừng làm sai lệch bất cứ trong trường hợp nào.

Rồi nhà vua ban cho Abukia một cái áo trào, một túi đựng một nghìn đina và bảo:

– Ngươi cứ việc dùng tiền này mà ăn chơi cho thỏa thích trong khi chờ đợi hoàn thành xưởng nhuộm mới.

Ngoài ra, nhà vua còn tặng Abukia hai anh trai tráng để phục vụ y, một con ngựa tuyệt đẹp thắng một chiếc yên đẹp bằng nhung màu lam; mông ngựa có phủ một tấm lụa cũng màu lam. Hơn nữa, vua còn cho y được ở một ngôi nhà lớn do nhà vua cho bầy biện trang hoàng lộng lẫy, trong có rất nhiều nô tỳ phục dịch.

Do đó, Abukia bây giờ mặc áo gấm, cưỡi ngựa đẹp, trông phong lưu oai vệ như một đại thần con quan đại thần vậy! Và đến hôm sau y không quên cưỡi ngựa theo hai kiến trúc sư và hai anh trai tráng dẹp đường, đi hết phố này đến phường khác để tìm nơi xây dựng xưởng nhuộm của mình. Sau y chọn một cửa hàng xây cuốn, rộng bao la, ở ngay giữa hàng phố, khi y bảo: «Nơi này tuyệt tốt!» thì hai kiến trúc sư và hai tên nô lệ đuổi chủ nhà đi, và ngay đó, một mặt phá hủy, một mặt xây dựng. Abukia cưỡi ngựa ra lệnh cho họ:

– Chỗ này làm cái này, chỗ khác làm cái kia!

Họ làm hăng hái chẳng mấy chốc đã xây xong một xưởng nhuộm chưa từng thấy có ở đâu trên thế gian này.

Bấy giờ nhà vua cho triệu y tới và phán rằng:

– Bây giờ chỉ còn việc cho xưởng nhuộm hoạt động thôi; nhưng không có tiền thì không việc gì chạy cả. Vậy đây, bắt đầu hãy lấy vốn mở hàng là năm ngàn đồng đina vàng. Ta rất sốt ruột chờ xem kết quả tài nghệ của ngươi về môn nhuộm.

Abukia nhận năm ngàn đina đem về nhà cất giấu kỹ lưỡng. Y chỉ lấy vài hào đến một hiệu thuốc mua tất cả các thứ phẩm nhuộm chứa chất ở đó trong những bao còn nguyên, vì các thứ cần dùng toàn là đồ ế ẩm, rẻ lạ lùng, y cho chuyên chở về xưởng nhuộm rồi khéo pha pha chế chế vào thùng lớn thùng con.

Giữa lúc đó, nhà vua phái người đưa tới cho y năm trăm tấm lụa trắng, len trắng, lanh trắng để nhuộm theo nghệ thuật của y. Abukia đem nhuộm nhiều cách khác nhau, tấm thì thuần túy một màu, tấm thì màu nọ pha màu kia, thành thử không hề có một tấm nào giống màu tấm khác. Rồi đem căng dây ra phơi, căng từ cửa hàng căng đi, suốt từ đầu phố đến cuối phố. Hàng nhuộm khô đi càng thêm tươi thắm lạ thường, và dưới ánh nắng trông thật lộng lẫy.

Khi dân phố được thấy cái cảnh hết sức mới lạ đối với họ như vậy thì họ sửng sốt. Các nhà hàng đóng cửa hiệu để chạy đến xem cho tường tận hơn. Đàn bà trẻ con trầm trồ ca ngợi. Hết kẻ này đến kẻ khác hỏi Abukia :

— Ông chủ xưởng nhuộm ơi, màu này gọi là màu gì ?

Abukia đáp :

— Đây là màu đỏ thạch lựu ngọc! Màu này là màu lục dầu thảo mộc. Cái này là màu vàng thanh yên phật thư !

Và y kể tên đủ mọi màu sắc, làm cho thiên hạ giơ tay múa chân tấm tắc trầm trồ, tỏ vẻ vô cùng thán phục.

Nhà vua, được tin vải vóc nhuộm xong đã cưỡi ngựa đến giữa phố phường, tiền hô hậu ủng. Nhìn thấy các tấm muôn màu óng ánh phất phơ trước làn gió hây hây thổi trong không khí nóng rực, nhà vua rất đỗi vui mừng, đứng đờ ra hồi lâu, mũi ngừng thở, mắt trố ra. Đến cả đàn ngựa cũng không những không hoảng sợ

vì cái cảnh lạ lùng này, mà còn tỏ vẻ thích thú về màu sắc đẹp đẽ. Chúng nhảy sang bên, say sưa về những thứ rực rỡ này, đang phần phật trước gió đâm xuyên vào không gian.

Còn nhà vua không biết có cách nào hơn để khen thưởng chàng thợ nhuộm, bèn bắt quan tể tướng phải xuống ngựa, rồi cho Abukia cưỡi con ngựa đó và được đứng bên tay phải nhà vua. Xong nhà vua cho thu các tấm lụa là vải vóc, rồi hồi cung và ban thưởng cho Abukia rất hậu: vàng, tặng phẩm, và bao nhiêu đặc quyền đặc lợi. Sau đó, nhà vua sai đem may áo cho mình, cho hoàng hậu và các cung tần mỹ nữ, cho các vị đại thần, lại đưa một ngàn tấm còn trắng tinh cho Abukia nhuộm cũng đẹp lạ lùng như vậy. Ít lâu sau, đầu tiên là các vị đại thần có áo màu, rồi đến tất cả các viên chức đều cũng thế cả. Abukia được gọi là thợ nhuộm có chức tước vua phong, và hàng để nhuộm đưa lại dồn dập tới tấp đến nỗi y trở thành người giàu nhất đô thành. Các người thợ nhuộm khác, đứng đầu là trùm phường nhuộm, đến tạ lỗi về cách họ đối xử trước kia, và xin được vào làm, học việc không công. Nhưng Abukia không nhận lời xin lỗi của họ và tống cổ họ đi. Khắp phố phường chỉ còn những người mặc các đồ vải vóc đủ mọi màu lộng lẫy do «ngự nhiễm công» Abukia nhuộm ra...

... Nhưng việc chàng thợ cạo Abuxia thì như sau:

Sau khi bị chàng thợ nhuộm lột mất túi tiền và khóa trái cửa nhốt trơ trọi trong phòng thì Abuxia nằm sóng soài bất tỉnh trong ba ngày. Sau ba ngày ấy, người gác cổng khu nhà mới lấy làm lạ, không có người nào trong hai chàng ra khỏi nhà cả. Hắn tự nhủ:

— Có lẽ họ chuồn không trả cho mình tiền thuê phòng chăng? Hay có lẽ họ chết rồi! Hay là sao đây không biết.

Thế là hắn đi về phía cửa phòng trọ, và thấy chiếc khóa bằng gỗ trong cái then cửa cài đến hai nấc. Hắn nghe thấy ở phía trong hình như có tiếng rên rỉ se sẽ. Bấy giờ hắn mới mở cửa vào và thấy chàng thợ cạo nằm dài trên chiếc chiếu, người vàng kệnh, không nhận ra là ai được nữa. Hắn hỏi:

– Anh làm sao mà rên thế? Bạn anh đâu rồi?

Chàng thợ cạo phều phào đáp:

– Họa chăng chỉ có chúa Ala biết được thôi! Mãi tới hôm nay tôi mới mở được mắt. Không rõ tôi ở đây từ bao giờ! Khát quá xin anh lấy hộ cái túi tiền ở chiếc hầu bao của tôi, đi mua cho tôi cái gì ăn uống cho lại sức.

Người gác cổng lật đi lật lại chiếc hầu bao chẳng thấy tiền nong gì cả, hiểu ngay là anh kia lấy cắp mất rồi, bèn bảo chàng thợ cạo:

– Hỡi anh bạn đáng thương chớ bận tâm lo lắng gì cả! Chúa Ala! sẽ đền ơn báo oán. Tôi sẽ săn sóc anh, chăm nom anh.

Rồi hắn vội vã đi nấu cháo, múc đầy một tộ, bưng lại cho chàng, xúc cho chàng ăn, và đắp kín cho chàng một chiếc chăn len, để cho mồ hôi ra. Lão ta cứ chăm nom săn sóc kiểu đó trong hai tháng dòng, bỏ tiền túi ra mà chi tiêu cho chàng thợ cạo. Sau đó chúa Ala phù hộ cho Abuxia khỏi bệnh.

Abuxia bấy giờ dậy được và bảo người gác cổng:

– Giá Đức Tối cao cho tôi một ngày kia mở mặt mở mày, tôi sẽ đền ơn trả nghĩa bác về tất cả các món chi tiêu bác đã giúp tôi, và sẽ tạ ơn bác về công chăm sóc, nghĩa thương người. Nhưng họa chăng chỉ có Chúa Ala mới đủ khả năng đền bù xứng đáng được cho bác; bác ạ, bác là đệ tử con cưng của Người đó.

Lão già gác cổng khu nhà đáp:

– Lạy Chúa đã phù hộ cho anh tai qua nạn khỏi! Tôi giúp đỡ anh như thế chẳng qua chỉ muốn được lên Thiên đường thấy mặt chúa Ala Đại đức thôi!

Sau đó chàng thợ cạo muốn hôn tay lão gác, nhưng lão phản đối, không cho hôn thế. Và rồi họ từ biệt nhau, người nọ cầu chúa hết sức phù hộ độ trì cho người kia.

– Thế là chàng thợ cạo ra khỏi ngôi nhà, mang theo đồ nghề và đi rong các phố phường. Hôm đó số phận run rủi thế nào, chàng lại đến đúng ngay trước xưởng nhuộm của Abukia. Chàng thấy dân chúng đông đảo xúm xít nhìn những tấm vải vóc, màu này sắc khác, phơi trên dây trước cửa nhà hàng, họ đang suýt xoa ca ngợi ồn ào. Chàng bèn hỏi một người đang đứng xem:

– Xưởng nhuộm này của ai thế? Tại sao lại tụ họp đông thế này?

– Đó là cửa hiệu của Đức ông Abukia, là Ngự nhiễm công, tức là quan thợ nhuộm của nhà vua đó. Chính đức ông đã nhuộm vải vóc thành màu tuyệt diệu như kia, bằng những phương pháp lạ kỳ: Thật là một nhà đại uyên bác trong nghệ thuật nhuộm vậy:

Abuxia nghe thấy thế, mừng thầm cho người bạn cũ và nghĩ rằng:

– Lạy chúa Ala đã mở đường phú quí cho bạn ta! Hỡi Abuxia này, mi cho bạn cũ là tồi thì mi đã lầm to! Nếu bạn mi có bỏ mặc và quên mi, đó chẳng qua chỉ tại bạn bận rộn công việc quá đó thôi! Mà nếu bạn có lấy túi tiền của mi thì cũng vì bạn chẳng có gì trong tay để mua phẩm nhuộm cả! Nhưng bây giờ đây thì rồi mi xem: bạn mà nhận được ra mi thì sẽ tiếp đón mi ân cần thắm thiết, như thế nào; bạn sẽ nhớ tới chuyện xưa mi giúp đỡ bạn biết bao việc, bạn nhớ tới

khi bạn thiếu thốn thì mi cưu mang bạn thế nào! Bạn gặp lại mi thì bạn sắp mừng rỡ xiết bao!

Rồi chàng thợ cạo len lách trong đám đông vào tới được trước cửa xưởng nhuộm. Chàng nhìn vào phía trong, thấy Abukia nằm dài uể oải trên một chiếc ghế đivăng cao. Hắn tựa mình vào một chồng gối, tay phải tựa lên một chiếc gối, tay trái cũng tựa lên một chiếc gối nữa. Hắn mặc một chiếc áo dài tựa như áo các vị vua chúa, trước mặt hắn có bốn anh nô lệ da đen và bốn anh nô lệ da trắng ăn mặc xa hoa lộng lẫy. Hắn bệ vệ như một quan thượng thư, cao quí như một ông vua vậy! Chàng thấy có mười người thợ đang bắt tay vào việc làm theo lệnh hắn mà hắn ra lệnh chỉ bằng cách trỏ tay ra hiệu thôi.

Khi đó Abuxia bước thêm lên một bước nữa và dừng chân đứng ngay trước mặt Abukia, lòng tự nhủ lòng:

– Ta hãy đợi tới lúc bạn nhìn xuống thấy ta, bấy giờ ta mới chào. Mà dễ thường bạn sắp chào ta trước và nhảy xổ đến ôm cổ ta hôn, chúc tụng ta, chia buồn với ta và an ủi ta không biết chừng!

Ấy thế mà, hai đôi con mắt vừa mới bắt gặp nhau thì anh thợ nhuộm đã nhảy chồm lên và la lớn:

– A à! quân nham hiểm, đồ trộm cắp này; Đã bao lần tao cấm cửa mày kia mà! Thế ra mày muốn tao phá sản và nhục nhã à? Này, bay đâu! Bắt lấy nó! Túm lấy nó!

Thế là bọn nô lệ cả da trắng lẫn da đen xô vào chàng thợ cạo đáng thương nọ, quật ngã xuống, giầy xéo lên Còn chính anh thợ nhuộm cũng đứng dậy, lấy một chiếc gậy to và thét:

– Nọc sấp nó ra!

Rồi hắn nện cho Abuxia một trăm côn vào lưng. Sau đó hắn lại bảo:

– Lật ngửa nó ra cho tao!

Thế là hắn lại nện cho một trăm côn vào bụng. Xong hắn còn thét mắng:

– Hỡi đồ vô lại khốn nạn, hỡi quân phản phúc kia. Tao mà còn thấy mày lai vãng tới trước cửa hiệu tao thì tao bắt điệu đến triều đình để đức vua cho lột da nhồi trấu, đem bêu trước cung vua! Cút đi! Trời chu đất diệt mày đi, hỡi thằng mặt nạc kia.

Chàng thợ cạo đáng thương, thật là ê chề đau đớn về cách đối xử tàn tệ đó, chàng tan nát cõi lòng, khô gan héo ruột, khóc thầm trong bụng, lê mình khỏi nơi đó, trở về khu nhà ở cũ. Bọn người xúm lại xem thì lớn tiếng la ó giễu chàng, bọn họ ca ngợi thán phục anh thợ nhuộm Abukia, và nguyền rủa chàng.

Về tới nhà trọ, chàng nằm sóng xoài trên chiếu và bắt đầu suy nghĩ về việc vừa bị Abukia đối xử tàn tệ; suốt đêm không sao chợp được mắt, vì chàng tự thấy cực kỳ khổ sở đau đớn. Nhưng đến sáng những vết thương đã dịu đi, chàng đứng dậy được, ra khỏi được nhà, định đến nhà tắm công cộng để đỡ mệt, và tắm táp cho sạch, kể từ khi ốm đau chàng chưa hề được lau mình. Chàng bèn hỏi thăm một khách qua đường.

– Anh ơi, đường đến nhà *ham man* đi lối nào?

– Ham man à? Nhà *ham man* là cái gì?

Abuxia đáp:

– Ồ, đó là nơi để người ta đến tắm rửa, làm hết cáu ghét lông lá ở trên người mình đi: Đó là nơi khoái lạc đệ nhất trần gian này đấy mà!

Người kia đáp:

– Thế thì anh cứ việc dấn mình vào nước biển thôi! Người ta vẫn tắm ở đấy!

– Tôi muốn tắm ở nhà *ham man* kia?

– Chúng tôi đây, chúng tôi không biết cái anh gọi là « ham man » đó là cái gì cả. Khi chúng tôi muốn đi

tắm thì chúng tôi ra biển; ngay đến cả nhà vua cũng thế thôi, khi nhà vua muốn tắm thì cũng làm như chúng tôi, cũng đi tắm ở biển».

Như vậy là Abuxia biết rằng dân chúng thành phố này không hề biết được cái nhà *ham man* là cái gì cả. Khi chàng đã chắc chắn rằng họ chưa biết dùng các cách xông hơi, tắm nước nóng, xoa bóp nắn khớp bẻ khục, khử bỏ lông lá trên người, chàng liền đi về phía cung vua và xin được vào chầu. Được vào triều, chàng xụp lạy nhà vua và tâu:

Muôn tâu bệ hạ, kẻ hạ thần là người nước ngoài tới đây, vốn làm nghề thợ cạo. Thần còn biết làm nhiều nghề khác, nhất là nghề đốt lò ở nhà *ham man* và nghề đấm bóp xoa nắn, tuy rằng ở quê hương thần thì mỗi nghề đó chỉ có một loại người làm mãi suốt đời thôi. Hôm nay thần muốn tới nhà *ham man* ở thành phố này của bệ hạ; nhưng không một ai chỉ được đường cho thần đến nơi đó, cũng không ai hiểu được danh từ *ham man* đó nghĩa là gì! Thế mà một thành phố đẹp như đô thành của bệ hạ lại không có những nhà *ham man* thì thật lạ quá. Vì rằng trên trần gian này, không có gì tuyệt vời bằng những ngôi nhà đó, để làm cho một thành phố được có khoái lạc và được tô son điểm phấn lên. Nói thực thì, muôn tâu bệ hạ, nhà *ham man* là một cái thiên đường ở trần thế!

Vua nghe thấy vậy rất đỗi ngạc nhiên, hỏi:

– Ngươi có thể giải thích cho ta hiểu cái nhà *ham man* mà ngươi kể đó là cái gì không? Vì cả chính ta đây cũng chưa hề được nghe nói đến cái đó bao giờ.

– Muôn tâu bệ hạ, *ham man* là một ngôi nhà xây dựng thế này thế nọ, người ta đến đó tắm rửa cách kia cách khác, và thiên hạ thấy khoan khoái như thế này thế nọ, vì ở đó người ta làm thế kia thế khác...

Rồi Abuxia kể tỉ mỉ các điều hay, các thuận lợi, các thú vị của một nhà *ham man* thật sự. Và chàng nói thêm:

— Nhưng thần nói đến lưỡi mọc lông cũng chưa thể làm cho bệ hạ hiểu thật đúng được thế nào là một cái *ham man*, thế nào là những lạc thú của nó. Phải thể nghiệm mới hiểu được! Mà đô thành của bệ hạ khi nào có được một ngôi nhà *ham man* thì ngày đó mới trở thành một thủ đô hoàn mỹ!

Nghe tâu như vậy, nhà vua khoan khoái phồng người lên, nở nang mày mặt và phán:

— Hoan nghênh ngươi đến thành phố ta. Ngươi thật là dòng dõi phúc đức.

Rồi nhà vua tự tay mình khoác cho chàng một chiếc áo cẩm bào đẹp vô song:

— Ngươi muốn gì sẽ được nấy, và còn được hơn nữa kia! Nhưng ngươi phải cấp tốc xây dựng cái nhà *ham man* ấy, vì ta rất nóng lòng sốt ruột chờ mong được xem và hưởng cái đó. Rồi nhà vua tặng chàng một con ngựa tuyệt đẹp, hai người nô lệ da đen, hai chàng trai, bốn cô gái hầu và một tòa nhà lộng lẫy. Sau đó nhà vua đối xử với chàng còn hậu hĩnh hơn là đối với chàng thợ nhuộm trước kia; nhà vua giao cho chàng được sử dụng những kiến trúc sư tài giỏi nhất triều đình và phán rằng:

— Các ngươi phải xây dựng ngôi nhà *ham man* ngay chỗ Abuxia tự mình chọn lấy!

Thế là Abuxia đưa các kiến trúc sư đi tìm quanh khắp đô thành, cuối cùng tìm ra được một địa điểm mà chàng thấy vừa ý, bèn ra lệnh xây dựng nhà ham man. Theo lời chàng chỉ dẫn, các kiến trúc sư xây lên một cái ham man độc nhất vô song trên thế gian. Họ trang hoàng ngôi nhà đó bằng những đường triện liên kết nhau, bằng các loại đá hoa ngũ sắc, bằng những kiểu trang

hoàng kỳ lạ đẹp mê hồn. Họ toàn làm theo lệnh của Abuxia cả. Đến lúc xây dựng xong, chàng sai làm cái bể nước lớn ở chính giữa bằng bạch ngọc trong suốt, và hai cái bể nước nữa bằng cẩm thạch quí giá. Rồi chàng vào chầu vua mà rằng :

– Ngôi nhà ham man đã xong rồi ; nhưng còn thiếu các thứ phụ và thiếu nguyên vật liệu !

Nhà vua bèn trao cho chàng một vạn đina vàng. Chàng vội đem tiền đó mua sắm các thứ phụ tùng và nguyên vật liệu, như là khăn gai, khăn lụa, các loại tinh dầu quí giá, các loại nước hoa hương trầm, và nhiều thứ nữa. Rồi chàng bày biện thứ nào chỗ ấy, mà thứ nào cũng thừa thãi chứa chan. Sau đó chàng tâu xin vua cho chàng mười người phụ việc lực lưỡng để giúp chàng. Nhà vua tức thì ban cho chàng hai chục trai tráng vạm vỡ khỏe mạnh đẹp như ả Hằng vậy. Abuxia vội huấn luyện họ về nghệ thuật đấm bóp xoa nắn, tắm rửa kỳ cọ, rồi lại bắt họ phải thực tập lên chính mình Abuxia. Đến khi họ đã thành thạo nghề rồi, thì chàng ấn định ngày khánh thành *ham man* và tâu để vua biết.

Đến đúng ngày hôm đó, Abuxia sai đốt lò sưởi ấm ngôi nhà ham man, nấu nóng nước các bể lớn bể con, đốt hương đốt trầm trong các lư các đỉnh. Lại cho nước chảy từ các vòi nước ra thành một thứ âm điệu tuyệt diệu, đến nỗi rằng bản nhạc nào so với âm điệu đó cũng chỉ còn là tiếng ồn vô nghĩa lý thôi ! Còn đến cái tia nước phun ở bể chính giữa thì quả là một cái kỳ quan có một không hai, chắc hẳn làm người xem phải mê mẩn tinh thần ! Bất cứ cái gì ở đâu cũng sạch sẽ tươi mát, đến cái vẻ tinh khiết tuyết sạch giá trong của hoa huệ, hoa nhài, cũng phải thua xa.

Cho nên, khi nhà vua cùng các quan thượng thư và các vị đại thần bước vào khỏi cổng lớn của ngôi nhà ham man thì mắt mũi tai nhà vua được kích động rất

khoan khoái, vì cách trang hoàng đẹp mắt, mê hồn, vì hương thơm ngào ngạt, vì những vòi nước chảy âm điệu du dương. Nhà vua kinh ngạc hỏi :

— Cái gì thế này ?

Abuxia đáp :

— Muôn tâu thánh thượng, đây là nhà ham man. Nhưng chỉ mới là cổng vào thôi !

Rồi chàng dẫn nhà vua vào phòng thứ nhất, đưa vua trèo lên bục, cởi quần áo nhà vua ra, lấy khăn tắm quấn khắp mình từ đầu đến chân, rồi đưa vua vào phòng thứ hai để xông cho ra mồ hôi đầm đìa. Bấy giờ chàng có bọn trai tráng giúp việc, lấy những bao tay bằng mã vĩ kỳ cọ tay chân làm cho ghét bẩn phía trong, tụ trong các lỗ chân lông phải bật ra, thành những sợi dài giống như những con sâu con giun. Chàng lấy ra giơ cho vua xem, nhà vua sửng sốt một cách lạ lùng. Rồi chàng tắm giội ào ào cho nhà vua, xát xà phòng thật nhiều, sau đó cho nhà vua dấn mình vào cái thùng tắm bằng cẩm thạch đầy nước có pha tinh dầu hoa hồng, để ngâm trong đó một thời gian rồi cho ra gội đầu bằng nước hoa hồng và các tinh dầu quí giá. Đoạn chàng lấy lá móng nhuộm móng tay móng chân nhà vua thành màu ánh bình minh.

Trong suốt các thời gian làm công việc này việc nọ đó, xung quanh có hương trầm khói bay nghi ngút, thấm vào mình mọi người. Nhà vua tự cảm thấy mình nhẹ lâng lâng như chim, và thở dễ dàng khoan khoái lạ lùng. Thân mình nhà vua trở thành nhẵn nhụi và chắc nịch đụng tay vào thấy có tiếng êm tai.

Nhưng khi bọn trai tráng đấm bóp xoa nắn tay chân cho nhà vua, vừa êm dịu vừa nhịp nhàng tưởng chừng như con người biến thành cây đàn vậy thì nhà vua thấy khoái lạc xiết bao! Nhà vua tự cảm thấy mình trở

thành tráng kiện lạ nhường đến nỗi xuýt nữa gầm rống lên như sư tử. Nhà vua reo lên :

— Lạy chúa! Thật quả suốt đời trẫm chưa từng thấy mình tráng kiện thế này bao giờ. Hỡi ông chủ thợ cạo, có phải thế là *ham man* đó không ?

Abuxia đáp :

— Muôn tâu bệ hạ, đúng đó là *ham man* !

— Ta lấy đầu ta ra mà cam đoan rằng : đô thành của ta chỉ trở thành thực sự là một đô thành từ khi xây dựng nên cái nhà *ham man* này !

Và sau lúc được lau khô bằng những khăn tắm xạ hương, nhà vua lại trèo lên bục để uống nước quả có tuyết đập vụn. Nhà vua hỏi Abuxia rằng :

— Thế một lần tắm táp đấm bóp như vậy thì ngươi liệu tính giá bao nhiêu, ngươi định lấy bao nhiêu tiền ?

Abuxia đáp :

— Xin tùy bệ hạ định giá cho.

Vua phán :

— Trẫm ấy à ? Trẫm ấn định một lần tắm như thế phải trả một ngàn đồng đina vàng không kém !

Rồi nhà vua sai đếm trả Abuxia một ngàn đồng đina, và lại phán :

— Từ nay cứ mỗi khách hàng đến tắm một lần ở *ham man* của ngươi thì ngươi cứ thu tiền một ngàn đina.

Nhưng Abuxia đáp :

— Muôn tâu bệ hạ, xin thứ lỗi cho hạ thần ! Không phải ai cũng ngang hàng ai ! Người này giàu, người khác nghèo. Vậy nếu thần muốn lấy của mỗi người khách một ngàn đina thì nhà tắm ham man này sẽ không còn hoạt động nữa đến phải đóng cửa, vì người nghèo không thể nào trả tiền mỗi lần một nghìn đina được !

Vua bèn hỏi :

— Thế thì ngươi định làm thế nào ?

– Về giá cả, thần xin để tùy ý khách. Như vậy mỗi người sẽ trả tiền tùy theo khả năng và tùy theo lòng mình rộng hẹp ra sao! Và người nghèo chỉ trả số tiền mình có thể trả được thôi. Còn cái giá một ngàn đina này, đó chỉ là một ân mưa móc của thánh thượng thôi!

Thế là các vị đại thần và các vị thượng thư nghe nói thế đều hết sức tán dương ý kiến Abuxia và lại nói thêm rằng:

– Muôn tâu bệ hạ, lời nói đó chí lý và thế là công bằng! Vì bệ hạ cũng tưởng như ai cũng làm được như Người?

Vua nói:

– Có lẽ đúng! Nhưng dù sao, chủ hiệu đây cũng là người phương xa tới, lại rất nghèo, thì bổn phận ta là phải đối xử rộng rãi hào hiệp, nhất là khanh lại làm cho thành phố ta có được cái nhà tắm ham man xưa nay ta chưa từng thấy đâu bằng; nhờ có cái nhà này đô thành ta trở thành quan trọng và rạng rỡ không đâu sánh kịp. Nhưng vì các ngươi tâu không thể trả ngàn đina một lần tắm thì trẫm cho phép ngươi lần này mỗi người chỉ trả một trăm đồng thôi và tặng thêm một thằng nô lệ trẻ tuổi, một nô lệ da đen và một thiếu nữ. Còn lần sau như khanh đã định thế, mỗi người sẽ trả tùy khả năng và tùy lòng mình.

Triều thần đều đáp:

– Xin tuân lệnh!

Và hôm đó, mỗi quan tắm xong ở ham man, đều trả Abuxia một trăm đina, một nô lệ da trắng trẻ tuổi, một nô lệ da đen và một thiếu nữ. Thế mà số quan đại thần và tai to mặt lớn đến tắm sau vua hôm đó đến bốn mươi người, nên Abuxia nhận được bốn nghìn đồng đina, bốn mươi thanh niên da trắng, bốn mươi người da đen, và bốn mươi thiếu nữ. Chàng còn được nhà vua cho một ngàn đồng đina, mười anh thanh niên da

trắng, mười anh thanh niên da đen và mười cô thiếu nữ đẹp như Hằng nga giáng thế.

Khi Abuxia nhận hết số vàng và số quà tặng, chàng tiến lên sụp lạy xuống tận đất, và tâu rằng :

— Muôn tâu bệ hạ, Người là Anh quân, chí lý chí tình xin bệ hạ xét cho kẻ hạ thần : với cả một đoàn quân những thanh niên trắng, thanh niên đen và thiếu nữ như thế này thì thần ở vào đâu cho xuể !

Vua nói :

— Ta ra lệnh tặng ngươi món quà đó là để cho ngươi trở thành thật giàu có. Vì ta nghĩ một ngày kia ngươi sẽ có ý định trở về quê cha đất tổ, gần gũi gia đình thân mến, thăm hỏi họ hàng. Khi đó ngươi có thể ra đi với khá nhiều của cải, về quê sống với gia đình không hề thiếu thốn gì cả !

— Muôn tâu bệ hạ, xin cầu chúa phù hộ độ trì thánh thượng muôn năm giàu mạnh ! Những nô lệ này, chỉ để các vương giả dùng là tốt thôi. Thần ăn bánh mì và phó mát cùng gia đình của thần ! Thần làm cách nào cung cấp đủ thức ăn thức mặc cho cả một đoàn quân những thanh niên da trắng, những thanh niên da đen và thiếu nữ này ? Lạy Chúa ! chẳng mấy nỗi mà họ sẽ ăn hết món tiền thần kiếm được mà rồi họ ăn cả đến thần nữa.

Nhà vua cả cười :

— Ngươi nói đúng ! Ừ, họ trở thành một đoàn quân dũng mãnh thật đấy, mà một mình ngươi thì bất cứ ở đâu ngươi cũng không sao kiếm cách nuôi họ đủ ăn đủ mặc được ! Vậy ngươi có bằng lòng bán lại cho ta để ngươi khỏi bị phiền không ? Bán mỗi người một trăm đina, có ưng không ?

— Xin tuân lệnh !

Vua liền cho gọi quan coi kho đến truyền giao đủ số tiền một trăm năm mươi người nô lệ. Rồi đến lượt nhà vua trao tặng những người nô lệ về cho chủ cũ.

Abuxia tạ ân vua và tâu :

– Xin cầu chúa Ala phù hộ độ trì cho bệ hạ được nhàn rỗi linh hồn cũng như bệ hạ đã cho linh hồn thần được rỗi bằng cách cứu thần khỏi nanh vuốt bọn ma cà rồng tham lam vô độ, mà họa chăng chỉ chúa Ala mới có thể cho chúng ta no được :

Nhà vua nghe mấy câu đó thì bật cười và càng tỏ ra rất rộng rãi đối với Abuxia. Rồi vua cùng quần thần ra khỏi nhà tắm, trở về cung.

Còn về phần Abuxia thì suốt đêm ấy loay hoay bỏ vàng vào các túi, rồi niêm phong từng túi lại thật cẩn thận. Gia nhân phục dịch trong nhà chàng có hai mươi nô lệ da đen, hai mươi trai tráng da trắng, bốn cô hầu trẻ.

Hôm sau, Abuxia cho mõ đi giao khắp thành phố :

– Hỡi đệ tử chúa Ala, mọi người hãy chạy lại tắm một lần ở nhà tắm của đức vua! Trong ba ngày tắm không phải trả tiền!

Trong suốt ba ngày liền, rất nhiều người đổ xô đến tắm không phải trả tiền nong gì cả ở cái nhà tắm gọi là *hamman* của đức Vua.

Nhưng ngay từ sáng ngày thứ tư Abuxia đã tự thân đến ngồi sau chỗ thu tiền, ở cửa nhà tắm, và bắt đầu thu lệ phí. Lệ phí để tùy tâm mỗi người và khách tắm xong rồi mới thu.

Đến chiều, ơn nhờ chúa Ala (xá lạy Thánh vạn bái) Abuxia đã thu được của khách hàng đầy cả két tiền. Như vậy là chàng bắt đầu thu vào hàng đống vàng, do số phận đưa lại.

Lại nói chuyện hoàng hậu được nhà vua về nức lòng kể lại việc tắm táp đấm bóp cho nghe, nên cũng định đến tắm thử lần đầu xem sao. Hoàng hậu bèn báo tin để Abuxia biết ý định đó. Chàng muốn vừa lòng hoàng hậu và đồng thời thu hút khách hàng phụ nữ, bèn quyết định từ nay dành buổi sáng để tắm cho nam giới và buổi chiều cho nữ giới. Buổi sáng, chàng thân ngồi sau két để thu tiền, còn buổi chiều chàng ủy cho một người nữ quản gia ngồi thu. Cho nên, khi hoàng hậu đã vào nhà tắm và đã tự thực nghiệm lên bản thân mình thấy tắm theo phương pháp mới thì trong người khoan khoái lạ lùng, bà mê thích quá quyết định từ nay cứ đến chiều thứ sáu nào cũng lại đến. Nhà vua cũng có thói quen sáng thứ sáu nào cũng tắm. Hoàng hậu đối xử với Abuxia rộng rãi không kém nhà vua, mỗi lần tắm trả một ngàn đina, ngoài ra còn có các tặng phẩm nữa.

Như vậy là Abuxia tiến sâu vào con đường phú qui, vinh hoa, danh tiếng lẫy lừng! Nhưng chàng không vì thế mà kém khiêm tốn hay kém lương thiện. Trái lại, chàng vẫn như xưa, nhã nhặn, vẫn tươi cười lịch thiệp với khách hàng, vẫn rộng rãi với người nghèo, không bao giờ muốn nhận tiền của họ, Ấy chính cái tính rộng rãi đó lại là nguyên nhân cứu sống chàng như ta sẽ thấy trong câu chuyện sau đây. Nhưng ngay từ giờ nên biết rằng việc cứu chàng chính do một thuyền trưởng, một hôm túng tiền mà vẫn được tắm táp chu đáo, không hề phải trả gì cả. Ngoài ra ông còn được uống nước chanh, nước cam giải khát lại được chính Abuxia thân hành tiễn ra tận cổng một cách lễ độ. Vì thế ngay từ lúc đó thuyền trưởng đã bắt đầu nghĩ đến cách tỏ lòng biết ơn Abuxia, hoặc bằng một tặng phẩm nào đó hoặc bằng cách nào đó. Dịp đền ơn trả nghĩa chẳng bao lâu đã tới. Đó là câu chuyện về viên thuyền trưởng.

Còn về phần anh thợ nhuộm Abukia thì rồi y cũng nghe nói về cái nhà tắm *ham man* kỳ lạ đó. Nó đã được toàn dân trong thành phố trầm trồ khen ngợi.

— Thật đúng là thiên đường ở trần gian.

Thế là hắn đi thử nếm mùi khoái lạc của nơi thiên đường. Hắn còn chưa biết tên người cai quản nơi đó. Hắn bận những áo quần đẹp nhất, cưỡi một con la cái thắng bộ yên cương quí giá. Đi tiền hô hậu ủng cho hắn đều có bọn nô lệ cầm côn dài. Hắn tiến về phía nhà tắm. Đến cửa, hắn ngửi thấy hương trầm ngào ngạt, và thấy vô số kẻ ra người vào tấp nập, lại thấy những người ngồi trên ghế dài xếp hàng đợi đến lượt mình, dù là những người tai to mặt lớn, hay là những người nghèo nhất trong dân nghèo, những người kém hèn nhất trong đám kém hèn. Hắn bèn vào phòng đợi và chợt thấy người bạn cũ Abuxia ngồi sau quầy thu tiền, đẫy đà, tươi tỉnh, vui cười. Nhưng cũng hơi khó nhận ra, vì ở mặt chàng những chỗ trước kia lõm vào thì nay phinh phính đầy mỡ, da bóng bẩy, nét mặt tươi đẹp hơn trước nhiều! Anh thợ nhuộm thấy vậy, tuy ngạc nhiên và hoảng hốt, nhưng giả vờ hớn hở và tiến về phía Abuxia một cách cực kỳ thận trọng. Abuxia đứng dậy tiếp hắn. Hắn nói theo giọng trách yêu:

— Ồ, thế nào, anh Abuxia! Có phải như vậy là thái độ của một người bạn thân, là cách cư xử của một người lịch thiệp hào hoa không? Anh biết rằng tôi đã thành thợ nhuộm có chức tước vua phong, vào hạng người giàu có nhất, quan trọng nhất trong thành phố, thế mà anh chẳng bao giờ đến tôi hoặc hỏi thăm tôi cả! Mà anh cũng chẳng tự hỏi rằng: « thằng bạn cũ của mình là thằng Abukia hiện nay ra sao rồi? » Còn tôi thì tôi mất bao công hỏi tin anh, cho bọn nô lệ đi lùng tìm anh khắp mọi nơi mọi chốn, nào tìm ở các khu

phố nào tìm trong các cửa hàng, chẳng có một ai biết tin anh ở đâu hay chỉ được cho tôi đường đi tìm anh cả!

Abuxia nghe đến đó, lắc đầu, và mặt rất buồn và đáp:

— Anh Abukia, thế ra anh quên cách đối xử với tôi khi tôi tới tìm anh rồi hay sao? Anh quên rằng anh đã đánh tôi, đã sỉ nhục tôi trước mặt mọi người bằng cách gọi tôi là đồ trộm cắp, quân phản bội, đứa khốn nạn. Anh quên rồi sao!

Abukia làm ra vẻ phật ý:

— Anh nói gì vậy? Thế ra anh là cái người bị tôi đánh đấy à!

— Đúng rồi! Tôi đấy!

Bấy giờ Abukia bèn thề lấy thề để, thề sống thề chết rằng, lúc đó hắn không nhận ra được bạn; hắn nói:

— Thật quả là tôi đã lầm lẫn anh với một người khác, với một thằng ăn cắp đã nhiều lần chực ăn cắp vải vóc của tôi! Hồi ấy anh gầy còm quá, vàng bủng quá, thành thử tôi không thể nào nhận được ra anh!

Rồi hắn ăn năn về việc đã làm, hắn vỗ hai tay vào nhau mà nói:

— Chỉ có chúa Ala tối cao, tối quang minh là cực kỳ sáng suốt, quyền lực vô biên thôi! Thế nào mà tôi lại có thể lầm lẫn như thế được nhỉ! Nhưng lỗi chính há lại chẳng phải là tại anh ư, sao anh là người nhận ra tôi trước tiên anh lại không bảo tôi rằng: « Tôi là Mỗ đây! »; nhất là hôm đó tôi lại hoàn toàn đãng trí và phát khùng vì bị bù đầu về công việc rồn rập nhiều quá sức. Vậy, tôi xin anh, vì chúa Ala phù hộ anh, mà thứ lỗi cho tôi, quên câu chuyện đó đi. Đó chẳng qua là do số mệnh chúng ta xui nên cả thôi!

Abuxia đáp

— Bạn ơi, cầu chúc chúa tha thứ cho anh. Việc ấy đúng thật là do tiền định. Chúa sẽ đền bù.

Anh thợ nhuộm nằn nì:

– Anh hãy tha thứ hắn cho tôi!

– Cầu mong Chúa thứ lỗi cho anh cũng như tôi tha thứ cho anh vậy! Số mệnh định thế thì chúng ta cưỡng lại sao được? Thôi, anh vào nhà tắm đi, anh cởi áo ra, đi tắm. Chúc anh tắm táp mát mẻ khoan khoái.

Abukia hỏi:

– Do đâu anh được cái diễm phúc này?

– Người nào đã mở đường phú quí cho anh thì người đó cũng lại đã mở đường vinh hoa cho tôi đấy!

Rồi chàng Abuxia kể lại chuyện mình từ ngày bị đòn ở nhà bạn. Nhưng không cần nhắc lại làm gì vô ích.

Abukia nói:

– Được biết nhà vua trọng dụng quí hóa anh, tôi vui mừng vô cùng. Tôi sẽ cố sức để anh càng thêm được ưu đãi, bằng cách tâu với vua rằng anh là bạn nối khố của tôi,

Nhưng chàng thợ cạo thuở trước đáp;

– Việc can thiệp của con người có ăn thua gì đến định mệnh đâu? Chỉ có Chúa mới nắm trong tay số phận con người là « được trọng dụng » hay « thôi không còn được trọng dụng! » Còn anh thì hãy mau mau cởi áo quần vào hạm man tắm, để hưởng cái thú nước mát người sạch!

Và chàng đích thân dẫn hắn vào một phòng đặc biệt, tự tay kỳ cọ cho hắn, xát xà phòng vào người hắn, đấm bóp xoa nắn cho hắn và phục vụ hắn đến thật xong xuôi, không muốn giao cho một người phụ việc nào. Rồi chàng dắt hắn lên cái bục của phòng mát và tự mình lấy nước chanh, nước cam và thuốc bổ cho hắn uống, Chàng đối xử với hắn có vẻ nể vì quá, đến nỗi mọi khách hàng bình thường đều ngạc nhiên khi

thấy Abuxia, tự mình phục vụ và làm các nghi thức đặc biệt đối với anh thợ nhuộm, vì xưa nay chỉ có đối với nhà vua.

Đến lúc ra về thì Abukia muốn tặng Abuxia một món tiền. Abuxia nhất định không lấy:

– Tôi là bạn cũ của anh, và hiện nay, không có tí hơn kém chênh lệch gì giữa anh và tôi. Thế thì anh tặng tiền cho tôi, anh không thấy ngượng à?

Abukia đáp:

– Thôi được! Nhưng để đền đáp lại, xin tặng anh một lời khuyên rất có lợi cho anh. Cái hãm man này thật là tuyệt, nhưng muốn cho nó hoàn toàn kỳ lạ thì còn thiếu một thứ!

Abuxia hỏi:

– Thiếu thứ gì?

– Thiếu thuốc rụng lông! Thật vậy, hồi xưa tôi nhận thấy rằng sau khi cạo xong đầu cho khách hàng, anh vẫn phải dùng tới dao cạo hoặc díp nhổ, đối với các thứ lông ở các bộ phận khác trong người. Nếu dùng được thuốc rụng lông thì không gì bằng. Tôi biết cách chế thuốc đó, tôi xin tặng không anh cách ấy.

Abuxia vui mừng:

– Anh nói đúng đấy, bạn ạ. Anh hãy dạy tôi cách pha chế thuốc rụng lông tốt nhất, tôi vui lòng xin học.

– Thế này nhé! Lấy nhân ngôn màu vàng và vôi chưa tôi, cho thêm một ít dầu thảo mộc vào, nhào thật đều, rồi thêm một ít sạ hương cho mất mùi hôi, cuối cùng bỏ chất bột nhão đó vào một cái lọ sành để khi cần thì lấy ra dùng. Tôi cam đoan rằng rất kiến hiệu, nhất là khi nhà vua thấy lông của mình rụng như có phép tiên, không phải bứt nhổ cọ xát gì cả, da dẻ tự nhiên lộ ra trắng phau phau!

Sau khi đã truyền cách pha chế đó cho người bạn cũ. Abukia ra khỏi nhà tắm và vội vã đi về phía cung vua.

Tới trước mặt vua, hắn sụp lạy:

– Muôn tâu bệ hạ, thần đến đây để mách bệ hạ một việc.

– Ngươi mách gì vậy?

– Lạy Chúa, người tới nay bảo vệ bệ hạ khỏi bàn tay độc ác của cái tên hung ác, kẻ thù của triều đình và của tôn giáo là cái thằng Abuxia. chủ nhà tắm.

Vua rất đỗi ngạc nhiên:

– Có việc gì thế?

– Muôn tâu bệ hạ, xin Thánh thượng biết cho rằng nếu còn vào nhà tắm đó một lần nữa thì Thánh thượng sẽ chết không sao cứu được.

– Vì sao vậy?

Abukia trợn mắt giả vờ sợ hãi khủng khiếp, vung tay ra vẻ táng đởm kinh hồn, nói thì thầm.

– Vì thuốc độc! Hắn đã pha chế để dùng cho bệ hạ một thứ bột gồm có nhân ngôn vàng và vôi chưa tôi. Bột đó, chỉ mới để vào lông ngoài da là đã đốt cháy lông như lửa xém vậy. Và hắn ta sẽ đề nghị dùng cho bệ hạ, hắn sẽ tâu: «Không có gì tốt bằng thứ bột này để làm rụng hết lông của hạ bộ, rất tiện lợi êm ả, không va vấp đụng chạm gì đến hạ bộ cả». Và hắn sẽ đắp thuốc đó vào hạ bộ của Thánh thượng, và bằng cách đó sẽ làm Thánh thượng ngộ độc mà chết, chết đau đớn nhất; Vì tên chủ hiệu tắm này chẳng qua là một tên nội gián, ăn tiền của vua đạo Cơ đốc, để dùng thủ đoạn đó cướp linh hồn của vua ta đó thôi! Vì đội hoàng ân đã nhiều, nên thần vội vã lại đây báo tin Bệ hạ rõ.

Nghe những lời của tên thợ nhuộm Abukia nhà vua rùng mình kinh hoảng, hạ bộ co rụt lại y như đã bị thuốc độc bỏng cháy ngấm vào vậy. Vua nói:

— Trẫm lập tức cùng quan tể tướng lại ngay nhà tắm, thử xem lời ngươi nói có đúng không. Nhưng từ giờ tới lúc đó ngươi phải giữ kín việc này, nghe không!

Rồi nhà vua đem tể tướng đi theo, cùng tới hiệu tắm

Ở đây, cũng như thường lệ, Abuxia đưa nhà vua vào phòng đặc biệt và muốn cọ rửa tắm gội cho nhà Vua Nhưng vua phán :

— Hãy bắt đầu làm cho quan tể tướng đã !

Và nhà vua quay về phía quan tể tướng ra lệnh :

— Khanh nằm xuống.

Thế là quan tể tướng, người mập mạp mũm mĩm, mình đầy lông lá như một con dê già, nghe theo và nằm dài ra trên mặt đá hoa, cho người ta kỳ cọ, xát xà phòng ,tắm giội ào ào.

Xong, Abuxia tâu vua :

—Muôn tâu bệ hạ, kẻ hạ thần vừa tìm ra một thứ thuốc có dược tính làm rụng lông, hiệu nghiệm, không còn cần gì đến dao cạo đối với đám lông ở hạ bộ nữa.

Vua phán :

— Hãy thử môn thuốc đó vào khóm lông ở hạ bộ của quan tể tướng xem

Abuxia bèn đem cái lọ sành ra, lấy một mẩu bột nhão to bằng quả hạnh đào, bôi vào phía trên của bụng dưới quan tể tướng, chỉ là để thử thôi. Thuốc rụng lông kiến hiệu lạ kỳ, nhà vua không còn nghi ngờ gì nữa, cho đó là một thứ thuốc độc ghê gớm.

Nhà vua nổi trận lôi đình, quay về phía bọn trai tráng phục vụ trong hiệu tắm mà thét :

— Bắt lấy thằng khốn nạn này !

Nhà vua giơ ngón tay chỉ vào Abuxia. Chàng sửng sốt không nói được nữa, ngẩn người ra. Rồi vua và quan tể tướng vội vàng mặc quần áo vào, sai giao Abuxia cho bọn lính túc trực ở ngoài và về triều.

Về tới triều nhà vua cho triệu viên quan quản lý cảng và tàu bè đến phán :

— Ngươi hãy bắt tên phản bội Abuxia bỏ vào một cái bao đầy vôi sống, buộc lại rồi đem quẳng xuống biển ngay dưới cửa sổ hoàng cung. Như vậy, tên khốn nạn đó sẽ chết bằng hai cái chết, vừa chết đuối vừa chết bỏng.

Viên quan đáp.

— Xin tuân lệnh!

Viên quan quản lý cảng tàu bè này, lại chính là viên thuyền trưởng trước kia chịu ân Abuxia. Viên quan này vội tìm đến Abuxia trong ngục tối, đem chàng ra, đưa lên một chiếc tàu nhỏ và dẫn chàng tới một cù lao không xa thành phố, đến đó viên quan có thể tự do nói với chàng :

— Này anh Abuxia! Tôi không hề quên ơn anh đã đối xử đặc biệt đối với tôi, và tôi muốn lấy ân báo ân. Vậy anh hãy kể tôi nghe việc xảy ra giữa anh và nhà vua, cho tôi biết anh đã làm nên tội gì, đến nỗi không còn được trọng dụng nữa, lại còn phải chịu tội chết đau đớn như vậy.

— Anh ơi! Tôi xin thề, có chúa Ala chứng giám, tôi hoàn toàn vô tội, tôi chưa hề làm một tí gì để xứng với cách trừng phạt đó cả!

—Thế thì hẳn là anh phải có lũ kẻ thù chúng đã hãm hại anh trong tâm trí nhà vua. Vì bất cứ người nào gặp may mắn nổi danh và có hạnh phúc, bao giờ cũng có kẻ ghen người ghét. Nhưng đừng lo sợ gì cả. Ở đây, trên đảo này, anh sẽ được an thân. Anh hãy yên trí. Anh cứ câu cá cho qua ngày đoạn tháng, cho tới khi tôi có thể cho anh về nước. Bây giờ tôi sắp đến trước mặt vua giả vờ đã giết anh rồi.

Abuxia hôn tay viên thủy quan. Viên này đi lấy ngay một cái bao tải to đầy vôi sống và cho thuyền tiến về

phía hoàng cung, đến tận dưới những cửa sổ mở về phía biển.

Đúng lúc đó, nhà vua đang tựa cửa đợi thi hành lệnh của mình. Viên thủy quan tới dưới cửa sổ, ngước mắt lên để đợi lệnh vua. Vua chìa cánh tay ra ngoài cửa sổ, ngoắt tay ra hiệu bảo quẳng bao tải xuống biển. Lệnh đó tức khắc được thi hành. Nhưng cùng lúc đó, nhà vua vì vung tay quá mạnh, nên đánh rơi xuống nước một chiếc nhẫn vàng. Chiếc nhẫn này đối với vua quý không khác gì linh hồn của nhà vua.

Thật vậy, chiếc nhẫn rơi xuống biển là một chiếc bùa hộ mệnh có phép nhiệm mầu; uy thế và quyền lực của nhà vua đều nhờ vào chiếc nhẫn đó; nhà vua dùng nó để hãm nhân dân và quân đội, bắt họ phải thần phục mình. Đó là vì khi vua muốn ra lệnh chém đầu một kẻ tội phạm, vua chỉ cần giơ bàn tay có chiếc nhẫn, tức thời có luồng chớp nảy ra, quật kẻ tội phạm ngã lăn ra đất chết thẳng cẳng, đầu văng khỏi cổ.

Bởi thế, khi thấy nhẫn rơi xuống biển, vua không muốn nói cho ai biết, và hết sức giữ bí mật về việc đó: nếu không thì không thể nào giữ được thần dân phải sợ sệt và tuân lệnh lâu hơn nữa.

Đó là về chuyện nhà vua.

Còn về phần Abuxia, khi còn một mình trên đảo, chàng lấy chiếc lưới mà vị thủy quan đã đưa cho, ra biển quăng lưới để kiếm ăn và cũng để khuây khỏa nỗi trắc ẩn trong lòng. Sau khi quăng lưới và đợi một hồi, chàng kéo lưới lên thấy đầy cá đủ mọi mầu sắc và đủ mọi cỡ lớn nhỏ. Chàng tự nhủ:

— Thật quả có chúa Ala chứng giám, đã lâu ta không được ăn tí cá nào. Ta hãy lấy một con đưa cho hai cậu bếp mà vị thủy quan đã nói với ta, để họ lấy dầu rán cho ta.

Viên thủy quan quản lý hải cảng hải thuyền có nhiệm vụ ngày nào cũng tiếp tế cá tươi cho bếp nhà vua. Ngày hôm đó viên quan không tự mình trông coi việc đánh cá được nên đã ủy cho Abuxia làm việc ấy. Viên quan dặn chàng sẽ có hai anh phụ bếp đến lĩnh cá tươi đem về. Ngay mẻ lưới đầu tiên Abuxia đã may mắn kiếm được nhiều. Trước khi nộp cá, chàng chọn cho bản thân mình con cá to nhất, đẹp nhất. Rồi chàng móc hầu bao lấy ra một con dao lớn, chọc vào mang cá suốt từ bên nọ sang bên kia. Con cá rẫy đành đạch. Khi rút dao ra chàng kinh ngạc xiết bao, thấy ở đầu nhọn của con dao lủng lẳng một chiếc nhẫn vàng, chắc hẳn là con cá đã nuốt được.

Abuxia nhìn thấy chiếc nhẫn, tuy chàng không hề biết phép màu ghê gớm của nó tức là của chiếc nhẫn rơi từ tay vua xuống biển... nhưng chàng cũng cầm lấy xỏ vào ngón tay mình. Không cho việc đó là quan trọng gì cho lắm. Theo lý thì chiếc nhẫn thành vật sở hữu của chàng.

Lúc đó, hai chàng trai đi lấy cá về cho bếp nhà vua vừa tới, và hỏi chàng;

– Bác chài ơi, bác có thể cho chúng tôi biết ông thủy quan coi cảng, thường ngày vẫn trao cá cho chúng tôi mang về để vua ăn, hiện nay ra sao không? Chúng tôi đợi mãi chẳng thấy ông ấy trở về. Ông ấy đi về phía nào?

Abuxia đáp, bàn tay giơ về phía hai người:

– Ông ta đi về phía này!

Tức thì hai cái đầu của hai anh phụ bếp lìa khỏi cổ và lăn long lóc trên mặt đất, mình cũng ngả xuống.

Làn chớp phát ra từ chiếc nhẫn ở tay Abuxia đã giết hai người. Nhìn thấy hai người lăn ra chết, Abuxia tự hỏi:

– Ai là người đã có thể làm đầu họ bật ra như vậy?

Và chàng nhìn khắp mọi phía quanh mình, nhìn cả lên trời và xuống chân. Chàng bắt đầu run sợ khi nghĩ tới quyền lực huyền bí của những hung thần. Chàng thấy viên thủy quan trở về. Từ đằng xa viên quan vừa trông thấy hai cái xác với hai cái đầu cạnh đó, lại vừa thấy chiếc nhẫn trong tay Abuxia sáng long lanh dưới ánh nắng, ông hiểu ngay mọi việc vừa xảy ra. Viên thủy quan vội vàng vừa kêu lên, vừa né mình tránh:

– Anh ơi! chớ động bàn tay đeo nhẫn, kẻo tôi bị giết mất. Van xin anh chớ động tay;

Abuxia nghe thấy mấy câu đó càng ngạc nhiên và phân vân, nhưng đứng yên hoàn toàn, tuy rằng muốn chạy lại gặp viên thủy quan. Viên này lại gần chàng, ôm choàng lấy cổ chàng và nói:

– Người nào cũng có số phận quàng vào cổ cả, Số anh tốt hơn số nhà vua nhiều: Nhưng anh hãy kể cho tôi biết chiếc nhẫn này đến tay anh bằng cách nào, rồi sau tôi sẽ bảo cho anh rõ nó có phép lạ gì.

Thế là Abuxia kể cho viên thủy quan nghe tất cả tình đầu câu chuyện.

Rồi viên thủy quan cũng kể lại phép mầu ghê gớm của chiếc nhẫn cho Abuxia nghe và nói thêm:

– Bây giờ thì sinh mệnh anh hết nguy và sinh mệnh nhà vua bị nguy khốn. Anh có thể không lo ngại gì cả, cùng tôi đi về thành phố. Anh có thể chỉ ngoắc chiếc ngón tay đeo nhẫn đó là làm rơi được đầu các kẻ thù của anh và làm đầu vua bật ra khỏi cổ.

Viên quan cho Abuxia xuống chiếc tàu con đi về thành, rồi dẫn chàng vào cung đến trước mặt vua.

Lúc đó, nhà vua đang họp bàn với triều đình. Xung quanh vua có đông đảo các vị thượng thư, các vị đại thần và các quan cơ mật. Tuy nhà vua bụng đầy lo âu, điên cuồng vì mất chiếc nhẫn, nhưng không dám nói ra

cũng không dám cho đi mò tìm dưới biển, sợ các kẻ thù của mình mừng rỡ về tai nạn đó.

Nhưng khi thấy Abuxia vào, nhà vua không còn nghi ngờ gì nữa về việc sắp bị lật đổ, bèn kêu lên:

— À, đồ khốn nạn kia! Mi làm thế nào mà lại từ đáy biển lên được, và thoát khỏi chết đuối chết cháy?

Abuxia đáp:

— Muôn tâu bệ hạ, chúa Ala là đấng vĩ đại nhất!

Rồi chàng kể cho vua nghe: viên thủy quan nhớ ơn được tắm không mất tiền đã trả ơn bằng cách cứu sống chàng như thế nào, chàng được chiếc nhẫn thần và đã vô tình làm chết mất hai người phụ việc như thế nào. Sau đó chàng nói thêm:

— Còn bây giờ thì thần đến trả bệ hạ chiếc nhẫn này, để đền đáp hoàng ân, và cũng để chứng minh cho bệ hạ thấy rằng nếu thần có bụng dạ nào thì thần đã dùng chiếc nhẫn này để tiêu diệt các kẻ thù của thần và giết chết cả bệ hạ nữa. Ngược lại thần khẩn cầu bệ hạ xét kỹ hơn về cái tội gì đó thần không biết, nó đã làm cho bệ hạ xử tử kẻ hạ thần đây. Và nếu quả thần có tội thật thì xin bệ hạ bắt thần phải bị khảo đủ mọi khổ hình cho đến chết.

Nói thế rồi Abuxia rút chiếc nhẫn ở tay ra, đeo cho nhà vua. Vua vội vàng đeo nhẫn vào tay mình, vừa thở vì khoan khoái vì mãn nguyện, vừa cảm thấy như hồn trở về với thể xác.

Bây giờ nhà vua đứng dậy, dang hai cánh tay ôm choàng lấy cổ Abuxia, và phán rằng:

— Hỡi ngươi ơi! Thật ngươi là tinh hoa trong dòng thế phiệt trâm anh. Trẫm xin ngươi đừng quá trách trẫm, và thứ cho trẫm đã làm thiệt cho ngươi, hại cho ngươi. Thật kẻ khác thì chẳng đời nào giả lại trẫm chiếc nhẫn này.

Chàng thợ cạo đáp:

— Muôn tâu bệ hạ, nếu quả thật là bệ hạ cầu mong thần miễn trách cho bệ hạ thì bệ hạ chỉ việc nói cho thần rõ: thần bị qui tội gì để bệ hạ phải nổi giận và căm thù.

— Úi chà chà! Cần gì? Bây giờ trẫm đã tin chắc rằng ngươi bị tố cáo oan rồi. Nhưng vì ngươi muốn biết đã bị qui vào tội gì, thì đây nhé! Chủ hiệu nhuộm Abukia đã bảo trẫm thế này này...

Nhà vua bèn kể lại tất cả việc tên thợ nhuộm tố cáo Abuxia về thuốc rụng lông, thuốc đó sau đem thử vào phần trên của đám lông ở hạ bộ quan tể tướng.

Abuxia, mắt đẫm lệ, tâu:

Chà chà! Muôn tâu bệ hạ, thần nào có biết vua nước Nadarê bao giờ đâu, mà suốt cả đời thần, có bao giờ thần dẫm chân lên đất nước ấy. Nhưng sự thực là thế này...

Rồi chàng kể cho vua nghe: anh thợ nhuộm với chàng sau khi đọc phần Fatiha của kinh thánh đã ăn thề với nhau cam đoan sẽ giúp đỡ lẫn nhau rồi cùng ra đi như thế nào. Chàng kể tất cả những cách láu cá, những âm mưu xảo trá của anh thợ nhuộm, trong đó có việc lấy gậy đánh chàng và chuyện thuốc rụng lông mà chính hắn mách cho chàng biết cách pha và dùng.

Chàng lại nói thêm:

— Muôn tâu bệ hạ, dù sao thuốc rụng lông đó, bôi vào da, cũng là một thứ hay vô cùng. Chỉ có nuốt vào bụng mới độc thôi. Ở trong nước kẻ hạ thần, mọi người nam giới nữ giới đều chỉ dùng thứ đó thôi, chứ không dùng dao cạo, làm cho những lông ở hạ bộ rụng đi một cách rất nhẹ nhàng, êm ái! Còn về những trò chơi khăm, những cách đối xử tàn tệ đối với thần, thì

bệ hạ chỉ cần cho triệu lại đây lão gác khu nhà và các cậu học việc ở xưởng nhuộm, hỏi họ là biết được thần nói có đúng không?

Nhà vua mười phần đã tin cả mười rồi, nhưng chiều lòng Abuxia, bèn cho triệu lão gác khu nhà và các anh học việc lại. Hỏi cung họ, họ đều xác nhận những lời lẽ của chàng thợ cạo là đúng. Họ còn cho biết thêm nhiều chi tiết về cách ăn ở bất lương của tên thợ nhuộm nữa.

Nhà vua bèn thét quân hầu.

— Bay đâu! Bắt tên chủ hiệu nhuộm về đây cho ta. Nó phải để đầu trần, chân đi đất, hai tay trói lại sau lưng!

Tức thì bọn lính chạy tới và xông vào xưởng nhuộm, không thấy chủ xưởng ở đó. Chúng bèn xộc vào nhà riêng, thấy hắn đang hưởng cái thú ngồi nhàn hút thuốc uống trà, có lẽ đang mơ đến cái chết của Abuxia.

Thế là họ xông lại, kẻ đấm vào gáy, kẻ đá đít, người húc đầu vào bụng; họ giày xéo lên hắn, lột quần áo hắn, chỉ còn để lại cho cái áo lót, rồi lôi hắn xềnh xệch, chân đất, đầu trần, tay trói giật cánh khuỷu; điệu đến trước ngai vàng nhà vua.

Hắn thấy Abuxia ngồi bên phải vua, lão gác cổng khu nhà đứng giữa phòng, và cạnh lão có bọn học việc xưởng nhuộm.

Hắn đã thấy tất cả cái đó.

Hắn hoảng hồn đến nỗi vãi cả ra ngay chính giữa triều đình, hắn biết đến nước chết rồi, không sao thoát nổi.

Nhưng nhà vua đưa mắt lườm hắn và phán:

— Mi không thể nào chối được rằng đây là người bạn cũ của mi, là cái người nghèo đã bị mi cướp mất của, bị mi lột hết, lại hành hạ, bỏ mặc, đánh đập, chửi rủa, tố cáo và cuối cùng là làm cho chết!

Rồi lão gác cổng khu nhà ở và bọn học việc tại xưởng nhuộm giơ tay lên mà kêu rằng :

— Đúng rồi. Có Chúa Ala chứng giám. Mi không thể nào chối cãi những việc đó được. Chúng tôi xin làm chứng về những điều đó, trước chúa Ala ,và trước đức Vua.

Vua phán :

— Dù mi chối hay nhận, thì mi cũng vẫn cứ phải chịu cái hình phạt đã tiên định trong số mi.

Vua thét các võ sĩ :

— Hãy bắt nó, giòng nó đi bộ khắp kinh thành, rồi nhét nó vào một bao tải đầy vôi sống và quẳng tuốt xuống biển cho nó chết bằng hai cái chết, vừa chết đuối vừa chết bỏng.

Bấy giờ chàng thợ cạo bèn kêu lên :

— Muôn tâu bệ hạ, thần cúi đầu xin bệ hạ chấp nhận lời thần tha chết cho y, vì thần đã thứ lỗi cho y về tất cả mọi việc y đã hại thần.

Nhưng nhà vua không chịu :

— Nếu ngươi thứ lỗi cho hắn về các tội hắn làm để hại người, thì trẫm, trẫm không tha thứ cho hắn về các tội hắn đã phạm đối với trẫm.

Và lại quát võ sĩ :

— Giong hắn đi và hãy thi hành mệnh lệnh của trẫm.

Khi đó các võ sĩ túm lấy tên thợ nhuộm Abukia, vừa kéo đi xềnh xệch khắp cả kinh thành, vừa kể lể tội trạng rồi cuối cùng tống cổ vào một bao tải đầy vôi sống, quẳng xuống biển. Thế là hắn vừa chết đuối vừa chết bỏng. Vì đó là số phận hắn đã định trước như vậy.

Còn về phía Abuxia thì nhà vua phán :

— Hỡi Abuxia, bây giờ trẫm muốn biết ngươi mong ước gì thì cứ nói cho trẫm, trẫm sẽ chuẩn y ngay tức khắc !

— Thần chỉ xin bệ hạ cho phép thần trở về nơi quê cha đất tổ. Xa họ hàng thân thuộc, thần thấy buồn, và không thích ở lại đây nữa.

Nhà vua có ý muốn phong cho chàng làm tể tướng thay cho lão mũm mĩm xồm xoàm hiện đương giữ chức đó. Tuy luyến tiếc Abuxia, nhà vua cũng cho chuẩn bị một chiếc tầu lớn đầy đủ nô lệ cả nam lẫn nữ và đầy tặng vật quí giá.

Lúc sắp chia tay, nhà vua còn hỏi :

— Thế nào! Ngươi không muốn làm tể tướng cho trẫm à ?

— Thần rất muốn trở về tổ quốc !

Nhà vua không nài thêm. Chiếc tàu ra khơi, đem Abuxia và bọn nô lệ của chàng đi về phía Itcăngđaria.

Chúa Ala tiên định cho đi đến nơi về đến chốn, và họ đổ bộ ở Itcăngđaria, ai cũng mạnh khỏe cả. Nhưng vừa lên bờ thì một người nô-lệ thấy trên bãi biển một cái bao tải do sóng biển đánh dạt vào bờ từ trước.

Abuxia mở bao ra, thấy xác Abukia : thì ra các dòng nước biển đã cuốn xác hắn đưa đến tận đây. Abuxia cho đem chôn gần đấy, trên bờ biển, cho xây một cái lăng, lại dành một số ruộng đất, nhà cửa riêng để lấy tiền tu bổ sửa sang, Chàng cho khắc lên cổng lăng lời răn sau đây :

« Đừng làm điều ác : Chớ say sưa với thứ rượu cay nghiệt, hung tàn, kẻ ác cuối cùng bao giờ cũng bị quật ngã.

« Xương tàn của sa mạc trôi nổi trên mặt đại dương, mà ngọc trai quý thì nằm im trên cát dưới đáy biển.

« Ở những vùng trời quang mây tạnh trong không trung, trên những trang trong suốt có chữ rằng :

« Gieo thiện sẽ gặp thiện
« Vì vạn vật trở lại với cội nguồn »

Thế là hết đời tên thợ nhuộm Abukia! Và cũng bắt đầu cuộc đời hạnh phúc và vô tư lự của chàng Abuxia. Chính vì cái vịnh biển đó có mộ tên thợ nhuộm mà từ đó có tên là « Vịnh Abukia ».

TRUYỆN APĐALA TRÊN – CẠN VÀ APĐALA DƯỚI – BIỂN

Sarađát kể:

Có một người làm nghề đánh cá tên là Apđala. Người ngư dân này phải nuôi một vợ và chín con; chàng nghèo, nghèo lắm, tất cả của cải gia tài chỉ có một chiếc lưới thôi. Chiếc lưới đó vừa là cần câu cơm, vừa thay cho cửa hiệu. Trăm việc trông vào chiếc lưới. Vì vậy, chàng quen lệ mỗi ngày đều ra biển đánh cá. Hễ đánh được ít thì bán đi nuôi con. Hễ đánh được nhiều thì tiền kiếm được đem cho vợ mua thức ăn, nấu nướng ngon lành, mua hoa quả, tiêu pha hết cho gia đình, không hạn chế, không tằn tiện; vì anh ta thường tự nhủ: – Bữa mai thì mai lại có!

Chàng cứ sống ngày nào hay ngày ấy như vậy, không lo trước đến số phận ngày mai.

Vậy mà một hôm, vợ chàng đẻ ra đứa con trai thứ mười (vì nhờ Trời phù hộ, chín đứa trước cũng là con trai cả). Chính vào ngày hôm ấy, trong chiếc nhà nghèo khổ của chàng ngư dân Apđala, lại không có một tí gì để ăn cả.

Vợ bèn bảo chồng:

– Thầy nó ơi, nhà ta thêm một miệng ăn, thế mà hôm nay chưa có gì ăn. Thầy nó có đi mà kiếm cái gì để ăn đỡ trong lúc khó khăn này không?

— Chính tôi sắp nhờ Chúa ra đánh cá ngoài biển, quăng mẻ lưới lấy may cho thằng cu mới đẻ, thử xem số nó sau này tốt xấu ra sao.

Vợ dặn:

— Thày nó hãy tin vào Chúa!

Thế là chàng ngư dân Apđala vác lưới ra biển... Chàng quăng lưới, cầu may cho đứa con mới đẻ, khấn rằng:

— Cầu Trời cho cuộc đời cháu dễ dàng chứ không khó khăn, dồi dào chứ không thiếu thốn.

Đợi một hồi, chàng kéo lưới lên thấy đầy những rác rưởi, cát sỏi, rong biển, tịnh không có dấu vết gì là cá lớn cá con cả, hoàn toàn không có cá mú gì hết.

Khi đó, chàng ngạc nhiên và lòng buồn rười rượi:

— Vậy ra, chẳng lẽ chúa Ala tạo ra thằng bé mới đẻ này mà không cấp cho nó một phần nào, một chút lương ăn nào ư? Không thể thế được, không bao giờ lại thế được. Vì Đấng Tối cao Người đã sinh ra hai hàm răng của con người, đã vạch ra hai môi cho cái mồm thì không phải là Người đã làm việc vô ích, và chính Người đã tự nhận việc cung cấp cho đủ, bởi vì Người là Đấng Trông xa, Người là Đấng Rộng lượng. Lạy Chúa vạn bái!

Rồi chàng vắt lưới lên vai, đi đến nơi khác để quăng lưới xuống biển. Chờ một hồi lâu, chàng kéo lưới lên, rất khó nhọc, vì lưới rất nặng. Chàng thấy trong lưới có một con lừa chết, trương lên, thối hoắc. Chàng thấy tâm hồn như buồn nôn, chán ngán.

Chàng vội gỡ lưới ra, vội vã sang chỗ khác và nói:

— Chỉ có Chúa Vinh quang. Tối cao là ta kêu cầu được, là có quyền lực! Tất cả cái rủi ro này chỉ là tại con mụ vợ đáng nguyền rủa của ta thôi. Biết bao lần mình đã bảo mụ rằng: «Trong sóng nước, không còn có gì cho tôi nữa đâu, tôi phải kiếm ăn chỗ khác thôi.

Tôi chịu cái nghề này thôi! Không! Thật là không chịu được nữa rồi! Hỡi bu nó ơi, vậy hãy để tôi bỏ nghề đánh cá, đi làm nghề khác!» Mình nói với mụ biết bao lần như thế, đến chai cả lưỡi ra rồi. Thế mà mụ cứ nói mãi: «Chúa Ala Carim! Chúa Ala Carim! Độ lượng của Người thật vô biên! Hỡi bố nó ơi, đừng nản lòng!» Thế đây có phải là độ lượng của chúa Ala không? Phần dành cho thằng bé mới đẻ, phải chăng là con lừa chết này, hay là lô cát sỏi kia.

Chàng đánh cá Apđala đứng im hồi lâu, buồn rười rượi. Sau chàng quyết định quăng chài lần nữa, xin lỗi chúa Ala về những lời bộp chộp vừa rồi.

– Hỡi Đấng Ban ân, Người phù hộ độ trì, gia ân gia nghĩa cho mọi tạo vật của Người! Người tiên định số phận chúng con. Xin Người run rủi cho con được mẻ lưới thắng lợi! Xin người phù hộ cho thằng bé mới đẻ này, con xin hứa một ngày kia nó sẽ thành tu sĩ Hồi giáo chỉ thờ phụng một mình Người thôi.

Rồi chàng tự nhủ:

– Mình rất muốn được lấy một con cá, dù chỉ là một con thôi để đem lại cho ân nhân mình là bác bán bánh mì. Những ngày vận đen, mình đứng ngoài cửa hiệu, hít mùi bánh mì nóng, thì bác ấy vẫy mình lại gần và hậu hĩnh cho mình đủ bánh cho vợ và 9 con.

Khi Apđala quăng lưới lần thứ ba, chàng đợi rất lâu, rồi mới kéo lên. Nhưng vì lần này lưới còn nặng hơn tất cả mọi lần, nặng lạ lùng, nên chàng vô cùng khó nhọc kéo được lưới lên bờ, hai bàn tay co thừng đến chảy máu ra.

Chàng vô cùng kinh ngạc thấy trong lưới một con người trần truồng có đuôi cá; người đó có đầu, mặt, râu, mình và tay như người ở trên cạn vậy.

Thấy vậy, chàng Apđala yên trí ngay rằng đó là một hung thần trong bọn hung thần thuở xưa, vì không tuân

lệnh Thày ta là Xôlâymân Ip-Đaút, nên bị bỏ vào những bình đồng đỏ và bị quăng xuống biển.

Chàng nghĩ: — Chắc hắn kia là một trong các hung thần đó rồi. Bình đồng gắn kín lâu ngày bị nước ăn mòn nên hắn thoát ra được và bám vào lưới mình.

Chàng đánh cá vừa kêu la kinh hoảng, vừa vén áo dài lên quá đầu gối mà chạy trên bãi biển. Chàng thét:

— Aman! Aman! Hỡi hung thần của Xôlâymân, xin thả cho tôi.

Nhưng người cá kia từ trong lưới kêu lên:

— Lại đây! anh đánh cá ơi! Đừng chạy! Vì tôi cũng là người như anh thôi, không phải hung thần hung thiếc gì đâu! Hãy trở lại đây gỡ tôi ra khỏi lưới và đừng có sợ gì cả! Tôi sẽ đền ơn trả nghĩa nhiều cho anh! Và chúa Ala sẽ xét công ấy khi cân nhắc công tội, sau khi anh chết.

Được lời như cởi tấm lòng, chàng đánh cá không chạy trốn nữa, và thong thả trở về phía chiếc lưới, chàng hỏi:

— Thì ra ngươi không phải là một hung thần.

— Không đâu, tôi cũng là người, biết tin chúa Ala và đức sứ giả của Người.

— Thế ai quẳng ngươi xuống biển.

— Không ai quẳng cả. Tôi sinh ra ở dưới ấy. Tôi là con của biển. Dưới đáy biển có nhiều người lắm. Chúng tôi ở dưới nước thì cũng như các anh ở trên cạn, như chim chóc ở trên trời. Chúng tôi đều là tín đồ của chúa Ala. Đối với người trên cạn, vâng theo lời dạy của Chúa và của Kinh Thánh, anh em chúng tôi thường hay giúp đỡ.

Anh ta nói thêm:

— Nếu tôi là một hung thần, thì tôi đã xé lưới của anh rồi, nhẽ đâu lại gọi anh lại gỡ cho lưới khỏi rách. Tôi biết lưới là cần câu cơm của gia đình anh và mọi sự đều trông vào lưới này.

Nghe mấy lời thành thực, Apđala không nghi ngờ lo sợ nữa. Chàng cúi xuống gỡ lưới cho người cá. Anh này nói thêm.

— Tôi đang dạo chơi thì lưới của anh úp lấy tôi. Số đã định là tôi phải giúp anh vì tôi chỉ muốn đem lại hạnh phúc cho anh và nhà anh. Ta giao ước với nhau sẽ kết bạn, trao đổi tặng vật cho nhau. Ví như anh, ngày nào anh cũng đến đây, thì mang cho tôi hoa quả là sản vật trên cạn: nho, vả, dưa đỏ, dưa gang, đào, mận, lựu, chuối, chà là, vân vân. Tôi rất muốn những thứ này. Còn tôi, sẽ tặng lại anh những hải sản như: san hô, ngọc trai, ngọc hoàng lục, hải lục ngọc, lục ngọc, thanh ngọc, hồng ngọc, kim loại quí và tất cả các loại châu báu, ngọc thạch có trong biển cả. Mỗi lần tôi sẽ chất đầy cái thúng mà anh dùng để đem hoa quả đến. Anh có ưng như thế không?

Anh chài nghe thế, sướng ran:

— Ya Ala! Ai lại từ chối — Chàng đáp.

Lại nói:

— Ta phải đọc chương Fatiha mà giao ước với nhau mới được.

Người cá đồng tình. Hai người đọc to chương Fatiha mở đầu kinh Coran. Xong Apđala gỡ lưới cho người cá ra. Chàng hỏi:

— Tên anh là gì?

— Là Apđala. Sáng mai anh chờ tôi ở đây nhé, không thấy thì cứ gọi: « Ới anh Apđala! Hỡi anh người cá! », tôi sẽ nghe thấy mà bơi lên. Thế còn anh tên là gì?

— Tôi cũng tên là Apđala như anh.

Người cá reo lên:

— Anh là Apđala trên cạn, tôi là Apđala dưới biển. Như thế, chúng ta thân thiết gấp hai lần, một lần vì tình bạn, một lần vì sự trùng tên. Chờ tôi một lát, tôi lặn xuống lấy món quà biển đầu tiên tặng anh.

Nói rồi, người cá nhảy xuống biển biến mất, chờ giây lâu không thấy anh ta lên, Apđala lấy làm tiếc, tự nhủ: «Có chắc hắn ta lên nữa không? Ý hẳn hắn cười đã nói dối mà lừa được mình. Giá ta cứ giữ lấy, đem cho thiên hạ xem có phải kiếm được nhiều tiền không? Những nhà giàu không muốn bận rộn thì ta đưa đến tận nhà, họ sẽ đãi ta rộng rãi». Anh ta ca cẩm như vậy. Rồi lại nghĩ: «Thế là phí một mẻ lưới».

Vừa lúc ấy, người cá nhô lên, bơi lên bờ ngồi cạnh Apđala, hai tay đầy ngọc trai, san hô, lục ngọc, hoàng hồng ngọc, hồng ngọc và các thứ ngọc khác. Anh ta đưa cả cho anh chài, nói:

– Anh cầm lấy và xá lỗi cho vì ít quá. Lần này không có thúng mủng gì. Lần sau, anh mang cho một cái thúng, tôi sẽ lấy đầy.

Anh chài mừng quá, ngắm nghía rồi giấu vào trong người. Người cá lại nói:

– Chớ quên giao ước giữa đôi ta. Sáng nào cũng đến, trước khi mặt trời mọc đấy.

Nói rồi, từ biệt, lặn xuống biển.

Anh chài vào thành phố, lòng vui sướng lâng lâng. Anh đi qua nhà người làm bánh mì đã giúp đỡ anh nhiều những ngày tăm tối. Anh nói:

– Ông anh ơi! Vận tôi đã may rồi. Bác tính sổ hộ những món nợ của tôi đi.

– Tính sổ? Để làm gì? Anh em với nhau cần gì chuyện đó. Nếu bác có tiền dư, thì trả chút ít cũng được. Nếu không có, cứ việc lấy bánh về cho các cháu nó ăn, lấy bao nhiêu cũng được, chờ khi nào thực sự có tiền hãy trả.

– Ông bạn ơi, nhờ lượng hải hà của Chúa đối với cháu bé, giờ tôi đã vĩnh viễn phong lưu. Tôi trả bác

bây giờ đã thấm vào đâu với việc bác đã giúp chúng tôi những ngày đói nghèo thất lấy cỗ. Bác hãy tạm cầm lấy chừng này.

Nói rồi, anh chài lấy trong bọc ra một nắm ngọc tướng, quá nửa cái số người cá cho. Anh ta đưa cho người làm bánh nói :

— Trong khi tôi chưa ra chợ bán ít ngọc, bác hãy cho tôi tạm vay ít tiền.

Người làm bánh quá đỗi ngạc nhiên, có bao nhiêu tiền trong ngăn bàn, dốc kỳ hết cho anh chài, lại thân hành đem một giỏ bánh đến cho nhà anh ta, và còn nói :

— Tôi là nô lệ và tôi tớ cho bác.

Anh chài đưa giỏ bánh cho vợ rồi chạy đi mua thịt cừu thịt gà, rau quả. Tối hôm đó chị vợ làm một bữa ăn ngon lạ thường. Vợ chồng con cái ăn một bữa ra trò. Anh chài vui sướng vì đứa bé mới đẻ đã đem lại cho anh của cải và hạnh phúc.

Apđala kể lại cho vợ nghe những việc đã xảy ra, buổi quăng lưới kết thúc bằng việc kéo được Apđala dưới biển, kể hết không sót một chi tiết nào. Anh đưa cho vợ phần ngọc còn lại, tặng vật của người cá. Chị vợ mừng lắm, dặn ;

— Nên giữ kín chuyện này, nếu không bọn quan chức sẽ gây nhiều khó khăn,

— Đã hẳn là như vậy. Trừ bác làm bánh mì ra, tôi không nói với một ai cả. Thường tình, người ta hay giấu hạnh phúc, nhưng hạnh phúc của tôi không nên là một điều bí mật đối với ân nhân đầu tiên của mình.

Hôm sau, anh chài dậy thật sớm, đội một thúng đầy quả đẹp, đủ mọi thứ, mọi màu, đến bãi biển trước khi mặt trời mọc. Anh đặt thúng xuống, không thấy người cá đâu, anh vỗ tay gọi :

— Apđala dưới-biển ơi! Anh ở đâu ?

— Tức thì, từ dưới biển một giọng vọng lên :

— Tôi đây, hỡi Apđala trên-cạn. Tôi lên đây!

Người cá nổi lên, chào hỏi và chúc mừng bạn. Anh chài đưa thúng quả. Người cá cảm ơn mà bưng xuống nước. Một lúc lại lên, đem theo chiếc thúng đó lên đựng đầy ngọc châu, ngọc thạch, san hô cùng các thứ hải sản quí khác.

Anh chài tạm biệt bạn, đội thúng trở về, tạt vào nhà người làm bánh. Chàng chào hỏi :

— Chúc anh vạn an hỡi người cha có hai bàn tay mở rộng.

— Hỡi anh tốt vía, chúc anh bình yên vô sự. Cầu chúa Ala phù hộ độ trì cho anh ! Tôi vừa mới cho mang lại nhà anh, một mâm bốn chục chiếc bánh ngọt, tôi đã làm đặc biệt để tặng anh đấy. Trong bột bánh, tôi cho khá nhiều bơ đã lọc, quế, thảo quả, đậu khấu, nghệ, ngải cứu, hồi và thìa là, không hà tiện thứ gì cả.

Chàng đánh cá bèn thò tay vào thúng, lấy ra ba nắm tướng những châu ngọc, đưa cho chủ hiệu bánh mì. Rồi chàng về nhà. Chàng hạ thúng xuống, chọn mỗi loại và mỗi màu một hòn ngọc đẹp nhất, gói cả vào một miếng giẻ rồi đến phố hàng bạc. Chàng dừng chân trước cửa hiệu của lão trùm phường kim hoàn, bày những hòn ngọc kỳ lạ đó ra trước mặt lão và hỏi :

— Lão có muốn mua không ?

Lão trùm phường kim hoàn nhìn chàng đánh cá bằng đôi mắt đầy ngờ vực, hỏi :

— Anh có còn nữa không ?

— Tôi còn đầy một thúng ở nhà ấy.

— Nhà anh ở đâu ?

— Lạy Chúa Ala, tôi không có nhà chỉ có một túp lều bằng ván mục nát ở trong cùng cái ngõ Mỗ gần phố hàng cá.

Nghe đến đấy, lão trùm thét gọi bọn trai tráng người nhà :

— Bắt lấy nó! Đó là thằng kẻ trộm mà người ta báo cho chúng ta biết, đã lấy trộm đồ trang sức của hoàng hậu đấy!

Và lão ra lệnh cho chúng lấy côn đánh cho một trận. Tất cả bọn thợ kim hoàn và bọn nhà buôn quây lấy chàng, mắng nhiếc xỉ vả chàng.

Kẻ thì nói:

— Chắc thằng này tháng trước đã ăn cắp trong cửa hiệu của ông Hatxan đây!

Kẻ lại bảo:

— Cũng chính thằng khốn nạn này đã vơ vét hết ở nhà ông Mỗ đấy.

Và mỗi người kể một vụ cướp trộm không tìm ra thủ phạm, để đổ cho chàng đánh cá. Apđala cứ làm thinh, cũng chẳng lắc đầu chối gì cả. Sau khi bị trận gậy phang phủ đầu rồi, chàng để lão trùm kim hoàn lôi chàng đến trước mặt vua. Lão muốn bắt chàng phải thú trước mặt vua về những tội trộm cắp và muốn vua xử giảo trước hoàng cung.

Khi đến triều đình, lão trùm kim hoàn tâu vua:

— Muôn tâu bệ-hạ, khi hoàng hậu mất chiếc vòng cổ bệ hạ đã tin cho bọn thần biết và ra lệnh cho bọn thần tìm ra thủ phạm. Bọn thần đã cố hết sức lùng và nhờ chúa Ala run-rủi, bọn thần đã thành công. Đây là tên thủ phạm và đây là những hòn ngọc mà bọn thần đã tìm thấy trên người nó.

Vua bảo viên quan thị:

— Ngươi đem những viên ngọc này cho hoàng hậu xem, và hỏi Người xem có phải đó là những hòn ngọc ở chiếc vòng cổ bị mất không!

Quan thị đi tìm gặp hoàng hậu, bầy ra trước mặt bà những hòn ngọc tuyệt đẹp ấy và hỏi:

— Xin lệnh bà cho biết đó có phải là những hòn ngọc trong chiếc vòng ngọc bị mất không.

Hoàng hậu nhìn thấy chỗ ngọc đó thì cực kỳ thích thú và phán:

— Không phải! Ta đã tìm thấy vòng ngọc của ta trong hộp đựng đồ trang sức rồi. Còn những hòn ngọc này đẹp hơn những hòn của ta đây rất nhiều. Ngọc này vô song, tuyệt thế. Vậy hỡi Matxua, ngươi hãy ra tâu xin Thánh thượng mua để làm vòng đeo cho công chúa Thịnh Vượng vì công chúa đến tuổi cập kê rồi.

Khi được quan thị kể lại lời hoàng hậu nhà vua nổi trận lôi đình, mắng nhiếc lão trùm kim hoàn đã bắt đánh oan một người vô tội. Lão run sợ, tâu:

— Muôn tâu bệ hạ, bọn thần được biết rằng anh này là một người đánh cá, một dân nghèo. Thế mà bọn thần thấy anh ta có những hòn ngọc quí này, lại biết anh ta còn cả một thúng đầy ắp ở nhà, nên bọn thần nghĩ rằng đó là một gia tài lớn quá không thể nào anh dân nghèo này có thể có được một cách chân chính.

Nhà vua càng nổi giận thêm và thét mắng lão trùm kim hoàn và lũ cùng đi như sau:

— Hỡi bọn tiện dân ô trọc, hỡi quân tà giác đã tâm đồ phàm phu tục tử, bọn ngươi há không biết rằng trong số phận một người Tín đồ chân chính thì không có may mắn nào là không thể có, dù cái may đó bất thần và kỳ lạ thế nào cũng vậy. A! Cái lũ hung ác này! Thế là bọn ngươi cứ vội kết tội người dân nghèo đó, không nghe lời trần tình của anh ta, không xem xét, suy nghĩ chỉ dựa vào cái lý lẽ sai lầm là số tài sản đó to quá đối với anh ta! Và bọn ngươi gọi anh ta là đồ trộm cắp, bọn ngươi làm nhục anh ta trước mặt dân chúng! Thế mà không một lúc nào bọn ngươi nghĩ ra rằng, chúa Ala tối quang minh khi Người ban phúc thì người không bao giờ dè dặt bủn xỉn cả! Hỡi đồ ngu ngốc, bọn ngươi há không biết rằng Đấng Tối cao có khả năng lấy để ban phúc cho con người vô tận đời

dào đến thế nào ư? Bọn ngươi là một lũ người trần mắt thịt, thấy sao được những quả phúc trên bàn cân của người may mắn! Cút đi, lũ khốn nạn! Cút đi cho khuất mắt ta! Xin chúa Ala không đời nào còn ban phúc cho bọn ngươi nữa!

Bọn chúng bị nhà vua xua đuổi một cách nhục nhã! Rồi, nhà vua quay về phía chàng Apđala và, trước khi hỏi chàng, nhà vua phán:

– Hỡi chàng dân nghèo, xin chúa Ala giáng phúc cho ngươi trong các thứ Người đã ban cho ngươi. Ngươi được an toàn! Trẫm cho ngươi được an toàn.

Rồi nhà vua hỏi:

– Bây giờ ngươi hãy kể sự thật cho trẫm nghe, và nói cho trẫm biết những hòn ngọc đó đến tay ngươi bằng cách nào. Ngọc đó đẹp lắm, không một vị vua nào trên trần thế này có được những hòn ngọc như thế!

– Muôn tâu bệ hạ, kẻ thần dân này còn có ở nhà một thúng đầy những thứ ngọc đó! Đó là quà tặng của bạn thần là Apđala dưới-biển.

Rồi chàng kể cho nhà vua nghe tất cả câu chuyện xảy ra giữa chàng và Apđala dưới biển, không bỏ sót một chi tiết nào. Nhưng chẳng cần nhắc lại, vô ích.

Sau đó, chàng nói thêm:

– Vậy là thần đã giao ước với anh ta, lời gắn bó bằng cách đọc thiên Fatiha của thánh kinh Coran. Theo giao ước đó thì sáng nào, lúc rạng đông, thần cũng phải mang cho anh ta một thúng đầy hoa quả trên mặt đất; còn anh ta thì hứa đem cho thần cũng cái thúng đó đầy các thứ quả của đáy biển, tức là các hòn ngọc mà bệ hạ đã thấy:

Nhà vua nghe các lời lẽ của chàng đánh cá, rất ngạc nhiên về lòng quảng đại của Đấng Ban phúc đối với tín đồ của mình, và phán rằng:

— Hỡi chàng ngư dân, đó là điều tiền định trong số phận của ngươi. Nhưng ngươi hãy để trẫm nói cho ngươi rõ rằng sự giàu có cần phải được bảo vệ, và người giàu phải có địa vị cao. Cho nên trẫm muốn che chở cho ngươi trong suốt đời trẫm, và hơn cả thế nữa kia! Vì trẫm không thể bảo đảm về tương lai. Và trẫm không biết kẻ kế ngôi trẫm sẽ đối xử với ngươi ra sao, nếu nhỡ ra trẫm chết hoặc bị mất ngai vàng. Có thể là kẻ kế ngôi trẫm sẽ giết ngươi vì máu tham và vì thích của cải chốn trần gian. Cho nên trẫm muốn khi còn sống đây trẫm sẽ bảo đảm cho ngươi khỏi bị những cảnh phú quí thăng trầm. Mà cách hay nhất, theo trẫm, là cho ngươi làm phò mã, lấy con gái trẫm là công chúa Thịnh Vượng, thiếu nữ đến tuổi cập kê, rồi phong cho ngươi làm tể tướng; như vậy là trước khi trẫm băng hà, trẫm sẽ truyền ngôi cho ngươi.

Chàng đánh cá tâu:

— Thần xin tuân theo Thánh ý.

Vua bèn gọi nô lệ vào phán rằng:

— Bay dẫn chủ ngươi đây đến nhà tắm.

Bọn nô lệ dẫn chàng đánh cá đến nhà tắm của hoàng cung, tắm rửa thật kỹ cho chàng, mặc cho chàng bộ quần áo vua ban, rồi lại đưa chàng đến trước mặt vua. Ngay khi đó, nhà vua phong cho chàng làm tể tướng và chỉ dẫn cho chàng mọi điều cần thiết để làm phận sự mới. Apđala tâu:

— Muôn tâu bệ hạ, Thánh ý là cách cư xử của thần, và lòng nhân đức của bệ hạ là nơi bóng mát mà thần thích hưởng!

Rồi nhà vua phái đến nhà chàng đánh cá nhiều lính trắng, với phường nhạc có sáo, kèn, thanh la, trống cái, những mỹ nữ thạo nghề trang sức chải chuốt. Bọn này được lệnh mặc quần áo và trang sức cho vợ và mười đứa con của chàng, đặt họ lên kiệu có hai chục nô lệ

khiêng, rồi rước họ về cung, nhã nhạc vang lừng, giữa một đoàn tùy tùng đông đúc. Lệnh đó được thi hành, và vợ chồng chàng đánh cá ôm con mới đẻ vào lòng, được đặt ngồi cùng chín đứa con lớn kia trên một cái kiệu đẹp lộng lẫy : đi trước nàng có đoàn quân và đoàn nhạc ; đi kèm sau kiệu có các mỹ nữ hầu hạ nàng, có vợ các vị đại thần và vợ các vị thân sĩ. Về đến hoàng cung, nàng được hoàng hậu đón tiếp vô cùng trọng thể. Còn nhà vua thì tiếp bọn trẻ con, lần lượt cho chúng lên ngồi lòng, và vuốt ve chúng như cha vuốt ve con đẻ vậy. Về phần mình, hoàng hậu muốn tỏ tình thương mến vợ quan tể tướng mới, nên đặt nàng vào hàng đầu các — cung tần ở trong cung, bằng cách phong cho nàng là nữ tể tướng hậu cung.

Nhà vua giữ lời hứa gả công chúa Thịnh Vượng là con một của mình làm vợ lẽ quan tể tướng Apđala.

Nhân dịp lễ cưới đó, nhà vua cho mở hội lớn cho dân chúng và quân lính vui chơi, thành phố được trang hoàng và treo đèn kết hoa,

Hôm đó nhà vua xúc động nhiều nên sáng hôm sau, lúc rạng đông ông đã dậy sớm hơn mọi ngày. Vua tựa cửa sổ, thấy quan tể tướng mới, phò mã chồng nàng công chúa Thịnh Vượng, đang ra khỏi hoàng cung, đầu đội một thúng đầy ắp những quả.

Nhà vua gọi chàng và hỏi :

— Hỡi phò mã ! Phò mã đội gì thế ?

— Thần đội thúng quả đưa đến cho Apđala dưới biển.

— Còn sớm quá, chưa ai ra khỏi nhà — Vua nói — Vả lại phò mã mà đội thúng như một tên phu khuân vác thì trông sao tiện ?

— Quả có thế. Nhưng thần sợ đến trễ thì người cá sẽ chê trách là con người bất tín. Anh ta sẽ nói : « Sự đời đã khiến anh quên bổn phận, quên lời hứa ».

— Ngươi nói có lý. Thôi thì đi đi. Cầu chúa phù hộ cho ngươi.

Apđala đi qua khu chợ ra biển. Mấy nhà buôn mở cửa sớm, nhận ra chàng, xì xào:

— Tề tướng phò mã Apđala đem hoa quả đổi lấy ngọc trai kia kìa!

Những người không biết chàng là ai, tưởng chàng bán hoa quả, giữ lại hỏi mua:

— Mơ bao nhiêu một cân thế bác?

— Thưa, người ta mua trước rồi, rất tiếc không bán được.

Chàng giả lời lễ độ, khiến ai cũng vừa lòng. Đến bãi biển, chàng lại trao đổi với người cá như trước kia. Lúc về chàng cũng lại qua cửa hiệu của người bạn làm bánh. Chàng ngạc nhiên thấy cửa đóng. Chờ một lúc không thấy ai, chàng hỏi người bên cạnh:

— Bác cho biết bác làm bánh mì cạnh đây ra sao rồi?

— Tôi cũng không biết. Có lẽ bác ta ốm nằm nhà.

— Nhà ở đâu, thưa bác?

— Ở phố Mỗ.

Chàng tìm đến phố, đến nhà, gõ cửa. Một lúc thấy anh làm bánh ló đầu ra cửa sổ trên gác, vẻ sợ hãi. Anh ta thấy cái thúng đầy ngọc, yên tâm xuống mở cửa. Anh ta ôm cổ Apđala mà hôn, rơm rớm nước mắt, nói:

— Thế ra anh không bị vua treo cổ sao? Được tin anh bị vu là ăn cắp, bị bắt, tôi sợ bị buộc là tòng phạm nên phải đóng cửa lò, đóng cửa hiệu, nằm trốn trên này. Nhưng sao anh ăn mặc như một vị tề tướng thế kia.

Apđala kể lại sự tình, rồi nói thêm:

— Tôi được vua cho làm tề tướng và được lấy công chúa. Giờ tôi có một hậu đường đứng đầu là mụ vợ già mẹ một lũ con.

Nói rồi, chàng dốc cả thúng ngọc cho bạn:

– Nó là của anh đấy – chàng nói – Quyển số mệnh của anh hôm nay có ghi cái thúng này.

Chàng từ biệt bạn, đem cái thúng không về cung, vua trông thấy, cười nói:

– Ngươi thấy không. Bạn người-cá đã bỏ ngươi rồi.

– Tâu bệ hạ! Trái lại. Thúng ngọc hôm nay đẹp, quí hơn mấy hôm trước nhiều. Nhưng thần đã cho anh bạn làm bánh hết rồi. Trước đây, những ngày đói rét, anh ấy đã nuôi thần, nuôi vợ con thần. Thần không quên ơn ấy. Đói hèn có nhau thì giàu sang chẳng quên nhau Lạy Chúa! Thần muốn để bạn thấy rằng anh ấy chưa từng làm mếch lòng người bạn túng thiếu.

Nhà vua cảm phục, hỏi:

– Bạn ngươi tên là gì?

– Là Apđala bán bánh mì, cũng như thần là Apđala trên-cạn, như người cá là Apđala dưới-biển.

Vua rất lấy làm thú vị, nói:

– Cũng như ta là vua Ápđala! Cũng như mọi người chúng ta là tôi tớ của chúa Ala. Và những tôi tớ của chúa đều bình đẳng trước Đấng Tối cao, đều là anh em về nguồn gốc và lòng tin. Vì vậy, hỡi Apđala trên-cạn, ta muốn ngươi đi tìm ngay anh bạn Apđala làm bánh mì để ta cử làm tể tướng, thứ hai.

Apđala trên-cạn lập tức đi tìm Apđala Làm-bánh-mì Vua phong cho làm tả thừa tướng, Apđala trên-cạn làm Hữu thừa tướng.

Anh chài Apđala làm công việc tể tướng rất vẻ vang và không hôm nào quên gặp bạn Apđala dưới-biển để đổi một thúng quả cây lấy một thúng ngọc và kim loại quí.

Vườn hết quả, những người bán quả đầu mùa cũng hết thì chàng dùng nho khô, hạnh nhân, phi tử, trăn trỉ, hồ đào, vả, mơ khô, mứt khô đủ loại, đủ màu thay thế.

Cuộc trao đổi kéo dài suốt một năm.

Một hôm, như thường lệ, sáng tinh mơ, Apđala trên cạn đến bãi biển, ngồi cạnh anh bạn nói chuyện về phong tục tập quán của người cá.

– Anh này, Apđala trên-cạn nói – Không biết dưới các anh có đẹp không ?

– Đẹp chứ ? Nếu anh bằng lòng tôi sẽ đưa anh xuống, chỉ cho anh xem tất cả mọi thứ dưới đó, tôi sẽ dẫn anh đi thăm thành phố tôi ở, tôi sẽ tiếp đãi anh thân mật ở nhà tôi.

– Anh sinh ra ở dưới nước, anh ăn ở trong nước, Vì thế anh ở dưới biển không hề bị khó chịu gì hết. Nhưng trước khi tôi trả lời anh về lời mời xuống chơi, anh có thể nói cho tôi rõ xem nếu anh ở lâu trên cạn thì có hại gì quá không ?

– Hại hẳn đi chứ ! Người tôi sẽ khô đi, gió trên cạn thổi vào tôi sẽ làm tôi chết mất.

– Thế thì tôi cũng vậy ! Tôi sinh ra ở trên mặt đất, và mặt đất là chỗ ở của tôi. Vì vậy gió trên mặt đất không làm tôi khó chịu. Còn như nếu tôi cùng anh xuống biển, nước sẽ vào trong người tôi, làm tôi ngạt, và tôi sẽ chết mất !

– Không phải lo. Tôi sẽ mang tới cho anh một thứ thuốc bôi lên người. Nước sẽ không còn có ảnh hưởng gì hại đến anh, dù anh có phải ở dưới nước suốt đời. Mà như vậy anh sẽ có thể lặn cùng tôi và đi khắp nơi. Anh có thể ngủ, thức không bao giờ xảy ra một điều gì hại cho anh.

— Nếu thế thì tôi xin xuống với anh. Anh hãy đem lại cho tôi thứ thuốc bôi đó, để tôi thử xem.

— Tôi đang định mang đến cho anh đây.

Và chàng Apđala dưới-biển bưng lấy cái thúng hoa quả lặn xuống biển; một lúc sau chàng trở lại, tay cầm một lọ đầy thuốc bôi, giống như mỡ bò, màu vàng diệp, mùi thơm ngào ngạt.

— Chất thuốc bôi này gồm những thứ gì?

— Thuốc này làm bằng mỡ gan của một loại cá gọi là đăng-đan. Cá đăng-đan là loại cá biển lớn nhất; chỉ một miếng là nó đủ nuốt chửng được con vật mà người trên cạn gọi là con voi hay con lạc đà!

— Anh ơi, thế con vật nguy hại đó ăn gì?

— Thường nó ăn những con vật bé nhỏ nhất sinh ra ở phía sâu dưới biển. Vì chắc anh cũng biết câu ngạn ngữ; Cá lớn nuốt cá bé!

— Anh nói đúng! Nhưng ở nơi anh có nhiều cá đăng đan không?

— Hàng ngàn, hàng ngàn. Chỉ chúa Ala mới biết rõ là có đúng bao nhiêu.

— Thế thì anh miễn cho tôi việc đi thăm, vì tôi rất sợ giống cá đó ăn thịt.

— Đừng sợ, vì cá đăng đan tuy dữ tợn ghê gớm nhưng lại sợ người cá. Thịt người cá là một vị thuốc độc ghê gớm đối với nó.

— Lạy Chúa! Khi tôi đã bị cá đăng đan nuốt rồi, thì việc thịt tôi độc với nó, có ích gì cho tôi chăng?

— Anh cứ yên trí, không sợ gì cá đăng đan cả, chỉ việc trông thấy người cá là nó chạy trốn rồi. Nó sợ người cá lắm, nó ngửi nhận ra ngay và sẽ không làm hại gì anh cả.

Và Apđala trên-cạn, lấy niềm tin của bạn nói:

— Tôi đặt lòng tin vào Chúa và vào anh đấy!

Rồi chàng cởi hết áo quần, moi cát ra thành một cái hố, vùi quần áo xuống đó để khỏi có kẻ ăn cắp mất. Sau đó, chàng tự bôi thuốc từ đầu đến chân, không bỏ sót cả những lỗ nhỏ nhất. Xong, chàng bảo bạn:

– Nào anh bạn dưới biển, tôi sẵn sàng rồi đây.

Bấy giờ Apđala dưới biển bèn khoác cánh tay bạn và cùng lặn với bạn xuống sâu dưới biển... Anh bảo bạn

– Anh mở mắt ra!

Apdala trên cạn không hề thấy nghẹt thở hay bị trọng lượng lớn của khối nước biển đè bẹp. Chàng thở trong nước dễ hơn dưới ánh mặt trời. Vì vậy chàng hiểu rằng mình quả nhiên đã không bị nước thấm vào nữa, và chàng mở mắt ra. Thế là từ đó, chàng trở thành người khách của biển khơi.

Nhìn lên phía trên đầu, thấy như một vòm màu xanh lục, khác nào như trên cạn có bầu trời xanh úp lên mặt đất mông mênh. Dưới chân chàng là những vùng biển mà chưa có mắt người trần nào được thấy từ khi khai thiên lập địa tới nay. Một cảnh thanh bình yên tĩnh bao trùm các núi non và bình nguyên ở đáy biển. Một thứ ánh sáng dịu tỏa ra xung quanh các sinh vật và các vật vô tri, trong cái cảnh cực kỳ trong suốt và trong cái đẹp rực rỡ nước nước non non. Phong cảnh tĩnh mịch này làm chàng mê thích say sưa hơn bất cứ những cảnh mê ly nào trên nơi chôn rau cắt rốn. Và chàng nhìn thấy hàng rừng san hô đỏ, hàng rừng san hô trắng, hàng rừng san hô hồng, cành nọ cành kia đều bất động và im lìm. Lại thấy những động kim cương, cột động toàn là hồng ngọc, hoàng – lục ngọc, ngũ sắc ngọc, lục ngọc, hoàng ngọc. Cây cối um tùm, và nhẹ nhàng đu đưa trong những khoảng rộng bao la như những vương quốc vậy. Giữa nền cát bạc, có những vỏ ốc, hến, sò, hà, muôn hình muôn sắc, lung linh rực rỡ, trong nước trong suốt như pha lê. Xung quanh chàng cá bơi vút qua như chớp

nhoáng: nào những con cá giống như hoa, nào cá tựa như quả, nào cá giống như chim, lại có cá trông chẳng khác gì thằn lằn to, nhưng có vẩy vàng vây bạc, lại còn có những con cá hình thù tương tự như trâu, như bò và cả như người nữa. Có những bãi mênh mông đầy rẫy những ngọc thạch long lanh muôn ánh hào quang ngũ sắc, nước càng thêm tôn vẻ đẹp. Lại có những bãi ngọc trai, trai mở vỏ ra khoe ngọc: ngọc trắng, ngọc hồng, ngọc vàng. Này đây lại là những cái xơ mướp biển khổng lồ, phồng trương, động đậy lắc lẻ trên gốc, xếp thành hàng ngũ cân đối, tựa như những đội quân và hình như để phân chia ranh giới giữa những vùng biển khác nhau, như những quân đứng gác các khoảng bao la yên tĩnh vậy!

Apđala trên cạn luôn khoác tay bạn, vượt nhanh về đáy biển, tất cả các phong cảnh tuyệt đẹp đó lướt qua trước mắt.

Bỗng chàng thấy một dẫy nhiều vô kể, những hang bằng lục ngọc, ở ngay sườn một trái núi cũng bằng lục ngọc. Ở các cửa hang đó, có những thiếu nữ đẹp như hằng nga, tóc mầu hổ phách san hô. Mà họ giống như những thiếu nữ trên cạn, nếu không có cái đuôi thay thế cho mông, đùi và ống chân bàn chân. Đó là những nàng tiên cá! Và cái thành phố hang lục ngọc này là nơi các nàng ở.

Chàng trên—cạn hỏi chàng dưới—biển:

— Này anh, vậy ra các cô này không có chồng hay sao mà tôi không thấy có đàn ông ở gần họ.

— Các cô anh trông thấy đó toàn là con gái còn trinh tiết. Các cô ở trước cửa động đợi người đến kén. Vì ở các nơi khác dưới biển, có những thành phố có đàn ông đàn bà, sinh con đẻ cái, con trai ở đó phải đến đây kiếm vợ, bởi lẽ rằng các thiếu nữ chỉ có quyền được

đấy thôi: từ khắp mọi nơi ở dưới biển này, các thiếu nữ đều phải tới đây sống chung với nhau để đợi chồng!

Vừa giải thích như vậy xong thì hai người tới một thành phố có cả đàn ông đàn bà. Chàng Apđala trên-cạn hỏi:

— Tôi thấy thành phố đông đúc dân cư nhưng tôi không hề nhận thấy có cửa hàng mua bán. Vả lại tôi phải nói thực với anh rằng tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy không có một người dân nào ở đây lại có áo quần để che những bộ phận cần phải che kín.

— Về mua bán thì chúng tôi không cần đến, vì rằng đời sống dễ dàng, thức ăn là cá, thò tay ra là bắt được. Về việc che kín mấy phần nào đó chúng tôi cũng không thấy cần. Mà các bộ phận đó cũng có cấu tạo khác người trên cạn; vả chăng có muốn che cũng không được, vì chúng tôi không có vải vóc gì!

— Đúng thế. Nhưng ở đây cưới xin thế nào?

— Ở đây không hề làm lễ cưới, không hề có luật lệ ấn định cản trở ý muốn và tình cảm con người dưới biển. Khi chúng tôi thích một thiếu nữ nào thì chúng tôi lấy, khi không còn thích nữa thì bỏ, đã có người khác thích! Vả lại, chúng tôi không phải ai cũng theo Hồi giáo cả. Trong chúng tôi, cũng có nhiều người theo đạo Cơ đốc hoặc là người Do thái; mà những người đó thì không thừa nhận việc lấy một vợ, vì họ thích phụ nữ lắm. Những cuộc kết duyên chung thủy là trái ý họ. Chỉ có chúng tôi là những người theo đạo Hồi, chúng tôi sống riêng biệt trong một thành phố, mà kẻ ngoại đạo không được lai vãng thì chúng tôi mới cưới xin theo lời dạy trong Thánh kinh, mới tổ chức lễ cưới...

Nhưng anh ơi, tôi muốn mau đưa anh tới thành phố chúng tôi, vì giá tôi có bỏ ra ngàn năm để chỉ cho anh xem các phong cảnh dưới biển và các thành phố

ở đây cũng chưa làm xong bổn phận, mà anh thì mười phần chưa xét lấy được một.

– Phải đấy, nhất là tôi đương đói lắm, mà tôi không ăn được cá sống như anh.

– Thế các người trên cạn thì ăn cá theo cách nào?

– Chúng tôi nướng hoặc rán với dầu ô liu hoặc dầu vừng.

Chàng dưới - biển cười :

– Dưới nước thì làm thế nào có dầu vừng hoặc dầu ô liu được ? Làm thế nào để rán cá mà lửa lại không tắt ?

– Anh nói có lý! Xin anh đưa tôi về thành phố anh mà tôi chưa được biết ra sao.

Bấy giờ, chàng Apđala dưới-biển dẫn bạn lướt nhanh qua nhiều vùng khác nhau, phong cảnh liên tiếp đổi thay, rồi cuối cùng tới một thành phố bé hơn các thành phố khác.

Ở đó, nhà cửa cũng lại là động, cái lớn cái bé, tùy theo số người ở.

Chàng Apđala dưới-biển dẫn bạn đến trước cửa một cái động, bảo :

– Anh vào đây ; đây là nhà tôi!

Chàng đưa bạn vào động, và gọi :

– Nào! Con gái ta đâu, ra đây mau lên!

Một thiếu nữ từ sau một bụi san hô hồng đi ra. Nàng có bộ tóc dài bỏ sõa, đôi vú nở đẹp, một cái bụng tuyệt vời, một thân hình duyên dáng, đôi mắt xinh đẹp có bộ lông mi đen ; nhưng, cũng như mọi người khác dưới biển, nàng có một cái đuôi, thay thế cho đôi mông và hai chân. Nàng nhìn thấy Apđala trên-cạn thì dừng lại, ngẩn người ra và nhìn chàng với vẻ tò mò vô cùng, rồi cuối cùng thì bật cười và kêu lên :

– Bố ơi, cái bác không-đuôi bố dẫn về là ai vậy?

— Bạn thân của bố đấy con ạ. Bác trên-cạn đấy, ngày nào bác cũng cho bố thúng quả, bố mang về cho con ăn ngon lành thú vị đó! Vậy con hãy kính cẩn lại gần bác, và chào bác đi, chúc bác bình an vô sự đi!

Cô ta lại gần chào hỏi một cách dáng yêu, lời lẽ rất lịch sự.

Apđala trên-cạn cực kỳ vui sướng, sắp đáp lại thì vợ Apđala dưới-biển đã vào động, hai tay ôm hai đứa con đẻ sau cùng. Mỗi đứa cầm một con cá nhai gau gáu, y như trẻ con trên cạn nhai dưa chuột vậy,

Vợ chàng dưới - biển thấy bạn chồng đứng cạnh chồng thì dừng lại ở cửa động, chị đặt hai con xuống, ngẩn ra vì ngạc nhiên. Bỗng cười như nắc nẻ, chị reo lên:

— Lạy Chúa! Một người không đuôi. Sao lại có người không đuôi nhỉ?

Rồi chị lại gần bên chồng và Apđala trên-cạn. Cả hai đứa nhỏ và cô gái cũng sán lại gần. Bốn người thích thú, bắt đầu ngắm nghía chàng từ đầu đến chân, lấy làm quái dị nhất là đôi mông vì suốt đời, họ chưa từng thấy cái đó hoặc có cái gì giống cái đó. Hai đứa bé và cô con gái lúc đầu còn hơi sợ cái chỗ phình ra đó, sau dạn dần thò tay sờ đi sờ lại. Và họ cười đùa với nhau:

— Người không đuôi đấy!

Và họ vui mừng nhảy nhót.

Apđala trên-cạn cuối cùng đâm ra phật ý về bộ điệu về sự sỗ sàng của họ, bèn bảo Apđala dưới-biển:

— Có phải anh đưa tôi tới đây để làm trò cười cho vợ con anh đó không?

— Xin anh rộng thứ cho, đừng để ý gì đến lời ăn cách ở của vợ con tôi, vì trí tuệ họ kém cỏi lắm

Rồi quay về phía con cái, chàng quát:

— Im đi!

Mấy đứa con sợ, im hẳn.

Chủ bảo khách :

— Anh chớ nên ngạc nhiên quá về việc đó, ở nơi chúng tôi ai không có đuôi không được coi là người

Vừa nói đến đấy, thì đã thấy mười người to lớn lực lưỡng đến, bảo chủ nhà :

— Này bác, Hải vương vừa được tin bác tiếp ở nhà một người không đuôi trên cạn. Có đúng thế không ?

— Đúng đấy ! Chính là người các bác thấy trước mặt các bác đây này. Đó là bạn thân và khách của tôi, tới đón bác ấy từ bờ biển về đây. Lúc này tôi sắp tiễn bác ấy về bờ biển đây.

— Ấy chớ tiễn vội ! Vì nhà vua phái bọn chúng tôi đến tìm người này, xem hình thù ra sao. Hình như ở phía sau có cái gì lạ lắm, và ở phía trước lại có cái gì lạ kỳ hơn nữa kia. Vua muốn trông thấy hai vật ấy và muốn biết người ta gọi hai vật ấy là gì ?

Nghe đến đó, Apđala dưới-biển quay về phía khách nói :

— Anh ơi, anh thứ lỗi cho tôi. Chúng tôi không thể không tuân lệnh vua của chúng tôi được.

— Tôi rất sợ Hải vương. Người có thể phật ý về việc tôi có những cái mà Người lại không có, và do đó Người có thể muốn hại tôi.

— Tôi sẽ ở đó, che chở cho anh và không để việc gì có thể hại cho anh cả.

Chàng dưới-biển đưa khách tới trước mặt nhà vua

Thấy chàng trên - cạn vua cười dữ quá, ngã nhào một cái :

— Hỡi người không-đuôi, hoan nghênh người đến đây với chúng ta !

Tất cả các vị đại thần quanh vua đều cười khanh khách và giơ ngón tay chỉ chỏ cho nhau đôi mông của chàng trên-cạn. Họ bảo nhau :

– Phải rồi! lạy Chúa! đúng là một người không-đuôi!

– Thế nào mà ngươi lại không có đuôi?

– Muôn tâu bệ hạ, kẻ hạ thần không biết! Tất cả chúng tôi là những người ở trên cạn, chúng tôi đều thế cả!

– Thế cái vật ở phía sau, thay cho cái đuôi ấy, thì các ngươi gọi là cái gì?

– Có người thì gọi là cái đít, có người gọi là cái trôn, có người lại gọi theo số nhiều là đôi mông, vì nó có hai phần.

– Thế cái trôn đó, các ngươi dùng để làm gì?

– Để ngồi, khi người ta mệt, có thế thôi! Nhưng ở người đàn bà thì đôi mông trở thành một thứ trang sức rất quí giá!

– Thế cái vật ở phía trước ấy, thì gọi là cái gì?

– Gọi là dương vật.

– Cái dương vật đó, các ngươi dùng làm gì?

– Dùng vào đủ mọi loại việc mà tôi không thể giải thích được, sợ vô lễ với bệ hạ, vì những việc đó, cho nên ở thế giới trên cạn chúng tôi, người đàn ông không gì quí bằng dương vật cũng như ở người phụ nữ không có gì quí bằng đôi mông nở nang.

Vua và các cận thần nghe nói cả cười. Chàng Apđala trên-cạn không biết nói gì nữa, giơ hai tay lên trời:

– Đáng khen thay chúa Ala! đã tạo nên cái mông để cho ở thế gian này thì là điều vinh quang, còn ở thế gian khác lại thành trò cười cho thiên hạ...

Chàng rất ngượng vì thấy mình bị đem ra để thỏa mãn tính tò mò của dân dưới biển. Chàng không biết phải làm gì về con người mình, về đôi mông mình và về cái khác nữa. Chàng muốn được xa nơi này, hoặc được có cái gì che cho khỏi lõa lồ.

Cuối cùng nhà vua nói :

– Hỡi người không-đuôi, câu chuyện cái trôn nhà ngươi làm trẫm rất vui. Ngươi muốn gì trẫm cũng chuẩn y cho cả. Vậy ngươi muốn gì cứ nói :

– Muôn tâu bệ hạ, thần ước hai điều : Trở về trên cạn và đem về nhiều châu ngọc của biển cả.

Chàng Apđala dưới-biển tâu ;

– Muôn tâu bệ hạ, nhất là bạn thần từ khi xuống đây chưa ăn gì cả, mà lại không thích ăn cá sống !

Vua ra lệnh :

– Y muốn bao nhiêu châu ngọc, các ngươi hãy đưa cho y bấy nhiêu. Y từ đâu tới, các ngươi hãy đưa y trở về đó !

Tức thì mọi người ở đó vội vã đem những vỏ ốc to đến, rồi bỏ vào các ngọc thạch đủ mọi mầu, và hỏi chàng Apđala trên-cạn :

– Phải mang tới đâu đây ?

– Các vị cứ việc theo tôi và theo bạn Apđala của tôi đây. Bạn tôi sẽ đội thúng đầy ngọc như mọi khi.

Rồi chàng cáo từ nhà vua, và cùng bạn rẽ nước đi lên, theo sau có tất cả những người dưới-biển mang những vỏ ốc đầy ngọc.

Đến nơi chàng ngồi trên bờ biển đề nghỉ một lúc và thở khí trời nơi đất quê. Sau đó chàng bới quần áo lên, mặc vào, Chàng cáo từ bạn Apđala dưới-biển :

– Anh cứ để cái thúng và tất cả các vỏ ốc này ở đây, để tôi đi thuê người khuân về.

Rồi chàng đi tìm những người khuân vác để họ mang hết các châu báu đó về hoàng cung.

Sau đó, chàng vào gặp vua. Vua trông thấy phò mã mừng mừng rỡ rỡ :

– Ngươi đi vắng, mọi người đều rất lo lắng !

Apđala bèn kể lại cuộc phiêu lưu dưới biển suốt từ đầu đến cuối : nhưng không cần thuật lại, vô ích ? Phò mã đưa thúng ngọc và các vỏ ốc cũng đầy những ngọc.

Nhà vua, tuy rất thích thú về câu chuyện phò mã kể lại, và về những của cải lấy ở biển về, nhưng rất phật ý và bực tức về thái độ bất lịch sự của những người dưới-biển đối với hậu bộ của phò mã và đối với tất cả các hậu bộ nói chung. Vua bèn phán :

– Hỡi Apđala, từ nay trẫm không bằng lòng cho ngươi gặp Apđala dưới-biển ở bờ biển nữa đâu. Lần này ngươi theo hắn không bị thiệt hại gì to lớn, nhưng biết đâu trong tương lai ngươi sẽ gặp may rủi ra sao. Vì rằng không phải lần nào quẳng cái lọ đất nó vẫn còn nguyên. Vả lại, ngươi là phò mã, lại là hữu thừa tướng. Trẫm không bằng lòng sáng nào cũng thấy ngươi ra đi đội một cái thúng, rồi sau đến nỗi thành một trò cười cho cái bọn đuôi dài, ngắn, và ít nhiều đều bất nhã kia. Ngươi cứ ở lại hoàng cung này thôi. Như vậy, ngươi sẽ yên thân, mà chúng ta cũng yên tâm về phần ngươi.

Apđala trên-cạn không muốn trái ý nhà vua, từ đó ở lại hoàng cung cùng bạn mình là Apđala Bán-bánh, không ra bờ biển tìm Apđala dưới-biển nữa. Chắc chàng dưới-biển phải giận dỗi, nên người ta không thấy nói đến chàng nữa.

Tất cả bốn Apđala đều sống trong điều kiện thuận lợi nhất, đều làm điều thiện, sống đạo đức, đều hưởng lạc thú, cho đến khi chết.

Vinh quang thay Đấng Trường Sinh. Chỉ có Người là bất tử, Người cai quản cả thế giới hữu hình lẫn thế giới vô hình, Người là Đấng Vạn Năng, đại từ đại bi đối với các đệ tử của Người, Người biết hết ý định và nhu cầu của các đệ tử của Người.

Một đêm, giáo chủ Harun An-Rasít cùng tể tướng Jafa, vị đại thần Anfa, nhạc công Abu-Ixắc, thi sĩ Abu-Nôsát, cận vệ Matrua, cảnh sát trưởng Amát Ghẻ-Chốc giả làm thường dân đi về phía sông Hổ. Họ xuống một con thuyền, để mặc thuyền trôi theo dòng nước. Jafa thấy Giáo chủ mất ngủ và có vẻ ưu tư, đã khuyên ngài, nếu muốn tiêu sầu nên đi tìm thấy những điều chưa thấy, nghe những điều chưa nghe, đến một nơi chưa bao giờ đến.

Lênh đênh một lúc, con thuyền trôi đến dưới cửa sổ một ngôi nhà xây trên bờ sông. Trong nhà có tiếng tì bà đệm theo tiếng hát giọng trong mà buồn, hát rằng:

Cốc rượu còn đó, chim kêu trong lùm cây gần, tôi nói với bạn lòng:

« Chàng xua đuổi hạnh phúc đến bao giờ? Chàng ơi! hãy tỉnh dậy, Đời người được là bao?

Đây là cốc rượu và người hiểu rượu. Người yêu của chàng là nàng hiến rượu trẻ đẹp. Hãy nhìn chàng. Chàng nâng cốc đưa cho, hãy cầm lấy.

Mắt chàng buồn, như mời mọc, chớ coi thường.

Ta trồng hoa hồng trên má chàng, đến ngày muốn hái, hoa hồng đã thành hoa lựu,

Lòng ta hỡi! Đừng coi thường những chuyện ấy. Đôi má chàng đã đến lúc có lông tơ.

Nghe hát. Giáo chủ khen;

– Jafa hỡi! Giọng hát hay quá!

– Quả là hay! – Jafa nói, – Chưa bao giờ tôi được nghe giọng hay đến thế. Nhưng nghe xa chỉ mới là nghe một nửa. Nghe gần, nghe sau bức màn, mới thật là nghe.

– Thế thì đi lên, xin phép chủ nhà mà vào.

Họ cho thuyền đậu lại, lên bờ, đến gõ cửa. Một hoạn nô ra mở. Họ bảo y vào thưa với chủ. Một lúc y ra nói :

– Xin chào các vị khách. Các ngài là chủ ngôi nhà này.

Y dẫn khách vào một gian phòng rộng rãi, mát mẻ, Trần nhà có những bức vẽ trên nền vàng, xanh thẫm. Giữa phòng có một bề cạn, có tia nước phun lên, rơi xuống giòn giã. Hoạn nô nói :

– Thưa các ngài, tôi không được biết thứ bậc của các ngài ra sao để xếp đặt. Xin mời các ngài tùy ý.

Cuối phòng có một trăm chiếc ghế bằng vàng phủ nhung, có một trăm thiếu nữ ngồi. Hoạn nô ra hiệu. Các cô đứng dậy, từng người một lặng lẽ đi ra. Y ra hiệu nữa thì mấy nô lệ, áo dài vén đến thắt lưng, bưng mâm ra, những chiếc mâm to đầy thức ăn đủ sắc, nấu bằng thịt các loài chim, thú, cá và bánh ngọt, kẹo mứt, bánh nhân kem rắc hồ trăn tử, và hạnh nhân, lại có làm thơ mừng khách.

Họ ăn uống xong, rửa tay rồi, chủ nhân mới hỏi:

– Thưa các vị, thật hân hạnh được thừa tiếp các vị. Chẳng hay các vị có điều gì chỉ bảo xin cho biết.

Jafa nói.

– Chúng tôi đi thuyền dưới kia, nghe tiếng hát hay lắm, muốn xin vào cốt nghe cho rõ hơn.

– Xin lĩnh ý.

Nói rồi, chủ nhân vỗ tay gọi người hầu. Một tên nô lệ chạy vào. Chàng bảo :

– Ngươi vào thưa với cô chủ Xet Jamila hát cho nghe vài bài.

Lúc sau, một giọng du dương khôn tả nhẹ nhàng cất lên có tiếng tì bà và lục huyền đệm theo.

Xin chàng nâng cốc uống chút rượu em dâng chàng
Rượu có bao giờ hòa vào lòng nam giới!

Em đợi chàng hoài mà đâu gặp lại.

Biết bao đêm thao thức, mắt đăm đăm nhìn làn sóng nâu trên con sông Hồ, dưới ánh trăng giông bão làm mờ.

Biết bao đêm phía trời tây, trăng như một lưỡi kiếm lặn xuống nước hồng.

Tiếng hát đến đây im bặt. Chỉ còn tiếng đàn âm thầm đệm theo cái dư âm của giọng hát du dương. Giáo chủ lâng lâng bảo với Abu Ixác:

– Ta chưa từng được nghe như thế bao giờ.

Và bảo chủ nhân:

– Người có giọng hát này chắc là người đang yêu và phải xa người yêu?

– Không phải, thưa ngài – chủ nhân nói – Nàng buồn vì duyên do khác. Có thể vì xa cha mẹ, nhớ mà hát.

– Xa cha mẹ, khó có nỗi lòng như thế.

Giáo chủ bấy giờ mới chăm chú nhìn chủ nhân như để tìm một lời giải thích có lý hơn. Ngài thấy anh ta có vẻ người rất đẹp, nhưng mặt thì lại vàng như nghệ. Ngài nói:

– Trước khi từ biệt chàng, chúng tôi có một điều mong muốn.

– Tôi xin hứa trước là điều mong muốn ấy sẽ được thực hiện. Xin ngài cho biết.

– Tôi cũng như mấy người này đều muốn chàng cho biết cái sắc mặt vàng nghệ của chàng là sau này mới có hay đã có từ lúc mới sinh.

Chàng trẻ tuổi mặt vàng chủ nhân đáp:

– Thưa các vị khách của tôi, chuyện vì sao tôi lại có cái sắc mặt vàng nghệ này là một chuyện ly kỳ. Các ngài đã muốn biết thì tôi xin kể.

– Chúng tôi muốn biết lắm, đang nóng lòng muốn nghe.

Chàng trai chủ nhà kể rằng:

– Tôi sống ở Ôman. Cha tôi là một nhà buôn vào loại lớn nhất ở vùng biển, ông có ba chục chiếc tàu thủy, lợi tức mỗi năm là ba vạn đina. Ông vốn là người biết lo xa, cho tôi học viết và học tất cả những gì cần biết. Khi thấy mình gần đất xa trời, ông gọi tôi đến dặn dò chu đáo. Rồi chúa Ala đem ông đi vào cõi tình thương của Chúa. Cầu Chúa cho các ngài đấy sống lâu! Bao nhiêu tài sản của cha tôi, tôi được thừa kế hết. Sau khi cha mất ít lâu, một hôm tôi đang tiếp khách, thì một tên nô lệ đến báo cho biết một viên thuyền trưởng của tôi đem biếu một rổ quả đầu mùa đứng đợi ngoài cửa. Tôi cho mời vào. Rổ quả có nhiều thứ mà xứ này không có, và ngon lắm. Tôi tặng anh ta một trăm đồng rồi chia những quả ấy mời khách. Tôi hỏi viên thuyền trưởng mua những quả ấy ở đâu?

– Ở Baxra và Batđa – anh ta đáp.

Khách đều hết lời ca ngợi hai nơi này, ca ngợi cuộc sống tươi vui, khí hậu tốt lành, dân chúng lịch thiệp, người này một câu, người kia một câu tốt đẹp hơn, cứ thế khiến tôi thấy náo nức trong lòng. Tôi vốn say mê đi đó đi đây. Không kìm nổi lòng khát khao được đổi chỗ, tôi đem gia sản bán đấu giá: hàng hóa, nô lệ nam, nữ, tàu thuyền. Tôi chỉ giữ lại một chiếc tàu thủy để dùng riêng. Bán được tất cả một triệu đina. Tôi đem món tiền ấy cùng với ngọc ngà châu báu vàng thỏi đựng trong hòm là những thứ ít cồng kềnh nhất xuống tàu riêng, cho dương buồm về hướng Batđa. Tôi đến Baxra bình an vô sự, tài sản nguyên vẹn. Ở Baxra tôi chuyển sang một chiếc tàu khác, ngược dòng sông Hồ đến Batđa. Tôi tìm thuê nhà. Người ta mách đến khu Kác là khu đông đúc có nhiều vị tai to mặt lớn. Tôi thuê nhà ở phố Zafaran, và đem hòm xiểng đến. Tắm rửa xong tôi thấy khoan khoái khác thường, và thế là tôi đã ở Batđa, Batđa lừng danh, nơi tôi mơ tưởng, niềm ganh

ti của tất cả những thành phố khác. Tôi thắng bộ đồ đẹp nhất đi dạo mấy phố đông người.

Hôm ấy đúng là ngày thứ sáu. Mọi người đều ăn mặc đẹp đi chơi hóng gió như tôi. Tôi theo đám đông, họ đi đâu tôi đi đấy. Và thế là đến khu Kác An Xira, nơi tụ tập của du khách ở Batđa. Ở đây có nhiều nhà tọ. Có một tòa nhà to đẹp hơn cả quay mặt ra sông. Một ông già mặc áo trắng, hai chòm râu bạc trắng, dài đến rốn ngồi ở bực cửa đá hoa. Năm chàng trai đẹp như mặt trăng, xức nước hoa thơm như ông già, vây lấy ông.

Tôi thấy có cảm tình với ông già đẹp lão, với mấy chàng trai đẹp, bèn hỏi khách qua đường, xem ông già là người thế nào, tên là gì. Người ta cho biết:

– Đó là ông già Tahe Abun Ôla, bạn của những kẻ trẻ đẹp. Ai vào nhà ông chỉ có việc ăn uống, vui thú với bọn trai tráng hay các thiếu nữ do mình lựa chọn, bọn người này ở luôn nhà ông cụ.

Nghe thế, tôi lấy làm thú lắm. Vinh quang thay Đấng Anh minh đã dẫn tôi đến con đường của ông già có bộ mặt báo điềm lành kia. Tôi từ đất nước xa xôi xuống tàu đến Batđa chỉ cốt tìm được người như ông.

Tôi lại chỗ ông già, chúc ông bình an. Ông già nhìn tôi cười như một người cha cười với con, mà hỏi:

– Chàng muốn gì?

– Tôi thiết tha mong được là khách đêm nay tại nhà cụ.

Ông lại nhìn tôi, đáp:

– Xin vui lòng.

Và nói thêm.

– Đêm nay ta có một đợt gái mới. Giá mỗi đêm tùy theo từng loại. Có loại mười đina một đêm, loại hai mươi, loại năm mươi, loại một trăm, tùy chàng chọn.

– Lạy chúa! bắt đầu tôi xin thử vui thú với một cô loại mười đina. Sau đó sẽ hay.

Tôi nói thêm:

– Tôi xin đưa ba trăm đina, cả tháng. Vì thử thì phải một tháng mới biết rõ.

Tôi đếm ba trăm đina, đặt lên bàn cân cạnh ông, ông gọi một chàng trai bảo đưa tôi đi. Anh ta dẫn tôi tới nhà tắm, tắm rửa, kỳ cọ cho tôi kỹ càng xong dẫn tôi đến một ngôi nhà, và gõ cửa.

Một thiếu nữ ra mở nét mặt tươi tỉnh. Chàng trai cầm tay tôi đặt vào bàn tay nàng:

– Khách của cô đấy. – Anh ta nói rồi đi ra.

Cô gái dắt tôi vào một căn buồng trang trí sang trọng hai tiểu nô hầu hạ, ngồi ở cửa, như hai ngôi sao. Tôi ngắm thiếu nữ thấy cô quả như một vầng trăng tròn. Nàng mời tôi ngồi, ngồi xuống cạnh tôi, và ra hiệu cho hai tiểu nô. Một lát hai cô bưng vào một mâm to, nào gà rán, thịt rán, ngỗng rán, chim câu rán, gà rừng rán. Chúng tôi ăn uống no say. Các món ăn, thức uống, hoa quả, bánh kẹo, suốt từ bé tôi chưa từng được nếm những thứ ngon lành như thế bao giờ. Còn cô gái thì lịch sự, quyến rũ, gợi tình. Cho nên một tháng trôi qua lúc nào tôi không biết.

Hết tháng, một tiểu nô đến tìm tôi, dẫn tôi đến nhà tắm. Tắm xong tôi lại tìm đến ông già, nói:

– Hỡi ông chủ! Tôi muốn cô gái loại hai chục đina một tối.

– Thế thì cân vàng đi!

Tôi về nhà lấy sáu trăm đina đến cân. Ông già gọi một chàng trai dẫn tôi đi. Chàng ta đưa tôi đến nhà tắm, tắm rửa kỳ cọ cho tôi chu đáo hơn lần trước. Xong đưa tôi đến một ngôi nhà có bốn tiểu nô canh cửa. Thấy chúng tôi đến các cô chạy đi báo cô chủ.

Cô chủ là một tín đồ Cơ đốc giáo, người xứ Frăng đẹp hơn cô lần trước, ăn mặc cũng sang trọng hơn. Cô tươi cười dắt tay tôi đưa về buồng riêng. Tôi ngạc nhiên

vì cách trang trí tuyệt đẹp. Nàng chúc mừng tôi, sau dọn tiệc mời tôi ăn uống. Các thức ăn uống ở đây ngon lành thú vị hơn ở nhà cô trước. Cô gái có giọng tốt, hát hay, muốn tôi say hơn, lấy một cây đàn Ba tư gẩy lên mà hát: «

Ôi hương thơm từ đất Babilon, hãy bay đi cùng gió nhẹ, đem tin đến cho người ta yêu.

Ở nơi xa xôi thần tiên ấy có cô gái làm xao xuyến lòng người, làm bốc lên ngọn lửa tình không tài nào dập nổi».

Thưa các vị chủ nhân của tôi, tôi ở suốt tháng với cô gái xứ Frăng ấy, và xin thú thật là nàng thông thạo khôn khéo hơn nhiều so với cô tình nhân trước. Tôi thấy cái giá tôi phải trả để hưởng khoái lạc từ ngày đầu đến ngày thứ ba mươi, không có gì là quá đáng

Cho nên khi một chàng trai đến tìm tôi để dẫn đi nhà tắm thì tôi không thể không đến ông già râu bạc ca ngợi ông đã khéo chọn các cô gái.

— Lạy Chúa! — tôi nói tiếp — tôi muốn được ở luôn trong nhà cụ. Ở đây, mắt được nhìn cái đẹp, giác quan được nuông chiều mà con người thì lịch sự, đáng mê.

Ông già thích chí, và để tỏ vẻ hài lòng, bảo tôi:

— Đêm nay là một đêm dạ hội gọi là Đêm Ảo ảnh huy hoàng. Chỉ khách đặc biệt mới được mời dự. Chàng cứ lên sân thượng khắc biết.

Tôi cảm ơn và lên sân thượng.

Điều đầu tiên tôi thấy là một tấm màn nhung lớn phân đôi sân này. Vào phía trong thấy có một đôi trai gái nằm dài trên tấm thảm đẹp mà gắn chặt môi vào nhau, dưới ánh trăng.

Tôi thấy cô gái đẹp quá chừng, chưa thấy ai đẹp đến thế. Tôi như choáng váng để mê, ngây ra mà nhìn không còn biết mình đang ở đâu. Một lúc tỉnh lại mới thấy

bối rối không thể yên lòng nếu chưa biết được nàng là ai. Tôi chạy xuống tìm cô tình nhân tháng vừa qua và hỏi nàng.

– Nhưng chàng bận tâm đến làm gì? – cô ta hỏi lại.

– Lạy Chúa! cô ta đã làm tôi chết mê chết mệt, không bận tâm sao được!

– Thế chàng định làm chủ cô ta sao?

– Tôi ao ước như thế, vì cô ta đã ngự trị trong trái tim tôi.

– Cô ấy là con gái cụ chủ Tahe Abun, cha của chúng em đấy. Chúng em đều là tôi tớ của nàng. Chàng có biết một đêm với nàng phải trả bao nhiêu không?

– Làm sao tôi biết được?

– Năm trăm đina. Một quả xứng đáng với miệng các bậc đế vương.

– Uala! Tôi sẵn sàng đưa hết tài sản để được cô ta dù chỉ một đêm – tôi nói.

Đêm ấy, tôi cứ nghĩ về nàng, không sao chợp mắt.

Hôm sau, tôi mặc bộ đồ đẹp nhất, như một ông vua, đến gặp ông cụ Tahe. Tôi nói:

– Cụ ơi! bây giờ tôi muốn cụ cho tôi cô gái năm trăm đina một đêm.

– Được thôi! cân vàng đi.

Tôi trả ông già cả ba mươi đêm là mười lăm nghìn đina. Ông nhận tiền rồi bảo một chàng trai dẫn tôi đi. Anh ta đưa tôi đến một gian phòng sang trọng đẹp đẽ có thể vào bậc nhất trên trái đất này. Trong phòng có một cô gái đang ngồi, vẻ thờ ơ uể oải, tay cầm quạt. Nàng thật đúng là trăng đêm mười bốn, giọng êm ái hơn tiếng đàn, thân hình cân đối, cử chỉ duyên dáng cực kỳ. Nhiều nhà thơ đã viết:

Cô gái đẹp! Nếu nàng đến giữa đám dị giáo thì bọn họ sẽ bỏ tượng thần để theo nàng, coi nàng là vị thần duy nhất của họ.

Nếu nàng khỏa thân nằm trên biển cả, trên biển cả nước đắng và mặn thì biển có thể xin nước miếng của nàng làm cho nước biển dịu ngọt đi.

Nếu nàng đứng ở phương Đông để ra mắt một thầy tu đạo Gia tô ở phương Tây thì chắc chắn thầy tu nọ sẽ bỏ phương Tây mà quay mặt về phương Đông».

Tôi chào và chúc nàng bình an. Nàng chào lại, cầm tay kéo tôi xuống ngồi cạnh nàng. Mấy thiếu nữ, ngực nở nang đưa vào mấy thứ đồ uống cùng quả cây, đồ hộp và một thứ rượu vang rất ngon chỉ thấy nơi cung điện các bậc vua chúa. Mùi thơm hoa hồng, hoa nhài hòa với mùi trầm ở lư hương tỏa ra. Một nữ nô đưa cho nàng một chiếc đàn tì bà trong cái túi xatanh. Nàng lên dây, gẩy đàn mà hát :

Có rượu đấy, nhưng có chàng trai dịu dàng rót cho thì hãy uống. Rượu làm cho say, nhưng có chàng rượu mới ngon hơn.

Rượu không làm cho người uống khoan khoái, nếu không có người rót rượu đẹp có đôi má hồng tươi tắn và ngây thơ.

Thưa các vị! Sau khúc nhạc dạo đầu ấy, tôi cảm thấy mạnh dạn hơn, đôi tay, đôi mắt, đôi môi trở nên táo bạo. Nhan sắc cũng như những hiểu biết của nàng thật kỳ diệu.

Tôi sống với nàng suốt cả tháng vì đã trả tiền, và trả tiền để thêm ái ân một tháng nữa, rồi một tháng nữa, và cứ thế cho đến khi tài sản tôi đem từ quê hương Ôman cạn hết không còn lấy một đina. Nghĩ đến ngày buộc phải xa nàng, tôi không cầm được nước mắt. Tôi như mất trí không còn biết phân biệt ngày đêm. Nàng thấy tôi khóc nhiều, bèn hỏi tại sao.

— Vì tôi hết tiền — tôi đáp — và như một nhà thơ đã nói : *« Không có tiền thì ngay trong nhà cũng thành khách lạ. Có tiền thì đất nước người cũng thành tổ quốc ».*

Nàng an ủi:

– Khi một người khách trong nhà bị khánh kiệt ở đây, cha em thường giữ thêm ba ngày, vẫn tiếp đãi rộng rãi, không để thiếu tí gì những thứ hàng ngày. Sau đấy mới mời đi. Riêng vì chàng thì vì em yêu chàng, em sẽ có cách để chàng ở lại lâu bao nhiêu tùy ý. Jusala! Em có vốn liếng riêng lớn lắm, cha em không biết hết. Từ giờ ngày nào em cũng đưa chàng một cái túi năm trăm đina, giá một đêm. Chàng đưa cho cha em, và nói: «Từ nay xin giả cụ ngày một. Cha em thấy chàng còn tiền sẽ nhận như thế. Theo thói quen, cha em sẽ đưa em món tiền ấy mà em được hưởng. Em lại trao cho chàng để giả đêm sau. Và cứ như thế, nếu chúa Ala muốn và nếu như chàng chưa chán em.

Thưa các vị, tôi mừng quá, người cứ nhẹ như chim. Tôi cảm ơn nàng, hôn tay nàng. Tôi sống với nàng một năm nữa, như gà trống trong chuồng gà.

Sau đó, số phận đen đủi xui khiến nàng một hôm nổ nóng đánh một nữ nô rất đau. Y kêu:

– Lạy chúa Ala, tôi sẽ làm cho cô đau lòng như cô đã làm tôi đau.

Rồi y chạy đi mách với ông già tất cả câu chuyện từ đầu đến cuối.

Ông Tahe Abun Ôla biết chuyện chạy ngay đến tìm tôi. Tôi chưa biết gì, vẫn đang cùng nàng ân ái. Ông già thét lên:

– Thằng kia!

– Có chuyện gì, thưa cụ?

– Ở đây có lệ khách hết tiền vẫn được giữ lại ba ngày, ăn uống đầy đủ. Nhưng mi thì đã gian lận lòng hiếu khách của ta từ một năm nay, mà ăn, mà uống mà hưởng ái ân.

Ông gọi bọn nô lệ:

– Tống cổ ngay thằng chó đó này đi!

Chúng túm lấy tôi trần truồng lẳng ra ngoài cửa, chỉ đưa cho mấy hào và một chiếc áo cũ rách tả tơi để che thân. Ông già râu bạc còn dọa:

– Cút đi! Ta tha không đánh mắng cho mày là may. Cút nhanh cho khuất mắt ta. Nếu còn lởn vởn ở Batđa thì máu mi sẽ vọt qua đầu đấy!

Thưa các vị, thế là tôi phải đi, cũng chẳng biết đi đâu ở cái thành phố không quen biết này dù tôi đã ở đấy mười lăm tháng. Tôi cảm thấy tất cả tai họa trên đời, những nỗi thất vọng, buồn nản, lo âu đè nặng lên tâm hồn. Tôi tự nhủ: « Chả nhẽ mình đem hơn một triệu đina cùng bao nhiêu của cải vượt biển đến đây để tiêu tan hết trong nhà lão già tai họa này, đến nỗi thân hình trần trụi, lòng dạ nát tan, linh hồn nhục nhã như thế sao? Nhưng thôi, chỉ có chúa Ala quang vinh, Tối cao là có quyền lực và cứu vớt được mình ».

Lòng buồn rười rượi, tôi đến bờ sông Hồ. Một chiếc tàu sắp đi Baxra. Tôi xin làm thủy thủ cho thuyền trưởng để đi. Đến Baxra tôi vào chợ tìm chút gì ăn vì đói quá. Một người bán đồ ăn đến ôm lấy tôi, hóa ra là bạn cha tôi. Ông hỏi han tình hình. Sau khi đã nghe chuyện tôi, ông bảo:

– Cháu dại quá. Nhưng thôi, cái đã qua là qua rồi. Giờ cháu định làm gì?

– Cháu cũng không biết nữa!

– Cháu có muốn ở nhà bác không? Cháu biết chữ, cháu ghi chép việc xuất nhập hàng cho bác, bác giả công cháu mỗi ngày một đồng bạc, không kể tiền ăn uống.

Tôi cảm ơn, nhận lời ở nhà ông làm thư ký ghi chép việc mua bán. Tôi làm ít lâu, để dành được một trăm đina.

Tôi thuê một căn nhà nhỏ trên bờ biển, chờ một chuyến tàu hàng hóa xa đến, mua vài thứ đem đến bán ở Batđa hy vọng, có dịp gặp lại người yêu.

May thay! một hôm có một chiếc tàu buôn cặp bến. Tôi lên tàu cùng một số thương gia. Hai người ở hầm tàu lên ngồi trên hai chiếc ghế, bày hàng ra. Ôi! lóa cả mắt. Ngọc ngà, san hô, hồng ngọc, hoàng ngọc, đá mã não và các thứ đá quí khác đủ màu sắc. Một trong hai người nói:

– Thưa các vị thương gia, hôm nay tôi đi biển còn mệt. Những hàng này hôm nay chưa bán, bày ra để các vị xem qua, mai đến mua.

Nhưng các thương gia nằn nì mãi, khiến anh ta phải bán ngay. Người rao, rao bán đá quí từng loại từng loại. Giá tăng dần cho đến khi cái túi nhỏ đá được bốn trăm đina. Chủ nhân món hàng này có biết tôi khi cha tôi còn là trùm phường ở Ôman, lúc ấy hỏi tôi:

– Sao cậu không nói gì, không đặt một giá nào như mấy người kia?

– Lạy Chúa! tất cả gia sản của tôi nay chỉ còn vẻn vẹn một trăm đina.

Tôi cảm thấy tủi thân, mấy giọt nước mắt rơi xuống. ông ta vỗ hai tay vào nhau, ngạc nhiên kêu:

– Hỡi cậu người Ôman, một gia tài lớn thế mà chỉ còn một trăm đina thì kỳ thật.

Ông nhìn tôi thương hại, nói với bọn thương gia:

– Tôi bán cho cậu này một cái túi có ngọc, kim loại và mấy thứ quí nữa, trị giá hơn một nghìn đina lấy một trăm đina. Vừa bán vừa tặng. Các vị làm chứng hộ.

Bọn thương gia xì xào một chút, rồi chứng nhận họ đã nghe, đã thấy việc mua bán này. Ông trao túi cho tôi, lại cho thêm cái thảm và cái ghế ông đang ngồi. Tôi cảm ơn, xách túi lên bờ, tìm đến khu kim hoàn ở chợ.

Tôi thuê một cửa hiệu, buôn bán ngày kiếm được cũng khá. Trong cái túi ngọc mua rẻ, có một miếng đồi mồi đỏ thẫm, hai mặt có chữ như chân kiến. Có thể là một

chiếc bùa của một pháp sư cao tay. Nó khoảng một đồng cân. Tôi không hiểu dùng làm gì và giá bao nhiêu. Cho rao bán nhiều lần, người ta chỉ giả mươi mười lăm đồng bạc. Rẻ quá tôi không bán, để đó chờ có dịp may hơn.

Một năm sau, một hôm một khách lạ đến, chào hỏi xong, chỉ vào miếng đồi mồi bụi bám đầy mà reo lên :

— Cảm tạ Chúa ! Tìm mãi giờ mới thấy.

Khách cầm miếng đồi mồi đưa lên môi, lên trán.

— Bác có bán không ? – ông ta hỏi.

— Bán chứ ?

— Bác lấy bao nhiêu ?

— Ông định giá bao nhiêu ?

— Hai mươi đina vàng ?

Giá cao bất ngờ, tôi tưởng ông ta giễu cợt tôi.

— Thôi, ông đi đi ! – tôi gắt

Ông ta lại tưởng tôi chê rẻ quá.

— Thì năm mươi đina.

Tôi lại càng đinh ninh là ông ta giễu tôi. Không những tôi không đáp, còn không nhìn mặt, coi như ông ta không có đó, để cho ông ta đi đi.

— Một nghìn đina – ông khách nói.

Như thế đấy, thưa các vị. Tôi không trả lời. Khách thấy tôi im lặng giận dữ, mỉm cười :

— Sao bác không trả lời tôi ?

Tôi lại nói

— Mời ông đi đi.

Khách cứ giả cao lên mãi từng nghìn từng nghìn đina một, cho đến hai vạn đina. Mà tôi thì cứ im lặng.

Như thế đấy ! Khách khứa và láng giềng thấy cuộc mua bán kỳ lạ, xúm đông xúm đỏ vào, chật cả cửa hiệu, chật cả ngoài đường. Họ to tiếng về tôi, thốt ra những lời bất nhã nữa. Họ nói : «Không cho hắn vòi

thêm về một miếng đồi mồi khốn nạn! » Có kẻ lại dọa: « Uala! Đồ cứng đầu, rồng mắt. Hắn không chịu bán miếng đồi mồi ấy thì đuổi đi, không cho ở trong thành phố nữa ».

Như thế đấy! Và tôi thì chưa hiểu người ta định làm gì tôi. Để chấm dứt tôi hỏi khách:

– Ông mua thật hay đùa?

– Bác đùa hay bán thật? Khách hỏi lại.

– Bán thật!

– Thế thì tôi trả tiếng cuối cùng: Ba vạn đina! Cho nó xong đi.

Tôi nói với đám đông:

– Xin các vị làm chứng cho việc mua bán này. Nhưng trước hết tôi muốn người mua cho biết dùng miếng đồi mồi này làm gì?

Khách nói:

– Thuận mua vừa bán cho xong đã, tôi sẽ cho biết nó dùng làm gì?

– Tôi thuận bán cho ông. Tôi nói.

– Có chúa chứng giám. – Khách nói.

Ông ta lấy ra một túi tiền đầy, đếm và cân cho tôi ba vạn đina, lấy chiếc bùa bỏ vào túi, thở dài nhe nhõm mà rằng:

– Thế là thuận mua vừa bán xong xuôi rồi nhé.

Tôi nói:

– Xong xuôi.

Khách quay về đám đông:

– Xin các ngài làm chứng cho. Bác này đã bán cho tôi chiếc bùa, và đã nhận đủ món tiền thỏa thuận là ba vạn đina.

Rồi ông ta quay lại phía tôi, nói, giọng vừa thương cảm vừa giễu cợt:

— Lạy Chúa! Bác thật đáng thương. Nếu cứ kiên trì chưa bán vội thì tôi sẽ phải giả không phải ba vạn, mười vạn, mà là một triệu đina và có thể hơn nữa.

Thưa các vị, nghe thế, tôi hiểu vì không biết đánh hơi mà bị hớ thiệt một món lãi khổng lồ. Tôi thấy trong người choáng váng, đảo lộn, máu ở mặt rút xuống, một chất vàng trào lên thay thế. Từ đấy mặt tôi cứ vàng mãi cho đến đêm nay các ngài phải để ý tới.

Tôi ngẩn ngơ một lúc, rồi hỏi khách:

— Giờ ông có thể cho biết phép mầu và lợi hại của miếng đồi mồi không?

Khách kể:

— Vua Ấn độ có một người con gái yêu, đẹp có một không hai trên trái đất, nhưng bị bệnh nhức đầu rất nặng. Vua cho làm đủ cách, chạy chữa đủ thầy đủ thuốc không ăn thua. Vua cho vời những vị pháp sư cao tay nhất trong nước, những nhà bác học, những thầy bói toán, không một ai tìm ra được cái gì cho công chúa đỡ bệnh. Hôm ấy tôi cũng có mặt.

— Tâu bệ hạ — tôi nói — Tôi biết ở Babilon có một người tên là Xađala, chữa bệnh nhức đầu giỏi lắm, không ai bằng. Nếu bệ hạ cho phép, tôi xin đi tìm.

— Được, ngươi đi cho ta.

— Xin cho một triệu đina, một miếng đồi mồi đỏ thắm và một tặng phẩm.

Vua y cho. Tôi rời Ấn độ đi Babilon. Tôi hỏi thăm đến nhà cụ Xađala, biếu cụ mười vạn đina, và tặng phẩm của vua, đưa cụ miếng đồi mồi, trình bày mục đích chuyến đi, và xin cụ làm cho một miếng bùa chống nhức đầu. Vị ẩn sĩ Babilon để bảy tháng quan sát tinh tú. Sau đó, mới chọn được một ngày tốt để viết và vẽ vào hai mặt của mảnh đồi mồi những hình huyền bí mà bác thấy ở chiếc bùa vừa bán cho tôi ấy. Tôi đem chiếc bùa về cho vua.

Vua vào phòng con gái yêu. Công chúa vẫn bị bốn sợi dây sắt xích tay chân vào bốn góc phòng. Người ta sợ khi lên cơn, đau quá không chịu được cô sẽ tự tử hay nhảy qua cửa sổ.

Vua đặt chiếc bùa vào trán công chúa. Lập tức nàng thấy hết đau. Vua mừng quá đỗi, ban cho tôi nhiều tặng phẩm và coi tôi vào hàng thân cận. Công chúa khỏi bệnh, đeo chiếc bùa vào cổ không lúc nào bỏ ra.

Nhưng một hôm nàng chơi thuyền trên sông đùa vui với mấy cô bạn, một cô vô ý làm đứt sợi dây đeo bùa. Bùa văng xuống nước biến mất. Cùng lúc Quỉ Ám lại nhập vào, công chúa lại thấy nhức đầu dữ dội, phát điên, phát dại.

Vua đau khổ khôn xiết, gọi tôi bảo đi một chuyến nữa đến Babilon, gặp cụ Xađala. Đến nơi được tin cụ đã qua đời.

Từ hôm ấy tôi cùng mười người nữa chia nhau đi cùng trời cuối đất hỏi khắp các nhà buôn, các hàng bán rong hoặc khách qua đường tìm cho được chiếc bùa mà cụ Xađala ở Babilon đã phù phép để trừ tà, chữa bệnh. Tôi đã gần như tuyệt vọng, thì số phận đã run rủi cho thấy nó ở đây mà mua lại được.

Thưa các vị, khách kể rồi, thắt chặt dây lưng lại, bỏ đi. Và như tôi đã nói, đó là nguyên nhân tại sao mặt tôi lại vàng.

Tôi bán cửa hiệu đi. Có được món tiền lớn tôi vội đi Batđa. Đến nơi tôi chạy như bay đến tòa lâu đài ông già râu bạc. Từ ngày xa người yêu, không lúc nào tôi không nghĩ tới nàng. Tôi còn sống thì thế nào cũng phải tìm gặp lại. Sự xa cách chỉ làm nồng thêm ngọn lửa tình, kích động thêm tâm trí.

Tôi hỏi thăm chú bé gác cổng. Chú bảo tôi ngẩng đầu lên mà nhìn. Ngẩng nhìn tôi thấy tòa lâu đài đỗ

nát. khung cửa sổ mà người yêu thường đứng tựa, đã bị tháo ra. Thật là tiêu điều buồn bã. Tôi muốn khóc, hỏi chú bé:

– Chúa Ala đã làm gì cụ Tahe thế em?

– Từ ngày chàng thanh niên xứ Ôman tên là Abun Hatxan An Ômani bỏ đi thì nhà hết vui, tai họa giáng xuống. Chàng thương gia trẻ đã sống một năm với con gái cụ Tahe. Đến khi hết tiền thì bị cụ đuổi ra khỏi nhà. Nhưng cô chủ chúng tôi, con gái cụ, yêu chàng tha thiết. Chàng bị đuổi đi, cô đau buồn thành bệnh. Bệnh nặng mãi lên, nguy lắm. Cụ Tahe hối hận và thấy con gái âu sầu sắp chết, cho người đi bốn phương tìm Abun Hatxan, hứa thưởng mười vạn đina cho ai tìm được. Cho đến nay chưa người đi tìm nào thấy dấu vết chàng hoặc được tin gì về chàng. Giờ thì tiểu thư đang hấp hối.

Lòng đau như cắt, tôi hỏi chú bé:

– Thế còn cụ Tahe, cụ có khỏe không? Cụ như thế nào?

– Cụ buồn rầu, chán nản, bán tất cả các cô gái tơ, các chàng trai trẻ mà ăn năn xám hối trước đấng Ala Tối cao,

Tôi bảo chú bé:

– Chú có muốn ta chỉ cho Abun Hatxan An Ômani ở đâu không? Chú nghĩ sao?

– Lạy Chúa! ngài nói đi! và như thế là ngài làm cho một người tình sống lại, trả cô gái cho người cha, một người yêu cho người yêu chàng, và cứu vớt một tên nô lệ của ngài cùng cha mẹ hắn khỏi cảnh đói nghèo.

– Thế thì chú vào báo với chủ của chú là cụ Tahe rằng Abun Hatxan An Ômani hiện đang ở ngoài cửa, rồi xin cụ giữ lời hứa mà thưởng cho chú về tin mừng này.

Chú bé chạy nhanh hơn con la tuốt khỏi cối xay, rồi trong chớp mắt trở lại với cụ Tahe. Trông cụ khác xưa nhiều quá. Còn đâu sắc da hồng hào tươi trẻ ngày trước, mặc dù tuổi đã cao. Trong hai năm cụ già đi hai mươi tuổi. Tuy vậy cụ cũng nhận ra tôi ngay. Cụ ôm lấy cổ tôi, hôn tôi, khóc mà hỏi:

– Suốt trong thời gian dài vắng bóng, chàng ở đâu? Vì chàng mà con gái lão ốm thập tử nhất sinh. Vào đi, vào đây, nhà của chàng.

Cụ kéo tôi vào. Cụ quì xuống cảm tạ Chúa đã cho chúng tôi sự tái hợp này, rồi trao chú bé nô lệ số tiền thưởng mười vạn đina đã hứa. Chú bé lui ra, vừa đi vừa cầu phúc cho tôi.

Cụ Tahe một mình vào phòng con gái trước, tìm cách báo tin tôi đến, mà không đột ngột quá. Cụ nói:

– Con gái của cha, cha báo cho con tin mừng. Nếu con chịu ăn một chút gì rồi đi tắm, thì ngay ngày hôm nay cha cho con gặp Abun Hatxan.

Nàng reo lên:

– Cha ơi! Cha nói thật không?

– Lạy Chúa Tối Quang vinh, cha nói thật đấy.

– Ualahi! Được thấy mặt chàng, thì con chẳng cần ăn uống gì cả cũng khỏe.

Cụ quay lại phía cửa có tôi nấp sau, kêu:

– Ya Abun Hatxan! Vào đi.

Tôi bước vào.

Thưa các vị, nàng vừa thấy và nhận ra tôi thì ngã lăn xuống, thiếp đi một lúc lâu mới tỉnh. Nàng gượng mãi mới đứng dậy được. Chúng tôi ôm lấy nhau mừng mừng tủi tủi, ôm nhau lâu lắm, cực kỳ cảm động, hân hoan. Đến khi để ý được đến chung quanh thì thấy giữa phòng khách có vị pháp quan và mấy người làm chứng mà cụ Tahe đã vội cho mời đến để làm hôn ước cho chúng tôi.

Lễ cưới được cử hành rất trọng thể, vui chơi ba mươi ngày đêm. Từ đó, thưa các vị, con gái cụ Tahe đã thành người vợ yêu dấu của tôi. Mấy bài hát buồn mà các ngài vừa nghe là nàng hát đấy. Nàng thích vì nó nhắc nhở lại những ngày đau khổ phải xa nhau và càng làm cho chúng tôi vui lên vì sinh được một cháu gái, đẹp cũng như mẹ nó. Tôi xin đưa ra để các ngài thấy mà mừng cho tôi.

Nói rồi Abun Hatxan, chàng trẻ tuổi mặt vàng đi vào. Một lúc trở ra dắt một đứa bé khoảng mười tuổi, xinh lắm. Chàng bảo con chào và chúc mừng khách.

Giáo chủ và mấy người tùy tùng – vẫn cải trang – rất thích thú vì đứa bé đẹp đẽ, duyên dáng, đáng yêu cũng như về câu chuyện ly kỳ của bố nó.

Mọi người từ biệt chủ nhân ra về, lòng khoan khoái.

Sáng hôm sau, Giáo chủ gọi Matrua.

– Người đem ngay vào đây cho ta, số vàng thu hàng năm của Batđa, vàng của Baxra và Koratxan tiến cống.

Matrua lập tức đem số vàng của ba tỉnh lớn nhất của vương quốc đặt trước mặt Giáo chủ, số vàng mà chỉ có chúa Ala mới biết được là bao nhiêu.

Giáo chủ bảo Jafa đi gọi Abun Hatxan An Ômani đến.

Khi tể tướng dẫn Hatxan vào, chàng phủ phục không dám ngẩng mặt lên, run sợ không biết vì sao phải đến đây hoặc đã phạm tội gì.

Giáo chủ hỏi:

– Abun Hatxan hỡi! Mấy vị thương gia khách của chàng đêm qua, chàng có biết tên không?

– Tâu đức Thống lĩnh các tín đồ, tôi không được biết.

Giáo chủ quay lại bảo Matrua:

– Nhấc tấm chăn che đống vàng ra.

Tấm chăn được nhấc ra rồi, Giáo chủ bảo chàng trẻ tuổi:

– Ít nhất chàng cũng có thể nói cho ta biết số của cải này nhiều hơn hay ít hơn so với số tiền chàng bị thiệt thòi vì bán vội miếng đồi mồi.

Abun Hatxan rất ngạc nhiên thấy Giáo chủ biết được việc ấy, mở to mắt, lầm bầm:

– Uala! Tâu Chúa công, số vàng này lớn hơn nhiều lắm.

Giáo chủ nói:

– Khách của chàng đêm qua là vị thứ năm dòng họ Bani Aphát cùng mấy đại thần, thân cận của Ngài đấy. Số vàng chồng ở đây là tặng phẩm riêng của ta cho chàng để đền bù lại số tiền bị thiệt trong việc bán cái bùa đồi mồi.

Nghe xong mấy lời Abun Hatxan xúc động mạnh quá chàng thấy trong người một cuộc đảo lộn mới. Màu sắc vàng từ trên mặt trút xuống, máu hồng trào lên thay thế ngay. Sắc mặt chàng lại trắng hồng như cũ, rạng rỡ như trăng tròn vành vạnh. Giáo chủ cho đem một chiếc gương đến trước mặt cho chàng soi. Abun Hatxan quì xuống cảm tạ Đấng giải thoát.

Giáo chủ cho người đưa số vàng đến nhà Abun Hatxan và bảo chàng năng đến với Ngài như những người thân cận của Ngài.

– Không có Chúa nào khác, ngoài chúa Ala – Ngài reo lên. Vinh quang thay Đấng đã tạo nên hết biến đổi này đến biến đổi khác, mà Người thì vĩnh cửu, không biến, không đổi bao giờ!

BÁC NÔNG DÂN AI CẬP VÀ LŨ CON DA TRẮNG

Đô đốc Môhamát, tổng đốc Lơ ke kể:

Khi tôi đi kinh lý miền Aicập thượng, tôi có ngủ một đêm tại nhà lão nông dân là tù trưởng một miền ở đấy. Ông ta có tuổi, da nâu, rất nâu, chòm râu lốm đốm bạc. Nhưng con ông ta, con bé, thì da lại trắng, rất trắng má hồng hồng, tóc hung, mắt xanh. Ông ta tiếp đãi niềm nở, cho ăn uống no say. Ăn xong, ngồi chuyện trò, tôi hỏi:

– *Bác thì da nâu thẫm, sao con cái bác lại da trắng, mắt xanh, tóc hung.*

Ông kéo con vào lòng, vuốt mái tóc mịn màng, đáp:

– Thưa ngài, mẹ các cháu là người Frăng. Nguyên là đất nước Jêruyzalem chúng tôi bị người Gia-tô giáo chiếm. Ngài Xalađanh Chiến Thắng, sau trận Hatin đã đánh đuổi họ đi. Dạo ấy, vợ tôi bị bắt làm tù binh đem bán. Tôi mua được. Lâu lắm rồi, hồi tôi còn trẻ.

Tôi khẩn khoản;

– Bác làm ơn kể đầu đuôi cho nghe với.

– Xin chiều lòng khách. Tôi làm nghề trồng gai. Cha tôi, ông tôi vốn cũng làm nghề này. Như thế, cỗi rễ tôi là người xứ này. Có một năm nhờ Chúa ban phúc, gai được mùa, tốt lắm. Vụ ấy tôi tính có thể được năm trăm đina. Nhưng bán ở chợ không được giá. Mấy thương gia khuyên tôi nên đem đến vùng Ác ở Xiri được giá hơn nhiều. Tôi đem gai đến vùng ấy lúc bấy giờ đang ở trong tay người Frăng. Tôi bán một nửa số đay cho bọn trọng mãi [1] hạn sáu tháng lấy tiền, còn một nửa bán lẻ, lãi lắm.

---

(1) Người làm nghề mua hàng của người sản xuất rồi bán lại cho người buôn lấy lãi.

Một hôm, tôi đương bán hàng thì có một thiếu nữ Frăng đến mua. Theo tục lệ đàn bà Frăng không che mặt. Cô ta đứng đấy, trắng trẻo xinh đẹp, tươi tắn. Tôi tha hồ ngắm nghía. Càng nhìn càng ưa.

Tôi trùng trình mãi mới bán, bán rất rẻ, gói lại cho nàng cẩn thận. Nàng đi. Tôi nhìn theo. Mấy hôm sau, nàng lại đến. Tôi không để nàng mà cả, bán rẻ hơn lần trước. Nàng hiểu là tôi đã yêu nàng rồi. Mấy hôm sau lại đến nữa, lần này đi với một bà già. Bà đứng trông cho nàng mua. Mấy lần sau nữa đều thế cả.

Tôi đã mê nàng lắm, bèn kéo bà già nói riêng:

– Bà ơi, bà giúp cháu làm quen với cô ta, cháu sẽ có quà biếu bà.

– Được thôi. Ta có thể giúp anh, nhưng phải giữ kín. Ngoài ta, cô gái và anh, không được ai biết. Và anh phải bỏ ra ít tiền.

– Hỡi bà bác tốt bụng hay giúp người! ân huệ của nàng cháu đánh đổi bằng tâm hồn cuộc đời của cháu. Còn tiền nong có đáng là bao?

Tôi thỏa thuận với bà số tiền mối lái là năm chục đina mà tôi trao ngay. Bà già nhận lời, đến gặp cô gái, rồi cho tôi biết nàng nhận lời.

– Nhưng cô ta không có chỗ cho những cuộc gặp gỡ thế này – Bà nói – Cô ta còn trong trắng, không biết gì về những chuyện ấy. Anh phải tiếp cô ta ở nhà anh. Cô ta sẽ đến với anh từ tối đến sáng.

Tôi vui mừng, về chuẩn bị đồ ăn, thức uống, bánh ngọt và ngồi chờ. Tối, cô gái đến. Tôi mở cửa, mời vào. Trời nóng quá. Tôi tiếp nàng trên sân thượng, ngồi bên nàng, cùng ăn cùng uống. Nhà tôi ở ngay trên bờ biển. Trăng đẹp chiếu xuống sân thượng. Sao lấp lánh trên mặt nước mênh mông. Nhìn cảnh tôi nghĩ lại về mình:

« Nơi đây ở đất nước người, dưới trời trăng, trước biển sáng, mi định gian thông với cô gái Cơ đốc giáo không cùng chủng tộc, không cùng tín ngưỡng với mi, mi không biết xấu hổ trước đấng Ala tối cao hay sao » ? Tôi nằm dài. Cô gái nép mình tình tứ vào tôi. Xin Chúa chứng giám, tôi vẫn trong sạch không đụng đến người cô gái cơ đốc giáo này. Tôi xoay lưng lại mà ngủ dưới trời trong sáng dịu hiền.

Sáng dậy, cô gái không nói không rằng, tức bực bỏ đi. Tôi đến cửa hiệu, ngồi bán gai như thường. Trưa, nàng cùng bà già lại đến, vẻ mặt giận dữ. Tôi lại thấy rạo rực trong lòng, muốn làm chủ tấm thân nàng. Lạy Chúa ! Nàng đẹp như trăng. Không chống nổi sự cám rỗ, tôi tự trách mình : Ngươi là người thế nào, hỡi chú nông dân, mà lại tự kiềm chế với một cô gái thế kia. Ngươi là thầy tu, là bậc khổ hạnh, là viên quan hoạn, là kẻ bị thiến, là đức vô giác của Batđa hay của Ba tư ? Ngươi há không phải là dòng dõi nông dân cường tráng của Ai Cập-Thượng đó sao ? Hay mẹ ngươi quên không cho ngươi bú mớm ? »

Không chờ thêm được nữa, tôi chạy theo bà già kéo ra một nơi, nói :

— Cháu muốn hẹn hò lần thứ hai.

— Lạy Chúa ! Giờ thì phải một trăm đina ! — bà nói.

Tôi đếm ngay một trăm đina đưa bà. Và cô Frăng trẻ tuổi lại đến tôi lần thứ hai. Nhưng trời đẹp. Tôi lại ngần ngại. Lại một đêm thanh tịnh trôi qua. Nàng giận dữ đứng dậy ra về.

Hôm sau, nàng lại qua chỗ tôi. Tôi lại có cảm giác như trước, tim đập rộn ràng, và lại tìm bà già.

Bà nhìn tôi, cáu kỉnh :

— Lạy Chúa! Anh, người Hồi kia! Về tôn giáo, người ta đối xử với các cô gái trinh tiết như thế đấy à? Lần này, không có năm trăm đina thì đừng có hòng.

Nói rồi bà bỏ đi.

Tôi xúc động. Lửa lòng cứ bốc lện ngùn ngụt. Tôi bòn vét tất cả tiền bán gai được năm trăm đina gói vào một vuông vải định đem đi đưa bà già thì bỗng nghe loa truyền:

— Hỡi bọn người Hồi giáo, vì công việc mà ở lại trong thành phố này! Thời hạn hòa bình và hưu chiến đã hết, các người được một tuần để thu xếp về xứ sở.

Nghe lệnh ấy, còn bao nhiêu gai tôi vội bán hết, thu thập tiền bán chịu trước đây, đem mua hàng. Tôi từ biệt thành phố Ác lòng vấn vương cô gái Cơ đốc giáo đã chiếm hết tâm trí tôi. Đến Đamát vì chiến tranh, đường giao thông với Ác bị cắt nên hàng mua ở Ác bán rất được giá. Tôi được một món lời to. Nhờ Chúa phù hộ tôi buôn mấy chuyến nữa đều gặp may. Có vốn liếng nhiều, tôi buôn các cô gái Cơ đốc giáo bị bắt làm tù binh chiến tranh. Ba năm trôi qua, tôi nguôi dần về cô gái Frăng đạo trước.

Người Hồi giáo chúng tôi tiếp tục thắng người Frăng nhiều trận lớn ở vùng Jêruyzalem cũng như ở miền Xiri. Hoàng đế Xalađanh đã làm chủ tất cả những thành phố ven biển bị họ chiếm đóng trước kia. Vua và các tướng lĩnh của họ bị bắt làm tù binh dẫn đến Samat. Vinh quang thay chúa Ala!

Một hôm tôi dẫn ra một nữ nô rất đẹp đến lều hoàng đế Xalađanh. Ngài hỏi mua. Tôi bán giá một trăm đina. Ngài chỉ còn chín chục đina. Tất cả quĩ đã dùng vào cuộc chiến tranh chống bọn dị giáo hết rồi. Ngài truyền cho một tên lính hộ vệ:

— Ta còn thiếu của anh lái này mười đina. Ngươi dẫn anh ta đến lều nữ tù binh của trận chiến cuối cùng để anh ta chọn cô ưng ý nhất mà trừ nợ.

Ngài công minh như thế đấy.

Tôi theo anh lính dẫn đi. Cô gái đầu tiên tôi để ý đúng là cô gái Frăng tôi đã yêu ở Ác. Nàng đã là vợ một đội trưởng kỵ binh người Frăng. Tôi vòng tay ôm lấy nàng, nhận về phần mình, nói :

— Tôi ưng cô này.

Và tôi đem cô đi.

Về đến lều tôi, tôi hỏi nàng có còn nhớ tôi là ai không.

— Em không nhận được ra chàng là ai cả — nàng đáp.

— Tôi là bạn cũ đây — tôi nói. Ở Ác, nàng đã đến với tôi hai lần nhờ môi giới của bà già. Lần đầu, tôi đưa bà năm chục đina, lần thứ hai một trăm. Tôi vẫn nằm suông cả hai tối khiến nàng đã bực tức bỏ đi. Lần thứ ba, tôi định bỏ năm trăm đina để được gần nàng. Thế là bây giờ Hoàng đế nhường nàng cho tôi chỉ có mười đina.

Nàng cúi đầu bỗng ngẩng phắt lên, nói :

— Thật là một điều huyền diệu của đạo Ixlam. Em giơ ngón tay mà nhận rằng chỉ có chúa Ala là Thượng đế và Môhamat là sứ giả của Người.

Như thế là nàng đã công khai tuyên thệ lòng tin đạo và trở thành một tín đồ Hồi giáo.

Về phần tôi, tôi tự nhủ : «Phải giải thoát cho nàng rồi cưới nàng đường hoàng trước khi ăn nằm với nàng». Tôi đi mời vị pháp quan Ipsêđat. Ông dẫn mấy người làm chứng đến làm tờ hôn thú cho tôi.

Chúng tôi thuê nhà ở Đamat. Mấy tháng sau, một sứ thần của vua Frăng đến xin hoàng đế Xalađanh trao đổi tù binh theo một điều khoản đã ký kết. Tất cả tù binh nam, nữ người Frăng đều được trả lại đổi lấy tù binh Hồi giáo. Vị sứ thần tra sổ thấy thiếu người vợ anh đội trưởng kỵ binh, người chồng trước của vợ tôi. Hoàng đế cho đi tìm. Người ta báo nàng ở nhà tôi. Lính đến đòi. Tôi thất sắc, báo cho vợ biết. Nàng bảo :

– Cứ đưa em đến trước mặt Hoàng đế, em sẽ có cách nói.

Tôi dẫn vợ đem mạng che mặt đến trước Hoàng đế Xalađanh. Sứ thần Frăng ngồi bên phải ngài.

Tôi cúi chào vợ tôi rồi hỏi nàng :

– Nàng có nói gì không ? Muốn theo sứ thần về nước hay ở lại đây với chồng ?

– Tôi ở lại với chồng – nàng đáp – Tôi đã theo Hồi giáo và đã có mang. Về xứ Frăng, tôi không yên lòng.

Hoàng đế bảo với sứ thần :

Ngài nghe đấy chứ ? Ngài cứ hỏi thẳng cô ta.

Vị sứ thần quở trách vợ tôi một hồi, rồi hỏi :

– Mi thích ở lại với anh chồng Hồi giáo, hay về với người đội trưởng kỵ binh người Frăng nào ?

– Tôi không bỏ người chồng Ai cập của tôi vì linh hồn tôi giờ thuộc về đạo Hồi.

Vị sứ thần bực mình, dậm chân, bảo tôi đem vợ đi.

Tôi cầm tay dắt vợ về. Bỗng vị sứ thần gọi giật lại :

– Mẹ vợ anh, một bà Frăng già ở Ác có gửi ta cái gói này cho con gái.

Ông đưa cái gói cho tôi, nói thêm :

— Bà ta mong được gặp lại con gái khỏe mạnh.

Về đến nhà, hai vợ chồng mở gói ra, thấy có bộ áo quần vợ tôi mặc ở Ác trước đây, với một món tiền năm chục đina, một món một trăm đina trong chiếc khăn chính tay tôi đã gói. Tôi thấy đó là kết quả của tấm lòng trong sạch của tôi, và tôi cảm tạ Chúa.

Sau đó, tôi đưa vợ về Ai cập, và ở trong nhà này Vợ tôi đã cho tôi những đứa con da trắng này được Chúa thương mến. Chúng tôi sống hòa thuận cho đến ngày nay.

MỤC LỤC

1 – Người chủ giáo kỳ dị — *Nguyễn Trác* dịch 5

2 – Truyện Hoa Hồng đang nhụy và Khoái Lạc của thế gian — *Đoàn Nồng* và *Nguyễn Trác* dịch 18

3 – Câu chuyện những mưu mô của Đalila Quỉ Quyệt và con gái Zenáp Xảo Trá với Amát Ghẻ Chốc Hatxan Dịch Hạch và Ali Thủy Ngân. — *Nguyễn Trác* dịch 42

4 – Truyện anh chài Ruđơ hay cái túi thần. — *Đoàn Nồng* dịch 121

5 – Truyện chàng Abuxia và chàng Abukia. — *Đoàn Nồng* và *Nguyễn Đăng Châu* dịch 173

6 – Truyện Apđala trên cạn và Apđala dưới biển. — *Đoàn Nồng* và *Nguyễn Trác* dịch 217

7 – Truyện chàng thanh niên mặt vàng. — *Nguyễn Trác* dịch 243

8 – Bác nông dân Ai Cập và lũ con da trắng. — *Nguyễn Trác* dịch 263

[illegible]

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÝ HẢI CHÂU
Biên tập nội dung:
NGỌC LÂN, MẠNH TRƯỜNG
Trình bày sách: TRẦN KHOÁT
Trình bày bìa: NGỌC BỘI
Sửa bài: KIM CHI

* * *

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM
TẬP VII
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In lần thứ nhất 30.500 cuốn khổ 13 × 19, tại nhà máy in Diên Hồng 57 Giảng Võ Hà Nội. Số in: 76/T2. Số Xb: 21/VH. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1986.

Bộ sách HỒI KÝ VÀ CHÂN DUNG

ĐÃ XUẤT BẢN:

TỰ TRUYỆN — **Tô Hoài**

TỪ BẾN SÔNG THƯƠNG — **Anh Thơ**

ĐÓN ĐỌC:

HỒI KÝ SONG ĐÔI
XUÂN DIỆU – HUY CẬN — **Huy Cận**

NHỮNG NĂM THÁNG ẤY — **Vũ Ngọc Phan**

CON NGƯỜI, NĂM THÁNG,
CUỘC ĐỜI — **I. Erenbua**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá : [redacted]00đ